

Kinh Trung Bộ số 009

Kalama tri ân các đh dieulienhoa67 baokhanhnice luongngocyen621 ghi chép.

[09/01/2023 - 07:06 - dieulienhoa67]

Kinh Trung Bộ - Chánh Tri Kiến - Kinh số 08

Nếu 0 có điều kiện nghiên cứu trọn vẹn 152 bài kinh Trung Bộ, thì chúng ta để tâm nghiên cứu khoảng 20 bài kinh Trung Bộ thuộc hệ Pali này. Trong đó, 0 thể nào thiếu bài Kinh Chánh Tri Kiến, là bài kinh số 8 này đây. Theo như chỗ hiểu biết của ... thì bên cạnh những bài kinh rất nổi tiếng của Trung Bộ Kinh, như là kinh Căn Bản Pháp Môn, kinh Chánh Tri Kiến, kinh Trạm Xe, kinh Lỗi Cây, Đại/Tiểu Kinh Phương Quảng, gọi là nổi tiếng ở đây 0 phải nói theo suy nghĩ của riêng mình, mà là vì những học giả Tây phương khi biết về Phật Giáo thì ng ta cũng thường xuyên trích dẫn 3:00

[10/01/2023 - 06:41 - dieulienhoa67]

Nếu được xin để giao diện như cũ, người ghi để dò ới đoạn đang ghi hôm trước. Với giao diện này, rất khó để dò lại chỗ gì xong, phải nghe lại từ đầu. Bất tiện lắm ạ

[10/01/2023 - 06:43 - dieulienhoa67]

Nếu được, xin để giao diện cũ, sẽ dễ cho người ghi dò tới đoạn đã ghi xong hôm trước. Với giao diện này, 0 thể dò được như vậy, phải nghe từ đầu, rất mất tgian và bất tiện ạ.

[10/01/2023 - 08:18 - dieulienhoa67]

những bài kinh này. Ngay cả những vị thiền sư Thái Lan khi dạy thiền rất là sâu và rộng, cho cả những người nghiên cứu giáo lý như là 1 môn học. Những vị nào càng hiểu sâu hiểu rộng về Phật Pháp thì có thể phân tích bài kinh này trong 1 tuần lễ, 1 tháng vẫn được, vẫn chưa hết vì nội dung bài kinh này rất là sâu. Cho nên sau khi đọc tới lui phần Chánh Kinh và phần Chánh Sở thì tôi nghĩ nếu mà giảng ít thì rất là uổng, nên giảng kỹ. Quý vị nghe xong thì sẽ biết vì sao chúng tôi quyết định chia bài kinh này ra làm tối thiểu 3 phần. Nếu kỹ hơn thì 7 phần trong 1 tuần lễ. Để khỏi mất thời giờ của quý vị, chúng tôi sẽ trình bày tha83g vào nội dung Chánh Kinh. Xin nói trước là đêm nay trình bà nhiều lắm là 1/4 hay 1/7 của kinh này mà thôi.

Thuở ấy Đức Phật ngụ tại Kỳ Viên Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Chiều hôm đó, Ngài Xá Lợi Phất thấy sau 1 buổi giảng, thấy chư Tăng sau buổi giảng của Đức Tể Tôn không có vẻ mệt mỏi, mà vẫn hoan hỷ sẵn sàng để tiếp thu thêm nữa. Ngài Xá Lợi Phất mới lên tiếng đề nghị chư Tăng hãy ngồi lại và ngài trình bày bài kinh Chánh Tri Kiến này.

Tôi cũng thưa rõ 1 chuyện để các vị khỏi ngỡ. Đó là thời Đức Phật , chư Tăng 0 học kinh điển qua hình thức chữ viết hay sách vở như chúng ta ngày nay. Toàn bộ kinh điển là học theo hình tức khẩu truyền tâm học. 6:17

[10/01/2023 - 08:21 - dieulienhoa67]

Dạ con xin nói thêm, mong là 0 làm phiền:

Nếu việc lưu trữ quá nhiều video clip khiến cho trang web quá tải, thì những bài nào được ghi chép xong, có thể 0 cần lưu video clip nữa mà ghi đường link trên youtube hay lưu mp3 để Phật tử vào sau muốn nghe thì có để dùng. Còn các file chưa ghi chép xong thì nên để video clip hoặc đường link với youtube để ghi chép cho tiện, muốn tua tới hay lui đều tiện, chứ file mp3 này, muốn tìm đúng đoạn mình đã ghi xong rất khó ạ. Phải nghe lại từ đầu.

[09/01/2024 - 11:25 - dieulienhoa67]

Vị này nói thì vị khác nghe, nhớ được bao nhiêu thì nhớ. Chỉ trừ những vị chứng đắc Thánh Quả kèm theo 4 Tuệ phân tích, Pháp/ Nghĩa/ Từ/ Biện Tài Vô Ngại Giải, các vị đó nghe 1 biết 10 hiểu 100. Còn đại đa số phàm phu người ta rất là tha thiết với Phật Pháp vì được gặp Đức Phật và có duyên lành xuất gia thì phước báu, túc duyên của họ rất sâu dày. Chính vì vậy mà với các vị, Phật Pháp 0 bao giờ chán/ thấy no/ đủ. Các vị tưởng tượng đi, trong 1 điều kiện nào đó rất là khắc nghiệt , chúng ta 0 được quyền giữ sách vở, internet, 0 có giấy viết mà tất cả chỉ được học bằng trí nhớ thôi thì những ai muốn học thì họ tha thiết lắm. Chúng ta thấy thời xưa như thời Khổng Tử, Trang Tử Lão Tử, ng ta hiểu học lắm. Minh bây giờ thời đại internet, cần là mình có , cần là mua vé máy bay mời vị Pháp Sư đến chỗ mình để giảng, vd vậy. Nhưng đời xưa 0 có. Nên mình xem

kinh sách mình thấy chư Tăng thời đức Phật nghe Pháp. Người thuyết Pháp có thể là Đức Phật, Ngài Sariputa, 1 vị Trưởng Lão nào đó ... nghe hoài 0 chán là vì lý do:

1. Duyên lành nhiều đời nhiều kiếp. Phật Pháp họ đam mê 0 rời ra được. Luôn sống trong tâm trạng 0 nghe thì 0 còn kịp nữa. Còn mình bây giờ đối với Chánh Pháp mình 0 tha thiết, có ý lại: nếu 0 nghe vị đó thì nghe vị khác giảng. 0 nghe giảng thì xem Kinh. 9:00

2.

[16/04/2024 - 12:39 - luongngocyen621]

Nó khổ như vậy. Mà hai là mình có cái ý lại như vậy đó thì mình không nghe. Mình về xem kinh mà. Đẳng này khi mình có ý nghĩ như vậy thực tế thì mình lại không muốn rờ tới quyển kinh, quyển sách. Đó là lý do tại sao các vị thấy bài kinh Chánh tri kiến nội dung rất là khô khan, rất là nhứt đầu nhưng mà khi Ngài Xá Lợi Phất giảng tại chỗ cho chư Tăng nghe thì các vị thường thức bài kinh này giống như người ta được mời ăn một buổi đại tiệc. Một người đang đói bụng thì mời họ vào buổi đại tiệc họ không có một lời than van, lên tiếng là tại sao có nhiều món quá, tại sao dọn ra đây bàn như vậy. Không ai một người đang đói không bao giờ họ lên tiếng như vậy cả. Ở đây bài kinh Chánh tri kiến này là một bài kinh có thể nói là thu gọn, tóm gọn lại, thu tóm lại gần như tất cả lời dạy của Đức Thế Tôn. 10:05

[21/04/2024 - 11:15 - baokhanhnice]

Ngài Xá Lợi Phất có hỏi các chư tăng các vị đã từng nghe qua, biết qua cái gọi là Chánh chi kiến chưa vì chánh chi kiến đối với một người tu thì tất cả các pháp môn tu hành của mình dù là thiền chỉ, thiền quán, giới, định, tuệ, dù là 37 Bồ đề hành hay nói đến Tứ diệu đế, thất giác chi, bát chánh đạo... nói gì thì nói tất cả các Pháp tu đều lấy trí tuệ làm gốc. Trí tuệ có một khuôn mặt rất rõ ràng, bên Minh giáo (Chỗ này con nghe không rõ lắm) có nói là ở đây sai chữ trí tuệ không được rõ ràng lắm, nhưng mà chánh tri kiến thì rõ ràng hơn, nếu nói trí tuệ là cội nguồn, là căn cơ, là nền tảng của tất cả Pháp môn chánh trong Phật giáo, thì điều đó cũng có nghĩa là chánh tri kiến là nền tảng, là cơ sở của tất cả các pháp môn tu chính, khi không có chánh tri kiến thì không có cách chi mà thực hiện con đường tu chứng thành Phật, không thể nêu rõ sự khác biệt giữa bậc thánh và phàm phu, và sự khác biệt duy nhất đó chính là chánh tri kiến. Bậc Thánh luôn có tránh chi kiến còn phàm phu thì lúc có lúc không. Mà cái chánh tri kiến của phàm phu thì nó không được rõ ràng, sâu rộng tới nơi tới chốn và đặc biệt không được bất động như ở bậc Thánh. Nói bất động ở đây là vì phàm phu có thuộc lòng hết tam tạng, thông suốt giáo lý tất cả các hệ phái như Nam tông, Bắc tông hay nói rộng ra như thời vua A Dục có đến 18 tông phái mình có thông suốt hết đi nữa, nhưng mà khi mình chưa là vị Thánh tu Đà quờn thì cái Đức tin hoặc chánh kiến của mình luôn luôn có hạn chế nhất định, vì chỉ cần khi mình nghe một cái gì đó mà có cơ sở, lý luận gì đó có khả năng để tin là mình dễ dàng buông bỏ Phật Pháp hoặc buông bỏ chánh kiến để đi theo cái hệ thống đó. Cái điều này chúng ta không thấy hiếm có ví dụ như Ông... là một dịch giả rất nổi tiếng của phái Nam tông, ông chỉ là cư sỹ nhưng rất tinh thông Tam tạng, kinh điển, nhưng khi đưa con của ông qua đời thì ông rất bất mãn vì người thực hành Phật pháp như ông mà có đứa con cũng cứu không được, bản thân ông là 1 vị tiền sỹ, lại thông thuộc kinh tạng mà lại như thế nên ông shock và nghĩ lung tung nên bất mãn và ông đã lơ là lời dạy của Đức Phật và sau đó ông qua Thông thiên học, đây là một nhánh Phật giáo hậu thời tức là mới đây thôi bên Ấn độ và pháp môn này được giới tây phương hưởng ứng. Giáo phái này thì về hình dáng giống Cao Đài nhưng nó cao hơn một chút, có nghĩa người ta dành Đức Phật làm chúa, lấy một phần lời dạy của Đức Phật làm nền tảng cho giáo thuyết,... họ không mong chứng quả và hệ phái này nặng về đức tin hơn là chánh tri kiến. Chúng tôi kể chuyện này để nói đến cái chánh tri kiến của phàm phu, nó không bất động rõ ràng nên sẽ dẫn đến những hiểu nhầm, ngộ nhận rất đáng tiếc. Chúng tôi mở rộng đầu bài kinh để thấy được rằng cái chánh tri kiến nó rất quan trọng (Sư có nói một chút tiếng Pali), và không có chánh tri kiến không có cách chi mà tu hành và không có cách chi để trở thành thánh nhân. Vì nó quan trọng như thế nên ngài Xá Lợi Phất đã mở đầu buổi giảng bằng 1 từ "Chánh tri kiến"

Được gọi là Chánh chi kiến là như thế nào? Như thế nào là một vị chánh đệ tử có chánh chi kiến? Có chi kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối, ở đây có chữ tuyệt đối là sao? có nghĩa là khi mà có chánh tri kiến rồi thì có nhìn thấy Đức Tôn hay không nhìn thấy ngài thì những gì người ta nghĩ về vô thường, khổ và vô ngã nó vẫn là như thế, không thay đổi. ở đây có những vị Phật tử mà có ít

nhiều A tỳ đàm thì chú ý ở bài kinh này có ít nhất 3 điểm quan trọng, thí dụ như ở trong bài kinh này Đức thế tôn khi thuyết giảng về Duyên khởi, 12 duyên sinh, vô minh thì ngài thuyết bằng cách Ngài đảo thứ tự tức là xưa nay chúng ta chỉ nghe theo cách thuận hay cách nghịch hoặc đi vào nửa chừng

Thuận tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức...hệ thống trình tự của cuộc sanh tử luân hồi
Còn Duyên sinh nghịch tức là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt dẫn đến danh sắc diệt.

Vào nửa chừng là có lúc Thế Tôn không bắt đầu từ chữ vô minh mà Ngài bắt đầu xúc, có lúc thì thọ, từ ái, từ thủ, sanh...

Còn trong bài kinh này Đức Phật ngài thuyết theo chiều nghịch

Baokhanhnice STOP 18:13

[22/04/2024 - 09:09 - baokhanhnice]

Ở đây Ngài không nói theo chiều đảo là cái này diệt thì cái kia diệt mà Ngài thuyết về già lão trước, tiếp đó ngài mới ngài nói về sân sau đó mới đến hữu. Vì trên nguyên tắc khi nói về chính kinh, về giáo lý duyên khởi mình được học thì mình nói vô minh hành, thức danh sắc lục nhập, từ sanh rồi thủ rồi ái, nghịch đảo ở đây không phải là nói đến diệt mà nó đảo cái chiều xuôi, ngược trong chiều xuôi

Đó là 2 điểm đặc biệt trong bài kinh này (nói về giáo lý duyên khởi ngược và chỉ đề cập đến tam lậu hoặc thay vì tứ lậu hoặc - đây là ý của Sư và con gom lại để văn viết xuôi một chút), 1 điểm nữa đó là khi nói đến tứ lậu thì Ngài không có nói đến tứ lậu mà ngài chỉ nói đến tam lậu hoặc mà thôi đó là dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, thì còn kiến lậu thì Ngài đề đâu? Chúng tôi nhớ có một lần khi trình bày về kinh " Nhất thiết lậu hoặc" cũng chỉ trình bày về 3 lậu hoặc

Dục lậu là tất cả lòng tham muốn sở hữu, hướng đến 5 hữu lậu

Hữu lậu cũng là lòng tham nhưng có sự tái sanh

Kiến lậu tức là tham ái có đi chung với 2 tà kiến đó là thường và đoạn kiến

Vô minh lậu là cái si mê mà không thấy được,

Nói một cách chi tiết là như vậy, nhưng ở trong chánh kinh Nguyên thủy thì có lúc Đức Phật và chư thánh tăng chỉ thuyết có 3 lậu hoặc mà thôi, đó là (Dục lậu, hữu và vô minh lậu)

Điểm đặc biệt thứ 3, mong các vị lưu ý cho (rất quan trọng và hữu ích) đó là thường khi chúng ta được học về vòng sanh tử luân hồi, cái cuội nguồn đi ra từ vô minh, ít có ai biết được cái vô minh đó nó từ tứ lậu hoặc mà ra, cho nên trong bộ ...(Tiếng Pali) ngài ... có ghi 1 câu: Chúng sanh mà chết cũng do pháp lậu chủng đầu vô minh, Do tứ vô lậu hoặc nên vô minh mới có mặt và tồn tại, ở trong bài kinh Chánh tri kiến này ngài Xá Lợi Phất cũng đi xa thêm 1 bước nữa, thường là mình chỉ nhắc đến cuội nguồn của sanh tử luân hồi là vô minh, rồi thêm chút nữa cội nguồn của vô minh là tứ lậu, ở đây Ngài Xá Lợi Phất đi xa thêm một chút nữa đó là vô minh là cội nguồn của tứ lậu. Chính vì có cái luân quần này là nó tạo ra vòng luân hồi, và vòng tròn thì nó không có chỗ nào là bắt đầu và chỗ nào là kết thúc. Chúng ta có thể lấy cái nhẫn, cái vòng để kiểm chứng điều này.

Tại sao Đức Phật và các vị Thánh tăng lại chọn điểm bắt đầu của vòng luân hồi là vô minh? Các ngài phải chọn ra một cái mắt xích để bắt đầu, chứ nó tròn vo kín khít như thế mà để nói chung chúng hiểu thì phải chọn ra một điểm khởi đầu mới có thể triển khai, trình bày và làm rõ con đường tu chứng, chính vì có mắt, mũi, tai, lưỡi, thân, ý nên nó kéo theo sắc, lục nhập gặp lục trần ra xúc, từ xúc ra thọ, từ thọ mới ra tham ưu và từ đó nảy sinh ra không biết bao nhiêu thế nhiều khê khác, cho nên chúng ta phải chọn một cái nào đó để nói. Có lúc Ngài chọn cái nhân, có lúc cái quả, cái nhân là nói đến phiền não, chọn cái quả là khi ngài nói đến lục căn hay ngũ uẩn. Cái danh sắc này hay ngũ uẩn này nó là quả của đời trước, chứ bản thân nó không thiệt. Xin quý vị nhớ là bản thân của tai mắt mũi không là thiện hay ác nhưng bản thân mình không có cái thường cận y duynayfv về thiện chủ yếu hoặc nếu có thì rất nhẹ và yếu so với thường cận y duyên thiện từ cái thói quen của mình, từ đó có những khái niệm tàng thức và trên cơ đó người ta mới lấy tâm ý hữu phần gọi tên nó là A lại gia thức. Trong kinh điển Nam tông có ghi rất rõ cái nào là(Chỗ này con nghe không có rõ nên con không dám ghi phút 26:07). Cái danh sắc này, mắt mũi tai lưỡi thân ý này, ví dụ cái gọi chúng sinh là ông A, bà B thì con mắt của ông biết cảnh sắc không phải là thiện tương tự cái biết của tai, mũi lưỡi là ý thức và chỉ là biết không có thiện hay ác nhưng do cái tập khí, tiền duyên

phiền não và cái tiền duyên này được nuôi dưỡng bằng thói quen nên trong cái quả này (danh sắc) ta lại có khuynh hướng đi tìm về cái ác. Đó chính là lý do có lúc ngài phá phiền não để không tạo ra quả, nhưng có lúc ngài nói đến quả muốn nói là không có một cái gì trên đời là ngẫu nhiên mà tất cả đều do hệ thống nhân quả mà ra.

Đi lòng vòng một hồi, Chúng tôi muốn nói đến điều đặc biệt của bài kinh này là nói đến:

-Cội nguồn của vô minh đó là tứ lậu, tứ lậu thì lại có cội nguồn từ vô minh.

-Trình tự của thống duyên khởi được Ngài nói xuôi mà nghịch, nghịch mà xuôi

-Đề cập đến tam vô lậu hoặc thay vì tứ (Cái này con điền vào theo lời giảng trên của Sư)

Khi ngài Xá lợi Phất hỏi chư tăng thế nào là chánh tri kiến và làm thế nào có được chánh tri kiến?

Lúc đó chư tăng mới trả lời Ngài là chúng tôi đến đây để nghe Ngài nói chứ đâu phải là đến đây để nói vì chư tăng coi ngài là một vị tứ vương chánh pháp, có một lần các vị Thiên vương mới hỏi Đức thế tôn, ngài là một vị chuyên luân chánh vương thì trong hàng đệ tử của Thế tôn ai là hoàng tử thì Thế Tôn trả lời đó là Xá Lợi Phất nếu xem ta là một ông vua. Nói một cách chân chánh thì Ngài Xá Lợi Phất là con trai của Thế tôn được sanh ra từ Pháp.

Từ câu trả lời của chư tăng Ngài Xá Lợi Phất có mở đầu bài thuyết giảng rằng nếu các ông nói thế, xin các ông hãy lắng nghe, Nói về trí tuệ thì Ngài Xá Lợi Phất là vị chuyên Pháp luân trí tuệ bậc nhất và nói về hạ lạc thì ngài là 1 trong 1250 đệ tử đầu tiên của Phật giáo.

Ngài giảng thế nào là đệ tử có chánh tri kiến? Đó là vị đệ tử thấy rõ được cái gì là thiện, cái gì là bất thiện, vị chánh đệ tử thấy rõ cái bất thiện và cái nguồn gốc của bất thiện cũng như cái thiện và nguồn gốc của nó, từ cái thấy đó có thể được gọi là chánh chi kiến và khi thấy rõ được 4 cái đó thì được gọi là nền tảng cho lòng tin chánh pháp một cách tuyệt đối.

Cái gì là bất thiện? sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối đó là bất thiện, nói đâm thọc là bất thiện.

(Ngài Minh Châu có dịch chỗ này là nói hai lưỡi), chỗ này có nói đâm thọc để người ta bất hòa với nhau, tham, sân, tà kiến là bất thiện. Thế nguồn gốc của bất thiện là gì? các vị có học A tỳ đàm biết rồi, nguồn gốc của bất thiện, cội nguồn của tất cả những điều ác thuộc về khẩu, thân, ý đều từ 3 cội nguồn sau:

1,Tham

2,Sân

3,si

Đây được gọi là 3 phiền não cái, Và như thế chánh tri kiến được gọi là tuệ tri. Khi chúng ta xem kinh thì thấy nó bình thường nhưng khi nghe trình bày thì ta hiểu thêm điều đặc biệt, nhiều Phật tử thắc mắc hỏi không biết tôi làm cái đó có tội không, có phước không? Thì tôi xin nói là không Thầy nào có thể trả lời mình từng li từng tý như vậy trừ khi người đó là người thân của mình và theo mình quan quán mình khi mình ăn, nói ... thì làm sao có được người đó. Khi học bài kinh này chúng ta có thể tự trả lời caias gì là có tội và cái gì là không có tội.

Tiếp theo thế nào là thiện? Từ bỏ sát sanh là thiện, từ bỏ trộm cắp là thiện... Ở đây chúng tôi xin lưu ý khi nói từ bỏ sát sanh thì ta có thể hiểu là giữ giới sát sanh, mà giữ giới sát sanh không có nghĩa là không sát sanh. Phải có sự cố ý không sát sinh, thì mới gọi là giữ giới không sát sanh. Nếu đơn giản là không có hành động giết chóc thì không gọi là giữ giới. Trong kinh cũng có câu... (Tiếng Pali) có nghĩa là cố ý ngăn trừ không có hành động đó thì đó là giữ giới. Ví dụ như mọi số người họ không có điều kiện để giết gà, đập đầu cá hay con em họ khi còn nhỏ tuổi ngoài giờ ở trường xong đi học thêm như vẽ, đàn, lớn thì học hành đàng hoàng rồi dựng vợ gả chồng rồi làm chức này kia, sướng từ bé đến lớn rồi trong nhà có người ăn kẻ ở thì làm sao họ có cơ hội để sát sanh, nó khó lắm, trừ phi họ cố ý như đàn ông đi câu cá, săn bắn trong rừng thì họ mới có cơ hội sát sanh mà thôi. Như chúng tôi đang ở Hoa kỳ thì trẻ em đâu có cơ hội đi ra ngoài đồng bắt dế... như thế mình nói trẻ em Hoa kỳ nó giữ giới sát sanh? không, nó không sát sinh không phải là vì nó thương con thú mà là vì nó không có cơ hội để nghĩ đến, làm chuyện đó. Cho nên, không sát sanh chưa phải là giữ giới sát sanh.

Nên khi không học Phật ta nói tôi không sát sanh là tôi giữ giới, xin thưa không có, Chính về thế ngài Xá Lợi Phất mới kể ra bất thiện là... và ngài thông thêm 1 câu, thế nào là cội nguội của bất thiện? Đó là tham sân, si. Bất cứ hành động nào bắt nguồn từ tham sân si đó là bất thiện.

Bất kỳ hành động nào gọi là thiện như là giữ giới, bố thí, tham thiền ta phải hỏi tôi làm điều đó bằng cái tâm gì, đứng có chấp vào cái hình thức, cái trâm mình để vào tay người ta thì hãy hỏi lòng tôi làm điều đó nó là cái tâm gì? Tâm thiện hay tham, bằng tâm cầu danh trục lợi thì cái động tác hành vi bố thí đó nó không phải là việc thiện. Nên cái quan trọng ở đây là ta không chấp cái hình tướng mà phải xem ta làm, nói cái đó bằng tâm gì?

Ngài Xá Lợi Phất đã dạy rất kỹ ta làm bằng tâm gì trong đạo Không có pháp "Chính danh" làm ơn là làm cái gì thì hãy gọi đúng tên của cái đó. Đa phần trong đời sống chúng ta chưa thực hiện được chuyện này.

Sang phần thiện, Ngài kể ra thiện là gì, cội nguồn của thiện đó là không tham, không sân, không si cho chúng sanh hiểu rõ hơn. Giả sử ta không sát sanh, không trộm cắp nhưng động lực của những cái không đó không phải là không tham không sân không si mà không có điều kiện thì đó cũng chưa là thiện. Có những người bé họ không có điều kiện để làm các giết chóc nhưng đến lúc trưởng thành họ yhanhf nhà nghiên cứu chế tạo vũ khí, thuốc độc giết người, về hình tướng họ không giết nhưng trong lòng họ toàn tham sân si.

Ngài Xá Lợi Phất có dạy anh làm việc khoong bậy điều đó quá tốt nhưng cái động cơ nào dẫn anh đến hành động đó, nó phải là không tham, không sân, không si thì hành động đó mới được gọi là thiện.

Ví dụ một cậu bé chỉ lo học, không đi bắt dế sát sinh vì lời hứa của mẹ là học xong cho đi bà ngoại chơi thì việc không đi bắt dế, đã cá lia thia, chuồn chuồn không xuất phát từ lòng từ bi thương con vật mà từ lòng tham của một cậu bé trước lời hứa của mẹ thì đó không phải là việc thiện. Khi chúng ta làm việc ăn uống kinh sách vì lòng háo danh, háo lợi, cầu danh trục lợi thì những hành động đó không được xem là việc thiện bởi vì nó không xuất phát từ thiện tâm.

Mình có dư tiền thay vì mình đi đánh bạc, mua xe thì mình bỏ cái tiền đó ra làm từ thiện, cô nhi viện nhà dưỡng lão để khách làm ăn với họ biết họ là người có tiền, là người làm ăn có uy tín, xã hội báo chí biết làm mình làm từ thiện chứ họ không có màng đến thân phận côi cút của những người trong viện dưỡng lão, họ chỉ nghĩ đến họ thôi.

Ngài Xá Lợi Phất ở đây giảng rất rõ, nên tôi rất mong là quý vị xem kỹ hai phần này, tôi biết sẽ có một số người sẽ nói chằng có nội dung gì đáng là nội dung tu tập, chánh pháp ở đây cả, ai cũng biết sát sanh là bậy, ăn cắp là bậy tà dâm là bậy ...ai cũng biết, nhưng khổ một điều ở đây Ngài Xá Lợi Phất dạy rất rõ, không có làm điều đó tốt đã đành rồi nhưng xác định là thiện hay ác thì phải xác định cái cội nguồn nào đã tạo ra nó, đây là phần chua nhất.

Tại sao mình đam mê, thất niệm vì mình đói quá, đói quá nên mình thích nên khi ăn mình thất niệm, nếu mình chánh niệm thì mình biết mình đang tưới, bón phân cho cái cây này và lúc đó mình phải thấy ăn uống nó là cực hình, điều đau lòng nữa mình làm cực khổ ráng để có tiền còn ăn cái này cái kia cho nó khoái khẩu cho nó vừa miệng, nhưng nhớ là lái gọi là ngon đó chỉ có một chút ít thôi, có từ đầu lưỡi đến cái cuống họng bởi vì khi nó đến cổ đầu còn ngon nữa, nên bỏ ra nhiều tháng nhiều ngày làm lụng có tiền để ăn được món mình thích nhưng nếu mình chánh niệm chút xíu thì sẽ thấy rằng thì ra cái giá cho đoạn từ đầu lưỡi đến cổ họng nó không bao xa mà ta phải trả cho cái giá rất là đắt. Mình đi máy bay từ Đà Nẵng Sài Gòn có mấy trăm ngàn thôi nhưng đoạn chút xíu luồn đến cổ họng nếu mình có tiền ăn nhiều thứ nó mắc hơn giá vé MB, vd chén yến xào 300k, một bà cụ có thể ăn khoảng 3 chén thấy mình phải trả cái giá quá mắc không? Bệnh tủng khẩu nhập, họa tủng khẩu xuất.

Thấy cái đó Đức Phật mới nói cái đoàn thực, tức là thức ăn uống mình tiêu thụ để nuôi dưỡng tâm thân phù du này nó giống hệt như bữa ăn của bà mẹ trong sa mạc vậy đó,

Rồi hình ảnh thứ 2 Đức Phật dạy cái xúc thực, đó là cái gặp giữa 6 căn và 6 trần, vd mắt nhìn cái đó đẹp quá, khi chưa học thì mình chỉ có thấy cái đó đẹp khi học A ty đàm thì ta biết để nhận biết được cảnh là đẹp thì có nhiều nhiều cái tâm lộ xuất hiện, để mình có thể nghi ngờ cái đó là cái gì, biết cái đó là đẹp hay xấu, đẹp với mình nhưng không đẹp với người khác và mình lại hoàn toàn không biết chuyện đó, rồi mình không biết đẹp hay xấu phụ thuộc vào khoảng cách xa hay gần, cường độ của ánh nắng, gom hết các yếu tố ngoại tại đó lại thì mới thấy, Cho nên xúc thực là chỗ gặp gỡ của xúc Pháp mà phải gặp gỡ một cách hợp lý, ngay trong sự gặp gỡ đó nó đã là một cái khổ rồi. Nên ta thấy cuộc đời này khổ nhiều hơn vui vì tất cả các pháp là vô ngã, khuynh hướng của chúng sanh ác

nhiều hơn thiện, ngồi xem phim tàu sướng hơn ngồi nghe pháp, đi bar, ra ngoài xa lộ sướng hơn chứ mả cái chứng gì mà ngồi nhà xem kinh sách, ngồi thiền, những cái đó nó khó lắm. Mình đang cơ bắp thế này ngồi bó tay bó chân khó lắm nhưng làm vậy thì dễ lắm, chính vì huynh hướng đó nên đau khổ nhiều hơn vui. Cuộc đời này người ác lúc nào cũng nhiều hơn người thiện, khi nào mà còn lục căn thì người ta sẽ tiếp xúc với lục trần và lục căn thường nhìn thấy lục trần bằng tâm bất toại, cái thế giới này bất thiện nhiều hơn thiện nên đau khổ nhiều hơn hạnh phúc, nên hành giả tứ niệm xứ sẽ hạn chế xúc thực hạn chế tiếp xúc với trần cảnh, nên mình không có chánh niệm mắt lảo liên, tai lắng nghe hết cái này đến cái kia ...luôn luôn tìm cái để ghi nhận, khi mà lắng xãng lung tung như vậy thì cái tâm của mình như con nít, mới biết đi biết chạy với cái đầu óc non nớt mà không mang dép để gặp mảnh chai, mảnh sành lại mới biết đi nên cái hoa bướm xinh đẹp mát mẻ êm ái nó sẽ gặp ít hơn cái trầy xước, cho nên nếu mình dùng cái xúc của mình nhiều thì trong cái xúc nó đã có vấn đề như đứa bé mới biết đi biết chạy mang không mang dép mà thả ra ngoài đường xá, rừng rậm thì cái đau khổ nó sẽ được nhiều hơn vui. Cho nên ngài nói rằng xúc thực nó như con bò bị lột da, bị hàng trăm hàng ngàn con ruồi, con muỗi, con nhộng con bò mả mà nó bu, quý vị đừng có nói hình ảnh này nó khủng khiếp thêm chỉ cần quý vị cởi trần ra ngoài ruộng lúc sáng sớm ở miền tây Việt Nam chỉ cần mấy con bù mả nó bám mình cũng phát điên lên chứ đừng nói đến con bò bị lột da chết thì chưa chết, vẫn sống mà để nó cảm nhận được xúc giác của nó thì cảm giác đau sẽ tăng lên bội phần so với khi có da. Đức Phật dùng cái hình ảnh rất gợi hình khi con bò bị lột da còn trùng nó đốt trích sẽ đau thế nào thì cái xúc thực ở đây là cái tiếp xúc trần cảnh của chúng sinh ở đây nó cũng như vậy đó. Nên đối với những người không tu tập thì trước các trần cảnh, ngoại cảnh họ cũng bị tấn công ráo riết mãnh liệt từ trần cảnh như vậy đó, nên hành giả là người biết đi dày dép, vớ gang tay đội nón, đeo kính mặc áo bảo hộ hạn chế tối đa những va chạm không cần thiết, những người không có chánh niệm họ để lục căn tiếp xúc với lục trần lại thiếu trí tuệ, chánh niệm thì cái tiếp xúc đó sẽ đau khổ hơn rất nhiều. Đó chỉ nói tới chuyện ăn ngủ thôi, thực tế ngày nào còn xúc thì ngày đó còn đau khổ, Chúng ta biết Đức Phật không còn tham sân si tuy nhiên vì ngài còn có lục căn, lục xúc nên Ngài vẫn bị đói bị lạnh, bị đau. Chúng ta có biết trong số giải có nói Thế tôn bị bệnh đau lưng và trong thân của Thế tôn có nhiều bệnh do thời gian Ngài hành xác lúc tu khổ hạnh lúc chưa thành đạo, có những pháp khổ hạnh đi ngược lại với ...(Con nghe không rõ là pháp gì) và nó để lại những di căn mà bây giờ mình gọi là bệnh hậu, do nghiệp xấu đời trước nó dẫn đến việc Ngài phải tu khổ hạnh một thời gian. Vẫn còn thân là còn khổ, Lão Tử hồi xưa có nói "Vì ta có thân nên ta còn khổ" nên cái chuyện có cái thân là cái chuyện lớn như vậy.

Baokhanhnice STOP @58.32

[23/04/2024 - 08:12 - baokhanhnice]

Ở đây Ngài không nói theo chiều đảo là cái này diệt thì cái kia diệt mà Ngài thuyết về già lão trước, tiếp đó ngài mới ngài nói về sân sau đó mới đến hữu. Vì trên nguyên tắc khi nói về chính kinh, về giáo lý duyên khởi mình được học thì mình nói vô minh hành, thức danh sắc lục nhập, từ sanh rồi thủ rồi ái, nghịch đảo ở đây không phải là nói đến diệt mà nó đảo cái chiều xuôi, ngược trong chiều xuôi

Đó là 2 điểm đặc biệt trong bài kinh này (nói về giáo lý duyên khởi ngược và chỉ đề cập đến tam lậu hoặc thay vì tứ lậu hoặc - đây là ý của Sư và con gom lại để văn viết xuôi một chút), 1 điểm nữa đó là khi nói đến tứ lậu thì Ngài không có nói đến tứ lậu mà ngài chỉ nói đến tam lậu hoặc mà thôi đó là dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, thì còn kiến lậu thì Ngài đề đâu? Chúng tôi nhớ có một lần khi trình bày về kinh " Nhất thiết lậu hoặc" cũng chỉ trình bày về 3 lậu hoặc

Dục lậu là tất cả lòng tham muốn sở hữu, hướng đến 5 hữu lậu

Hữu lậu cũng là lòng tham nhưng có sự tái sanh

Kiến lậu tức là tham ái có đi chung với 2 tà kiến đó là thường và đoạn kiến

Vô minh lậu là cái si mê mà không thấy được,

Nói một cách chi tiết là như vậy, nhưng ở trong chánh kinh Nguyên thủy thì có lúc Đức Phật và chư thánh tăng chỉ thuyết có 3 lậu hoặc mà thôi, đó là (Dục lậu, hữu và vô minh lậu)

Điểm đặc biệt thứ 3, mong các vị lưu ý cho (rất quan trọng và hữu ích) đó là thường khi chúng ta được học về vòng sanh tử luân hồi, cái cuội nguồn đi ra từ vô minh, ít có ai biết được cái vô minh

đó nó từ tứ lậu hoặc mà ra, cho nên trong bộ ...(Tiếng Pali) ngài ... có ghi 1 câu: Chúng sanh mà chết cũng do pháp lậu chủng đầu vô minh, Do tứ vô lậu hoặc nên vô minh mới có mặt và tồn tại, ở trong bài kinh Chánh tri kiến này ngài Xá Lợi Phất cũng đi xa thêm 1 bước nữa, thường là mình chỉ nhắc đến cội nguồn của sanh tử luân hồi là vô minh, rồi thêm chút nữa cội nguồn của vô minh là tứ lậu, ở đây Ngài Xá Lợi Phất đi xa thêm một chút nữa đó là vô minh là cội nguồn của tứ lậu. Chính vì có cái luân quần này là nó tạo ra vòng luân hồi, và vòng tròn thì nó không có chỗ nào là bắt đầu và chỗ nào là kết thúc. Chúng ta có thể lấy cái nhẫn, cái vòng để kiểm chứng điều này.

Tại sao Đức Phật và các vị Thánh tăng lại chọn điểm bắt đầu của vòng luân hồi là vô minh? Các ngài phải chọn ra một cái mắt xích để bắt đầu, chứ nó tròn vo kín khít như thế mà để nói chung chúng hiểu thì phải chọn ra một điểm khởi đầu mới có thể triển khai, trình bày và làm rõ con đường tu chứng, chính vì có mắt, mũi, tai, lưỡi, thân, ý nên nó kéo theo sắc, lục nhập gặp lục trần ra xúc, từ xúc ra thọ, từ thọ mới ra tham ưu và từ đó nảy sinh ra không biết bao nhiêu thế nhiều khê khác, cho nên chúng ta phải chọn một cái nào đó để nói. Có lúc Ngài chọn cái nhân, có lúc cái quả, cái nhân là nói đến phiền não, chọn cái quả là khi ngài nói đến lục căn hay ngũ uẩn. Cái danh sắc này hay ngũ uẩn này nó là quả của đời trước, chứ bản thân nó không thiệt. Xin quý vị nhớ là bản thân của tai mắt mũi không là thiện hay ác nhưng bản thân mình không có cái thường cận y duynayfv về thiện chủ yếu hoặc nếu có thì rất nhẹ và yếu so với thường cận y duyên thiện từ cái thói quen của mình, từ đó có những khái niệm tàng thức và trên cơ đó người ta mới lấy tâm ý hữu phần gọi tên nó là A lại gia thức. Trong kinh điển Nam tông có ghi rất rõ cái nào là(Chỗ này con nghe không có rõ nên con không dám ghi phút 26:07). Cái danh sắc này, mắt mũi tai lưỡi thân ý này, ví dụ cái gọi chúng sinh là ông A, bà B thì con mắt của ông biết cảnh sắc không phải là thiện tương tự cái biết của tai, mũi lưỡi là ý thức và chỉ là biết không có thiện hay ác nhưng do cái tập khí, tiền duyên phiền não và cái tiền duyên này được nuôi dưỡng bằng thói quen nên trong cái quả này (danh sắc) ta lại có khuynh hướng đi tìm về cái ác. Đó chính là lý do có lúc ngài phá phiền não để không tạo ra quả, nhưng có lúc ngài nói đến quả muốn nói là không có một cái gì trên đời là ngẫu nhiên mà tất cả đều do hệ thống nhân quả mà ra.

Đi lòng vòng một hồi, Chúng tôi muốn nói đến điều đặc biệt của bài kinh này là nói đến:

-Cội nguồn của vô minh đó là tứ lậu, tứ lậu thì lại có cội nguồn từ vô minh.

-Trình tự của thống duyên khởi được Ngài nói xuôi mà nghịch, nghịch mà xuôi

-Đề cập đến tam vô lậu hoặc thay vì tứ (Cái này con điền vào theo lời giảng trên của Sư)

Khi ngài Xá lợi Phất hỏi chư tăng thế nào là chánh tri kiến và làm thế nào có được chánh tri kiến?

Lúc đó chư tăng mới trả lời Ngài là chúng tôi đến đây để nghe Ngài nói chứ đâu phải là đến đây để nói vì chư tăng coi ngài là một vị tứ vương chánh pháp, có một lần các vị Thiên vương mới hỏi Đức Thế tôn, ngài là một vị chuyển luân chánh vương thì trong hàng đệ tử của Thế tôn ai là hoàng tử thì Thế Tôn trả lời đó là Xá Lợi Phất nếu xem ta là một ông vua. Nói một cách chân chánh thì Ngài Xá Lợi Phất là con trai của Thế tôn được sanh ra từ Pháp.

Từ câu trả lời của chư tăng Ngài Xá Lợi Phất có mở đầu bài thuyết giảng rằng nếu các ông nói thế, xin các ông hãy lắng nghe, Nói về trí tuệ thì Ngài Xá lợi Phất là vị chuyển Pháp luân trí tuệ bậc nhất và nói về hạ lạc thì ngài là 1 trong 1250 đệ tử đầu tiên của Phật giáo.

Ngài giảng thế nào là đệ tử có chánh tri kiến? Đó là vị đệ tử thấy rõ được cái gì là thiện, cái gì là bất thiện, vị chánh đệ tử thấy rõ cái bất thiện và cái nguồn gốc của bất thiện cũng như cái thiện và nguồn gốc của nó, từ cái thấy đó có thể được gọi là chánh chi kiến và khi thấy rõ được 4 cái đó thì được gọi là nền tảng cho lòng tin chánh pháp một cách tuyệt đối.

Cái gì là bất thiện? sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối đó là bất thiện, nói đâm thọc là bất thiện.

(Ngài Minh Châu có dịch chỗ này là nói hai lưỡi), chỗ này có nói đâm thọc để người ta bắt hòa với nhau, tham, sân, tà kiến là bất thiện. Thế nguồn gốc của bất thiện là gì? các vị có học A tỳ đàm biết rồi, nguồn gốc của bất thiện, cội nguồn của tất cả những điều ác thuộc về khẩu, thân, ý đều từ 3 cội nguồn sau:

1,Tham

2,Sân

3,si

Đây được gọi là 3 phiền não cái, Và như thế chánh tri kiến được gọi là tuệ tri. Khi chúng ta xem kinh thì thấy nó bình thường nhưng khi nghe trình bày thì ta hiểu thêm điều đặc biệt, nhiều Phật tử thắc mắc hỏi không biết tôi làm cái đó có tội không, có phước không? Thì tôi xin nói là không. Thầy nào có thể trả lời mình từng li từng tý như vậy trừ khi người đó là người thân của mình và theo mình quan quán mình khi mình ăn, nói ... thì làm sao có được người đó. Khi học bài kinh này chúng ta có thể tự trả lời cái gì là có tội và cái gì là không có tội.

Tiếp theo thế nào là thiện? Từ bỏ sát sanh là thiện, từ bỏ trộm cắp là thiện... Ở đây chúng tôi xin lưu ý khi nói từ bỏ sát sanh thì ta có thể hiểu là giữ giới sát sanh, mà giữ giới sát sanh không có nghĩa là không sát sanh. Phải có sự cố ý không sát sinh, thì mới gọi là giữ giới không sát sanh. Nếu đơn giản là không có hành động giết chóc thì không gọi là giữ giới. Trong kinh cũng có câu... (Tiếng Pali) có nghĩa là cố ý ngăn trừ không có hành động đó thì đó là giữ giới. Ví dụ như mọi số người họ không có điều kiện để giết gà, đập đầu cá hay con em họ khi còn nhỏ tuổi ngoài giờ ở trường xong đi học thêm như vẽ, đàn, lớn thì học hành đàng hoàng rồi dựng vợ gả chồng rồi làm chức này kia, sướng từ bé đến lớn rồi trong nhà có người ăn kẻ ở thì làm sao họ có cơ hội để sát sanh, nó khó lắm, trừ phi họ cố ý như đàn ông đi câu cá, săn bắn trong rừng thì họ mới có cơ hội sát sanh mà thôi. Như chúng tôi đang ở Hoa kỳ thì trẻ em đâu có cơ hội đi ra ngoài đồng bắt dế... như thế mình nói trẻ em Hoa kỳ nó giữ giới sát sanh? không, nó không sát sinh không phải là vì nó thương con thú mà là vì nó không có cơ hội để nghĩ đến, làm chuyện đó. Cho nên, không sát sanh chưa phải là giữ giới sát sanh.

Nên khi không học Phật ta nói tôi không sát sanh là tôi giữ giới, xin thưa không có, Chính về thế ngài Xá Lợi Phất mới kể ra bất thiện là... và ngài thông thêm 1 câu, thế nào là cội nguồn của bất thiện? Đó là tham sân, si. Bất cứ hành động nào bắt nguồn từ tham sân si đó là bất thiện.

Bất kỳ hành động nào gọi là thiện như là giữ giới, bố thí, tham thiền ta phải hỏi tôi làm điều đó bằng cái tâm gì, đứng có chấp vào cái hình thức, cái trâm mình để vào tay người ta thì hãy hỏi lòng tôi làm điều đó nó là cái tâm gì? Tâm thiện hay tham, bằng tâm cầu danh trục lợi thì cái động tác hành vi bố thí đó nó không phải là việc thiện. Nên cái quan trọng ở đây là ta không chấp cái hình tướng mà phải xem ta làm, nói cái đó bằng tâm gì?

Ngài Xá lợi Phất đã dạy rất kỹ ta làm bằng tâm gì trong đạo Khổng có pháp "Chính danh" làm ơn là làm cái gì thì hãy gọi đúng tên của cái đó. Đa phần trong đời sống chúng ta chưa thực hiện được chuyện này.

Sang phần thiện, Ngài kể ra thiện là gì, cội nguồn của thiện đó là không tham, không sân, không si cho chúng sanh hiểu rõ hơn. Giả sử ta không sát sanh, không trộm cắp nhưng động lực của những cái không đó không phải là không tham không sân không si mà không có điều kiện thì đó cũng chưa là thiện. Có những người bé họ không có điều kiện để làm các giết chóc nhưng đến lúc trưởng thành họ yanhf nhà nghiên cứu chế tạo vũ khí, thuốc độc giết người, về hình tướng họ không giết nhưng trong lòng họ toàn tham sân si.

Ngài Xá Lợi Phất có dạy anh làm việc khoong bậy điều đó quá tốt nhưng cái động cơ nào dẫn anh đến hành động đó, nó phải là không tham, không sân, không si thì hành động đó mới được gọi là thiện.

Ví dụ một cậu bé chỉ lo học, không đi bắt dế sát sinh vì lời hứa của mẹ là học xong cho đi bà ngoại chơi thì việc không đi bắt dế, đã cá lia thia, chuồn chuồn không xuất phát từ lòng từ bi thương con vật mà từ lòng tham của một cậu bé trước lời hứa của mẹ thì đó không phải là việc thiện. Khi chúng ta làm việc ăn uống kinh sách vì lòng háo danh, háo lợi, cầu danh trục lợi thì những hành động đó không được xem là việc thiện bởi vì nó không xuất phát từ thiện tâm.

Mình có dư tiền thay vì mình đi đánh bạc, mua xe thì mình bỏ cái tiền đó ra làm từ thiện, cô nhi viện nhà dưỡng lão để khách làm ăn với họ biết họ là người có tiền, là người làm ăn có uy tín, xã hội báo chí biết làm mình làm từ thiện chứ họ không có màng đến thân phận côi cút của những người trong viện dưỡng lão, họ chỉ nghĩ đến họ thôi.

Ngài Xá Lợi Phất ở đây giảng rất rõ, nên tôi rất mong là quý vị xem kỹ hai phần này, tôi biết sẽ có một số người sẽ nói chẳng có nội dung gì đáng là nội dung tu tập, chánh pháp ở đây cả, ai cũng biết sát sanh là bậy, ăn cắp là bậy tà dâm là bậy ...ai cũng biết, nhưng khổ một điều ở đây Ngài Xá Lợi

Phát dạy rất rõ, không có làm điều đó tốt đã đành rồi nhưng xác định là thiện hay ác thì phải xác định cái cội nguồn nào đã tạo ra nó, đây là phần chua nhất.

Tại sao mình đam mê, thất niệm vì mình đói quá, đói quá nên mình thích nên khi ăn mình thất niệm, nếu mình chánh niệm thì mình biết mình đang tưới, bón phân cho cái cây này và lúc đó mình phải thấy ăn uống nó là cực hình, điều đau lòng nữa mình làm cực khổ rắng để có tiền còn ăn cái này cái kia cho nó khoái khẩu cho nó vừa miệng, nhưng nhớ là lái gọi là ngon đó chỉ có một chút ít thôi, có từ đầu lưỡi đến cái cuống họng bởi vì khi nó đến cổ đầu còn ngon nữa, nên bỏ ra nhiều tháng nhiều ngày làm lụng có tiền để ăn được món mình thích nhưng nếu mình chánh niệm chút xíu thì sẽ thấy rằng thì ra cái giá cho đoạn từ đầu lưỡi đến cổ họng nó không bao xa mà ta phải trả cho cái giá rất là đắt. Mình đi máy bay từ Đà Nẵng Sài Gòn có mấy trăm ngàn thôi nhưng đoạn chút xíu luồn đến cổ họng nếu mình có tiền ăn nhiều thứ nó mắc hơn giá vé MB, vd chén yến xào 300k, một bà cụ có thể ăn khoảng 3 chén thấy mình phải trả cái giá quá mắc không? Bệnh từng khâu nhập, họa từng khâu xuất.

Thấy cái đó Đức Phật mới nói cái đoàn thực, tức là thức ăn uống mình tiêu thụ để nuôi dưỡng tâm thân phù du này nó giống hết như bữa ăn của bà mẹ trong sa mạc vậy đó, Rồi hình ảnh thứ 2 Đức Phật dạy cái xúc thực, đó là cái gặp giữa 6 căn và 6 trần, vd mắt nhìn cái đồ đẹp quá, khi chưa học thì mình chỉ có thấy cái đồ đẹp khi học A ty đàm thì ta biết để nhận biết được cảnh là đẹp thì có nhiều nhiều cái tâm lộ xuất hiện, để mình có thể nghi ngờ cái đó là cái gì, biết cái đó là đẹp hay xấu, đẹp với mình nhưng không đẹp với người khác và mình lại hoàn toàn không biết chuyện đó, rồi mình không biết đẹp hay xấu phụ thuộc vào khoảng cách xa hay gần, cường độ của ánh sáng, gom hết các yếu tố ngoại tại đó lại thì mới thấy, Cho nên xúc thực là chỗ gặp gỡ của xúc Pháp mà phải gặp gỡ một cách hợp lý, ngay trong sự gặp gỡ đó nó đã là một cái khô rồi. Nên ta thấy cuộc đời này khổ nhiều hơn vui vì tất cả các pháp là vô ngã, khuynh hướng của chúng sinh ác nhiều hơn thiện, ngồi xem phim tàu sướng hơn ngồi nghe pháp, đi bar, ra ngoài xa lộ sướng hơn chứ mả cái chúng gì mà ngồi nhà xem kinh sách, ngồi thiền, những cái đó nó khó lắm. Mình đang cơ bắp thế này ngồi bó tay bó chân khó lắm nhưng làm bậy thì dễ lắm, chính vì huynh hướng đó nên đau khổ nhiều hơn vui. Cuộc đời này người ác lúc nào cũng nhiều hơn người thiện, khi nào mà còn lục căn thì người ta sẽ tiếp xúc với lục trần và lục căn thường nhìn thấy lục trần bằng tâm bất toại, cái thế giới này bất thiện nhiều hơn thiện nên đau khổ nhiều hơn hạnh phúc, nên hành giả tứ niệm xứ sẽ hạn chế xúc thực hạn chế tiếp xúc với trần cảnh, nên mình không có chánh niệm mắt lảo liên, tai lắng nghe hết cái này đến cái kia ...luôn luôn tìm cái để ghi nhận, khi mà lảng xãng lung tung như vậy thì cái tâm của mình như con nít, mới biết đi biết chạy với cái đầu óc non nớt mà không mang dép để gặp mảnh chai, mảnh sành lại mới biết đi nên cái hoa bướm xinh đẹp mát mẻ êm ái nó sẽ gặp ít hơn cái trầy xước, cho nên nếu mình dùng cái xúc của mình nhiều thì trong cái xúc nó đã có vấn đề như đứa bé mới biết đi biết chạy mang không mang dép mà thả ra ngoài đường xá, rừng rậm thì cái đau khổ nó sẽ được nhiều hơn vui. Cho nên ngài nói rằng xúc thực nó như con bò bị lột da, bị hàng trăm hàng ngàn con ruồi, con muỗi, con nhộng con bò mắt mà nó bu, quý vị đừng có nói hình ảnh này nó khủng khiếp thêm chỉ cần quý vị cởi trần ra ngoài ruộng lúc sáng sớm ở miền tây Việt Nam chỉ cần mấy con bù mắt nó bám mình cũng phát điên lên chứ đừng nói đến con bò bị lột da chết thì chưa chết, vẫn sống mà để nó cảm nhận được xúc giác của nó thì cảm giác đau sẽ tăng lên bội phần so với khi có da. Đức Phật dùng cái hình ảnh rất gọi hình khi con bò bị lột da còn trùng nó đốt trích sẽ đau thế nào thì cái xúc thực ở đây là cái tiếp xúc trần cảnh của chúng sinh ở đây nó cũng như vậy đó. Nên đối với những người không tu tập thì trước các trần cảnh, ngoại cảnh họ cũng bị tấn công ráo riết mãnh liệt từ trần cảnh như vậy đó, nên hành giả là người biết đi dày dép, vớ gang tay đội nón, đeo kính mặc áo bảo hộ hạn chế tối đa những va chạm không cần thiết, những người không có chánh niệm họ để lục căn tiếp xúc với lục trần lại thiếu trí tuệ, chánh niệm thì cái tiếp xúc đó sẽ đau khổ hơn rất nhiều. Đó chỉ nói tới chuyện ăn ngủ thôi, thực tế ngày nào còn xúc thì ngày đó còn đau khổ, Chúng ta biết Đức Phật không còn tham sân si tuy nhiên vì ngài còn có lục căn, lục xúc nên Ngài vẫn bị đói bị lạnh, bị đau. Chúng ta có biết trong số giải có nói Thế tôn bị bệnh đau lưng và trong thân của Thế tôn có nhiều bệnh do thời gian Ngài hành xác lúc tu khổ hạnh lúc chưa thành đạo, có những pháp khổ hạnh đi ngược lại với ...(Con nghe không rõ là pháp gì) và nó để lại những di căn mà bây giờ mình gọi là bệnh hậu, do nghiệp xấu đời trước nó dẫn đến

việc Ngài phải tu khổ hạnh một thời gian. Vẫn còn thân là còn khổ, Lão Tử hồi xưa có nói "Vì ta có thân nên ta còn khổ" nên cái chuyện có cái thân là cái chuyện lớn như vậy.
Baokhanhnice STOP @58.32

[23/04/2024 - 11:24 - baokhanhnice]

Ở đây Đức Phật nói còn cái thân là còn có xúc, có sự tiếp xúc giữa lục căn và lục trần, khi nào còn có cơ hội tiếp xúc thì còn có cơ hội đau khổ nhiều hơn hạnh phúc, cũng giống như con bò bị lột da nếu nó chết thì không nói đằng này nó không chết và khả năng bị các côn trùng tấn công rất cao. Chắc quý vị có thể hình dung ra cái cảm giác đau đớn mà con bò nó phải chịu như thế nào. Đức Phật lấy hình ảnh con bò đó chỉ cho xúc thực.

Cái thứ ba, đó là tư niệm thực, đối với cái này Đức Phật dùng 1 hình ảnh không ghê sợ như trên nó là gơi cảm, không phải nghĩa gơi cảm thông thường là hấp dẫn mà là nó gơi cho mình một cảm giác rất khao khát mãnh liệt, ngài ví dụ giống như những con phù du cắm đầu xuống cái hồ, bị đẩy vào một cái hồ tàng hình thì nó như thế nào quý vị thử nghĩ xem, khi còn sống thì mình còn phải toan tính làm cái này cái kia, ở đây có 2 trường hợp, không có tu hành, tạo không biết chính khí, không biết thế nào là lẽ phải thì họ sẽ hành động theo bản năng tính dục của họ ví dụ làm sao cho họ vui thì thôi, họ lo hưởng thụ bất chấp sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối uống rượu, nó làm cho người khác tan nhà nát cửa, đổ máu đổ lệ vì chuyện đó, còn biết hàm dưỡng nội tâm của mình thì cũng là những điều tính toán có lợi cho mình, cho người, cho đời sau Tất cả những đầu tư tính toán đó đều là tư niệm thực, các vị còn nhớ câu tam giới như hỏa trạch, tất cả toan tính của mình đều có ý nghĩa là chọn 1 chỗ nào đó trong ngôi nhà đang cháy mà thôi, hành động thông minh nhất lúc đó là chạy ra ngoài. (Băng bị lỗi nên không có ghi âm khoảng 30"... @ 1:01.50

Sự tồn tại của chữ hữu, ở đây có hiện hữu nên dẫn đến sở hữu, chính có nghiệp hữu mới có sanh hữu, chính có sự cố ý làm điều ác nó tạo ra cảnh giới ác, chính có sự cố ý trong hành động thiện nên có sự tái sanh an lạc, dù là cõi tái sinh an lạc hay đau khổ cũng đều là phù du, quần quanh trong vòng sanh tử luân hồi, cho nên Đức Thế Tôn dạy mọi sự đầu tư ý thức, mọi sự cố ý trong các hành động thiện ác của mình dù lớn dù nhỏ nó cũng chỉ là 1 cái hồ than mà mọi người đâm đầu vào trong đó để cùng chết với nhau. nên Đức Phật mới dùng hình ảnh con phù du cắm đầu vào đó chết, ở Việt nam mình khi đốt đèn dầu quý vị thấy mấy con phù du, thiêu thân nó khoai đâm đầu vào ngọn đèn đó, nó lạ như vậy. Ở bên Mỹ trên mấy con đường vắng nhỏ có mấy con con trùng nhỏ kêu là con uyên ương thấy xe chạy là cứ cắm đầu vào xe, mà nó lạ lắm, nó cứ đi 1 cặp, thân xác nó rất mong manh lại nước nhiều hơn cái nên khi va vào xe nó bung ra như vệt nước mưa nên một lần như thế về mình phải rửa xe, nhìn dơ như bị chim ỉa vậy.

Chúng sinh cũng vậy đau khổ quá, bị thất tình, lỡ vận công danh mình đi đánh lộn trốn cái khổ A bằng cái khổ B rồi có người thấy đời khổ quá bỏ thí, trì giới làm lành mong sanh về cõi trời, nhưng đâu có cõi trời nào là biên điền trơn tru đâu, nó cũng có lúc hết rồi lại xuống làm con dòi con bọ, là vì cái khuynh hướng bản năng bất thiện của mình nó vốn dĩ nhiều hơn thiện, cho nên chỉ cần từ trên trời sanh xuống rồi có bạn ác gặp môi trường xã hội không thuận tiện cho việc tu tập những hạnh lành lập tức ngựa quen đường cũ. Đức Phật ngài dạy tư niệm thực là sự cố ý làm gì đó, là tư tưởng, lý tưởng sống (chúng tôi dùng từ này cho đại chúng dễ hiểu), nó dẫn mình đi những con đường, những trú xứ trong cõi ta bà đau khổ này. Chính cái lý tưởng đó Đức Phật ví như một khối than Thứ tư đó là thức thực Đức Phật dùng hình ảnh rất độc đáo như có 1 người tù sáng lấy mũi dao đâm trăm lỗ, trưa bị đâm trăm lỗ bị chiều lại lấy ra đâm hàng trăm lỗ, như thế trong một ngày bị ba trăm lỗ, cứ tiếp tục như vậy ngày hôm sau cũng bị. Cái tâm thức của chúng ta cũng giống như vậy đó không có đội nón, không đeo găng tay thì khi bỏ nó ra đường xá, trong rừng rậm nó bị trầy xước bị chảy máu bị gai đâm, bị quệt vô mắt, quệt vô thân hình thì nó như thế nào, chính vì thế khi có một cái tâm hướng ngoại đi tìm trần cảnh thì cái tâm đó đứt khoát nó bị đau, bởi vì cái thế giới này không phải là thiên đường, thiên đường chỉ là một từ ngữ nói cho vui mà thôi, chứ thật ra ngày nào cái tâm của mình còn rong ruổi còn đau khổ, nói theo A tỳ đàm thì trong mỗi sắc na đã có vô thường, khổ, vô ngã rồi, nhưng khổ là nói không ai thấy, không ai tin, thôi bây giờ mình nói ở ngoài đi không có nói đến cái khổ, mình chỉ nói một điều là khi nào anh để cái nhận thức của anh ra lục trần thì cái khổ của anh nó sẽ nhiều hơn vui vì sao? vì thế gian là vô ngã và bản chất của thế giới là

bất thiện nhiều hơn thiện thế là đau khổ luôn nhiều hơn là hạnh phúc và nếu như vậy thì cái chúng ta đón nhận được từ thực thức sẽ khổ nhiều, chính vì thế Đức Phật có dạy rằng cái thức thực nó giống hết như là cái hình ảnh của người tử tù người ta đem ra thọc hết lỗ này đến lỗ khác. Ngày nào thức thực còn tồn tại thì chúng ta còn đau khổ

Vậy là chúng ta đã nắm được một phần nội dung của kinh "Chánh tri kiến" cái cách dùng hình ảnh của Đức Phật để chỉ ra bốn thứ tự tánh:

Đoàn thực như bữa ăn của một bà mẹ trên sa mạc,

Xúc thực như con bò bị lột da bị tấn công bởi côn trùng

Tư niệm thực như cái hồ tăng hình bị người lực sỹ đẩy người yếu hơn xuống

Thức thực như là người tù bị người ta đâm nhiều lần (...con nghe không rõ phần Sư giải thích thêm)

Đối với các vị Thánh đệ tử nếu hiểu được rõ 4 thứ thực phẩm này cũng được gọi là chánh chi kiến.

nếu đọc sơ qua mình sẽ nói 4 thứ thực phẩm có gì mà sâu sắc, nhưng qua bài kinh chúng tôi vừa

trình bày mình thấy nó sẽ khác đi, nguwoif tu hành nhìn cuộc đời nó khác đi nhiều, chính cái nhìn

đó được gọi là chánh chi kiến, nếu không có đủ duyên lành để đắc quả Thánh nhân thì ít nhất cái

nhìn của chúng ta về tam tướng, về thế giới này nó cũng khác.

Baokhanhnice STOP @ 1:10:10

[24/04/2024 - 11:25 - baokhanhnice]

và khi đó chắc chắn chúng ta sẽ gặt được nhiều kết quả trên con đường tu học hơn, chúng tôi cũng hy vọng bài giảng tối nay, tuy nó chỉ là phần nhỏ của kinh "Chánh tri kiến" nhưng cũng trả lời được Phật tử một số câu hỏi trong cuộc sống tu hành của mình, chúng tôi xin chia sẻ Công đức này dù hay dù dở đến toàn bộ chúng sanh trong 3 giới 4 loài không phân biệt, các vị long thần hộ pháp thọ lãnh phước báu này rồi hộ trì cho chúng ta luôn luôn được đắc tri sở nguyện tu hành thỏa mái, NAM MÔ BỐN SỰ THÍCH CA MÔ NI PHẬT.

Chúng tôi vừa mở trang web của thầy Bình An Sơn để nhìn thẳng vào chánh kinh mà giảng, nên chúng tôi phải minimize screen lại để thấy hết bài kinh. Tiếp theo ngài Xá Lợi Phất ngài giải thích rằng các tỷ kheo đủ trí huệ mà hiểu được 4 thứ thực phẩm đó, 4 thứ tập khí sanh tử đó thì được gọi là chánh tri kiến, chư Tăng mới hỏi Ngài có con đường nào khác mà dẫn đến chánh tri kiến hay không? Có một con đường nào khác được gọi là chánh tri kiến hay không? Thì Ngài trả lời là có, nếu quý vị có được quyển tóm lược Trung Bộ Kinh của Sư cô Trí Hải thì tốt, còn không thì các vị vừa phải nghe vừa phải ghi vào cuốn sổ tay để tóm tắt nội dung, thực tình thì chúng tôi cũng không có được cuốn đó và cũng chưa tìm ra trong web của thầy Bình An Sơn, chúng tôi chỉ trình bày theo trong sơ thôi. Ngài Xá Lợi Phất nói có một vấn đề mà nếu các vị tỷ kheo, thánh đệ tử hiểu được thì cũng được gọi là chánh tri kiến, cũng là con đường dẫn đến chánh tri kiến, thì con đường đó là hiểu được 1 chữ thôi, đó là "KHỔ". Thì ở đây chúng tôi cũng xin lưu ý các vị Phật tử có một điều đó là có nhiều người họ kê Tứ diệu đế là 4: khổ, tập, diệt, đạo, nói như vậy là đúng chứ không có sai, chúng tôi xin xác định lại cho các vị rõ, tuy nhiên nếu mình nói tứ diệu đế chỉ bàn đến 1 vấn đề KHỔ cũng đúng chứ không có sai. Lý do mà tại sao chúng ta chỉ có nói đến 1 chữ KHỔ, có lẽ chúng ta theo dõi cũng sẽ biết theo cách phân tích ở đây của ngài Xá Lợi Phất ở đây thì rõ ràng là tứ diệu đế chỉ bàn đến 1 vấn đề đó là KHỔ, vị tỷ kheo hiểu được KHỔ là gì, đó là hiểu được cội nguồn, cứu cánh chấm dứt đau khổ và hiểu rõ con đường dẫn đến cứu cánh thoát khổ đó thì được gọi là chánh tri kiến. Và nếu KHỔ nó bao gồm 4 thứ như thế tức là Ngài Xá Lợi Phất đang bàn về tứ diệu đế, cho nên nếu chúng ta chỉ đọc phớt phớt qua rồi cộng với kiến thức kinh nghiệm giáo lý của mình thì ở đây mình không phát hiện ra cái gì cả, chẳng hạn ở đây chúng tôi hơi lạc đề một chút cũng như cho đến hôm nay theo các nhà học giả thì người ta nói rằng ngay câu đầu tiên trong ĐaO Đức kinh tương truyền do Lão Tử viết có câu "Đạo khả đạo, phi thường đạo, khanh khả danh, phi thường danh" thì nguwoif ta nói rằng mình có thể chấm phết thỏa mái (tức là đặt dấu ., chỗ nào trong câu cũng được) thì các vị sẽ có cái hiểu khác nhau về câu nói rất nổi tiếng này. Nên kinh điển nhiều khi có nhiều cách đọc cách xem nhưng nhớ lấy kinh làm gốc, quý vị dò thẳng vào chánh kinh xem rất thú vị. Khi mình quen nói đến khổ, tập, diệt, đạo là 4, tứ diệu đế nói đến 4 vấn đề đúng chứ không phải sai nhưng xem kỹ chánh kinh mới thấy, Ngài Xá Lợi Phất chỉ nói đến KHỔ, Chánh tri kiến ở đây là hiểu rõ cái khổ, khởi hay là con đường dẫn đến khổ, hiểu rõ cứu cánh nào để chấm dứt

cái khổ và hiểu rõ con đường nào dẫn đến cứu cánh đó. Tứ diệu đế chỉ xoay quanh 1 vấn đề KHỔ, đọc trong chánh sử quý vị sẽ thấy rõ điều này và đặc biệt có vị nào đã từng xem bài giảng của bà thiền sư Achannet mà được viết bằng sách, thì bà không có viết sách do Chư Tăng, Phật tử nghe và ghi âm lại, tuy nhiên người ta có sửa đổi cho nó thành 1 cuốn sách nghiêm chỉnh, thì dĩ nhiên là có rồi, nhưng thật sự mà nói bà có để lại rất nhiều sách kiểu như vậy tức là phần chú giảng. Trong các bài giảng bà nhắc đi nhắc lại vấn đề nói về tứ diệu đế là 4 hay 1 đều đúng và bà còn nói thêm toàn bộ Tam tạng của Đức Phật chỉ nói chữ KHỔ cũng không trật. Dầu là giới, định, tuệ, chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng rồi 37 Pháp trợ Bồ đề, đề mục thiền chỉ, tứ niệm xứ....cũng chỉ bàn đến 1 chữ KHỔ thôi. Chính vì thế đêm nay chúng tôi đề nghị quý vị mở được trang Web của ông Bình An Sơn thì tốt, ấn bản của Vạn Hạnh cũng tốt, thì mình để ý đọc theo kiểu mới đi, theo kiểu bà Achannet hoặc chánh sử đề nghị thì mình sẽ hiểu tứ diệu đế chỉ bàn đến vấn đề KHỔ.

Ở đây ngài Xá Lợi Phất giảng vị tỳ kheo hiểu được 4 khía cạnh của KHỔ thì vị tỳ kheo đã có chánh tri kiến:

Khổ đế: Ở đây ngài Xá Lợi Phất trình bày trên nhiều đề tài giáo lý khác nhau nhưng xét trên Vi diệu pháp có những đề tài nó trùng lặp nhau, ví dụ như tứ diệu đế tất nhiên có khổ đế rồi, ngài đề cập đến cái khía cạnh đầu tiên của khổ chính là bản chất của khổ, thì ngài phân tích cái khổ cho tới nơi tới chốn bao gồm sanh, già, đau chết, sầu, bi, khổ, ưu não, một lát nữa thì trong bài kinh cũng sanh, già đau, chết nằm ở dưới bài kinh này, cho nên chúng tôi quyết định làm gọn lại cho các Phật tử khỏi bị rối vì Ngài giảng cho đại chúng tỳ kheo nghe bằng thời giảng bằng miệng chứ không phải bằng sách, cho nên ngài tìm cách ôn tới ôn lui, còn hôm nay chúng ta có thể thương thức, gặm nhấm, thâm thía bài kinh này bằng trang giấy, mặt chữ này, nên chúng ta thấy rằng Đức Phật, chư thánh tăng nhắc đi nhắc lại mà chúng ta không để ý một chuyện là đời xưa các vị chỉ giảng bằng miệng cho người khác nghe bằng tai, chứ không có chuyện viết sách cho đọc bằng mắt hoặc thuyết giảng bằng băng cassette. Đã nói đến tứ diệu đế sau khi bàn đến sanh, già, bệnh chết chúng tôi nói phớt phớt mà thôi, trong 12 duyên khởi ngài viết theo cái cách nghịch đảo, hôm qua có nói đến 3 điểm đặc biệt của bài kinh này:

1. Ngài nói 3 lậu hoặc thay vì 4
2. Cách thức nghịch đảo
3. Cội nguồn của sanh tử luân hồi nói một cách nôm na, chú ý chữ nôm na, thông thường phổ cập đại chúng thì vô minh là cội nguồn của đau khổ nhưng vô minh có từ các lậu hoặc nhưng các lậu hoặc có cội nguồn từ vô minh.

Nói đặc biệt vì ta khó bắt gặp ở các bài kinh khác.

Baokhanhnice STOP @1:22

[24/04/2024 - 11:25 - baokhanhnice]

và khi đó chắc chắn chúng ta sẽ gặt được nhiều kết quả trên con đường tu học hơn, chúng tôi cũng hy vọng bài giảng tối nay, tuy nó chỉ là phần nhỏ của kinh " Chánh tri kiến" nhưng cũng trả lời được Phật tử một số câu hỏi trong cuộc sống tu hành của mình, chúng tôi xin chia sẻ Công đức này dù hay dù dở đến toàn bộ chúng sanh trong 3 giới 4 loài không phân biệt, các vị long thần hộ pháp thọ lãnh phước báu này rồi hộ trì cho chúng ta luôn luôn được đắc trì sở nguyện tu hành thỏa mái, NAM MÔ BỒN SU THÍCH CA MÔ NI PHẬT.

Chúng tôi vừa mở trang web của thầy Bình An Sơn để nhìn thẳng vào chánh kinh mà giảng, nên chúng tôi phải minimize screen lại để thấy hết bài kinh. Tiếp theo ngài Xá Lợi Phất ngài giải thích rằng các tỳ kheo đủ trí huệ mà hiểu được 4 thứ thực phẩm đó, 4 thứ tập khí sanh tử đó thì được gọi là chánh tri kiến, chư Tăng mới hỏi Ngài có con đường nào khác mà dẫn đến chánh tri kiến hay không? Có một con đường nào khác được gọi là chánh tri kiến hay không? Thì Ngài trả lời là có, nếu quý vị có được quyển tóm lược Trung Bộ Kinh của Sư cô Trí Hải thì tốt, còn không thì các vị vừa phải nghe vừa phải ghi vào cuốn sổ tay để tóm tắt nội dung, thực tình thì chúng tôi cũng không có được cuốn đó và cũng chưa tìm ra trong web của thầy Bình An Sơn, chúng tôi chỉ trình bày theo trong số thôi. Ngài Xá Lợi Phất nói có một vấn đề mà nếu các vị tỳ kheo, thánh đệ tử hiểu được thì cũng được gọi là chánh tri kiến, cũng là con đường dẫn đến chánh tri kiến, thì con đường đó là hiểu

được 1 chữ thôi, đó là "KHỔ". Thì ở đây chúng tôi cũng xin lưu ý các vị Phật tử có một điều đó là có nhiều người họ kể Tứ diệu đế là 4: khổ, tập, diệt, đạo, nói như vậy là đúng chứ không có sai, chúng tôi xin xác định lại cho các vị rõ, tuy nhiên nếu mình nói tứ diệu đế chỉ bàn đến 1 vấn đề KHỔ cũng đúng chứ không có sai. Lý do mà tại sao chúng ta chỉ có nói đến 1 chữ KHỔ, có lẽ chúng ta theo dõi cũng sẽ biết theo cách phân tích ở đây của ngài Xá Lợi Phất ở đây thì rõ ràng là tứ diệu đế chỉ bàn đến 1 vấn đề đó là KHỔ, vị tỷ kheo hiểu được KHỔ là gì, đó là hiểu được cội nguồn, cứu cánh chấm dứt đau khổ và hiểu rõ con đường dẫn đến cứu cánh thoát khổ đó thì được gọi là chánh tri kiến. Và nếu KHỔ nó bao gồm 4 thứ như thế tức là Ngài Xá Lợi Phất đang bàn về tứ diệu đế, cho nên nếu chúng ta chỉ đọc phớt phớt qua rồi cộng với kiến thức kinh nghiệm giáo lý của mình thì ở đây mình không phát hiện ra cái gì cả, chẳng hạn ở đây chúng tôi hơi lạc đề một chút cũng như cho đến hôm nay theo các nhà học giả thì người ta nói rằng ngay câu đầu tiên trong ĐaO Đức kinh tương truyền do Lão Tử viết có câu "Đạo khả đạo, phi thường đạo, khanh khả danh, phi thường danh" thì nguwoif ta nói rằng mình có thể châm phết thỏa mái (tức là đặt dấu ., chỗ nào trong câu cũng được) thì các vị sẽ có cái hiểu khác nhau về câu nói rất nổi tiếng này. Nên kinh điển nhiều khi có nhiều cách đọc cách xem nhưng nhớ lấy kinh làm gốc, quý vị dò thẳng vào chánh kinh xem rất thú vị. Khi mình quen nói đến khổ, tập, diệt, đạo là 4, tứ diệu đế nói đến 4 vấn đề đúng chứ không phải sai nhưng xem kỹ chánh kinh mới thấy, Ngài Xá Lợi Phất chỉ nói đến KHỔ, Chánh tri kiến ở đây là hiểu rõ cái khổ, khởi hay là con đường dẫn đến khổ, hiểu rõ cứu cánh nào để chấm dứt cái khổ và hiểu rõ con đường nào dẫn đến cứu cánh đó. Tứ diệu đế chỉ xoay quanh 1 vấn đề KHỔ, đọc trong chánh sơ quý vị sẽ thấy rõ điều này và đặc biệt có vị nào đã từng xem bài giảng của bà thiền sư Achannet mà được viết bằng sách, thì bà không có viết sách do Chư tăng, Phật tử nghe và ghi âm lại, tuy nhiên người ta có sửa đổi cho nó thành 1 cuốn sách nghiêm chỉnh, thì dĩ nhiên là có rồi, nhưng thật sự mà nói bà có để lại rất nhiều sách kiểu như vậy tức là phần chú giảng. Trong các bài giảng bà nhắc đi nhắc lại vấn đề nói về tứ diệu đế là 4 hay 1 đều đúng và bà còn nói thêm toàn bộ Tam tạng của Đức Phật chỉ nói chữ KHỔ cũng không trật. Dầu là giới, định, tuệ, chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng rồi 37 Pháp trợ Bồ đề, đề mục thiền chỉ, tứ niệm xứ....cũng chỉ bàn đến 1 chữ KHỔ thôi. Chính vì thế đêm nay chúng tôi đề nghị quý vị mở được trang Web của ông Bình An Sơn thì tốt, ấn bản của Vạn Hạnh cũng tốt, thì mình để ý đọc theo kiểu mới đi, theo kiểu bà Achannet hoặc chánh sơ đề nghị thì mình sẽ hiểu tứ diệu đế chỉ bàn đến vấn đề KHỔ.

Ở đây ngài Xá Lợi Phất giảng vị tỷ kheo hiểu được 4 khía cạnh của KHỔ thì vị tỷ kheo đã có chánh tri kiến:

Khổ đế: Ở đây ngài Xá Lợi Phất trình bày trên nhiều đề tài giáo lý khác nhau nhưng xét trên Vi diệu pháp có những đề tài nó trùng lặp nhau, ví dụ như tứ diệu đế tất nhiên có khổ đế rồi, ngài đề cập đến cái khía cạnh đầu tiên của khổ chính là bản chất của khổ, thì ngài phân tích cái khổ cho tới nơi tới chốn bao gồm sanh, già, đau chết, sầu, bi, khổ, ưu não, một lát nữa thì trong bài kinh cũng sanh, già đau, chết nằm ở dưới bài kinh này, cho nên chúng tôi quyết định làm gọn lại cho các Phật tử khỏi bị rối vì Ngài giảng cho đại chúng tỷ kheo nghe bằng thời giảng bằng miệng chứ không phải bằng sách, cho nên ngài tìm cách ôn tới ôn lui, còn hôm nay chúng ta có thể thưởng thức, gặm nhấm, thâm thía bài kinh này bằng trang giấy, mặt chữ này, nên chúng ta thấy rằng Đức Phật, chư thánh tăng nhắc đi nhắc lại mà chúng ta không để ý một chuyện là đời xưa các vị chỉ giảng bằng miệng cho người khác nghe bằng tai, chứ không có chuyện viết sách cho đọc bằng mắt hoặc thuyết giảng bằng băng cassette. Đã nói đến tứ diệu đế sau khi bàn đến sanh, già, bệnh chết chúng tôi nói phớt phớt mà thôi, trong 12 duyên khởi ngài viết theo cái cách nghịch đảo, hôm qua có nói đến 3 điểm đặc biệt của bài kinh này:

1. Ngài nói 3 lậu hoặc thay vì 4
2. Cách thức nghịch đảo
3. Cội nguồn của sanh tử luân hồi nói một cách nôm na, chú ý chữ nôm na, thông thường phổ cập đại chúng thì vô minh là cội nguồn của đau khổ nhưng vô minh có từ các lậu hoặc nhưng các lậu hoặc có cội nguồn từ vô minh.

Nói đặc biệt vì ta khó bắt gặp ở các bài kinh khác.

Baokhanhnice STOP @1:22

[24/04/2024 - 11:25 - baokhanhnice]

và khi đó chắc chắn chúng ta sẽ gặt được nhiều kết quả trên con đường tu học hơn, chúng tôi cũng hy vọng bài giảng tối nay, tuy nó chỉ là phần nhỏ của kinh " Chánh tri kiến" nhưng cũng trả lời được Phật tử một số câu hỏi trong cuộc sống tu hành của mình, chúng tôi xin chia sẻ Công đức này dù hay dù dở đến toàn bộ chúng sanh trong 3 giới 4 loài không phân biệt, các vị long thần hộ pháp thọ lãnh phước báu này rồi hộ trì cho chúng ta luôn luôn được đắc trì sở nguyện tu hành thỏa mái, NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÔ NI PHẬT.

Chúng tôi vừa mở trang web của thầy Bình An Sơn để nhìn thẳng vào chánh kinh mà giảng, nên chúng tôi phải minimize screen lại để thấy hết bài kinh. Tiếp theo ngài Xá Lợi Phất ngài giải thích rằng các tỷ kheo đủ trí huệ mà hiểu được 4 thứ thực phẩm đó, 4 thứ tập khí sanh tử đó thì được gọi là chánh tri kiến, chư Tăng mới hỏi Ngài có con đường nào khác mà dẫn đến chánh tri kiến hay không? Có một con đường nào khác được gọi là chánh tri kiến hay không? Thì Ngài trả lời là có, nếu quý vị có được quyển tóm lược Trung Bộ Kinh của Sư cô Trí Hải thì tốt, còn không thì các vị vừa phải nghe vừa phải ghi vào cuốn sổ tay để tóm tắt nội dung, thực tình thì chúng tôi cũng không có được cuốn đó và cũng chưa tìm ra trong web của thầy Bình An Sơn, chúng tôi chỉ trình bày theo trong số thôi. Ngài Xá Lợi Phất nói có một vấn đề mà nếu các vị tỷ kheo, thánh đệ tử hiểu được thì cũng được gọi là chánh tri kiến, cũng là con đường dẫn đến chánh tri kiến, thì con đường đó là hiểu được 1 chữ thôi, đó là "KHỔ". Thì ở đây chúng tôi cũng xin lưu ý các vị Phật tử có một điều đó là có nhiều người họ kể Tứ diệu đế là 4: khổ, tập, diệt, đạo, nói như vậy là đúng chứ không có sai, chúng tôi xin xác định lại cho các vị rõ, tuy nhiên nếu mình nói tứ diệu đế chỉ bàn đến 1 vấn đề KHỔ cũng đúng chứ không có sai. Lý do mà tại sao chúng ta chỉ có nói đến 1 chữ KHỔ, có lẽ chúng ta theo dõi cũng sẽ biết theo cách phân tích ở đây của ngài Xá Lợi Phất ở đây thì rõ ràng là tứ diệu đế chỉ bàn đến 1 vấn đề đó là KHỔ, vị tỷ kheo hiểu được KHỔ là gì, đó là hiểu được cội nguồn, cứu cánh chấm dứt đau khổ và hiểu rõ con đường dẫn đến cứu cánh thoát khổ đó thì được gọi là chánh tri kiến. Và nếu KHỔ nó bao gồm 4 thứ như thế tức là Ngài Xá Lợi Phất đang bàn về tứ diệu đế, cho nên nếu chúng ta chỉ đọc phốt phốt qua rồi cộng với kiến thức kinh nghiệm giáo lý của mình thì ở đây mình không phát hiện ra cái gì cả, chẳng hạn ở đây chúng tôi hơi lạc đề một chút cũng như cho đến hôm nay theo các nhà học giả thì người ta nói rằng ngay câu đầu tiên trong ĐaỌ Đức kinh tương truyền do Lão Tử viết có câu "Đạo khả đạo, phi thường đạo, khanh khả danh, phi thường danh" thì nguwoif ta nói rằng mình có thể chấm phết thỏa mái (tức là đặt dấu ., chỗ nào trong câu cũng được) thì các vị sẽ có cái hiểu khác nhau về câu nói rất nổi tiếng này. Nên kinh điển nhiều khi có nhiều cách đọc cách xem nhưng nhớ lấy kinh làm gốc, quý vị dò thẳng vào chánh kinh xem rất thú vị. Khi mình quen nói đến khổ, tập, diệt, đạo là 4, tứ diệu đế nói đến 4 vấn đề đúng chứ không phải sai nhưng xem kỹ chánh kinh mới thấy, Ngài Xá Lợi Phất chỉ nói đến KHỔ, Chánh tri kiến ở đây là hiểu rõ cái khổ, khởi hay là con đường dẫn đến khổ, hiểu rõ cứu cánh nào để chấm dứt cái khổ và hiểu rõ con đường nào dẫn đến cứu cánh đó. Tứ diệu đế chỉ xoay quanh 1 vấn đề KHỔ, đọc trong chánh số quý vị sẽ thấy rõ điều này và đặc biệt có vị nào đã từng xem bài giảng của bà thiền sư Achannet mà được viết bằng sách, thì bà không có viết sách do Chư tăng, Phật tử nghe và ghi âm lại, tuy nhiên người ta có sửa đổi cho nó thành 1 cuốn sách nghiêm chỉnh, thì dĩ nhiên là có rồi, nhưng thật sự mà nói bà có để lại rất nhiều sách kiểu như vậy tức là phần chú giảng. Trong các bài giảng bà nhắc đi nhắc lại vấn đề nói về tứ diệu đế là 4 hay 1 đều đúng và bà còn nói thêm toàn bộ Tam tạng của Đức Phật chỉ nói chữ KHỔ cũng không trật. Dầu là giới, định, tuệ, chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng rồi 37 Pháp trợ Bồ đề, đề mục thiền chỉ, tứ niệm xứ....cũng chỉ bàn đến 1 chữ KHỔ thôi. Chính vì thế đêm nay chúng tôi đề nghị quý vị mở được trang Web của ông Bình An Sơn thì tốt, ấn bản của Vạn Hạnh cũng tốt, thì mình để ý đọc theo kiểu mới đi, theo kiểu bà Achannet hoặc chánh số đề nghị thì mình sẽ hiểu tứ diệu đế chỉ bàn đến vấn đề KHỔ.

Ở đây ngài Xá Lợi Phất giảng vị tỷ kheo hiểu được 4 khía cạnh của KHỔ thì vị tỷ kheo đã có chánh tri kiến:

Khổ đế: Ở đây ngài Xá Lợi Phất trình bày trên nhiều đề tài giáo lý khác nhau nhưng xét trên Vi diệu pháp có những đề tài nó trùng lặp nhau, ví dụ như tứ diệu đế tất nhiên có khổ đế rồi, ngài đề cập

đến cái khía cạnh đầu tiên của khổ chính là bản chất của khổ, thì ngài phân tích cái khổ cho tới nơi tới chốn bao gồm sanh, già, đau chết, sầu, bi, khổ, ưu não, một lát nữa thì trong bài kinh cũng sanh, già đau, chết nằm ở dưới bài kinh này, cho nên chúng tôi quyết định làm gọn lại cho các Phật tử khỏi bị rối vì Ngài giảng cho đại chúng tỳ kheo nghe bằng thời giảng bằng miệng chứ không phải bằng sách, cho nên ngài tìm cách ôn tới ôn lui, còn hôm nay chúng ta có thể thường thức, găm nhâm, thâm thía bài kinh này bằng trang giấy, mặt chữ này, nên chúng ta thấy rằng Đức Phật, chư thánh tăng nhắc đi nhắc lại mà chúng ta không để ý một chuyện là đời xưa các vị chỉ giảng bằng miệng cho người khác nghe bằng tai, chứ không có chuyện viết sách cho đọc bằng mắt hoặc thuyết giảng bằng băng cassette. Đã nói đến tứ diệu đế sau khi bàn đến sanh, già, bệnh chết chúng tôi nói phớt phớt mà thôi, trong 12 duyên khởi ngài viết theo cái cách nghịch đảo, hôm qua có nói đến 3 điểm đặc biệt của bài kinh này:

1. Ngài nói 3 lậu hoặc thay vì 4

2. Cách thức nghịch đảo

3. Cội nguồn của sanh tử luân hồi nói một cách nôm na, chú ý chữ nôm na, thông thường phổ cập đại chúng thì vô minh là cội nguồn của đau khổ nhưng vô minh có từ các lậu hoặc nhưng các lậu hoặc có cội nguồn từ vô minh.

Nói đặc biệt vì ta khó bắt gặp ở các bài kinh khác.

Baokhanhnice STOP @1:22

[24/04/2024 - 11:25 - baokhanhnice]

và khi đó chắc chắn chúng ta sẽ gặt được nhiều kết quả trên con đường tu học hơn, chúng tôi cũng hy vọng bài giảng tối nay, tuy nó chỉ là phần nhỏ của kinh " Chánh tri kiến" nhưng cũng trả lời được Phật tử một số câu hỏi trong cuộc sống tu hành của mình, chúng tôi xin chia sẻ Công đức này dù hay dù dở đến toàn bộ chúng sanh trong 3 giới 4 loài không phân biệt, các vị long thần hộ pháp thọ lãnh phước báu này rồi hộ trì cho chúng ta luôn luôn được đắc tri sở nguyện tu hành thỏa mái, NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÔ NI PHẬT.

Chúng tôi vừa mở trang web của thầy Bình An Sơn để nhìn thẳng vào chánh kinh mà giảng, nên chúng tôi phải minimize screen lại để thấy hết bài kinh. Tiếp theo ngài Xá Lợi Phất ngài giải thích rằng các tỳ kheo đủ trí huệ mà hiểu được 4 thứ thực phẩm đó, 4 thứ tập khí sanh tử đó thì được gọi là chánh tri kiến, chư Tăng mới hỏi Ngài có con đường nào khác mà dẫn đến chánh tri kiến hay không? Có một con đường nào khác được gọi là chánh tri kiến hay không? Thì Ngài trả lời là có, nếu quý vị có được quyền tóm lược Trung Bộ Kinh của Sư cô Trí Hải thì tốt, còn không thì các vị vừa phải nghe vừa phải ghi vào cuốn sổ tay để tóm tắt nội dung, thực tình thì chúng tôi cũng không có được cuốn đó và cũng chưa tìm ra trong web của thầy Bình An Sơn, chúng tôi chỉ trình bày theo trong số thôi. Ngài Xá Lợi Phất nói có một vấn đề mà nếu các vị tỳ kheo, thánh đệ tử hiểu được thì cũng được gọi là chánh tri kiến, cũng là con đường dẫn đến chánh tri kiến, thì con đường đó là hiểu được 1 chữ thôi, đó là "KHỔ". Thì ở đây chúng tôi cũng xin lưu ý các vị Phật tử có một điều đó là có nhiều người họ kể Tứ diệu đế là 4: khổ, tập, diệt, đạo, nói như vậy là đúng chứ không có sai, chúng tôi xin xác định lại cho các vị rõ, tuy nhiên nếu mình nói tứ diệu đế chỉ bàn đến 1 vấn đề KHỔ cũng đúng chứ không có sai. Lý do mà tại sao chúng ta chỉ có nói đến 1 chữ KHỔ, có lẽ chúng ta theo dõi cũng sẽ biết theo cách phân tích ở đây của ngài Xá Lợi Phất ở đây thì rõ ràng là tứ diệu đế chỉ bàn đến 1 vấn đề đó là KHỔ, vị tỳ kheo hiểu được KHỔ là gì, đó là hiểu được cội nguồn, cứu cánh chấm dứt đau khổ và hiểu rõ con đường dẫn đến cứu cánh thoát khổ đó thì được gọi là chánh tri kiến. Và nếu KHỔ nó bao gồm 4 thứ như thế tức là Ngài Xá Lợi Phất đang bàn về tứ diệu đế, cho nên nếu chúng ta chỉ đọc phớt phớt qua rồi cộng với kiến thức kinh nghiệm giáo lý của mình thì ở đây mình không phát hiện ra cái gì cả, chẳng hạn ở đây chúng tôi hơi lạc đề một chút cũng như cho đến hôm nay theo các nhà học giả thì người ta nói rằng ngay câu đầu tiên trong ĐaO Đức kinh tương truyền do Lão Tử viết có câu "Đạo khả đạo, phi thường đạo, khanh khả danh, phi thường danh" thì nguwoif ta nói rằng mình có thể chấm phết thỏa mái (tức là đặt dấu ., chỗ nào trong câu cũng được) thì các vị sẽ có cái hiểu khác nhau về câu nói rất nổi tiếng này. Nên kinh điển nhiều khi có nhiều cách đọc cách xem nhưng nhớ lấy kinh làm gốc, quý vị dò thẳng vào chánh kinh xem rất thú vị. Khi mình quen nói đến khổ, tập, diệt, đạo là 4, tứ diệu đế nói đến 4 vấn đề đúng chứ

không phải sai nhưng xem kỹ chánh kinh mới thấy, Ngài Xá Lợi Phất chỉ nói đến KHỔ, Chánh tri kiến ở đây là hiểu rõ cái khổ, khởi hay là con đường dẫn đến khổ, hiểu rõ cứu cánh nào để chấm dứt cái khổ và hiểu rõ con đường nào dẫn đến cứu cánh đó. Tứ diệu đế chỉ xoay quanh 1 vấn đề KHỔ, đọc trong chánh sử quý vị sẽ thấy rõ điều này và đặc biệt có vị nào đã từng xem bài giảng của bà thiền sư Achannet mà được viết bằng sách, thì bà không có viết sách do Chư tăng, Phật tử nghe và ghi âm lại, tuy nhiên người ta có sửa đổi cho nó thành 1 cuốn sách nghiêm chỉnh, thì dĩ nhiên là có rồi, nhưng thật sự mà nói bà có để lại rất nhiều sách kiểu như vậy tức là phần chú giảng. Trong các bài giảng bà nhắc đi nhắc lại vấn đề nói về tứ diệu đế là 4 hay 1 đều đúng và bà còn nói thêm toàn bộ Tam tạng của Đức Phật chỉ nói chữ KHỔ cũng không trật. Dầu là giới, định, tuệ, chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng rồi 37 Pháp trợ Bồ đề, đề mục thiền chỉ, tứ niệm xứ....cũng chỉ bàn đến 1 chữ KHỔ thôi. Chính vì thế đêm nay chúng tôi đề nghị quý vị mở được trang Web của ông Bình An Sơn thì tốt, ấn bản của Vạn Hạnh cũng tốt, thì mình để ý đọc theo kiểu mới đi, theo kiểu bà Achannet hoặc chánh sử đề nghị thì mình sẽ hiểu tứ diệu đế chỉ bàn đến vấn đề KHỔ.

Ở đây ngài Xá Lợi Phất giảng vị tỷ kheo hiểu được 4 khía cạnh của KHỔ thì vị tỷ kheo đã có chánh tri kiến:

Khổ đế: Ở đây ngài Xá Lợi Phất trình bày trên nhiều đề tài giáo lý khác nhau nhưng xét trên Vi diệu pháp có những đề tài nó trùng lặp nhau, ví dụ như tứ diệu đế tất nhiên có khổ đế rồi, ngài đề cập đến cái khía cạnh đầu tiên của khổ chính là bản chất của khổ, thì ngài phân tích cái khổ cho tới nơi tới chốn bao gồm sanh, già, đau chết, sầu, bi, khổ, ưu não, một lát nữa thì trong bài kinh cũng sanh, già đau, chết nằm ở dưới bài kinh này, cho nên chúng tôi quyết định làm gọn lại cho các Phật tử khỏi bị rối vì Ngài giảng cho đại chúng tỷ kheo nghe bằng thời giảng bằng miệng chứ không phải bằng sách, cho nên ngài tìm cách ôn tới ôn lui, còn hôm nay chúng ta có thể thưởng thức, gặm nhấm, thấm thía bài kinh này bằng trang giấy, mặt chữ này, nên chúng ta thấy rằng Đức Phật, chư thánh tăng nhắc đi nhắc lại mà chúng ta không để ý một chuyện là đời xưa các vị chỉ giảng bằng miệng cho người khác nghe bằng tai, chứ không có chuyện viết sách cho đọc bằng mắt hoặc thuyết giảng bằng băng cassette. Đã nói đến tứ diệu đế sau khi bàn đến sanh, già, bệnh chết chúng tôi nói phớt phớt mà thôi, trong 12 duyên khởi ngài viết theo cái cách nghịch đảo, hôm qua có nói đến 3 điểm đặc biệt của bài kinh này:

1. Ngài nói 3 lậu hoặc thay vì 4
2. Cách thức nghịch đảo
3. Cội nguồn của sanh tử luân hồi nói một cách nôm na, chú ý chữ nôm na, thông thường phổ cập đại chúng thì vô minh là cội nguồn của đau khổ nhưng vô minh có từ các lậu hoặc nhưng các lậu hoặc có cội nguồn từ vô minh.

Nói đặc biệt vì ta khó bắt gặp ở các bài kinh khác.

Baokhanhnicе STOP @1:22

[25/04/2024 - 11:38 - baokhanhnicе]

Dạ lần trước con dừng tại 1:22:00

Tiếp theo đây tôi nên ta sẽ bàn đến tứ đế hay 4 khía cạnh của khổ

- Khổ đế là tất cả những hình thức hiện hữu tồn tại của các pháp hữu vi trong đời sống chúng sinh thì đều được gọi là khổ cả, vì sao mà nói rộng đến mức như vậy vì rõ ràng Đức Phật và chư Thánh tăng đã dạy rồi, sanh là khổ riêng chữ sanh chúng ta thấy là đã gói gọn tất cả các Pháp hữu vi trong đó rồi, phàm cái gì sanh thì nó phải diệt Đức Phật nhắc đi nhắc lại điều này khi thuyết Pháp, đó là vô thường mà cái gì vô thường thì cái đó là khổ, hôm nay ta bàn chữ khổ theo bài kinh này nói riêng và theo giáo lý A tỳ đàm nói chung. Phần lớn chúng ta hiểu lầm chữ khổ, lát nữa chúng ta sẽ bàn đến, có sanh có diệt mà có diệt là vô thường mà vô thường thì lại vô ngã, nếu nói như vậy cái gì nó trót hiện hữu, chót tồn tại, trót có mặt, trót xuất hiện trên cái thế giới này thì nó đều nằm gói gọn trong khổ đế, nói một cách vắn tắt như vậy. Còn nói chi tiết thì cái khổ nó gồm có 3 thứ (1) khổ-khổ là tất cả các cảm giác khó chịu của thân của tâm thì đều được gọi chung là khổ, những người không học khi nói đến biển khổ hay đau khổ nỗi khổ, sự thống khổ thì chúng ta chỉ nói về 1/3 cái khổ trong tinh thần kinh điển Pali mà thôi, họ hiểu khổ là mất mát cái mình thương mình thích, là gánh

chịu những cái mà mình không ưa không muốn dầu nó thuộc về tinh thần hay thể xác vd như mình bị đau đớn, bệnh hoạn, thương tích, ruồi muỗi trich đốt, bị trầy xước.... đó là cái khổ vật chất còn khổ về tinh thần như bị giận hờn, tức tối, ghen ty, ưu não, sầu muộn thì cũng gọi là khổ, nhưng tất cả khổ thân hay tâm đều chỉ bằng 1/3 cái khổ trong Phật giáo (2) hoại khổ đó là sự biến mất của hạnh phúc và khổ khổ là sự có mặt của đau khổ. Trong vi pháp nói là sự biến mất của vi hữu lạc, tức là cái lạc thọ đấy, vd giữa trưa nắng mà mình không có quạt máy, máy lạnh đó là khổ khổ, nhưng có người mang quạt máy đem cho mình cái máy lạnh mát mẻ, an lạc, sung sướng thành thôi, trong lúc đang mát thì cúp điện thì cái mát mẻ để chịu tự nhiên biến mất, thì chỉ cần cái biến mất của hạnh phúc nó cũng là cái khổ và cái khổ thứ (3) nó rất là vi tế đó chính là bản chất tương duyên lệ thuộc các điều kiện mà phát sinh, điều này chúng tôi có trình bày rất nhiều lần và có những vd và những người không học giáo lý sẽ không biết cái khổ này, chúng ta chỉ biết khi nào mất mát đau đớn mới là khổ, nhưng có học thì mới thấy mọi hiện hữu, mọi thứ tồn tại trên đời này bản chất của nó đều là khổ. Khoan nói đến nó là cái gì nước mắt hay nụ cười, khoan nói vì chỉ riêng bản thân nó có mặt trên đời này đều là khổ rồi, vì bản chất nó lệ thuộc vào các điều kiện nhân duyên mà có vd như chiều hôm nay quý vị vừa trúng số 10 triệu Đô la, dĩ nhiên là rất hạnh phúc nhưng cái hạnh phúc đó nó rất mong manh, tại sao thế vì ngay khi quý vị biết mình trúng số thì thỉnh thoảng cái răng nó bị nhức, nó bị sâu mà mình không để ý nhưng mà sao sau khi nghe tin trúng số thỉnh thoảng nó nhức quá đi, mình cắn mạnh nó bị shock thế là nó nhức, sung nó hành mình, cái miệng nó sưng thù lù ra. Thực ra các vị biết mình nặng mấy chục kg mà nhờ cái răng đem cân xem được bao nhiêu gram, nó chỉ là cái gì đó rất nhỏ trong tám thân mấy chục kg này, và cái thân mấy chục kg đó nó không là gì so với cái răng đang bị đau, kể cả 10 triệu đô la kia nó cũng không có ý nghĩa gì hết. Tức là trúng số mà đau răng mà dẫn đến cái đau của mình nó bùng bùng không chịu nổi, thì trong trường hợp đó quý vị thấy niềm vui nó có chọn vẹn hay không? kể cả ta biết tin mấy đứa con sắp về, kể cả có đứa đỗ tiến sỹ, luật sư ... và vô số quà cáp của bạn bè, thân quyến ở xa gửi về chúng tôi cũng đem cho quý vị niềm vui đó nhưng tất cả không có nghĩa lý gì khi cái răng nó đau, đơn giản như vậy thôi. Ở đây chúng tôi không có nói là có cảnh sát, xã hội đen đến gõ cửa chúng tôi chỉ nói đến một việc đơn giản là cái răng có vấn đề thì toàn bộ 10M đô la kia, toàn bộ thành công danh lợi của con cái quý vị, ngay bây giờ không tài nào quý vị có thể thưởng thức niềm vui đó được, nó nhức quá nhức mà sao chịu nổi, cho nên mọi thứ trên đời nó đều tương duyên với nhau, cái gì nó cũng phải lệ thuộc vào nhân duyên mới tồn tại được. Vd đêm nay mình được ngồi nghe cái buổi giảng Pháp này nó có rất nhiều cái hỗ trợ: cái ghế ở tình trạng tốt chứ không đang ngồi nó gãy thì sao? rồi trong nhà quý vị phải đảm bảo vợ, chồng, con, cháu mình ... họ không có phiền khi mình mở micco nghe, chứ phiền nó sẽ tới nói hoài thôi khuya rồi con ngủ đi thì làm sao mà nghe, cho nên quý vị ngồi yên đó mà nghe nó có vô số duyên, còn chưa kể khu vực quý vị ở nó có an ninh không? chứ không say rượu, khủng diên, kẻ quậy phá, chọi đất đá vô nhà mình thì làm sao nghe? Cho nên phải có mọi thứ ok gia đình, làng xóm, sức khỏe ok thì mình mới ngồi nghe ok, đây là chỉ có ngồi nghe không có làm gì hết mà đã nhờ cậy rất nhiều nhân duyên, cho nên trong Đạo phát nói đến 3 thứ khổ: khổ-khổ, hoại khổ và hành khổ thì cái hiểu như vậy mới là sau sắc. Quý vị lưu ý thường nói đến khổ thì khổ nó là cái gì đó mó liên hệ đến cảm thọ, đó là cái hiểu lầm đáng tiếc, nhưng khi chú ý đến chữ nghĩa và họ Phật Pháp thì sẽ không có cái hiểu lầm đó. Có người hỏi trong kinh nói cái gì vô thường thì cái đó khổ, cái gì khổ cái đó vô ngã, vậy trong cơ thể chúng sanh có vô thường khổ đã đành rồi, nhưng cây cỏ đất đá nó cũng vô thường vô ngã nhưng nó không có khổ vì nó đâu có cảm thọ. Các vị nhớ chữ dukkha ở tiếng Pali và bên tiếng anh là suffering hay pain, cả hai chữ này không có lột tả hết được ý nghĩa của dukkha, vì chữ "du" ở đây nó có nhiều nghĩa lắm, nó là xấu, sai lầm, khó khăn chữ này nó giống như prefix ở tiếng anh như là mis, un ..."du" nhiều nghĩa lắm mà toàn là negative thôi, "kkha" ở đây là sự chịu đựng nhưng cũng là sự duy trì, sự kéo dài, sự tồn tại, kham nhẫn. Trong tiếng pali chữ nhin bắt nguồn từ chữ kham, khammati là nhin, tiếng Hán chữ kham nhưng là kham nhẫn, chữ "kha" trong dukkha cũng từ chữ kham mà ra. Nói như vậy để thấy là dukkha nó không chỉ là khổ liên hệ đến cảm thọ mà nó mang nghĩa là bản thân nó khi mắc phải cái dukkha thì khó mà tiếp tục bình thường mà nó phải biến dạng đi, cho nên trong Chánh pháp có giải thích chữ dukkha là (... chữ Pali) khó duy trì, khó tồn tại hoặc là sự tồn tại trong tình trạng không tốt đẹp, sự kéo dài trong 1 tình trạng bức bách không tốt, không thỏa mái an lạc, thuận tiện. vd như đối với những vật

vô tri cái bàn ghế cái khổ trong đó nó không là cảm giác khó chịu mà nó là tình trạng hiện hữu không có tốt vd như hồi xưa cái khúc gỗ đó tốt nhưng sau nhiều năm, nhiều tháng nó bị mục, mỗi một hoặc thấm mưa, nắng dọi lâu ngày cái nhựa nên nó bị hỏng, thì mình không dịch là cái khổ của cái bàn mà là cái tình trạng xấu của cái bàn. Thì phân tích như vậy ta mới thấy được cả 3 cái khổ, thường ta hiểu lầm rất đáng tiếc nói đến khổ là gắn cả cái cảm thọ vào trong đó, vd hoại khổ còn dính chút cảm thọ, chứ đến hành khổ đâu có gì dính đến felling, cảm thọ nữa. Ngay cả một niềm vui của chúng ta, nếu mà nói theo hành khổ thì bản thân nó cũng là 1 cái khổ bởi vì niềm vui đó nó cũng là phù du, chóng vánh, còn đó mất đó và bản thân niềm vui đó là khổ là vì nó lệ thuộc vào rất nhiều điều kiện ở thế gian này thì nó mới có ví dụ ngồi ăn 1 cây kem nó cũng đủ thứ hết từ bàn ghế, điều kiện chung quanh, không có chống lại chúng ta thì ta mới ngồi yên ăn được, chứ mà đánh lộn xô đẩy bàn ghế hoặc mình bị đau...bất cứ lý do nào cũng khiến mình ăn không nổi 1 cây kem. Như vậy khi mình ăn trọn vẹn 1 cây kem thì phải hiểu có rất nhiều nhân tác động khiến mình ăn trọn hoặc uống hết được ly coffee. Cho nên từ chỗ đó ta mới thấy hành giả tứ niệm xứ là người có một đời sống trọn vẹn hơn bất cứ ai hết vì cái gọi là đời sống của chúng ta nó chỉ là từng cái chớp nhoáng thôi, và trong từng cái chớp nhoáng đó chúng ta không bao giờ có chánh niệm, tỉnh thức thế là nó trôi qua. lúc nào chúng ta cũng áp đặt lên cuộc đời này cái khái niệm thời gian, trật lất, vd như chúng ta gọi tên năm tháng, mùa hạ năm sau mùa hè năm tới mùa đông năm ngoái nhưng đối với hành giả tứ niệm xứ thì không có mùa đông mà nó chỉ có từng hơi thở, từng bước đi, từng giây phút biết biên đời của nội tâm lúc vui lúc buồn thôi, cho nên nó như nào vị đó sống trọn vẹn như vậy. Bên tây phương họ có 1 câu nói rất là hay " Sống nhiều chưa hẳn là sống lâu mà người sống lâu chưa hẳn là sống nhiều" sống lâu có thể mình sống 90, 100 tuổi nhưng chưa chắc đã sống nhiều, sống nhiều là mình cảm nhận được đời sống một cách trọn vẹn. Một người sống thất niệm, sống không biết mình thì người đó cho họ sống đến 100 tuổi thì họ chỉ là người sống lâu chứ họ không sống nhiều. Còn người sống nhiều chưa hẳn đã sống lâu, vì nhiều khi chỉ 20,30 nhưng họ hiểu chánh pháp, họ sống trong tinh thần thiền quán thì cái việc mà họ sống được 2, 3 ngày họ cũng sống rất trọn vẹn. Nói cách khác những ông cụ bà lão nhiều khi thấy trẻ ăn mía, trái ô môi cũng thèm nhưng cái răng họ không còn nữa lúc đó họ chỉ ăn cái gì mà nướu lợi, bao tử của họ nó cho phép mà thôi, chứ còn cái mà hồi trẻ họ ăn thì thua rồi. Thức ăn của cuộc đời vẫn còn đó, đâu có mất đâu, có phải vì mình rụng răng thì mấy thứ đó nó chết hết đâu, mía vẫn tồn tại chỉ có răng là mất, người thất niệm cũng như vậy đó là người mà hàm răng nội tâm không còn nữa cho nên họ không có cảm nhận được đời sống phù du mong manh này, họ không thấy được nó tốt, xấu, đốn đau, nó sanh diệt ntn họ không có thấy, cho nên trong kinh Pháp cú Đức thế tôn có dạy dầu sống cả trăm năm không thấy pháp sanh diệt không bằng sống 1 ngày mà thấy là nhằm nói ý đó. Tức là anh sống một ngày mà thấy trọn vẹn còn nói theo ở ngoài đời thì mình sống 1 ngày mà mình có lý tưởng sống, cái sự có mặt của mình nó có lợi ích cho dân tộc, quốc gia, quê hương và cái chết cũng là sự đóng góp thì vd người đó có sống 20, 30 như ông Phạm Hồng Thái mới có 20, 30 nhưng ông xứng đáng. Cuộc đời ngắn ngủi của ông trong lịch sử Việt Nam rất là đáng kể vì cái sống và cái chết đều là hữu sự. Đó là nói ngoài đời, nói trong đạo người mà có chánh niệm thì bản thân họ cũng sống trọn vẹn cho họ và họ không thể làm cái điều mà hại người khác, làm cho người khác chảy nước mắt chứ đừng nói làm cho người khác đổ máu. Đó là khổ đế và nó được hiểu như vậy đó mới là cách hiểu chánh tri kiến và hiểu như vậy mới dẫn đến trí tuệ thiền quán. Còn hiểu khổ phải liên quan đến cảm thọ nó đúng chứ không sai. nhưng nó nghèo lắm, cái vốn của mình càng ít thì cái lãi của mình càng nhỏ, cái hiểu của mình càng ít thì sự chứng đắc của micuarnos càng khó khăn.

Baokhanhnice STOP @ 1:43:20

[26/04/2024 - 11:02 - baokhanhnice]

cái hiểu biết của mình càng ít thì sự chứng đắc của mình càng khó khăn, trong khi Phật Pháp thì vô biên tha hồ tìm hiểu càng rộng càng sâu càng tốt, tự mình gói ghém trói buộc mình cũng giống như là trời đất thig bao la tự mình giam mình trong 4 bức tường chật hẹp thì cái đó là cái khổ, là cái thiệt thòi của mình thôi. Chứ còn chúng ta có ở chỗ trống hay ở trong ngục tù thì trời đất vẫn cứ bao la như vậy, Phật Pháp nói riêng và vạn Pháp nói chung cứ bao la mênh mông như vậy. Tự mình hiểu sai hoặc hiểu chệch vấn đề thì sự thu hoạch trong con đường tu học không được nhiều, cho eenn ở đây ngài nói về chánh tri kiến của Đức Phật, ngài triển khai 1 chữ thôi, đó là chữ khổ. Vị thánh đệ

tử hiểu được cái gì là khổ, hiểu được thế nào là con đường dẫn đến khổ tức là khổ tập, hiểu được cái gì cứu cánh chấm dứt khổ đó là khổ diệt tức là Niết bàn và cái thứ 4 đó là vị Thánh đệ tử hiểu được con đường nào dẫn đến cứu cánh chấm dứt đau khổ đó là đạo đế hay tập đạo. Vừa rồi chúng tôi trình bày cho các vị nghe về chữ KHỔ để trong đạo Phật, tất cả mọi hiện hữu đều là khổ, Đức thế Tôn và ngài Xá Lợi Phất chỉ ra một số hình ảnh già là khổ, đau là khổ, chết là khổ, nhưng thường Phật tử đọc phớt qua, cái sanh là khổ nó ít lắm, chỉ thấy già bệnh chết là khổ là rõ, còn chữ sanh mọi người bàn đến nó rất tội nghiệp, có người nói khi mang thai như vậy, sanh con như vậy bà mẹ rất đau khổ, đứa bé nằm trong bụng mẹ cũng rất đau khổ, khi lọt lòng mẹ cũng rất đau khổ vì nó phải có cái đau đớn khó chịu nào đó nó mới khóc, chứ không có gì làm nó khó chịu thì mặc gì nó khóc, thì họ phân tích vậy nó không có trật, nhưng hiểu vậy mới chỉ 1 phần thôi, nhưng tại sao nó khổ, chúng tôi lấy làm tâm đắc câu nói của ông Vontaire "Nếu phải khóc cho 1 kiếp người thì khóc cho 1 đứa bé mới chào đời còn hơn là khóc cho 1 ông già nằm xuống" ông ấy nói câu này rất là Phật giáo vì có thân thì phải già, mà già thì bệnh, và bệnh phải chết, đó là chuyện tất nhiên. Nhưng mà 1 đứa bé nó khóc, tại sao nó phải có mặt trên đời này, đó là cái chia buồn cho đứa bé chứ không phải chia buồn cho chuyện ra đi của ông già, và thậm chí còn 1 câu danh ngôn nữa chúng tôi cứ nhắc đi nhắc lại, các vị có nói là nhạ chúng tôi cũng nhắc, người ta nói: Hãy khóc cho đứa bé vì không biết đoạn đường sắp tới lành ít dữ nhiều hay là lành nhiều dữ ít mình chưa hay, nên hãy khóc là khóc lo âu cho nó, còn đối với 1 người chết thì họ đã hoàn tất, cái gì cũng xong xuôi rồi, rõ ràng rồi không có gì phải khóc, cái khóc là mình phải lo cho người phải dân thân vào hành trình diệu vợi ngàn lý ngàn trùng không biết buồn vui ra sao. Cho nên chữ sanh mà hiểu một cách nôm na cái khổ của bà mẹ, cái khổ của bào thai là không có thật, nhưng mình hiểu thêm cái này mới rùng rợn: toàn bộ cái khổ trên đời này nó đi từ cái khổ sanh, không có khổ sanh thì không có già bệnh đau chết, sầu bi, khổ ưu não, thương phải xa, ghét phải gần muốn mà không được... không có sanh thì một chút khổ cũng không có, một tơ tóc cũng không có, nó khổ chỗ đó, khổ sanh có thể hiểu là cái tráp tòa, là cái cồng, cái cồng của ngục tù, là khởi đầu của tất cả nước mắt, bị kịch, cái tráp bắt người chứ bản thân cái cồng số 8 đầu có gì đâu mà khổ, nhưng có cái cồng nó không dẫn đến cái gì hết, cái tráp tòa nó chỉ là tờ giấy nhưng nó quyết định cuộc đời người ta, rồi cánh cồng tù, cồng nó bằng sắt chứ không có gì ghê gớm trong đó nhưng nó giam lại đằng sau biết bao nhiêu mảnh đời, cho nên cái sanh ở đây nó là tất cả, nó là cội nguồn của 1 bị kịch nằm bên trong. Ngài Xá Lợi Phất trình bày cho mình thấy cái khổ để là khổ sanh,...tiếp đến khổ già mình quen cái tật yêu đời quá là yêu đời vì cái vô minh của mình nhiều quá rồi mình tham sống sợ chết cho nên mình thích dùng những mỹ từ, tiếng hay nghe êm tai vd đứa bé sanh ra rồi mình nuôi ít bữa mình thấy nó bụ bẫm mình khen nó kháu khỉnh, mau lớn rồi thời gian nữa mình nói nó trưởng thành tuổi trẻ, thời gian nữa mình kêu trung niên rồi già khăng thì kêu lão niên hay tuổi xế bóng, tới hồi chết rồi chưa chịu buông xài từ khuất núi, thì những chữ đó rất là hay nhưng thật ra theo nội dung của kinh điển chúng ta thấy rõ là cái già nó theo mình, rồi bụng mẹ là có cái già rồi, trong số nói rằng cái căn cội của thân pháp thì gọi là già, nó không có biến đổi trong tws bào, nó không có cái cũ mất đi thì cái mới làm sao xuất hiện, nếu khônkhongsuwj giảng giao giữa cũ và mới trong các tế bào sinh học trong người mình thì làm sao một đứa bé nó có thể trưởng thành. Cái gì là gàu, các vị gọi đầu thấy, đó là tế bào da nó chết đi để cái mới nó mọc lên, xuống hiện, rồi cái móng tay của mình cắt hoài ra hoài, bởi vì có cái cũ nó bị già đi và khi mình cắt nó ra thì nó ra cái mới, tương tự tóc, da mỗi lần kỳ mình kêu đất hay cát cáu ghét thực ra là da khô của mình, như vậy từ răng cò, da xương, tế bào mắt thường không thấy được thì đó là sự vận hành dẫn đến sự căn cội nó biến một đứa bé đỏ hồng thành một đứa bé mặn mòi da thịt, sau đó thành thanh niên thiếu nữ ...trong kinh Phật chỉ gọi những trường hợp đó bằng chữ rất đơn giản là chữ vô thường, già cả, sanh diệt cho nó cụ thể chứ không xài mấy trường thành, trung niên... cái già theo mình từ bé và là cái mà thấy mắt nhìn được, còn có cái già mình không nhìn thấy được như mình có bộ lư đồng tét nào mình cũng mang ra chùi, mới chùi thì nó sáng xong dần dần nó ngả màu rồi tối lại là do cái tan ở trong nó ra, mình càng chùi càng bóng, càng chùi càng mòn, nếu không chùi dần dần ra cái rỉ xanh bao dần dần cái lư thì đến một lúc nào đó nó bị mục bị hư. đó cũng là vô thường mà mình không thấy được. Trong kinh có nói đến sự vô thường của 1 ngọn núi, cái biển thì mình thấy là cuộc đời của mình khoảng mấy chục đến 100 năm thì mình đâu có thấy ra sự vô thường của ngọn núi trừ khi mình đặt thuốc nổ để phá, chứ tự nhiên

thì khó thấy vì kiếp người của mình nó ngắn ngủi. Trong kinh gọi những trường hợp đó là cái già không có cụ thể nhưngnoc vẫn có, vì không có thì làm sao thấy cảnh biên xanh hóa ruộng dâu, ở Việt Nam có bao nhiêu con sông bên bồi bên lở thì theo thời gian thì phần đất mới nó bồi mà mình không để ý, có những trường lão nhớ có cái đình ở chỗ giữa dòng sông bây giờ bị mất tiêu rồi, hỏi còn nhớ họ đâu để ý đến lúc già mới nhớ ra nó đã lở mất mười mấy thước rồi. Nên cái khổ của chúng ta trong đời ta chỉ thấy trong bối cảnh nhỏ, lúc thì thấy cái khổ ở tầng vi mô (thấy trong thân thể mình gia đình mình vd năm ngoái thấy ăn uống bt, năm nay thấy ở chùa đây là cái khổ mà mình thấy, lúc vĩ mô (trăng sao hoa lá thiên thể trời đất... có sự biến đổi vô thường). Cái mà ngài Xá Lợi Phất muốn mình thấy cả ở vi mô và vĩ mô, hoặc trong bản thân mình cũng thấy khổ vì mô (hồi xưa da mình đâu có nhăn giờ nó nhăn nhưng ko thấy sâu hơn là nó có những biến tướng về tim mạch huyết áp...mà cái đó thôi mình cũng chỉ thấy mức vi mô hoặc vĩ mô) Ngài Xá lợi Phất muốn mình thấy cả ở 2 khía cạnh

Baokhanhnice STOP @1:57:18

[27/04/2024 - 11:12 - baokhanhnice]

thấy được cái chân và cái duyên cả lớn và nhỏ, tất cả những cái đó gom lại được gọi là khổ đế, sanh già đau chết là khổ rồi cái chết theo thông thường mình cũng chỉ thấy bằng 1/3 cái chết trong kinh Phật thôi, trong Kinh phật có 3 cái cách nói về cái chết (1) cái chết trong từng sắc na khi nãy mình vui, giờ mình buồn thì cái niềm vui đó chết hẳn không còn dấu vết gì cả, rồi cái buồn cũng sẽ chết đi nhường cảm giác lại cho 1 cái khác đó là sắc na tử (2) cái chết theo cái ước lệ, chế định tử, theo cái thế thường mà mình thấy tay chân cứng lạnh tắc thở, không còn máy động nhúc nhích không còn máy độngnhững cái đó thì được gọi là chết, không có sinh hoạt ăn uống được nữa (3) đoạn tận tử tức là sự viên tịch niết bàn hoàn toàn của 1 vị thánh tự hóa, tức là khi vị này cái tâm (từ/từ ? con không nghe rõ được Sư nói), vị này sẽ không còn dấu vết nào của sự tồn tại, sự hiện hữu nữa, trong trường hợp này cũng gọi là chết. Những cái khổ còn lại vì không có thời gian nên tôi chỉ nói vắn tắt thôi, tức là sanh già đau chết là khổ đã đành rồi, muốn không được cũng là khổ, thương phải xa cũng là khổ dù đó là nhân hay vật con người hay món đồ, thích nhưng bị mất bị rời xa đi cũng gọi là khổ, những con người đồ vật mình không ưa nó cứ đề mình tới không, đó là cái khổ gọi là oán biệt ly, oán tăng hội. Đức Phật và ngài Xá Lợi Phất gom lại

- Sanh già bệnh chết sâu binó chỉ tóm gọi lại trong 1 cái gọi là 5 ngũ uẩn, ngày nào còn 5 ngũ uẩn là còn khổ, chỉ có sự viên tịch niết bàn, chất dứt sanh tử thì mới là sự chấm dứt sự tiếp nối của 5 uẩn.

- Vị thánh đệ tử hiểu con đường đó là tham ái, tham ái kể rất kinh điển thì gồm 3 thứ: dục ái, hữu ái và phi hữu ái, 3 cái ái này tùy thuộc vào nhiều chỗ sẽ có cách giải thích khác nhau dục ái là đam mê trong dục trần; hữu ái thì có chỗ giải thích là cái đam mê trong cảnh giới tái sanh theo quan điểm thường kiến ; vô hữu ái đó là đam mê sự hiện hữu tồn tại theo quan điểm của đoạn kiến nhưng có chỗ giải thích là cái đam mê trong các tầng thiền sắc giới là hữu ái, còn vô hữu ái đam mê trong cảnh thiên vô sắc giới. Nói gọn lại 3 cái ái này có thể được xếp vào trong 6 ái, đam mê trong 6 cảnh, đó là sự đam mê trong sắc, cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc và cảnh pháp (tức là bất cứ cái gì thuộc đối tượng của tâm) nói ở ngoài đời là giác quan thứ 6, tất cả được gọi là lục ái, sự đam mê trong 6 trần. Chúng tôi xin trở lại, bữa nay có lẽ trong buổi giảng này chúng tôi chỉ giảng về tứ diệu đế thôi vì có nhiều điều chúng tôi cần lưu ý quý vị. Trong đầu buổi giảng chúng tôi có lưu ý quý vị là chữ KHỔ không hẳn là phải luôn luôn khổ, phải gắn liền với cảm thọ, tập đế tức là cái ái dục là dục ái, hữu ái hay vô hữu ái nói gọn lại là 6 ái, sự đam mê trong 6 trần và được gọi là tham ái, nó là con đường dẫn đến khổ tập, Chúng tôi có nhận thấy rằng khi học thì mình cứ nói cảnh đẹp, nhưng qua kinh nghiệm, thẩm thía riêng tư dĩ nhiên là có cơ sở, thì chúng tôi thấy không có nên dùng chữ sắc đẹp chỉ dùng là cảnh sắc thôi mặc dù trong một số Kinh Đức Phật có nói cảnh nào hấp dẫn, để Ngài chỉ cho cái mình gọi là sắc đẹp nhưng mà Đức Phật chỉ nói cảnh sắc, cảnh thanh nào mà khả hỷ, khả ý chứ ngài không dùng chữ đẹp hay xấu vì đẹp xấu bản thân nó có những hạn chế rất rõ ràng, nên lưu ý, Đức thế tôn không nói đẹp hay xấu mà chỉ là khả ý khả hỷ vd có người không sâu riêng được nhưng có người họ mê không tả được , nên cái ngon hay dở nó hoàn toàn phụ thuộc về vấn đề cá nhân, nên chỗ này mình không gọi sắc đẹp, tiếng hay, vị thơm, xúc lạc Ngài chỉ nói cảnh khả ái, khả hỷ, khả ý vì cảnh đó thích hợp với người đó thôi chứ không thích hợp với tất cả

mọi người. Như ông Vontaire có 1 định nghĩa mà tôi rất thích, đẹp là gì đó là con cóc đực trong mắt của con cóc cái, và châm ngôn tây phương cũng có nói 1 câu châm ngôn thế này" khi ta yêu 1 người chột mắt thì ta sẽ thấy mọi người khác trên thế giới này đều bị dư 1 con mắt" nên chuyện đẹp xấu là do mình. Chính sự đam mê trong 6 trần tạo ra lục ái và lục căn của đời quá khứ tạo ra cho đời hiện tại và 6 ái của đời hiện tại sẽ tạo ra 6 căn cho đời sau. Trong cuộc đời này từ cõi Phạm Thiên đến Phi tướng phi phi tướng cho đến xuống các tầng địa ngục thì nói gọn lại chỉ là 6 thứ thôi đó là 6 trần, cái gì nằm ngoài bản thân mình ra thì đều gọi là lục trần cả. Vd có thể là cái mình không thấy được thì có thể cái mình nghe được, nếm, ngửi, sờ hoặc suy nghĩ đến được và như vậy vạn pháp trong đời này chỉ là lục trần, lục thức hoặc lục căn mà thôi, cho nên mới nghe thoáng qua lục căn gặp gỡ lục trần (Không nghe được ...) nhưng không phải vì vậy mà vị này có thể chứng đắc được niết bàn, nói một cách nôm na vị này hiểu về Pháp chứ không hiểu về nghĩa, hiểu về pháp một cách cụ túc thì mới được gọi là bậc thánh nhân. Có thể học về 37 pháp trợ bồ đề, tam tướng, thiền chỉ, thiền quán ...kinh luận của Đức Phật, chính cái cửu phần của Đức thế tôn đều hiểu được học được, thấm thía được theo trí văn, tư thậm trí trí tu nhưng ngày nào chưa chứng được thánh trí thì hiểu biết của vị này cũng chỉ dừng lại ở mức hiểu về pháp mà chưa hiểu được nghĩa có nghĩa là vị này phải có chứng đắc, thông chứng và thể nghiệm chứ còn chưa có 2 cái đó thâm kiến và trải nghiệm trí tu chưa đi đến nơi đến chốn thì cái chúng ta đạt được khá lắm là trí văn tư mà thôi.

Baokhanhnice STOP@ 2:09:55

[07/05/2024 - 11:15 - baokhanhnice]

Một lần nọ chính vua Ba Tư Nặc đến hỏi bà Khê ma, thưa ngài có thể giải thích trăm nghe thế nào là niết bàn hay không? thì bà Thê ma là thánh ni đệ nhất trí tuệ bên hàng ni chúng, đệ tử của Đức Phật, bên tăng thì có ngài Xá Lợi Phất. Bà nghe vua hỏi vậy thì bà trả lời thế này" Nếu bây giờ đại vương có thể đếm được cái số cát trong sông Hằng thì tôi sẽ giải thích cho đại vương biết thế nào là niết bàn", dĩ nhiên số cát trong sông Hằng làm sao có thể đếm được, người không biết Phật Pháp thì cứ ngỡ bà Khê ma thoái thác, khước từ trả lời hoặc bà không đủ hiểu, không đủ trí tuệ để trả lời, nhưng nếu ta biết Phật pháp thì đó là câu trả lời hết sức sáng suốt, bà không cố ý giải thích một điều bà biết cho người không hiểu, sau đó nhà vua Pasennadi (Ba Tư Nặc) mới đi đến hỏi Đức Phật rằng con đã nghe đã hỏi Ni sư Khê ma và đã được trả lời như thế, bà có giải thích cho con nghe sơ lược về 12 duyên khởi con muốn đến hỏi Đức thế tôn một lần nữa về vấn đề này, thì Đức Phật nói này Đại vương, Khê ma là đưa con gái tinh thần của Như Lai, nếu mà Đại vương muốn hỏi Như Lai về niết bàn thì Như Lai cũng trả lời như thế mà thôi.Vua nghe như vậy thì rất hoan hỷ và nói "Lành thay lành thay Đức Thế Tôn, thật là vi diệu thay giữa đệ tử và Đạo sư có một sự tương đồng về văn về nghĩa như vậy,thế thì ngày hôm nay làm sao chúng tôi có thể hơn được, trả lời khác đi được với câu trả lời của bà Khê ma. Nên chúng tôi chỉ có thể giải thích diệt đế là gì, khổ đế là tất cả những tồn tại trên cuộc đời này, dù là vui buồn; còn tập chính là đam mê tất cả những gì tồn tại trong đời này gọi cho gọn đó là lục trần; còn diệt đế chính là sự vắng mặt của khổ đế và tập đế; nếu đó là hữu duyên vô dư y niết bàn thì đó là sự vắng mặt hoàn toàn của Tập đế thì còn vô duyên vô dư y niết bàn thì đó là sự vắng mặt hoàn toàn của Tập đế và diệt đế, ở đây chúng ta nói một cách nôm na bình dân một người bị bệnh thì hỏi điều mà anh ta mong mỏi nhất là gì thì anh ta sẽ nói rằng " đó là cái không bệnh" mình là người không bệnh mình nghe thấy câu đó thì sẽ hỏi cái trạng thái không bệnh nó là cái gì mà anh phải đam mê, nhưng mà chỉ có người bệnh mới hiểu tại sao ta tha thiết cái đó, tại sao anh ta tha thiết cái không bệnh, cái không bệnh nó giúp anh ta vượt ra khỏi cái cảm giác mà anh ta đang chịu ngay bây giờ, thì chúng ta có thể hiểu niết bàn là cái trạng thái khi nào mà chúng ta còn mang cái thân sanh tử này, tâm phiền não này thì chúng ta bị giằng xé rất nhiều đau khổ từ thân đến tâm, đối với một người chứng ngộ niết bàn thì vị ấy phải hiểu rằng kể từ kiếp này mình không còn trở lui trạng thái này nữa, vị này chứng quả Alahan hiểu rằng hết khiếp sống này ta không còn trở lui, trở lại trạng thái tồn tại có mặt hiển hữu của danh, của sắc, của thọ, của tưởng, của hành của thức, còn cái cảm giác đó ra sao thì chỉ các Bậc thánh mới biết, nhưng chúng tôi nhắc lại đừng bao giờ đánh đồng, đồng hóa niết bàn là hư vô, điều này cực kỳ sai lầm mà nó còn là tà kiến nữa. Niết bàn không phải là hư vô, không phải là nothing, không phải là niết bàn là có cái gì thì đó cũng là tà kiến, và niết bàn là trạng thái mà chỉ có bậc Thánh mới hiểu được, đó là sự vắng mặt của phiền não và sanh tử, hiểu như vậy là đủ rồi, mặc dù chưa trọn vẹn nhưng thế được rồi, chỉ nghĩ đến đó thôi

đừng nghĩ thêm nữa, giống như mình đừng có thắc mắc là mình ăn cái chén vàng đĩa bạc nó ra làm sao, đừng bận tâm tới cái đó mà ráng làm có tiền trở thành triệu phú đi rồi sẽ biết, chứ giờ làm ăn không lo làm ăn cư tới ngày là phè, ầu ơ ví dầu đầu đường xó chợ, tán gẫu hết ngày này qua ngày khác, tới cỡ vắt chân chữ ngũ mơ mộng một ngày làm triệu phú để được ăn mâm vàng, chén ngọc đĩa vàng rồi buồn buồn không biết đĩa ngọc ăn nó có ngon hơn đĩa tre không? rồi chén vàng nó có hơn chén sứ không cái đó nó không cần thiết, cái cần thiết là ráng làm cho có tiền để trở thành triệu phú thì tự nhiên lúc đó sẽ biết. Cái thời gian của mình nó ngắn ngủi mình không có thời gian mà tưởng tượng ra cái mâm vàng chén ngọc nó ra sao, chúng ta chỉ có thời gian để trở thành triệu phú chứ không có thời gian mà nghĩ về mâm vàng chén ngọc, thì đó là nói một cách nôm na về diệt đế. Chúng tôi xin lưu ý Niết bàn không phải là cảnh giới để tái sinh trong đó, đi đứng sinh hoạt trong đó, như là thiên đàng cảnh giới tây phương cực lạc, ai mà hiểu niết bàn là cảnh giới, là không gian để mình sống, tồn tại và sinh hoạt thì đó là sai, nhưng niết bàn là cái cảnh để thăm viếng thì đúng hơn, rồi nghĩ niết bàn là hư vô, zero cũng là tà kiến mà có cái gì đó cũng là tà kiến mà Niết bàn là một trạng thái yên tĩnh mà trạng thái này chỉ có bậc Thánh mới cảm nhận được thôi, chúng tôi vừa trình bày khái lược và hy vọng rằng không sai không thiếu về chữ diệt đế mà quý vị có thể thấy trong các kinh điển Pali.

Cái thứ 4 cũng là phần kết thúc của buổi giảng tối nay đó là diệt đế, như chúng tôi mỗi khi mà nhắc qua 12 duyên khởi thì có dừng lại ở ví dụ là chúng sanh trong cuộc đời này thì khuynh hướng hướng ác nhiều hơn khuynh hướng hướng thiện, chúng ta thích sống trong hạnh phúc hơn là đau khổ thì quý vị nhớ là chúng ta thích làm ác hơn làm thiện cho nên đời sống của mình thường khổ nhiều hơn vui, lúc nào cũng thích hạnh phúc hơn là đau khổ, hai cái này nó cộng lại khiến cho chúng sanh luôn sống trong đau khổ và thèm khát (Chỗ này khó nghe quá), được Đức Phật ví dụ như một con bò.

Stop @ 2:18:15

[08/05/2024 - 10:59 - baokhanhnice]

Sự đau khổ và thèm khát được Đức Phật ví như như 1 con bò, thay vì làm 1 con người khi khát nước thì đi kiếm nước lạnh, nước mát, nước ngon mà uống, nhưng con bò ví dụ đi, nó khát quá thì gặp nước ở đâu cũng đưa cái mõm nó vào uống, gặp nồi nước sôi cũng đưa mõm mình vào uống, thì các vị biết rồi đang khát nước mà đưa nguyên cái mõm vào nồi nước sôi thì làm sao mà giải khát được, chết chứ làm sao mà sống được và khi gặp cái lu nước muối khát quá nó cũng đưa mõm vào cái lu nước muối uống, thế là nó cũng không giải khát được. Chúng sanh trong đời này cũng vậy vì đau khổ quá, mà đau khổ đó từ đâu ra, không có thượng đế nào trừng phạt mình cả mà là do mình, do cái bản năng bất thiện nó nhiều hơn thiện cho nên sanh ra dứt khoát là gặp khổ rồi, khổ nhiều. Rồi trong cái đau khổ đó mình mới đi tìm cách giải quyết, mỗi người có cách giải quyết khác nhau, có người thì giải quyết đau khổ bằng cách là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, rồi tham sân si, gây thù chuốc oán, ghen tỵ, bòn xén rồi toan tính, gian dối, ngã mạn, lừa đảo người này người kia để nghĩ rằng mình trốn khổ tìm vui, đó là cách trốn khổ tìm vui thấp nhất nó dẫn đến mình sẽ đầu thai vào các đường ác đạo, cách thứ 2 là hạ hạ người khác hơn, bỏ thí trì giới với lòng mong mỏi sanh về các cõi như ý, thì con đường trốn khổ tìm vui này, có nhiều người sau cuộc sống bôn ba thấy cuộc sống phù du quá, cũng nương nhờ nơi chánh pháp cho lúc chui vào quan tài có cái bỏ túi mang theo, cái suy nghĩ đây nó cũng tốt chứ không sai, nhưng có điều họ không có vượt khỏi cảnh giới dục lạc, cho nên làm phước miêng niệm giải thoát, nói đến chư Phật, nói đến tam tướng nhưng mà cái lòng chưa đủ sức để vượt qua cái sự cám dỗ ngọt ngào của các cõi dục thiên hoặc các cõi nhân giới, sau khi chết rồi những phước trì giới sẽ đưa mình trở lại cõi phạm thiên, các cõi dục thiên hoặc cảnh giới loài người, đó là con đường trốn khổ tìm vui cao hơn loại trước nhưng cũng chưa đến đâu, có con đường thứ ba là thấy rõ là có phước sanh về trời, trở lại làm người nó sướng thiệt nhưng mà nó còn hạ liệt, còn kẹt ở trong đường hưởng thụ, sa đọa dục lạc và thứ hai tuổi thọ của chư thiên dục giới nhiều tới đa chỉ có 9 tỷ mấy năm thôi, thế thì cũng có đáng gì, thế là họ vào thiên định từ tầng sơ thiên, nhị, tam thiên dục giới, các tầng thiên vô sắc giới như là không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ... sống cũng 84 ngàn đại kiếp, sống như vậy mới là sống chứ có đâu mà 9 tỷ mấy năm thì làm ăn được gì, thì đây là cách trốn khổ tìm vui cao cấp nhất ở trong thế

gian nhưng mà nó không phải là con đường xuất thế. Khi Đức Phật ra đời mới chỉ ra cho con đường mà lẽ ra trước khi ngài ra đời nó đã có rồi nhưng chúng ta không có đủ sức để thấy, đó là con đường bát chánh đạo, chính con đường này gói gọn tất cả các thiện Pháp ở hai con đường trước đó là (con đường nhân đạo và thiên đạo) nhưng Ngài nâng nó lên ở một tầm cao hơn vd Bát chánh đạo gom thành 3 thì cũng là Giới, Định Tuệ, nhưng Giới trong bát Chánh đạo nó không có đơn giản như Giới ở trong thập thiện nữa, giới trong thập thiện chỉ là: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu mà thôi, và giới trong thập thiện nó không đủ để gột rửa nội tâm một cách triệt để, trọn vẹn như là Giới trong bát Chánh đạo. Định trong con đường Thiên đạo sanh về Phạm thiên thì cái định đó nó cũng là định là các tầng thiền nhưng chưa rốt ráo vì lý tưởng, mục đích cứu cánh mà nó hướng tới chỉ là các cõi Phạm thiên, trong khi đó định trong bát Chánh đạo cũng là các tầng thiền này nhưng mà cứu cánh không phải là các cảnh giới tái sanh mà cái cứu cánh nó là nền tảng cho Tuệ quán, các vị nhớ kỹ chỗ này, cái giới, định trong bát Chánh đạo cũng y hệt như cái giới cái định trong Thiên đạo và Nhân đạo vậy, mà sở dĩ cái Giới, cái Định trong bát Chánh đạo được gọi là Phật đạo bởi vì cứu cánh khác, đó là không nhắm đến con đường nhân thiên nữa mà cái Giới cái Định nhắm đến Tuệ quán, mà Tuệ quán là nhắm đến cái cứu cánh niết bàn, chấm dứt sanh tử, đoạn tận luân hồi. Đây là con đường trốn khổ tìm vui cao cấp nhất và như chúng tôi đã trình bày cái chữ "trốn khổ, tìm vui" thì khổ và vui nó không còn gói gọn trong cái gì đó liên hệ đến cảm thọ nữa vd ở trong các cái cõi ở mức 1, nhân đạo nói đến khổ, vui là người ta còn bị bó buộc trong cảm giác vd sanh địa ngục là khổ, sanh cõi người làm vua sướng, sanh vào nhà giàu sướng, sanh vào nhà nghèo khổ hoặc sanh vào làm người khổ, sanh làm các tiên ông, tiên nam, tiên nữ là sướng, vd như vậy nhưng ở trong trình độ tu tập bát Chánh đạo thì một dạ nhất tâm hướng đến Niết bàn, đến giải thoát, nghĩ về cái khổ cái vui nó không còn giới hạn trong cảm thọ nữa, mà các vị đây thấy rõ là lúc nào hoặc cái nào nó còn ẩn nấp trong cái đường sanh diệt thì cái đó là khổ, cái nào không còn sanh không còn diệt thì đó là an lạc, cái an lạc này nó không còn gói gọn trong cảm thọ nữa như có 1 vị tỷ kheo hỏi ngài Xá Lợi Phất "Thưa có phải chăng Niết bàn không còn cảm thọ?" thì Ngài trả lời đúng, Niết bàn này không còn cảm thọ bởi vì thọ là 1 trong 5 uẩn, đã còn uẩn là vẫn còn nằm trong vô thường, khổ, vô ngã, rồi vị tỷ kheo đó mới hỏi tiếp : Thưa Tôn giả ... (tiếng Pali) Đức Phật có dạy rằng ngoài Niết bàn thì chẳng có cái gì là An lạc nữa thì Ngài Xá Lợi Phất mới trả lời rằng: này hành giả chính vì Niết bàn không còn cảm thọ nữa cho nên Niết bàn được gọi là An lạc. Các vị nhớ kỹ chỗ này, đây là điểm khác biệt rất lớn trong lý tưởng trốn khổ tìm vui của chúng ta, khi chúng ta không biết chánh Pháp thì chúng ta giống như con bò nó khát nước (1) uống nước sôi (2) uống nước muối, trong khi đó trong lý tưởng tu tập giải thoát thì phải vượt qua cứu cánh Nhân đạo và Thiên đạo mà chỉ nhắm đến cứu cánh giải thoát mà thôi, tức là cũng tu giới, định nhưng lúc này nó không còn là nhắm tới cảnh giới tái sanh nữa, mà nhắm tới cứu cánh Tuệ quán, còn gọi là Trí tuệ trong tứ niệm xứ hoặc Trí tuệ trong danh sắc, Trí tuệ trong ngũ uẩn, Trí tuệ trong 18 giới, Trí tuệ trong Tứ đế, thì cái trí tuệ này mới là cứu cánh của Giới và Định nhưng mà cái Tuệ này nó dẫn về đâu, khi mà nó được tu tập thành căn cứ địa, thành cỗ xe thì nó dẫn đến cứu cánh thoát khổ, chấm dứt phiền não không còn sanh tử luân hồi. đó mới gọi là Đạo đế của Đạo Phật, còn nếu mà còn hướng tâm tới cảnh giới nào đó thì (1) mình chưa có thật sự thấy được sự có mặt, sự hiện hữu, sự tái sanh nó là khổ, tại sao chúng sanh có khuynh hướng thích đi vào những cái đạo nào mà có cảnh thiên đàng, có cứu cánh nào đó nó cụ thể bởi vì họ chỉ nghe một phần nhỏ của cái khổ, đời là biển khổ giờ mình phải thoát khổ đi về cảnh giới an lạc, thế là trong cách hiểu nông na đó họ dễ bị dắt dẫn vào cái khái niệm là có một cảnh giới an lạc, chứ thật ra trong tinh thần của Phật giáo kinh điển Nam Tông thì một người thấy rõ được từng ly từng tý cái sự đau khổ trong từng phút, từng giây của danh và sắc thì người đó sẽ không một mảy may nào mong mỏi, tìm cầu, hướng tâm, ước nguyện đến sự tiếp tục có mặt, tiếp tục hiện hữu, tiếp tục tồn tại trong một cảnh giới khác, giống như 1 đứa bé nó không thấy bệnh là khổ, chỉ cần tới nựng cho nó ăn bánh là nó thấy vui rồi còn con đau lâu lâu nhăn chut nhưng ba má lại nựng nựng hôn cái thì nó quên, nhưng đó là con nít người lớn mình không phải như vậy mà mình nhiều khi cái bệnh nó chưa phát tác đến nơi đến chốn, chưa bị nó hành rõ ràng nhưng chỉ cần bác sỹ phán mình 1 câu là phổi bị nám hoặc là phổi có nước hoặc tôi nghi anh bị ung thư thì người lớn mình nghe thấy như vậy là mình đã biết phải làm gì rồi, con nít thì không, phải đau như thế nào đó đến mức mà không còn suy nghĩ được, đến mức mà

không cười được thì nó mới khóc, mới la còn người lớn nghe thấy hơi kỳ kỳ là đã đi bsy, mà khi bsy (mất 20s không có tín hiệu)

Stop @ 2:29:20

[09/05/2024 - 10:37 - baokhanhnice]

Sư đang kể câu chuyện và nhân vật có hỏi "Tại sao ta đau khổ?" là bởi vì lục căn của ta không được tu tập, cho nên vừa nghe đến bóng sắc mỹ nhân là ta đã bị cuốn hút vào trong đó, đó chính là vấn đề của xúc, của thọ chỉ cần khi lục căn tiếp xúc với lục trần và mình không có phóng dật, thì mình không có cái khổ này hoặc nếu 6 căn tiếp xúc với lục trần mà các cảm thọ khởi lên mà mình có chánh niệm thì mình cũng không khổ thế này hoặc là khi các cảm thọ tham ưu, khổ ưu nó nổi lên hoặc lạc xả nổi lên mà ta sống tỉnh giác thì ta không có tham ái, thì ta cũng không khổ thế này mà khi có tham ái rồi, nếu ta có chánh niệm tỉnh giác từ đầu ta cũng không khổ thế này. Ngài chỉ nghĩ bao nhiêu đó thôi mà ngài chứng đắc được Phật quả độc giác ngay trong đề tài ngắn gọn đó là " Nếu kể từ lúc ta nghe tin đó ta chánh niệm tỉnh giác thì ta sẽ không khổ thế này, mà cái khổ của ta nói riêng và cái khổ của tất cả chúng sinh đời này nói chung đều khởi đi từ chỗ không có chánh niệm tỉnh giác", chữ tỉnh giác ở đây được hiểu là trí tuệ, là tỉnh thức vì không có sự tỉnh thức sáng suốt trong mọi hoàn cảnh khi mà lục căn tiếp xúc với lục trần hoặc khi tiếp xúc rồi mà có một cảm thọ nào khởi lên mà nếu cái giai đoạn đó mình vẫn chưa có chánh niệm thì mình vẫn có thể gìn dựng lên một hệ thống duyên khởi cho bản thân mình. Chúng ta biết rồi cái người mà dựng lên hệ thống duyên khởi chính là người tạo lên dòng luân hồi, bởi vì dòng luân hồi là tên gọi khác của dòng duyên khởi, nó là một vòng tròn không có điểm đầu và điểm cuối, nó xoay quanh cái tham ưu của đời này và bắt nguồn từ sự thất niệm và từ đó tạo ra vô minh, tham ái để từ đó lại tạo ra hiện hữu mới trong tương lai, cứ tham ái đời này tạo ra lục căn đời sau nếu không có được chánh niệm và tiếp tục tạo ra lục căn đời khác, lục căn này tạo ra lục căn kia, tạo ra liên tục như vậy nó là một dòng luân quán không có thoát ra được, cho nên theo như chánh kinh mà hiểu thì dòng sanh tử luân hồi của mình nó giống như là một cái sên xe đạp, nó tròn vo vậy đó, bất cứ một mắt xích nào mà chúng ta chặt ra, tháo ra thì coi như là cái dây sên đó nó không còn giữ lại được cái tác dụng cũ của nó nữa, tức là cuốn tròn cuốn tròn cái đùm để cho xe đạp được vận hành và xe đạp được tượng trưng cho dòng sanh tử của mình, nếu ngày nào cái dây sên duyên khởi nó không bị tháo mắt ra thì cỗ xe sanh tử nó vẫn vận hành và khi đó chúng ta tiếp tục sinh tử, còn nếu bất cứ mắt nào ở trong cái dây sên đó được tháo ra, chúng tôi xin nhấn mạnh **BẤT CỨ** mắt nào được tháo ra, được giải quyết thì chiếc xe đạp không vận hành được nữa, cũng giống như trong dòng luân hồi nếu chúng ta chánh niệm tỉnh giác ở trong giai đoạn thọ, ái, thủ thì từng cái giai đoạn đó cũng là cách mà chúng ta tháo ra một mắt xích trong hệ thống duyên khởi. Và như chúng tôi đã trình bày thì toàn bộ cái đời sống của mình được xây dựng trên hai vấn đề đó là nhân và quả, nên trong cuộc tu của mình nó cũng nằm trên hai cái đó thôi, có lúc mình tu nhân, có lúc tu quả. Tu nhân có nghĩa là khi nào tham ưu khởi lên, phiền não khởi lên mình giải quyết, triệt tiêu nó gọi là tu nhân, còn tu theo quả là mình giải quyết vấn đề lục căn như mắt nhìn thấy cảnh sắc thì phải chánh niệm tỉnh giác ở chỗ đó, mũi ngửi thấy cảnh thanh ...trong những xúc đó nếu chúng ta chánh niệm tỉnh giác để cho phiền não nó chưa sanh, sẽ không sanh khởi, tu như thế ta gọi là tu quả. Ta trở lại khái niệm rất căn bản của đạo Phật, sự hiện hữu của chúng ta trên thế gian này, chỉ là sự hiện hữu, sự tồn tại của nguyên lý nhân quả mà thôi. Khổ một nỗi cái thân này nó là quả của quá khứ mà thôi, mà trên quả này mà chúng ta tiếp tục đầu tư gây dựng một nhân sanh tử mới, thế thì tiếp tục kiếp sau ta sẽ có một thân mới và nó là quả của đời này. Nếu cái thân đó chúng ta không khéo tu học thì trong cái quả đó chúng ta lại tiếp tục gieo nhân, và như đối với Đức Phật, chư Thánh nhân thì các vị khi đã đoạn trừ phiền não rồi thì cái thân tứ đại của các Ngài nó chỉ là quả của đời trước nhưng mà trong cái quả đó, trên tám thân đó các Ngài không tiếp tục đầu tư, không tiếp tục gây dựng lên nhân mới, gây dựng lên tập khí sanh tử của kiếp sau, sau nữa. Nên khi tắc thở rồi, từ già bụi trần rồi thì các Ngài không có tiếp tục đi vào thai tạng, vào cảnh giới trong tái sanh nữa, cho nên Ngài Xá Lợi Phất khi định nghĩa về chánh tri kiến thì Ngài xé nhỏ thành từng vấn đề của Tứ đế, của Duyên khởi ra để Ngài trình bày, Ngài nói rằng chúng ta chỉ cần hiểu rõ một vấn đề của tứ đế thôi tức là các vị vẫn còn nhớ cái nguyên lý là hiểu được khổ đế tức là hiểu được tập đế, hiểu trọn vẹn được tập tức là hiểu được diệt đế tức là hiểu trọn vẹn về đạo đế hoặc ngược lại, hiểu trọn vẹn đạo đế cũng là người hiểu trọn vẹn tập đế... cứ

vòng vòng như vậy. Cho nên chỉ cần htreenn cách tường tận 1 trong 12 duyên khởi thì coi như chúng ta cũng hiểu trọn vẹn 12 duyên khởi mà đối với người đã hiểu 12 duyên khởi cũng có nghĩa là người thấy rõ được tứ đế. Mà đối với một người hiểu rõ tứ đế, 12 duyên khởi thì người đó sẽ có 1 con đường duy nhất đó là xuôi dòng dẫn đến quả vị Thánh nhân và tối thiểu cũng là người tối thiểu quả vị dự lưu là người đã bước vào cái vòng chảy ở đó là chấm dứt tất cả đau khổ, tất cả luân hồi giống như nước ở trên mái nhà nó chảy xuống máng xối rồi từ từ từ máng xối xuống cái lu, nước trên mái nhà nó không có chọn lựa nào khác, nó không có chảy đi đâu chỉ trừ ra chảy xuống đất, nếu mà nó được hứng bằng một cái máng xối thì nó chỉ có 1 con đường chảy xuống cái lu. Đó là chúng tôi ôn lại nội dung chúng tôi đã trình bày đêm qua, đó là phần đầu của kinh Chánh tri kiến và đêm hôm nay chúng ta tiếp tục đi nốt phần còn lại của bài kinh này.

Ngài Xá Lợi Phất nói rằng một người mà hiểu được thiện và bất thiện căn bản của thiện cũng là chánh tri kiến, tiếp theo Ngài nói hiểu được tứ diệu đế hoặc từng phần của tứ đế một cách tường tận thì cũng là chánh tri kiến. Rồi chư tăng hỏi thêm ngoài cái hiểu biết đó ra, còn cái gì nữa thì Ngài mới nói rằng hiểu được tường tận cái già và chết cũng là chánh tri kiến, hiểu được tường tận cái sanh xuất hiện trong thế gian này, cội nguồn nào dẫn đến sanh già bệnh chết thì cũng là chánh tri kiến. Chư tăng lại hỏi thêm ngoài những điều đó thì một vi hành giả, một vị Thánh đệ tử còn nhìn thấy cái gì nữa mà có thể gọi là chánh tri kiến, thì Ngài nói còn nhiều lắm có thể thấy rõ được hiểu rõ được thế nào là hữu, chữ hữu ở đây như đêm hôm trước chúng tôi có trình bày nội dung đối thoại giữa hai vị trưởng lão là Ngài Narada và Ngài Sarati, thì Ngài Sarati có hỏi Ngài Narada thế nào là niết bàn thì Ngài Sarati trả lời bằng một câu rất ngắn gọn và đó cũng là câu trả lời chung mà Đức Phật và các vị Thánh tăng khác cũng thường dùng để trả lời cho những trường hợp tương tự là " Hữu diệt là niết bàn" chúng ta khi nghe Phật Pháp trong Zoom này thì chú ý một điều rất quan trọng là nhiều khi mình có lo bàn về vấn đề có con số rõ ràng như là 4 là tứ đế, 5 là ngũ uẩn... nhưng chúng ta quên đi ý 1 điều nhiều khi trong Phật Pháp này chỉ có 1 chữ thôi mà ở trong đó nó chuyên chở một nội dung Phật Pháp vô cùng sâu rộng nếu không muốn nói là trọn vẹn Phật Pháp nằm trọn vẹn trong 1 chữ đó thôi, vd như trong chữ KHỔ, nếu hiểu một cách tối thiểu thì cũng có nghĩa là chúng ta đã hiểu được trọn vẹn về Phật Pháp, tương tự chữ SANH. Ở đây chư tăng hỏi Ngài Xá Lợi Phất ngoài những điều mà ngài trình bày ở trên thì còn trường hợp nào được gọi là chánh tri kiến thì ngài trả lời còn, trường hợp như vị thánh Đệ tử hiểu rõ thế nào là HỮU, con đường tại ra HỮU, cứu cánh chấm dứt của HỮU và thế nào là con đường dẫn đến cứu cánh đó thì đó cũng là chánh tri kiến và vị đó coi như là hiểu toàn bộ chánh pháp. Hữu ở đây có hai trường hợp được giải thích (1) Hữu gồm sanh hữu và nghiệp hữu tức là cái sở hữu tư trong các cái nghiệp thiện ác còn sanh hữu là tâm tái tục dẫn vào các cảnh giới tái sanh cao hay thấp, khổ/vui, nhưng có trường hợp Ngài Xá Lợi Phất giảng y như vậy nhưng ngài có cái phân tích khác đó là (2) dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Nếu mang cách giải thích Hữu là sanh và nghiệp mà ghép vào bài kinh này chúng ta có đến 6 hữu. Nói qua cho những người chưa học A tỳ đàm thì nghiệp hữu là sự đầu tư cố ý trong lúc tạo các nghiệp thiện/ác, sanh hữu là tâm đầu thai của mình). Ta lấy $3 \times 2 = 6$, dục hữu có nghĩa là dục nghiệp hữu (sở hữu tư trong các tâm thiện/ác của chúng sinh trong cõi dục giới) và dục sanh hữu (tâm thiện/ác dẫn đến tái sanh), và tương tự sắc nghiệp hữu là sở hữu tư trong các tâm sắc giới

Stop @ 2:43.30

[10/05/2024 - 10:54 - baokhanhnice]

Cũng tương tự đối với sắc hữu có sắc sanh hữu và sắc nghiệp hữu, vô sắc hữu sanh và vô sắc nghiệp hữu sắc hữu gồm có 6 (2 dục hữu, 2 sắc hữu, 2 vô sắc hữu), ở đây ngài kể từ thủ sanh ra hữu, thủ gồm có 4 thủ (dục thủ, giới cấm thủ, ngã chấp thủ và kiến thủ), thì một lát nữa chúng tôi sẽ trình bày, bây giờ chúng tôi chỉ nói về hữu vì đang giảng về chữ này. Do có thủ nên mới có hữu mà Niết bàn là chấm dứt tất cả các hữu dù là dục hữu, sắc hữu hay vô sắc hữu và cứu cánh dẫn đến đoạn diệt các hữu đó chính là bát Chánh đạo, vậy giống như chúng tôi đã trình bày trong phần ôn tập thì chỉ riêng chữ hữu này thôi nếu chúng ta hiểu đến nơi đến chốn thì đó chính là bát Chánh đạo. Đức Thế Tôn từ đêm thành đạo mà đến Niết bàn, ngài tu suốt 45 năm, trong 45 năm đó ngài có giảng dạy bao nhiêu con đường nào, cứu cánh nào là chỗ chấm dứt của các hữu và con đường dẫn đến cứu cánh đó, nói một cách nôm na nữa thì hữu của chúng sanh trong thế gian này tức là nói về người không

có tý gì về A tý đàm thì hiểu cái chữ Hữu ở đây là có, họ dịch rất là hay chữ becoming, chúng ta cứ kêu ông A, bà B thực ra chúng ta luôn thay đổi, luôn luôn vô thường nên chúng ta luôn luôn là cái thành một thứ khác, nói một cách hơi rườm rà nhưng rất rõ ràng, chúng ta luôn là cái becoming, là cái đang trở thành cái khác, nếu ông A đánh ông B và ông B đánh ngược trở lại ông A thì thành ra là có 4 người, A đánh B là 2 người, B phản ứng đánh lại A thì lúc ông phản ứng lại ông ấy đã là con người khác rồi, người bị đánh là một người khác và người trả đũa là một người khác, đó là theo giáo lý A tý đàm thì trong TH này ta có 4 người là ít, nói cặn kẽ ra là có vô số người bởi vì từ người là từ chung thôi, chứ cái diệu nghĩa của chánh pháp thì không có cái gì là người cả, nói theo từ của thế gian, toàn bộ cái tâm thân, hình hài và cái đời sống tâm lý của ông A, B luôn luôn thay đổi, luôn luôn trở thành một cái gì đó, trong tiếng Pali nó là "..." tức là sự tồn tại của chúng ta, mà mình là người hiểu rõ tồn tại của mình, hiểu rõ con đường dẫn đến sự tồn tại của mình, có được cứu cánh nào chấm dứt sự tồn tại và con đường nào dẫn đến cứu cánh đó thì được gọi là chánh tri kiến, mà người tu hành hướng đến cái quả đạo giải thoát mà không có chánh tri kiến thì không thể nào mà thành tựu được cứu cánh niết bàn giác ngộ. Do vậy nếu ở đây chúng ta nghe giảng về 4 đế, chúng ta phải nhớ hoặc chúng ta có thể nhớ đến phần 4 thực cũng được, mà không hiểu nữa thì nghe phần già, chết, sanh, về phần hữu mà hiểu và nhớ được chúng ta cũng hiểu được toàn bộ những gì ở trước mà chúng ta đã không hiểu không nhớ.

Tiếp theo chư tăng hỏi thêm còn con đường nào, trường hợp nào còn được gọi là chánh tri kiến nữa hay không thì Ngài Xá Lợi Phất nói có chứ, vị tý kheo hiểu rõ thủ, tập khởi tức là cội nguồn của thủ, rồi cứu cánh chấm dứt thủ và đạo lộ dẫn đến cứu cánh đó, hiểu riêng cái thủ này thôi thì coi như cũng hiểu được trọn vẹn 12 duyên khởi rồi, người hiểu rõ 12 duyên khởi là người hiểu rõ tứ đế, hiểu được tứ đế một cách trọn vẹn cũng là thánh nhân rồi, còn như mình mình hiểu theo kinh sách thôi, chứ cái hiểu của mình không giống như cái hiểu của bậc Thánh, nhưng mà chúng ta cũng phân biệt thế này không giống ở đây không có nghĩa là sai mà nó chưa có tới mức, như là mình chưa uống coffee thì mình đọc sách, nghe người ta mô tả thì mình cũng hiểu được một cách đại khái, nôm na nhưng mà nếu mà mình chưa từng uống qua 1 giọt coffee nào thì mình có nghe giải thích hoặc đọc bao nhiêu sách về coffee thì cái hiểu của mình, cái biết của mình so với người từng uống, từng nếm một giọt coffee là không so được, bởi vì mình chưa phải là Thánh nhân cho nên tất những gì được gọi là Chánh tri kiến của phàm phu tuy nó không được 100% như bậc Thánh, nhưng nó là cái căn bản, nền tảng cho Thánh trí tương lai của mình, chứ nếu mà mình nói rằng cái Chánh tri kiến của phàm phu và Thánh nhân giống nhau, nếu nói vậy đâu cần phân biệt, tu hành thành thánh làm chi, nhưng mà mình nói học hỏi cho nhiều nhưng cái biết của mình không giống Thánh nhân thì học làm chi, đó cũng là cái sai, học lý thuyết mình đâu biết được cái căn duyên của mình nó nhiều hay ít, biết đâu với cái căn bản về Phật Pháp, tuy trên lý thuyết thôi nhưng với căn bản đó chúng ta lúc đó, kiếp này hoặc kiếp khác chúng ta có thể trở thành thánh nhân. Rồi có một số người hỏi một câu cắc cớ là "Phật pháp dạy như vậy sao thấy trên kinh người ta đắc quả nhiều quá, còn thời này sao không thấy ai đắc thì chúng tôi nhớ những TH như vậy thì chúng tôi có câu trả lời đại khái là: Chúng tôi chỉ nhắc lại câu nói của Đức Tôn lúc ngài viên tịch " Khi nào và ở đâu còn có người tu hành bát Chánh đạo thì ở đó không thiếu thánh nhân" còn đời này mình không nghe nói ông A, bà B chứng thánh là vì hai lý do (1) đây là thời điểm tìm thầy tìm bạn giúp đỡ hướng dẫn cho mình tu hành rất là khó khăn, khó tìm thầy, khó tìm 1 người bạn có đủ sức giúp mình (2) nếu quả thật có những vị Thánh nhân mà chứng đắc, trải nghiệm được chánh pháp thì thánh nhân họ không có như mình tưởng tượng, các vị có chứng cũng không la làng lên là tôi chứng quả, la có hai cái bậy: các Ngài đâu có lấy đó là cái điều hãnh diện đâu để mà khoe, các Ngài coi chứng đắc Đạo quả nó như là một người bệnh biết mình đã hết bệnh rồi, ngày nào còn bệnh là còn khổ, ngày nào hết bệnh là hết thôi, chứ mắc chứng gì mà đi khoe rằng là tôi hết bệnh, các Ngài chỉ khoe hết bệnh thôi chứ đâu như mình tưởng tượng chứng đắc quả rồi có kỳ diệu lắm, xem cái đạo quả giống như cái bằng tiến sỹ, thạc sỹ không phải thế, người chứng đắc đạo quả họ chỉ xem như là cảm giác của người hết bệnh, Ngày xưa, trước đây tháng trước tuần trước mình bị bệnh giờ uống đúng thầy đúng thuốc thì hết bệnh, cái hết bệnh nó chỉ là hết bệnh thôi không còn bệnh nữa, chứ các vị đâu có thấy ai hết bệnh mà đi khoe một cách hãnh diện đâu, khoe để chia vui Pháp chứ không ai hết bệnh mà đi khoe cái điều đó là cái công trình, kiệt tác thì không có.

Stop @ 2:53:54

[20/05/2024 - 04:53 - baokhanhnice]

Đối với các vị Thánh nhân nếu quả thật trong đời này, có những vị mà chúng ngộ Thánh quả thì các vị cũng im lặng bởi vì nhiều lý do bởi vì (1) Trong cách nhìn của có các Ngài thì nó có gì đâu mà khoe, nó chỉ là vấn đề cá nhân của các Ngài thôi (2) nói ra nó không có lợi gì hết người ta nghe, người ta bất mãn, không tin, dè bieu, người ta bôi bác thì vô tình mình hại người ta nữa, cho nên Phật pháp nếu có điều kiện cứ lắng nghe cứ học hỏi, có thể người giảng đó, ông thầy đó, giảng sư đó, sư cô đó mình không có niềm tịnh tín nhưng giống như mình đi ra ngoài chợ đầu phải mình bắt buộc người bán hàng phải có đời tư ntn, phải có khung hướng về tâm lý về giáo dục ntn mình mới mua hàng, đã là ra chợ thì cái giống gì mình cũng mua nếu thấy nó là cần còn bản thân người bán họ có ra sao thì mình cũng đừng có đề ý nhưng làm sao sau buổi chợ đó mình có đủ các thứ gia vị, rau củ mình nấu ăn, còn cái chuyện người bán họ ra sao thì đó là vấn đề của họ, cho dù những hiểu biết của chúng ta, cho dù chúng tôi chia sẻ cho quý vị về tứ đế, về 12 duyên khởi, về 37 Pháp trợ Bồ đề phần về bất thiện hay thiện, những sự chia sẻ đó không sao bằng được sự chia sẻ của một vị Thánh nhân đã chứng ngộ, đã trải nghiệm nhưng có một điều là rất có thể điều chia sẻ đó nó giúp được cho chúng ta ở một chỗ nào đó trong đời sống nội tâm, trong đời sống tu học và xem đó như một món đồ mà mình mua ở ngoài chợ vậy đó, mua rồi thì biết đâu cũng có lúc mình sai tới thì ở đây chúng ta đang cùng nhau nghiên cứu về những vấn đề về giáo lý và trong bài kinh chánh tri kiến mà chúng tôi lần lượt trình bày từ 4 đế sau đó đến 12 duyên khởi, đó chỉ là cách trình bày của 1 vị phạm phu có thì giờ học hiểu, thì dĩ nhiên chúng tôi có cái giới hạn của riêng mình, có điều quan trọng là các Phật tử chú ý ở một chỗ rất là cần thiết cho chúng ta đó là khi xem bài kinh này chúng ta sẽ thấy có nhiều khi chỉ 1 chữ thôi mà hiểu tới nơi tới chốn thì nó một giá trị tương đương với những cái vấn đề mà chúng ta xem là thâm sâu là quan trọng, thường là họ nói đến để thì chúng ta phải nói đến 4 đế, nói đến duyên sinh thì chúng ta phải nói đến 12 duyên sinh vv... nhưng mà ta xem bài kinh này chúng tôi rất là hoan hỷ ở chỗ qua cái phân tích của Ngài Xá Lợi Phất chúng ta thấy chỉ cần hiểu 1 vấn đề mà hiểu cho tới nơi tới chốn thì cũng đã là toàn bộ Phật Pháp rồi, và khi đọc nghiên cứu bài kinh này thì chúng ta thấy câu Phật ngôn của Đức Phật ngài dạy rằng " Đối với người nghe đọc nhiều mà không thâm thía thì cũng không được gọi là đa văn mà với 1 người chỉ nghe bài kệ 4 câu mà hiểu tới nơi tới chốn thì ta *Tức là Đức Phật" vẫn gọi là đa văn " hồi đó nghe câu này chúng tôi thấy kỳ kỳ, tôi nghĩ một bài kệ mà hiểu tới nơi tới chốn thì cũng là bài đó thôi, chứ làm sao mà gọi là đa văn được so với 1 người đã thuộc lòng tam tạng, tinh thông nhiều bộ kinh, cái đó làm sao mà chấp nhận được, có lẽ Đức thế tôn chỉ nói để an ủi thôi, đúng là hồi xưa chúng tôi có nghĩ như vậy, bởi vì có thể nhờ cái kệ đó mà người ta đắc rồi, với trí tuệ thánh nhân người ta có thể hiểu ra nhiều điều khác nhưng mà ở tuổi này và xem được bài kinh chánh tri kiến này thì chúng tôi lại hiểu câu kệ đó một cách khác, tức là chỉ 1 bài kệ của Ngài Atatri ngài dạy cho Ngài Xá Lợi Phất nếu mà phân tích ra theo giáo lý A tỳ đàm thì phải nói đó là toàn bộ tứ đế và tứ đế chính là toàn bộ Phật pháp, bài kệ đó chỉ có 4 câu thôi:

"Vạn Pháp tùng duyên sinh

Vạn Pháp tùng duyên diệt

Ngã Phật đại sa môn

Thường tác như thị thuyết"

Chỉ có thế thôi và ở đây Ngài Xá Lợi Phất ngài còn thu gọn nữa, trường hợp như bài kệ của Ngài Atatri ít ra cũng được 4 câu, đây chỉ có được 1 chữ thôi, đó là chữ "HỮU" hay là chữ "THỦ" hay là chữ sanh thì toàn bộ 12 nhân khởi này cần phải hiểu từng điều theo 4 khía cạnh của tứ đế đầu đó là vô minh hay là hành, thức, danh sắc hay là lục nhập hay là xúc, thọ, ái, ... thì từng điều trong 12 duyên khởi này cũng cứ theo cái cách cũ mà hiểu, tức là cứ mỗi điều (tri) trong 12 duyên khởi cần được hiểu đúng theo 3 khía cạnh: khổ, tập, diệt, đạo là bản thân nó tập khởi đoạn diệt là đạo lộ nào đã dẫn đến cứu cánh chấm dứt nó, thì mỗi tri trong 12 duyên khởi cũng hiểu theo 4 khía cạnh này. Chúng tôi cứ nói lòng vòng là vì chúng tôi muốn giảng chỗ đó, bây giờ tôi sẽ giải thích từng chi trong 12 duyên khởi thôi, còn ở mỗi chi thì các vị có thể hiểu theo cách trước, tức là nói đến vô minh duyên hành, hành duyên thức... tương tự thức cũng có 4 khía cạnh thức là gì, tập khởi của

thức, cứu cánh của thức và con đường dẫn tới cứu cánh đó ...tất cả các tri còn lại cũng như thế mà hiểu

Stop @ 3:00:00

[21/05/2024 - 11:21 - baokhanhnice]

Chánh kiến không có biết gì về chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thì cũng 13 pháp tu khắc khổ đó, lúc bấy giờ thành pháp khổ pháp khổ, pháp hạnh được coi là giới cấm thủ, tức là người tu mà không biết gì về bát chánh đạo hết thì bất cứ một pháp tu nào, hình thức hành trì nào của mình trong cuộc tu hành nhắm đến cứu cánh giải thoát mà hoàn toàn không liên hệ gì đến tinh thần bát chánh đạo, thì tất cả pháp môn đó đều được gọi là giới cấm thủ cả, trong tiếng Pali gọi là Silabata paramasa có nghĩa là giới và nghi thức tôn giáo như là mình cúng dường thần lửa hay là mỗi sáng xuống dưới sông, bên Ấn họ lỏa thể không mặc áo quần, mùa đông xuống sông Hằng ngâm nước để rửa tội, hoặc có những giáo xứ mà cho rằng càng đây đọa thân mình cho nó đau khổ như vậy thì đáng trí tôn ở trên trời cao thâm thăm sẽ thương tình cho mình được giải thoát, có những người họ có những niềm tin kỳ cục vậy đó, cho đến bây giờ bên Ấn vẫn vậy, hôm nay có Phật tử trong khi nghe chúng tôi trình bày về vấn đề này mà các vị có tò mò muốn biết khổ hạnh của Ấn là sao, rồi không biết bây giờ Ấn có hay không hay chỉ có trong kinh nói thôi, thì các vị cứ lên Internet đánh chữ (không biết sự viết chữ gì) quý vị order cuốn này có 19\$. Người ta cho mình coi được tất cả những hình thức khổ hạnh, đây đọa thân xác tại Ấn bây giờ, cuốn đó toàn hình màu tại Ấn thời điểm bây giờ chứ không phải thời Đức Phật xa xưa mấy chục thế kỷ, tôi nghĩ rằng không xem cuốn đó quý vị cũng không có tin, coi sách thì còn may ra chứ không xem thì không có tin là có những người mà họ nghĩ ra chuyện trời ơi đất hỡi như vậy, các vị có tưởng tượng trời nắng chang chang bên Ấn như vậy mà họ trông chuối, đưa 2 chân hàng giờ như vậy, có người lấy phân bò chét đầy người, không mặc áo quần mà lấy phân bò làm áo quần, có người lấy phân bò phơi khô đốt lên cho khói bốc lên như thấp hương trầm, có người họ làm những hình thức mà chúng tôi không có tiện miệng để kể ra bởi vì nó kỳ, xem thì tự nhiên biết, có nhiều hình thức kỳ, vd như để diệt dục họ làm những hình thức rất lạ, mình coi mà không tưởng tượng ra được, tất cả những cái đó đều được gọi là giới cấm thủ, tức là tu hành mà không theo tinh thần bát chánh đạo: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp và chánh mạng, phần còn lại chúng tôi chỉ giải thích thôi Thọ cũng vậy, ở đây thọ gồm có 6 tức là đời sống của chúng ta, cái gọi là đời sống của từng người trong thế giới này nó chỉ là sự tồn tại của lục căn thôi cho dầu đó là nữ hoàng hay người hành khất thì cũng chỉ là tồn tại của 6 căn chứ không phải là vì mình có nhiều tiền mình có danh tiếng thì sự tồn tại của mình nó sẽ khác, nó vẫn là 6 căn và thọ ở đây là gì đó là những feeling bad or good mà nó phát sinh ra từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Khi con mắt mình nó nhìn cái gì, tai mình nghe tiếng gì, mũi mình ngửi mùi gì, lưỡi mình nếm cái gì, thân mình đụng chạm cái ý và ý mình nghĩ về cái gì thì không có lúc nào là mình không có cảm giác hết. Có lúc mình vui có lúc buồn, có lúc thọ xả, thọ ưu, thọ hỷ vv... thì không có lúc nào mà trong người mình nó không có cái tâm, cái tâm của mình nó (con không nghe thấy), một người tu hành nếu nhắm mình không có nhớ Phật pháp nhiều thì mình nhớ 1 chữ thọ thôi, và luôn luôn tâm niệm thế này tôi sẽ làm chủ cái thọ của tôi, đó là cái điểm đặc biệt nếu mà chúng ta không có nhớ, bây giờ mình lớn tuổi quá rồi, mình phải lo gia đình, đi làm công sở mà quá mệt rồi bây giờ mình làm sao mà có thời giờ học, tu hành nhưc đầu quá, thì thôi bây giờ nếu trường hợp nào quý vị không có thì giờ, chúng tôi đề nghị theo tinh thần của bài kinh này các vị chỉ tu và nhớ 1 chữ thôi, đó là chữ thọ tất cả mọi buồn vui nó chỉ là phù du và tôi không để lục căn của tôi nó bị các cảm thọ dụ khi, Ngài Achanha một vị thiền sư rất nổi tiếng của Thái Lan ngài có nói 1 câu nghe đơn giản nhưng cực kỳ quan trọng "Đừng bao giờ tin tưởng vào cảm giác bản thân" cái câu này nếu mà quý vị nào mà có tu tứ niệm xứ các vị sẽ thấm thía vấn đề này nghe gớm, mình luôn luôn bị cảm giác nó dối lừa các vị có biết rằng một trong động lực nó thúc đẩy cho nền kinh tế Hoa kỳ mà nó mạnh mẽ, ở đây chắc ai từng sống ở Mỹ sẽ biết vì sao nền kinh tế Hoa kỳ nó mạnh vì ngoài những điều kiện mệnh mông thiên địa khác thì có 1 điều là Hoa kỳ là xứ sở của quảng cáo, Coca Cola, pizza trên đất Mỹ này, ở đâu cũng có hết và nó có không biết bao lâu rồi nhưng người ta cứ quảng cáo lai rai, quảng cáo hoài và chính điều đó làm cho người dân Hoa kỳ, ở đây chúng tôi không dám xài chữ dối gạt mà chúng tôi phải nói rằng những cảm tình của

mình đối với người dân Mỹ nó đến từ lúc nào không biết, coca cola, hay những hãng quần áo quảng cáo hoài tự nhiên nó ăn vào đầu mình lúc nào không hay, cái coca cola thật ra nó chỉ là một thứ nước uống trong trăm ngàn thứ uống khác thôi chứ có gì đâu nhưng mình có cảm tình là vì sao: mình xem báo cũng thấy nó, lên TV cũng thấy nó, ra đường ngó tới ngó lui mình cũng thấy nó chính vì chỗ đó cho nên mình có cảm tình với nó hồi nào không hay, như chúng tôi trình bày nhiều lần, chúng ta bị cái cảm thọ cảm giác nó đánh lừa mình, nhiều khi các vị nhớ ra là cái người đó các vị không có ưa, người ta không có chọc ghẹo gì mình hết nhưng vì sao mình không ưa là bởi vì giọng nói người đó, khuôn mặt người đó nó giống giống như cái người mình không có thích và nhiều khi chính mình cũng không nhớ nữa, mình không có nhớ rõ là tại sao mình ghét người ta mà mình nhớ mang máng là họ làm cho mình không thích thôi, rồi có nhiều người mình mới gặp đã có cảm tình là đó vì mình bị cái cảm thọ cảm giác nó đánh lừa mình thôi, bởi vậy mới có chuyện mấy tay du thủ du thực đi gạt người ta nó kiếm sống được vì nó hiểu tâm lý quần chúng, tức là họ luôn sống trong cảm giác, ít khi dùng lý trí, trừ TH quá đặc biệt thôi chứ thường thường mình cứ buông trôi thả nổi theo cảm giác, cảm giác vui buồn của mình nọc ra sao, tại sao mình đang đi ở shopping center mà cũng 2 cái chai dầu gội xà bông mình không lấy chai A mà lấy chai B là vì cái màu của B mình thấy khoái hơn, mình gội là dùng xà bông bên trong chứ có gội bằng màu của cái chai đâu, các vị nhớ kỹ đi, chúng ta chỉ dùng xà bông bên trong thôi chứ đâu xài vỏ chai nhưng chính cái màu sắc của vỏ chai nó đánh lừa chúng ta, cho nên chúng ta mới có tình cảm hơn chênh lệch, lệch lạc không công bằng trong chuyện mà mình ngắm nghía 1 món hàng, cho nên ở mỹ một trong thành công là họ hiểu rất rõ chữ cảm thọ, chữ đó mà gán cho Phật pháp thì rất là ngon lành, người Mỹ họ hiểu rất rõ cái feeling cảm giác của người tiêu dùng, họ dụ khị là mua đứt được cái cảm giác của mình là mình không đứt ra được, là mình chết tươi, khổ cách mấy cũng ráng tiêu thụ ráng xài cái món hàng đó bởi vì nó được quảng cáo một cách rầm rộ, hấp dẫn cho nên ngài Achanca nói đừng bao giờ tin vào cảm giác của mình, nó rất là nguy hiểm. Cho nên toàn bộ đời sống của chúng ta nếu cần thì chúng ta có thể nói tất cả là cảm thọ thôi. Buồn vui, chúng ta khổ cực đi sớm về khuya tần tảo một nắng hai sương cũng vì cảm thọ, muốn cho đời sống mình nó vui hơn chút, muốn cho gia đình bố mẹ con cái vui hơn một chút, cho bản thân, bà con vui hơn một chút, chỉ vì chữ vui một chút đó mà mình làm đủ thứ, nhiều khi mình làm cả cái chuyện tội lỗi, dối gạt thiên hạ miễn sao có được vui chút, cái vui đó rất là phù du mà nếu mình chánh niệm tỉnh giác mình sẽ thấy cái vui mà thế gian người ta gọi là hạnh phúc nó chỉ là một sự lấp rấp mà phần lớn là do sự ngộ nhận của mình, nếu mình bình tĩnh thì nó không có gì là vui hết, bình tĩnh ngó thẳng vào cái mặt của nó thì nó không có gì là vui là hạnh phúc có khi còn thấy nó nhạt nhẽo vô vị thậm chí là vô duyên nữa nhưng nhờ chỗ mình sống phóng dật, mình cảm thấy vui là tự nhiên nó vui, chúng tôi có thể chứng minh cho các vị thấy như bây giờ mình ở Cali, chuyện đi Disney land hay Universal thì không có gì là lạ lùng nhưng nếu mình có người thân bên VNam mới qua, mình dắt đi, có khi mình ngó vào trong mình thấy mặt người thân mình vui vẻ quá, hạnh phúc quá họ ngó trần trời sững sờ một trò chơi nào đó thì tự nhiên mình cũng vui theo, mặc dù mấy cái chỗ đó đối với 1 người dân Cali nó ngán còn hơn chèn nếp để qua đêm nữa, ngán lắm rồi vì chỉ lòng vòng ba cái trò chơi đó thôi

Stop @ 3:11:31

[22/05/2024 - 07:23 - baokhanhnice]

Nhưng hồi xưa lúc mình mới đi lần đầu thì mình bị gạt vì thấy nó vui nó đẹp, nhưng đến khi có người thân của mình đi thì bản thân của mình không còn nữa, nhưng lúc đó mình ngó cái mặt của người thân mình tìm được cái niềm vui trong lúc mình đi, cái đó là vì sao, vì mình không có chánh niệm, chứ nếu có chánh niệm thì mình thấy mấy cái trò đó nó vô vị, luẩn quẩn có chừng đó thôi, ở đây chúng tôi là tu sĩ, không có chứng minh thêm một cách rộng rãi nhưng có thể nói cho quý vị nghe một điều đó là cái hạnh phúc của chánh pháp nó đặc biệt hơn hạnh phúc của thế gian, khi anh càng bình tĩnh, càng sáng suốt càng chánh niệm thì niềm vui trong chánh pháp nó càng lớn, càng sâu, nhưng niềm vui hơn nó lại khác khi nào bình tĩnh sáng suốt nhìn thẳng vào cái diện mạo của nó thì nó mất đi không còn vui nữa, mà những niềm vui ăn chơi sa đọa rồi đàn đúm bè bạn rồi hút sách, những cái đó nó chỉ vui khi có một chút quên mình, chứ tỉnh táo không có vui, phải hơi từng từng, phân thân chút xíu nó mới vui, thì đó là khác biệt giữa hạnh phúc thế gian và hạnh phúc trong Phật pháp, cho nên khi bàn đến cái thọ là chúng ta phải hiểu như vậy, toàn bộ đời sống này nó chỉ là

sự giáp nối của 6 thọ thôi, tức là những cảm thọ do mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm mà chúng ta sinh tử luân hồi cũng vì chúng ta đối với thọ là đi theo tức là nó đưa mình đi đâu là mình đi theo nó, mà cảm thọ là cái gì đó rất tương đối ước lệ, chứ nó không có tiêu chuẩn nào để gọi là tốt hay xấu cả, chúng ta thương hay ghét, thích hay sợ chúng ta bám hay chúng ta buông tất cả những cái đó là do cảm giác, thái độ của chúng ta đối với ngoại cảnh từ đó nó nảy sinh ra một thứ cảm giác và thế là mình hành xử theo cảm giác đó, rồi cái nữa là cái xúc, xúc ở đây cũng gồm có 6, toàn bộ đời sống của chúng sanh nếu nói là chỉ có 6 xúc cũng đúng không có sai, tức là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý xúc, chúng tôi quên trình bày 1 điều đối với thọ thì phải hiểu rõ thọ cũng gồm có 6 như vậy, rồi thọ nó đi ra từ xúc, nếu không có xúc thì không có thọ. Xúc tức là sự gặp gỡ giữa căn và cảnh và thức, nếu không có cảnh gặp gỡ này thì sẽ không có cảm giác, nếu con mắt của mình nó không ngó tùm tùm, lỗ tai không vểnh lên để bắt mọi thứ âm thanh, lỗ mũi không sẵn sàng để ngửi mọi mùi thì như vậy mình sẽ hạn chế được cái xúc hoặc khi bắt đắc dĩ nó có cái xúc thì mình cũng chánh niệm tỉnh giác, mình có thể control điều hành được cảm thọ của mình. Chính vì mình để buông lung tha hồ cho lục căn của mình nó contact hết cái này đến cái khác, nó tiếp xúc trần cảnh này đến trần cảnh khác thì nó mới nảy sinh ra thọ, người tu họ giải quyết thọ bằng cách họ điều động ở phần xúc, chính xúc là con đường dẫn đến thọ, bây giờ ngài Xá Lợi Phất ngài ấy trình bày qua xúc, ngài nói toàn bộ

Stop @3:14:50

[23/05/2024 - 10:47 - baokhanhnice]

đời sống của chúng sanh nếu chỉ nói là 6 xúc cũng đúng chứ không có sai, tức là đừng để con mắt của mình nó đi kiếm cái gì để nó ngó, để lỗ tai mình kiếm gì nó nghe, thì khi mình đọc sách nghe Pháp mình mới thấy rõ con người mình, hồi còn trẻ 20, 18 đọc bài kinh này chúng tôi không có thấm bằng bây giờ, giờ mình ngồi yên thì thấy nó đúng chứ không sai, tâm viên ý mã - viên tức con vượn, mã con ngựa thì mình không có cách chi mà ngồi yên 6 căn nó không làm việc, nó phải làm việc liên tục, mình ngồi nhắm mắt nói ngồi yên không ngó tầm bậy nha, thì lúc đó lỗ tai mình nó làm việc, có 1 âm thanh gì đó là nó đi theo, có ai chiền xào nấu nướng gì đó là lỗ mũi mình nó làm việc rồi, lưỡi của mình chỉ cần mình khát uống vào một cái nhất là ly nước lạnh thì lưỡi làm việc, rồi cái thân của mình nó không yên luôn. Nếu mình không có cái gì nghe, ngửi, nhìn thì các xúc giác sẽ làm việc, thôi thì mình thấy nó đau, cái kia nó nhức chỗ kia đối với 1 người không có tu hành gì hết, không biết Phật Pháp gì cả thì chúng ta suốt ngày để cho mắt tai, nó thấy cái này cái kia thì mình sẽ không thấy cái thân này là khổ, nhưng đối với người có hành thiền, ngồi xếp chân lại hoặc nằm yên hoặc đi đứng thông thả hoặc tâm theo dõi thì mình thấy cái thân này của mình nhiều cái nó khổ lắm đi lâu cũng mỏi, ngồi lâu cũng mỏi, đứng lâu cũng mỏi, mình để yên cái thân này thì mình sẽ nghe thấy nó nhột, châm trích, khó chịu tê buốt chỗ này chỗ kia mà sở dĩ hành giả thấy được là vì hành giả có chánh niệm, tại sao trong thân mình nó luôn luôn có những cảm giác đó, lúc đấy mình mới thấy sự biến chuyển của 4 đại, thân mình từng bước từng bước, từng phút từng phút nó đang đi về tuổi già, đang đi về cõi chết, nó đang đi về quan tài thế cho nên nó mới có những biến chuyển và có những biến chuyển như vậy thì từ tóc đen thành muối dâm và từ muối dâm nó thành bạc, từ tóc bạc mới vô quan tài được chứ, cái thân của mình nó phải đi từ từ như vậy mà mình không có để ý đến nó cho nên mình để cái xúc của mình nó chạy tha hồ, trong khi đó có những cái xúc mình cần mà thấy thì không có thấy vd như là mắt kiếm cái gì hay hay ngó, tai kiếm cái gì hay hay mình nghe thì không biết tu cái xúc là như vậy đó, thì Ngài Xá Lợi Phất nói đối với người biết đạo rồi thì có 1 chuyện cần phải làm đó là biết, hiểu rõ 6 xúc là gì? biết rõ con đường dẫn đến 6 xúc đó là 6 căn, rồi biết rõ cái cứu cánh chấm dứt sự hiện hữu của 6 căn đó chính là niết bàn, biết rõ con đường dẫn đến cứu cánh đó là bát chánh đạo thì nếu mà bây giờ không có nhớ gì hết trơn hết chọi Phật Pháp nhiều quá, mình thấy nhức đầu quá, sâu quá rộng quá thì thôi giờ nói chữ xúc thôi, tức là mình luôn luôn tâm niệm trong đầu mình 1 chuyện thôi, tôi sẽ tu pháp môn Xúc tức là tôi không để cho nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc... nó tha hồ nó muốn đi đâu, để lục thức vọng động chạy theo cái này, theo cái kia. Mà giờ tôi là người biết rất rõ cái 6 xúc của tôi, phải hạn chế không để 6 xúc của tôi nó phan duyên với trần cảnh nữa. Như là trước đây trong 1 phút, 1 tiếng đòng hồ, trong 1 ngày thì nhãn xúc nhĩ xúc liên tục xuất hiện còn bây giờ mình hạn chế nó lại không có đi tìm không đầu tư không ước vọng để nó buông cái này bắt cái kia nữa thì xúc nó khởi căn từ 6 căn, bởi vì 6 căn mình không

có tu nên như chúng tôi vừa trình bày vì không tu nên mình để 6 căn nó đi tìm trần cảnh, vì đi tìm nên nó mới nảy sinh ra xúc, mà người tu phải hiểu rõ 6 căn là gì tức là 6 nhập, con đường nào dẫn đến cứu cánh, cứu cánh nào chấm dứt sự hiện hữu tồn tại của 6 căn và con đường nào dẫn đến sự chấm dứt đó. Ở đây chúng tôi muốn nhắc lại hai bài kinh tương đối quan trọng đó là một lần Đức Phật có dạy này các tỷ kheo, thà rằng lấy cái mũi sắc nhọn mà dùi sâu vô con mắt của mình còn hơn để con mắt của mình nó thấy nó đi theo cảnh sắc nào đó tốt xấu nó khởi lên phiền não bởi vì suy nghĩ lại con mắt nó đau đớn thật nhưng còn đỡ hơn là dùng mắt để phiền não khởi lên, nó đưa mình vào cõi, cảnh giới súc sanh địa ngục, ngạ quỷ atula

Stop @3:20:42

[28/05/2024 - 11:09 - baokhanhnice]

còn lúc mình dùng con mắt nó bị đui như vậy thì nó chỉ đau đớn ngay lúc đó thôi, nhiều lắm là cho nó đau 1 tuần lễ đi, cái đau trong 1 tuần lễ đó không bằng cái đau đớn của 1 người dùng cặp mắt để nhìn cái này ngắm cái kia, từ đó tạo vô số nghiệp. Nếu chúng ta không học pháp pháp thì chúng ta không thấy được có nhiều tội ác xuất phát từ con mắt, ví như mình nhìn ngắm người đẹp vật đẹp và con mắt đã giúp mình khởi lên tâm tham, chinh vì thấy nó đẹp nên mình mới theo đuổi, chính vì theo nên mới tạo nghiệp nhiều khi tan nhà nát cửa chỉ vì con mắt của mình, rồi âm thanh, nhiều khi mình thương người ấy chỉ vì tiếng nói, âm thanh, giọng hát nên thương người ta, nên chỉ vì cái lỗ tai của mình mà nó làm cho đời người khác nó tan nát, đời mình cũng tan nát, rồi cái lỗ mũi cũng vậy nhiều khi chỉ vì mình muốn xài mỹ phẩm, nước hoa thế rồi mình bán rẻ nhân phẩm của mình, bởi vì chỉ vì muốn xài đồ tốt, trong phòng có đốt trầm, vì đam mê mùi thơm mà chúng ta bán rẻ nhân phẩm của mình để có tiền, đi mua rồi bôi xức, có phân tích thì mới thấy chỉ cần 1 trong 6 căn: mắt tai, ...mà mình bán hồn cho quỷ dữ, làm nhiều chuyện lắm, chỉ vì nhiều khi 1 trong 6 căn thôi, từ cái thích nó làm nên đủ thứ chuyện nên Đức Phật ngài nói thà rằng dùng vũ khí bén nhọn mà hủy hoại cái mắt, tai, mũi, lưỡi của mình còn hơn là nó khởi lên phiền não. Tuy nhiên vì phương tiện thì ngài nói chẳng thà, đó là Ngài phân tích, chứ còn bài kinh sau thì Đức Thế Tôn ngài giải thích chỗ này, còn ở đây chúng tôi chỉ phân tích theo bài kinh đang nói tức là đối với cái tâm thức này chẳng thà các tỷ kheo đi nằm ngủ còn tốt hơn là để cho mình thức rồi mình nghĩ chuyện tầm bậy, tức là nghĩ chuyện để nó khởi lên tâm tham, sân si nếu mà mình không giữ được chánh niệm, và chính những tâm đó đưa mình vào địa ngục, chứ giấc ngủ không đưa mình vào địa ngục.

Qua bài kinh khác Ngài có nói "này các tỷ kheo, tu tập về các căn không có nghĩa là hủy hoại các căn, ở bài kinh trước là vì phương tiện nên Ngài so sánh thôi, chẳng hạn như cha mẹ trong lúc la dầy con cái mà nói là hồi đó tao biết mày hư như vậy tao đẻ ra cái trứng vịt còn sướng hơn. Khi mà nghe như vậy nếu mình hiểu theo 1 chiều thì mình hiểu sai, bởi vì thứ nhất làm sao có con người đẻ ra trứng vịt, thứ hai là cha mẹ nói thế là không thương mình nhưng khi mình lớn lên, mình bình tĩnh và hiểu được câu đó thì mình hiểu không phải thế, ai lấy trứng vịt mà so với con bao giờ, nhưng người ta muốn nói là tao sanh cái trứng vịt ấy thì cái trứng nó không làm phiền tao, còn tao sanh mày ra lúc nhỏ thì ề uột bệnh hoạn làm khổ cha mẹ, lớn lên thì bỏ học, theo bạn xấu hoang đảo làm cho bố mẹ bị mất vốn, mang tai mang tiếng, vv ...còn trứng vịt đẻ ra nó có bị mang tiếng gì đâu, thì đó là câu nói ví dụ mà thôi. Ở đây Đức Thế Tôn cũng vậy ngài nói là vì phương tiện, chứ không phải Ngài muốn cho đệ tử hủy hoại lục căn, vì Ngài nói rõ tu tập lục căn không có nghĩa là hủy hoại lục căn mà là dùng trí tuệ, chánh niệm để điều hành nó. Như Ngài Achanha ngài có kể cho chúng ta câu chuyện trong đời tu của Ngài thì lúc ngài còn trẻ có 1 mùa an cư Ngài có phát nguyện thử trong 90 ngày trong mùa an cư mình sẽ không nhìn bất cứ 1 người nữ nào hết, ngài nguyện sao ngài làm đúng như vậy trong suốt mùa an cư là gần như Ngài không có nhìn người nữ nào hết, ngài đi khát thực hóa duyên thì ngài gần như giữ đúng lời nguyện, theo như luật thì khi đi hóa duyên Ngài chỉ nhìn từ bàn chân Ngài ra phía trước khoảng 2-3m vừa đủ để thấy đường đi vậy thôi chứ không có nhìn xa, có ai cúng dường thì Ngài nhìn vào bát chứ không nhìn mặt người ta, gần hết mùa an cư như vậy tới ngày thứ 89, tự nhiên ngài khát thực xong ngài nghĩ trong bụng mình giống như đã giữ trọn được mùa an cư rồi, lúc đó ngài còn trẻ chỉ là ý nghĩ tinh nghịch mà thôi, giờ mình ngược mắt lên 1 cái xem, mai là ra hạ rồi, nhưng khi mà ngài ngược mắt lên một cái thì ngài thấy ngay một người nữ có nhan sắc ngay lúc đó Ngài kể lại là ngài thấy 1 luồng điện chạy khắp cơ thể, chúng ta nghe vậy và chúng ta không trải nghiệm như Ngài nên chúng ta không hiểu và hỏi sao

cái ông sư mà nhìn người nữ như thế, tôi đi làm ở sở tôi là người đời mà tôi không giật mà ông là ông sư mà ông mới nhìn người nữ mà có 1 luồng điện chạy khắp thân, lý do là vì mình ở ngoài đời mình có vợ có con quen rồi, mình có bạn gái mình quen rồi, xin lỗi là mình giống như con cá con tép ở dưới ruộng nó dính sinh, dính đất nó quen rồi nó khác, còn như Ngài, là 1 người tu thiên, cách ly gần như là 100% nên Ngài bị shock khi nhìn thấy, tức là có 1 luồng điện nó chạy trong người, lúc đó ngài có suy nghĩ thế này " Oh thì ra đời với phiền não thì cái cách giải quyết không phải là đóng cửa, bế quan mà mình phải giải quyết nó ngay ở trong nội tâm của mình chứ không phải là mình chỉ đóng cửa bằng cách khép mắt không nhìn, đó là một kinh nghiệm tâm linh, một kinh nghiệm rất thực tế trong đời tu của Ngài, chúng ta cũng nên lấy đó là bài học rất giá trị, tức là những vấn đề phiền não chúng ta không thể giải quyết bằng cách nhắm mắt xoay lưng đi một cách tiêu cực và bệnh hoạn, yếu đuối mà phải giải quyết nó ngay ở trong nội tâm của mình, giống như cái nợ chúng ta không giải quyết bằng cách là chúng ta quên đi, mình thiếu người ta tiền mà nhìn chủ nợ chúng ta quên đi, khi gặp chủ nợ chúng ta không thẹn nhìn, không thẹn nói chuyện không phải như thế mà phải giải quyết ngay căn bản là tìm cách trả nợ và không mượn nợ nữa, đó mới là cách giải quyết, chứ không phải là thiếu một đồng nợ để thanh thân tôi không nghe không nhìn chủ nợ, ban ngày và cả tối không thẹn nhớ đến, nghĩ đến số tiền mượn nữa, cái đó không phải là cách giải quyết. Ở đây Ngài Achancha kể cho mình nghe câu chuyện đó đối với bài học rất đặc biệt. Ở đây Ngài Xá Lợi Phất trình bày từng vấn đề trong 12 duyên khởi, xúc, thọ, ái, thủ, lục nhập ... mà đối với 1 người tu mà hiểu rõ lục căn là gì con đường nào dẫn đến lục căn, rồi cứu cánh nào chấm dứt sự tồn tại của 6 căn và bát chánh đạo chính là cứu cánh dẫn đến cứu cánh đó, đó chính là 1 hiểu biết dẫn đến chánh tri kiến, một sự hiểu biết dẫn đến cứu cánh giác ngộ niết bàn mà một người tu học thì dứt khoát phải có sự hiểu biết này và một người hiểu rõ thế nào là lục nhập một cách tường tận theo 4 khía cạnh tứ đế thì người đó có cơ hội trở thành vị thánh nhân, có thể ngay đời này chỉ mới gieo chủng tử, duyên lành, gieo hạt giống bồ đề cho kiếp sau bởi sự hiểu biết đó chính là chánh tri kiến, người tu hành đầu đắc quả đời này hay đời sau đi nữa thì không có chánh tri kiến không thể thành tựu được chánh tín

Stop @ 3:30:54

[01/06/2024 - 10:55 - baokhanhnicc]

Mà ở đây ngài Xá Lợi Phất dạy rằng: một người hiểu biết tường tận về lục căn hay lục nhập, cái trí tuệ hiểu biết đó cũng được gọi là chánh tri kiến, vì sao? đó là sự hiểu biết tường tận về lục nhập chính là sự hiểu biết tường tận tất cả Phật, Pháp. Tiếp theo chư tăng mới hỏi Ngài rằng ngoài cái hiểu biết về lục nhập ra còn có cái hiểu biết nào nữa được coi là chánh tri kiến hay không? thì Ngài trả lời có chứ, đó là trường hợp họ không nhớ gì hết chỉ nhớ danh sắc là gì, con đường nào dẫn đến danh sắc, rồi cứu cánh nào chấm dứt sự tồn tại của danh sắc và con đường nào dẫn đến sự chấm dứt đó, và chỉ cần 1 người hiểu được danh sắc qua 4 khía cạnh đó (theo cách hiểu tứ đế) thì coi như là người có chánh tri kiến (một đoạn này không có tín hiệu) ở đây thế nào là danh thế nào là sắc, ở đây có một chuyện rất đặc biệt đó là các vị nào có được trung bộ kinh hoan hỷ lật 2 bài " đại phương quảng và tiểu phương quảng" hai bài kinh đó với bài chánh tri kiến này có một mối quan hệ rất mật thiết và nội dung của 3 bài kinh này có thể được xem là căn bản cho người tu hành đặc biệt là đối với các hành giả tứ niệm xứ mà không biết ba bài kinh này thì là một thiệt thòi mất mát rất đáng tiếc, cho nên các vị nghe bài kinh Chánh tri kiến này xong thì có thể tìm đến đọc thêm hai bài kinh chúng tôi đã đề cập, trong trung bộ 1. bài kinh hình như số 42, 43, 44 gì đó thì các vị sẽ thấy nội dung nó có chỗ tương quan liên hệ rất lớn giữa 3 bài kinh này với nhau, và các vị cũng thấy ra điểm đồng và dị rất xuất sắc, bây giờ chúng tôi giảng về danh sắc trước sau đó các vị sẽ thấy mối quan hệ, danh sắc trong cách hiểu của 1 học viên A tỳ đàm thì sắc ở đây là 28 sắc pháp, tất cả những gì gọi là vật chất đều gọi là sắc, còn danh là chỉ cho tâm vương tâm sở, trong bài kinh này Ngài Xá Lợi Phất không có phân tích danh sắc theo như cách mà chúng ta vẫn nghĩ, vẫn học vẫn tưởng vẫn suy tư, ở đây Ngài nói danh là: thọ, tưởng, tư, xúc và ý. Thọ ở đây tức là thọ uẩn, sở hữu tưởng là tưởng uẩn đứng rồi nhưng mà 3 cái tâm sở còn lại tư, xúc và tác ý thì nó nằm trong số hành uẩn nhưng không phải trọn vẹn hành uẩn, các vị nhớ chỗ này, bởi vì hành uẩn nó gồm đến 50 tâm sở trong giáo lý A tỳ đàm Nam Tông, nhưng mà ở đây Ngài Xá Lợi Phất chỉ nói đến 3 tức là tâm sở tư, xúc và tác ý bởi vì đây được xem là 3 cái nền tảng, căn bản lớn nhất cho cái gọi là hành

uẩn, còn những cái kia như là bất thiện, tịnh hảo nó chỉ là phần điểm xuyên, trường hợp riêng biệt mà thôi...3 chỉ nên tho như chánh sở được ngài Xá Lợi Phất nhắc đến là do 2 lý do (1) Tư, xúc và tác ý là 3 cái căn bản của hành uẩn đồng thời khi nhắc đến hành uẩn mà nhắc đến 3 cái này đối với hành giả tứ niệm xứ rất là có lợi, các vị lưu tâm chỗ này. Đối với hành giả tứ niệm xứ họ sẽ thấy rất là rõ hành uẩn thông qua 3 tâm sở xúc tư và tác ý này, đó là lý do tại sao khi mà ngài Xá Lợi Phất khi nói về danh thì Ngài chỉ lấy Thọ uẩn, tưởng uẩn và một phần nhỏ của cái gọi là hành uẩn mà thôi. Thọ là tất cả feeling tốt xấu của mình như là vui, buồn khổ lạc ưu hỷ xả, Tưởng tiếng anh kêu là Perception mình hiểu nó là khái niệm, nếu mà phân tích nó ra thì các vị sẽ rất là dễ đi đến ngộ nhận nhưng mà nói nôm na thì chúng ta có thể ra vd tại sao chúng ta thấy cả hai cái đều tròn tròn dẹt dẹt nhưng 1 cái thì kêu là cái tô, cái kêu là cái chén, rồi hai người cũng mất tai mũi lưỡi như vậy nhưng có người mình kêu là người nam có người thì mình kêu là người nữ, rồi cũng 2 chiếc xe, nhìn xa xa cũng giống nhau nhưng cái xe A nó đắt tiền còn xe B thì rẻ tiền chiếc là Mercedes, Lexus, chiếc là Toyota Camry, chiếc là Accord ...rồi tất cả mọi thứ chúng ta nhìn luôn luôn có 1 sự phân biệt rất rõ ràng, tức là cái tướng. Tư ở đây là sự cố ý nếu dịch cố ý cùng kẹt quá nhưng ở đây tư hiểu môn na tư là sự toan tính, tính toán toan tính trong tâm của chúng ta khi hành động, nói năng hay suy nghĩ thì cái toan tính đó được gọi là tư, còn xúc ở đây là sự gặp gỡ của các danh uẩn, còn tác ý ở đây là cái sự cố tâm, chuyên tâm gọi là tác ý. thì sắc ở đây gồm có 4: đất, nước, lửa, gió ở đây xin các vị nhớ 1 chỗ ngài Xá Lợi Phất, Ngài trình bày, ngài giải thích những vấn đề giáo lý ở đây theo cách Nguyên thủy, và không có nghĩa là những giáo lý A tỳ đàm của chúng ta học bây giờ nó sai với truyền thống nhưng phải nói là Phật Giáo trải qua nhiều giai đoạn, tùy theo nhu cầu của thời đại mà có những vấn đề được phân tích được diễn giải ra rộng rãi hơn, ví dụ như có những khái niệm hôm nay mà nếu chúng tôi nói ra chắc các vị giật mình vd chữ Parami là Ba la Mật hay là khái niệm về Paramatha, khái niệm về chân đế, các vị nào mà có biết được đọc được chữ Pali thì càng tốt còn quý vị đọc tiếng Việt nó hạn chế hơn bởi vì bây giờ Tam tạng Pali chưa được dịch ra tiếng Việt trọn vẹn nhưng mà Quý vị ...chúng tôi nói cái này có khi quý vị vừa ngạc nhiên vừa bàng hoàng tức là những khái niệm như là Ba la mật hay là Chân đế, Tục đế gần như là không được nói đến trong Chánh tạng, đó là chúng tôi cẩn thận bởi vì chữ Ba la mật, Parami trong kinh tạng chúng ta chỉ thấy duy nhất trong bộ "... " nằm trong cuốn tạng số 32, đó là bộ Hạnh tạng, và chỉ có bộ này mới nhắc đến chữ Parami, chứ những bộ khác chúng tôi chưa có thấy. Và theo lịch sử Phật giáo cũng như theo các ... (bị mất 1 đoạn vì băng trắng) ... như là mình ở trên cao mà nhảy xuống dưới nước, các vị ở đây biết nếu mình mà tắm sông mà nhảy từ trên cao xuống cái đùng 1 cái thì cái mặt nước nó va trong cái mặt của mình nó rất chứ không phải đơn giản đâu, ngay cái nước mà sự va chạm đó nó phải có đất, thì đất là cái gì mà xúc giác mình có thể cảm nhận được mà nó được cảm nhận là cứng hay mềm nó được gọi là đất, còn nước là cái gì nó có thuộc tính tan ra và nó huân tụ lại, vd như có những cái mà mình được gọi là cái bàn hay cái ghế thì nó phải có một cái gì đó nó nối kết lại các nguyên tử vật chất lại với nhau thì nó mới hình thành vd như mặt cửa là thành phần nhỏ xíu rơi ra lúc người ta đang cửa tấm ván, muốn có bàn thì chúng ta phải có tấm ván, có gỗ có từng khúc cây thì bản thân mỗi tấm ván đó nó phải có cái gì đó ta gọi là something mà nó làm cho những nguyên tử vật chất nó gom lại, tụ lại xoắn lại hình thành nên cái mà mình gọi là tấm gỗ hoặc miếng ván hoặc là khúc cây, thì sự gom tụ các đơn tử, các nguyên tử vật chất lại với nhau thì quý vị được gọi nước trong giáo lý A tỳ đàm còn lửa là cái nó là nhiệt độ, chúng tôi xin cập nhật lại cho quý vị một khái niệm, nhiệt độ không chỉ cái nào nóng mình mới kêu là nhiệt độ mà cái lạnh mình cũng kêu là nhiệt độ, ở bên Na Uy rất là lạnh bởi vì có lúc nó xuống âm 8,10,12 thì vẫn xài chữ nhiệt độ, tức là độ nóng, cho nên tuy là kêu nhiệt là nóng nhưng thật ra lạnh nó cũng là 1 thứ nhiệt độ như vậy thì nóng lạnh đều là lửa, còn gió tức là cái gì mà nó di động nó giúp các vật thể khác trương phồng ra, mình cứ hiểu gió nôm na là wind, là cái mà làm cho mình mát làm cho lá cây lay động nên mà mạnh thì nó làm cho nhà cửa tốc nát, hay là tornado hay hurricane nó làm cho xóm làng tan nát hết gọi đó là gió, nhưng trong A tỳ đàm gió là tất cả những gì tạo ra sự di động trong cơ thể chúng sanh và ngoài cơ thể chúng sanh vd như 1 lá cây nó rơi từ trên cành nó rơi xuống thì cái rơi đó cũng là gió, hoặc là cái cơ thể mình bước đi nó cũng là gió, co duỗi tay chân, sự nhúc nhích của cơ thể nó cũng là gió, là phong đại, thì cái gió ở đây nó không hẳn là cái gì đó làm mình mát, trong giáo lý A tỳ đàm thì toàn bộ vật chất mà chúng ta thấy mỗi ngày như vàng, bạc, đất, đá, đồng, thau, kẽm ...

hoặc da thịt con người, tất cả những cái đó đều nằm trong tứ đại hết, đã là cái gì nó là vật chất thì không có gì nằm ngoài thân tứ đại cả, cái gì nó cũng là tứ đại cả, có thể là đất, nước, ...mà thường mình nghĩ đất là riêng, nước là riêng, lửa riêng, gió riêng nhưng trong thực tế một vật thể mà nó tồn tại ở đời này ngày này bản thân nó đã có các thành phần đó, có tứ đại nằm tiềm ẩn trong đó. Vd mình thấy cái bàn ghế nó nằm im thì mình nghĩ nó làm gì có gió nhưng thực ra có gió đó là sự chuyển động của các nguyên tử vật chất ở trong thớ gỗ, trong bản thân các kim loại khoáng chất trong đó có sự chuyển động và sự chuyển động đó cũng được gọi là gió và sự chuyển động đấy mình không thể lấy mắt thường thấy được. Từ chỗ mà phân tích nó hơi xa đà của những nhà luận sư mà nó đi đến sự quá trớn của định nghĩa tính không, tính không trong giáo lý trung quán nó rất là hay Ngài Long Thọ không có tạo ra cái gì mới mẻ hết, cái chi Ngài cũng nói không, cái tánh không ở đây nó không phải là không có mà nó là không có cái tôi, không có cái ta không có cái gì hết. Ngài nói không là bởi vì các Pháp nó đều vận hành sinh hóa theo nhân duyên, theo nhân duyên mà nó đến nó đi chứ nó không có gì là đơn thuần bất biến, không có linh hồn không có bản ngã, nó không có một thượng đế chí tôn nào được điều động hết, tất cả nó do nhân duyên giả lập mà tạo ra, do nhân duyên hòa hợp mà nó có, đến và đi nó không có 1 chủ thể trường tồn bất biến, trường cửu vĩnh hằng, thì ngài gọi cái đó là tính không, trên cơ sở đó có nhiều ngài lý luận và đi xa hơn trong thực tế không có cái gì cả, nếu mà mình đem nghiền nát 1 cái tô, cái chén ra, chia thật nhỏ ra cuối cùng không còn cái gì hết, thì đó có thể là phép phân tích đi quá đà mà trong khi phân tích theo A tỳ đàm của Nam tông thì đất nước lửa gió đây không còn cái hình thể nữa mà chỉ còn là thực chất thôi. Ở đâu có cứng mềm thì đó là đất, ở đâu có nóng lạnh thì đó là lửa, ở đâu có sự tan ra, cuốn tụ lại thì đó là gió, thì đó là cái cách phân tích của Phật giáo Nam tông. Ngài Xá Lợi Phất trình bày từ danh, sắc như vậy đó, một nguwoif mà không biết hết mà chỉ cần hiểu được danh sắc cho đến nơi đến chốn thì người đó cũng được gọi là có chánh tri kiến

stop @3:50:20

[05/06/2024 - 11:13 - baokhanhnice]

cái danh ở đây (trong bài kinh này) tức là thọ tướng hành thức, còn sắc ở đây là do tứ đại, một người tu hành hiểu rõ sự nhàm chán, ly tham trong tứ đại tức là mình tu tập theo bát chánh đạo thì mình cũng chấm dứt được cội nguồn hình thành nên đạo, thì người hiểu được như vậy cũng là người hiểu được chánh tri kiến, cho nên trong tứ niệm xứ có đề mục gọi là quán tứ đại, là nhằm vào ý nghĩa này. Tức là nếu đối với tứ đại mình ly tham, xả ly không chấp trước thì cũng là con đường tu chứng, vì nhắm đến chỗ này nên ở đây Ngài Xá Lợi Phất mới nói những vị thánh đệ tử hiểu rõ tứ đại là gì, hiểu rõ tập khởi của tứ đại là thức, hiểu rõ cứu cánh chấm dứt sự tồn tại của thức là niết bàn, hiểu rõ con đường dẫn đến cứu cánh đó chính là bát chánh đạo.

Bài kinh này nó còn có chỗ rất đặc biệt mà chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi cần có 1 buổi giảng nữa là xong, chứ mình gom hết trong đêm nay thì chúng tôi nghĩ là uổng, nên đề nghị các Phật tử chúng ta hãy để phần còn lại cho ngày mai. Hôm nay chúng tôi giảng xong danh sắc rồi thì phần còn lại sẽ là ngày mai.

Đêm nay chắc chắn chúng ta phải giải quyết xong phần còn lại của bài kinh chánh tri kiến bởi vì phần còn lại chúng ta không để sang phần sau được, nó sẽ bị loãng đi, khi Ngài Xá Lợi Phất trình bày về các trường hợp hiểu về chánh tri kiến, nào là hiểu rõ được tứ thực là chánh tri kiến, hiểu được sanh già đau chết là chánh tri kiến, hiểu được ái thọ, thủ thức là chánh tri kiến thì chư tăng mới hỏi thêm Ngài Xá Lợi Phất các vị thánh đệ tử hiểu thế nào là thức, tập khởi của thức là gì, cứu cánh nào chấm dứt sự hiện hữu của thức và con đường nào dẫn đến sự chấm dứt đó, Ngài ngưng lại ở đó, thì chư tăng mới hỏi thêm vậy thưa Tôn giả, có trường hợp nào còn được gọi là chánh tri kiến nữa hay không? thì Ngài Xá Lợi Phất nói có chứ đó là TH vị Thánh đệ tử hiểu rõ được thế nào là hành, thế nào là hành, thế nào là nguồn gốc khởi duyên của hành, thế nào là cứu cánh chấm dứt sự có mặt hiện hữu của hành, và thế nào là con đường dẫn đến cứu cánh đó, thì một vị thánh đệ tử hiểu được chữ hành này qua 3-4 khía cạnh của tứ đế như vậy thì cũng được gọi là chánh tri kiến, và nếu mà chúng ta xem kỹ chánh kinh của bài này và xem luôn cả phân chánh số thì chúng ta sẽ nhận ra một điều là ở đây ...(không nghe rõ tín hiệu) ở đây vị thánh đệ tử hiểu rõ vô minh là gì, tập khởi của vô minh, cội nguồn của vô minh và con đường cứu cánh nào chấm dứt sự hiện hữu của vô minh, con đường nào dẫn đến cứu cánh đó thì vị đệ tử chỉ cần hiểu 1 chữ vô minh này thôi thì vị đệ tử đó

cũng có thành tựu được chánh tri kiến rồi. Thì ở đây Ngài có giải thích một cách chi tiết thế nào là vô minh, vô minh ở đây chính là sự không hiểu biết về khổ, về nguyên của khổ, về cứu cánh diệt khổ, không hiểu rõ con đường nào dẫn đến cứu cánh đó được gọi vô minh. mà con đường nào dẫn đến vô minh đây? đó chính là tứ lậu hoặc, trong chánh kinh trung bộ có đôi lúc Thế tôn kể 4, đôi lúc kể có 3 thời, tức là dục lậu hữu lậu và vô minh lậu, có lúc Ngài kể 3 thì mình phải hiểu ngầm là kiến lậu nó nằm trong hữu lậu, dục lậu rồi cho nên chúng ta biết trong vi diệu pháp khi trình bày về các phần trong tham, 8 tâm tham thì chúng ta cũng sẽ thấy có trường hợp tâm tham hợp tà và ly tà, ta thấy tà kiến nó đã nằm sẵn trong dục lậu rồi, cho nên chúng ta đam mê trong dục trần nếu mà người có khung hướng đoạn kiến thì đoạn kiến đã nằm trong đó rồi, chẳng hạn như giới trẻ bây giờ họ cũng hưởng thụ dục lạc nhưng có vẻ họ bị ảnh hưởng những học thuyết đoạn sinh, chết là hết dành cho những người con chiên bên chúa giáo, họ nghĩ đời sống chỉ kiếp này thôi, chết là hết chính vì thế họ mới yêu cuồng sống vội, sống bất chấp trời đất trăng sao, không kể cha kể mẹ ... họ vui đùa thỏa mái miễn không có đụng chạm đến Pháp luật vào tù ra khám thì thôi, họ sống thậm chí không biết đến ngày mai, tinh thần đó được thể hiện rõ trong dòng văn hóa, thi ca, văn trương chúng ta thấy rất rõ có một lớp người như vậy, có cả băng nhạc được xem là nổi tiếng thế giới, họ chỉ biết sống với có hôm nay, vd ca sỹ Micheal Jackson, dùng quá liều rồi chết, không biết trời đất gì hết. Trong TH hưởng dục không nghĩ kiếp sau thì là đoạn kiến, còn hưởng dục mà mong kiếp sau về cảnh giới nào đó, nghĩ đến cái tôi cái ta thì nó còn dục lậu nằm trong hữu lậu, còn mong mỏi sanh về cảnh giới tái sanh. Nên ở đây khi nói đến vô minh chúng ta phải hiểu được cội nguồn của vô minh là tứ lậu, có chỗ kể 3, có chỗ 4 lậu hoặc. Nếu có thấy kể có 3 lậu hoặc thì ta phải hiểu là kiến lậu nó nằm sẵn trong dục lậu và kiến lậu rồi. Chúng ta ôn lại vô minh là sự bất tri, là sự không hiểu biết về khổ tập diệt đạo, rồi con đường dẫn đến vô minh là tam lậu cũng chính là tứ lậu, niết bàn là con đường dẫn đến hết vô minh con đường dẫn đến chánh là bát chánh đạo: chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh mạng..., chính 8 con đường này khi chúng ta tu tập nhiều lúc chúng ta thấy nó không có phải là con số 8, nên nhiều khi người không biết sẽ thấy rằng không có đủ và nhiều khi chúng ta có cái bối rối hoang mang nhầm lẫn là tại sao có lúc thì con đường tu học kể là 8 là bát chánh đạo, lúc thì 5: tính tấn niệm, định tuệ, có lúc kể có 3: giới định tuệ và có lúc Đức Phật chỉ nói có 1 chữ thôi đó là để duôi. thật ra Đức Thế Tôn có kể con đường tu hành của mình là 8, hay 5,3,1 thì là đều giống nhau, không có gì là sai lệch mâu thuẫn ở đây cả, ai học trong vi diệu pháp đều biết là nói tới nơi toi chốn, trọn vẹn đầy đủ thì cũng chính là bát chánh đạo.

stop @ 4:05:50

[08/06/2024 - 10:16 - trangtkhoang]

4:05:50

Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ chỉ có 5 thôi nhưng 5 nó gói gọn Bát Chánh Đạo trong đó và trong Giới, Định, Tuệ chỉ có 3 thôi nhưng cũng gói gọn Bát Chánh Đạo trong đó; hoặc là trong chữ Không Để Duôi hay là Chuyên Cần mà Đức Thế Tôn nói vào đêm cuối cùng trước khi niết bàn, chỉ 1 chữ thôi cũng gói gọn Bát Chánh Đạo trong đó. Có hiểu như vậy thì chúng ta sẽ không bị hoang mang, ngỡ vực, bối rối, lúng túng khi mà xem những chỗ này. Như chúng tôi vẫn trình bày, cái vòng luân hồi của chúng ta nó là cái vòng tròn lẫn quần, tại sao chúng ta có thân này? thì thân này là hiện hữu của Lục Căn, mà Lục Căn là gì, cái này ở đâu nó ra? nói một cách nôm na thì do Lục Ái đời trước mà có Lục Căn đời này; mà Lục Ái đời trước làm thế nào mà nó có được? là bởi vì trong Lục Căn đời trước khi mà nó tiếp xúc với Lục Trần chúng ta không có Chánh Niệm. Khi không có Chánh Niệm thì Tham, Si, Tà Kiến, Ngã Mạn nó mới xuất hiện trong đó, rồi chính những phiền não lúc mà Lục Căn tiếp xúc Lục Trần nó mới tạo ra một cái Lục Căn khác trong tương lai. Cái vòng tròn lẫn quần đó được gọi là cái vòng luân hồi hay là cái vòng duyên khởi. Trong một số trường hợp khi trình bày về Duyên Khởi Đức Thế Tôn bắt đầu từ vô minh, nhưng có lúc Ngài bắt đầu từ Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sinh...nhưng mà ở đây Ngài Xá Lợi Phất nhấn mạnh một điều đó là nếu tạm thời xem Vô Minh là cội nguồn của tất cả các Duyên Khởi còn lại thì bản thân Vô Minh cũng có duyên khởi của nó chứ không phải là không có. Vậy thì duyên khởi của Vô Minh chính là các pháp lậu hoặc. Nếu chúng ta phân tích chi pháp của từng pháp lậu hoặc thì rõ ràng ở đây lại lặp lại một chum lẫn quần nữa, tức là chính Vô Minh tạo ra Hành, Hành tạo Danh Sắc, Danh Sắc duyên Lục Nhập, Lục Nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái. Nhưng mà ngay trong lậu hoặc đã có Ái, ngay trong lậu

hoặc đã có dấu vết của những quả Vô Minh đời sau. Ví dụ Vô Minh duyên Hành đi qua nhiều chận như vậy mới đến Ái nhưng mà cội nguồn tạo ra Vô Minh cũng có Ái trong đó; nên bản thân Vô Minh nói một cách dễ nhớ dễ hiểu thì bản thân Vô Minh tạo ra Ái nhưng cũng là kết quả của Ái; vừa là nhân tạo ra Ái cũng vừa là quả của Ái. Đó là 1 cách nói, một cách nói khác nữa, Vô Minh là kết quả của Lưu Hoặc mà đồng thời nó cũng tạo ra 1 dòng Duyên Khởi trong đó có lậu hoặc. Như vậy lậu hoặc tạo ra Vô Minh mà Vô Minh cũng dẫn đến Lưu Hoặc. Cho nên, ở đây Vô Minh được Ngài Xá Lợi Phất kể ra một điều rất là quan trọng, Ngài nói rằng một vị thánh đệ tử hiểu rõ Vô Minh là gì, hiểu rõ con đường nào dẫn đến Vô Minh, hiểu rõ cứu cánh nào chấm dứt Vô Minh và hiểu rõ con đường nào dẫn đến cứu cánh đó. Tức là ở đây Ngài nắm ta dặt chúng ta vào trong vòng lẩn quẩn đó nhưng Ngài nói cho chúng ta biết Vô Minh tạo ra một nui duyên khởi đằng sau nhưng bản thân Vô Minh cũng là quả của quá khứ và cứ như vậy; quá khứ tạo ra hiện tại, hiện tại tạo ra tương lai, nó cứ đi vòng vòng như vậy. Thì ở đây vị thánh đệ tử hiểu được cái chữ Vô Minh - Avijja một chữ này thôi qua khía cạnh Tứ Đế như vậy đó thì cũng gọi là vị thành tựu Chánh Tri Kiến, mà ở đâu có Chánh Tri Kiến thì có Chánh Trí, mà ở đâu có Chánh Trí thì ở đó có Chánh Giải Thoát. Tiếp theo, Ngài mới trình bày về Lưu Hoặc, thế nào là Lưu Hoặc? Như chúng tôi vừa trình bày khi này, có rất nhiều trường hợp, nhiều bài kinh Đức Phật và chư Tăng dạy Lưu Hoặc có 4 Dục Lậu. Lậu này giờ chúng tôi chưa trình bày để đến đây chúng tôi mới trình bày, Lậu có tiếng Pali là asava tức nghĩa là thấm, rịn, rò, rỉ, chảy, dột, lan ra.. thì được gọi là lậu, như chữ Hán gọi "ôc lậu" là nhà dột, các vị thầy tưởng tượng Đức Phật từng gọi thân tâm của chúng ta như một ngôi nhà vậy đó, nhà mà xì không được, hoặc là cái thân này như bè hay thuyền mà thuyền bè bị rò rỉ, nước thấm vào thì nó không chạy được. Thì dù như thế nào chúng sanh trên đời này bị các phiền não làm thấm, rịn rò rỉ từ bên trong; dục lậu tức là sự rò rỉ, thấm dầm của lòng đam mê với 5 cảnh dục, Hữu Lậu tức là sự thấm dầm, sự rò rỉ, sự dột nát của lòng mong mỏi tái sanh kiếp khác, đó là Hữu Lậu, còn Tà Kiến Lậu là sự đắm đuối, thấm dầm trong tà kiến mà nói cho gọn là 2 tà kiến cơ bản là Thường Kiến và Đoạn Kiến, còn nói rộng là 62 Tà Kiến mà chúng ta có dịp nghe qua ở bài kinh Phạm Võng. Cái thứ tư là Vô Minh Lậu, nói gọn theo chi pháp là sở hữu Si, còn nói cách rộng rãi là sự bất tri với giáo lý Tứ Đế, tức là không biết Khổ là gì, không biết cội nguồn nào dẫn đến đau khổ, không biết cứu cánh nào chấm dứt đau khổ và không biết con đường nào dẫn đến cứu cánh đó. Thì sự không hiểu biết về Tứ Diệu Đế được gọi là Vô Minh; thì chính Vô Minh đó, cái Si đó gọi theo từ nôm na là ngu si, ngu xuẩn mà cái ngu của thế thường, người đời nói đến chữ ngu hay dốt thì mình cũng hiểu ngầm là không có nghề nghiệp gì, hoặc là không có kiến thức gì, hoặc là trong những sinh hoạt đời thường khờ khạo, chậm lụt không có theo kịp ai thì được gọi là ngu si hay là dốt nát... Nhưng riêng trong tinh thần chánh pháp chữ ngu si hay dốt nát không được định nghĩa như vậy mà được định nghĩa là những ai không hiểu được lý Tứ Diệu Đế một cách tới nơi tới chốn thì cũng được gọi là người vô minh hay ngu thì cái chữ vô minh ở đây chỉ cho người không hiểu Tứ Diệu Đế; mà đối với một người mà lâu ngày, nhiều đời, nhiều kiếp không có hiểu biết như vậy thì nó sẽ là cội nguồn dẫn đến sự rò rỉ nội tâm làm cho các cái thứ phiền não khác nó tha hồ sinh sôi nảy nở trong đó. Trong một ngôi nhà mà dột, dột ít ít còn đỡ chứ dột thâm niên thì coi như meo mốc, người ở không được, nhà cửa meo mốc cây cối, bàn ghế trong nhà bị mục, bị nát.. chữ lậu có nghĩa là thấm dầm, rò rỉ có nghĩa là như vậy đó. Ngài Xá Lợi Phất Ngài nói rằng, cái cội nguồn của dòng sinh tử luân hồi này chính là Vô Minh mà Vô Minh cũng có cội nguồn khác nữa đó chính là Lưu Hoặc. Như chúng tôi vừa trình bày, Lưu Hoặc cũng có Tham Ái, Tà Kiến trong đó mà Tham Ái, Tà Kiến nó vừa là nhân tạo ra Vô Minh mà nó cũng là quả tạo ra từ Vô Minh. Ví dụ như Lục Căn của mình đời này là do quả của Lục Căn đời trước, do Vô Minh, Tham Ái, Ngã Mạn đời trước nó tạo ra tâm thân này, nó tạo ra Lục Căn này. Nhưng đời này, chúng ta vẫn không thức tỉnh tu hành, vẫn không thể trở thành thánh nhân ngay trong đời này thì những Tham, Sân, Si (Vô Minh), Ngã Mạn, Tà Kiến đời này sẽ tiếp tục tạo ra một hình hài khác, một cái thân tâm, một Ngũ Uẩn, một Lục Căn khác ở kiếp sau; như vậy đó là cái vòng luân quẩn sanh tử. Ngài Xá Lợi Phất Ngài mới lấy ra từng điều, Ngài nói nếu trường hợp một người hiểu rõ cái Thiện là gì thì đó cũng là Chánh Tri Kiến, một người hiểu rõ "ăn" là gì ăn theo định nghĩa của Đạo Phật thì cũng là Chánh Tri Kiến, một người hiểu rõ sanh là gì, già là gì, chết là gì mà hiểu rõ mỗi vấn đề theo 4 khía cạnh của Tứ Đế, hiểu rõ bản thân nó là gì, cội nguồn nào dẫn ra nó, cứu cánh nào chấm dứt nó và con đường dẫn đến cứu cánh đó. Cứ mỗi vấn đề

như vậy thì vị thánh đệ tử hiểu trên 4 khía cạnh thì được gọi là Chánh Tri Kiến. Ngài dẫn mình đi từng bước, hiểu rõ thế nào là Tham Ái, thế nào là Tứ Thủ, thế nào là 6 Hữu, thế nào là Vô Minh, thế nào là Lưu Hoặc. Lưu Hoặc mà chúng tôi vừa trình bày nó là một cái mắc xích tạo nên cái vòng tròn luân hồi của chúng ta. Vị thánh đệ tử hiểu rõ Lưu Hoặc là gì, tập khởi Lưu Hoặc là gì, tập khởi Lưu Hoặc là Vô Minh. Như chúng tôi vừa trình bày, cái ngu của đời trước nó tạo ra Lưu Hoặc đời này và Lưu Hoặc đời này nó sẽ tạo ra Vô Minh đời kế tiếp; Vô Minh đời kế tiếp lại tạo ra Lưu Hoặc...mấy cái đó cứ tạo ra tạo lại lẫn nhau nhân tức quả, quả tức là nhân và vị thánh đệ tử hiểu rõ điều này mới được gọi là người có Chánh Tri Kiến. Người có Chánh Tri Kiến thì mới có Chánh Trí mà có Chánh Trí thì mới có Chánh Giải Thoát. Một hành giả khi tu tập Tứ Niệm Xứ, mắt thấy cảnh sắc, tai thấy tiếng mà khởi tâm tham đắm thì vị đó cũng có nhiều cách quán với tự lòng mình đây là Lưu Hoặc, đây là Dục Lưu, đây là Kiến Lưu, Vô Minh Lưu...cái suy nghĩ đó mới đầu chỉ là dựa theo kiến thức học được từ sách vở hoặc là học được từ lời giảng của quý Thầy, quý Cô hoặc bạn Phật tử mà thôi. Nhưng mà đối với một hành giả Tứ Niệm Xứ có cái công phu, có khổ luyện trong quá trình khổ luyện tinh giác thì bản thân hành giả mới có thể hiểu rõ những điều mà Ngài Xá Lợi Phất xem là những vấn đề quan trọng và tách riêng ra giảng trong bài Kinh Chánh Tri Kiến này. Có tu tập Tứ Niệm Xứ chúng ta mới thấy rõ tại sao Ngài nhắc riêng ra cái già, cái chết, cái sanh, cái Lưu Hoặc để mà nói. Nhiều khi chúng ta tu Tứ Niệm Xứ chúng ta tu 1 năm, 2 năm, 10 năm, 40 năm mà nhiều khi có những vấn đề mà chúng ta vẫn xem thường, nhưng đột nhiên đến lúc nào đó chúng ta như là thấm thía, đại ngộ nhưng nó chỉ là vấn đề rất bình thường thôi, chỉ là một chữ thôi, tu thiền 20 chục năm đầu mình chỉ lo mình ngẫm thân quán cái này, thọ quá cái kia, tâm quán cái nọ là Tứ Niệm Xứ nhưng chỉ một lúc nào đó trong cuộc tu của mình có thể là trong đời sống của hành giả chuyên tu Niệm Xứ hoặc trong đời sống một học giả chuyên về tam tạng mấy chục năm như vậy bỗng một ngày, một đêm, một buổi chiều, một buổi khuya nào đó, một buổi ăn nào đó hoặc một lần nào đó mình cảm khấn mình đi tắm, cái mình hiểu tận cùng được chữ "Sanh", hiểu tận cùng được chữ "Lão, Tử", hiểu được tận cùng thế nào là Lưu Hoặc, thế nào là Vô Minh, thế nào là Thủ, Ái, Hữu, Thọ, Tướng.. chính nhờ những bài kinh này nè, ta có cái vốn liếng để chi? để trong những lúc đối diện với vấn đề té toái trong cuộc tu chúng ta mới có dịp giác ngộ. Còn nếu như chúng ta thấy, cái này Ngài dư hơi Ngài nói vậy thôi chứ đâu có gì quan trọng; cái già, đau, chết ai mà không hiểu. Đúng ai cũng hiểu nhưng mà hiểu không tới nơi tới chốn. Tôi nhớ Ngài Bạch Cư Dị, một trong những nhà thơ của Trung Hoa vào đời Đường; thì có lần ông lớn tuổi rồi, ông đi vào Chùa ông gặp một vị Hoà Thượng ông mới hỏi "tôi bây giờ tôi lớn tuổi lắm rồi, Hoà Thượng có thể dạy cho tôi một pháp môn nào ngắn gọn mà bao hàm Phật Pháp hay không? Mà tôi xin nói rõ là tôi lớn tuổi lắm rồi, tôi không có nhớ nhiều". Vị Hoà Thượng nheo mắt, gật gù và nói "Pháp nói gọn chỉ có 3 điều thôi; không làm các điều ác - chỉ làm các điều lành- giữ gìn tâm trong sạch - đó là chư Phật dạy". Ông Bạch Cư Dị là một nhà thơ lớn, ông đọc sách rộng nên ông nghe vậy ông vừa mắc cười mà ông vừa tự ái. Mắc cười là vì ông Hoà Thượng coi mình không ra gì, tự ái là vì ông là người đọc rộng mà Hoà Thượng lại đem những câu rất là phổ biến, phổ thông ra giảng. Cũng giống mình dạy Đại Học mà mình vô mình nói chuyện với ông thầy đồ là mình đã nể ông lắm rồi mà đang này ông lại dạy mình những câu "nhân chi sơ tính bản thiện", tánh tương cận, tập tương viễn", "thiện ác đáo đầu chung hữu báo"...mình giận quá giận đi, bởi vì ông coi mình không ra gì hết. Ông Bạch Cư Dị ông nghe xong ông cười khẩy nói "con nít 3 tuổi cũng biết"; thì vị Hoà Thượng cười "đúng rồi những điều đó con nít 3 tuổi cũng biết nhưng mà ông già 300 tuổi chưa chắc làm được nên tôi mới đi nói cho ông nghe". Vậy thì, chúng ta thấy ở đây cũng vậy, hồi 15 -17 tuổi chúng tôi đọc cái này, chúng tôi thấy có vẻ Ngài Xá Lợi Phất quan trọng hoá vấn đề, Ngài xem Chư Tăng trong hội chúng hơi trẻ vì sanh, già, đau, chết đâu có gì nhưng mà.. khi mà ở tuổi này khi chúng ta xem lại chúng ta thấy rằng trong đời tu của mình nhiều khi mình thấm thía một chữ "sanh", một chữ "già", một chữ "đau", một chữ "chết", một chữ "tham/sân/si/phiền não"... một chữ mà thôi cũng đủ để tìm thấy cho mình một hướng đi, một sự tịnh lạc cho lòng mình rồi. Đêm nay, như chúng tôi vừa trình bày, chúng ta giải quyết cho xong cái phần kết của Tri Kiến mà chúng tôi vừa trình bày xong mà ở đây chúng tôi chỉ làm một chuyện là ôn lại cho các vị thôi. Trong bài Kinh này, Ngài Xá Lợi Phất Ngài định nghĩa thế nào là Chánh Tri Kiến và Ngài đem ra từng vấn đề, có những vấn đề mới nghe qua mình thấy rất là quan trọng, nhưng có những vấn đề mình nghe không là cái gì hết nhưng Ngài nói rằng

nếu hiểu tới nơi tới chốn những vấn đề đó thì cũng được gọi là Chánh Tri Kiến và đã có Chánh Tri Kiến thì mới có hy vọng đạt tới giải thoát. Ở đây, Ngài phân tích rõ thế nào là hiểu tới nơi tới chốn những vấn đề mà Ngài nêu ra. Chúng tôi nhắc lại, hy vọng quý Phật tử hiểu rõ từng điều này giờ hoặc là từ mấy hôm nay mà chúng tôi trình bày, quý vị có thể xem thẳng ở trong chánh Kinh, trong từng điều đó Ngài Xá Lợi Phất Ngài nhấn mạnh cho mình, hiểu đến nơi đến chốn từng điều đó có nghĩa là hiểu vấn đề qua 4 khía cạnh của Tứ Diệu Đế. Chúng tôi biết có một số quý vị nghĩ chắc chúng tôi già rồi lẫn thẩn, nhưng nhắc lại không có thừa đâu, như chữ "già" hoặc chữ "sanh" thì ở đây chúng ta cũng phải nhìn qua 4 khía cạnh, già là gì, con đường nào dẫn đến già, cứu cánh nào thật sự vắng mặt già và con đường nào dẫn đến cứu cánh đó. Mỗi một vấn đề như vậy, hiểu qua 4 khía cạnh như vậy mới được xem là hiểu thấu đáo, trọn vẹn theo đúng tinh thần Chánh Pháp. Còn mình hiểu lang man thiên địa theo cái hiểu của mình rồi mình trích dẫn nào là danh ngôn, cổ tích, chuyện nào, chuyện kia trong kinh, sách này sách kia...nhưng không hiểu theo chỉ dẫn của Ngài Xá Lợi Phất thì mình không thể nào có được Chánh Tri Kiến cả. Đó là con đường dẫn đến giác ngộ, đến đạo quả thánh nhân.

Chúng tôi hy vọng rằng, nay mai khi nghiên cứu bài Tiểu Phương Quảng và Đại Phương Quảng thì các vị sẽ có dịp quay lại những vấn đề trong bài Kinh số 9 này; và điều quan trọng là hy vọng lúc đó các vị vẫn không quên bài Kinh này để chúng ta tìm thấy các điểm giữa các bài Kinh, các vị sẽ rất lấy làm thú vị khi làm một so sánh giữa các bài Kinh.

Bây giờ, nếu mình còn bận rộn vợ con cha mẹ, mình không có dịp để mà nghiên cứu Kinh điển thì mình nghe giảng bài nào nào cũng vậy thôi, mình nghe bài nào cũng vậy thôi, mình nghe băng cassette Kinh nào cũng vậy thôi..nhưng chúng tôi nghĩ rằng nếu một ngày nào đó nếu các vị có cơ duyên đi tu tập một mình hay ở các Thiền viện thì lúc đó các vị thấy rằng những bài Kinh như Chánh Tri Kiến hay những bài Đại Phương Quảng, Tiểu Phương Quảng chắc chắn là những hành trang không thể thiếu cho hành giả Tứ Niệm Xứ nếu chúng ta thấy được rằng Tứ Niệm Xứ là con đường sau cùng cho con đường sanh tử giữa cuộc đời này. Chúng tôi cũng hy vọng rằng một ngày nào đó, các vị cho dù không có khả năng nghiên cứu tam tạng Kinh điển cùng với các sư giải nhưng mà nắm được những yếu lý căn bản của bài Kinh này thì trong đời sống hiện tại cũng tránh đi được những nghi hoặc về chánh pháp. Đồng thời trong đời sống tu thiền chúng ta cũng không đến nỗi bị vướng mắc vào những chướng ngại không cần thiết. Dù sao đi nữa đây cũng là một bài pháp và đêm nay chúng tôi đi nghỉ sớm là bởi vì sáng mai chúng tôi phải đi sớm rồi và có lẽ đến chiều thứ Hai chúng tôi mới có dịp gặp quý vị lần nữa ở trên Phạm Gia Trang này. Trước khi dứt lời, xin thành tâm chia sẻ công đức phước thí này đến tất cả chúng sinh ba giới bốn loài ngũ thú lục đạo, tất cả các vị long thần hộ pháp sau khi nhận lãnh phước báu này xin hộ trì cho tất cả chúng ta ở đây vạn sự kiết tường, sở cầu như nguyện, có điều kiện tu hành tốt đẹp.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

[23/07/2024 - 12:12 - thaonguyen1460]

[22/07/2024 - Thảo Nguyễn]

Để tiếp tục buổi giảng tiếp nối với các buổi giảng đêm trước, đêm nay chúng ta bài kinh đó là bài kinh Chánh Tri Kiến.

Bài kinh số 8 trong 152 bài Trung Bộ có cái tựa là Chánh Tri Kiến. Chúng ta có thể nói rằng nếu như không có điều kiện nghiên cứu trọn vẹn 152 bài Trung Bộ, thì chúng ta để tâm nghiên cứu đào sâu khoảng 20 bài kinh của bộ kinh hệ Pali này. Và 1 trong 20 bài đó chắc chắn không thể nào thiếu bài kinh Chánh Tri Kiến, tức là bài số 8 này đây.

Theo chỗ hiểu biết của Minh thì bên cạnh những bài kinh rất là nổi tiếng của Trung Bộ Kinh như là Kinh Căn Bản Pháp Môn, hay là kinh Chánh Tri Kiến, kinh Trạm Xe, kinh Lỗi Cây, đại kinh Phương Quảng, tiểu kinh Phương Quảng... sở dĩ được gọi là nổi tiếng ở đây không phải là Uyên Minh nói theo chỗ nghĩ suy của riêng mình mà bài kinh này nổi tiếng bởi vì những học giả Tây phương khi viết về Phật giáo, người ta cũng thường xuyên trích dẫn những bài kinh này. Ngay cả những vị thiền sư Thái Lan khi dạy thiền rất là sâu và rất là rộng, sâu rộng cho cả người nghiên cứu giáo lý như là một môn học, tức là những vị nào càng hiểu sâu hiểu rộng Phật pháp thì có thể phân tích bộ kinh này thành 1 tuần lễ, thành ra 1 tháng cũng là tạm hết, vì bài kinh này rất là sâu.

Cho nên sau khi đọc tới lui phần chánh kinh và phần chánh số thì Uyên Minh có một cái suy nghĩ rằng bài kinh này có lẽ chúng ta phải chia thành nhiều ngày. Và cũng may là ở đây, sư trưởng cũng có ý đó. Sư cũng có đề nghị giảng rõ từng phần, chứ nếu giảng ít rất là uổng. Cho nên có lẽ bài kinh này chúng ta cần ít nhất là 3 hôm cho đến 1 tuần lễ mới giảng xong. Còn cái phần sâu như thế nào, rộng như thế nào, sau khi các vị nghe xong các vị sẽ biết tại sao chúng tôi quyết định chia bài kinh này ra tối thiểu làm 3 phần, có thể nhiều hơn, 7 phần trong 1 tuần lễ.

Để khỏi làm mất thì giờ quý vị, chúng tôi xin trình bày thẳng vào nội dung chánh kinh nhưng mà cũng thưa trước, đêm nay chúng tôi chỉ trình bày nhiều lắm là 1/4 hoặc 1/7 của kinh này mà thôi. Duyên khởi bài kinh này là một lần Đức Thế Tôn ngự tại chùa Kỳ Viên, thì lúc đó vào một buổi chiều, ngài Xá Lợi Phất xét thấy chư tăng sau một buổi giảng của Đức Thế Tôn, không có một mối và vẫn hoan hỷ, vẫn còn sẵn sàng để tiếp thu thêm nữa. Ngài Xá Lợi Phất mới lên tiếng đề nghị chư tăng hãy ngồi lại và ngài trình bày bài kinh Chánh Kiến này.

Có lẽ ở đây tôi cũng thưa rõ một chuyện để cho các vị khỏi bỡ ngỡ. Đó là thời Đức Phật, chư Tăng không có học hành kinh điển qua hình thức sách vở hay viết lách như chúng ta hôm nay. Toàn bộ những gì gọi là Phật Ngôn thì các vị chỉ học qua hình thức khẩu truyền tâm thọ thôi. Tức là vị này nói, người khác nghe rồi nhớ được bao nhiêu thì nhớ. Chỉ trừ ra những vị chứng đắc Thánh quả mà có kèm theo đó trí tuệ phân tích, pháp vô ngại giải, nghĩa vô ngại giải, từ vô ngại giải, biện vô ngại giải..., những vị đó nghe 1 biết 10, nghe 10 biết 100... thì mình không có bàn đến. Còn riêng đại đa số phàm phu thì người ta rất là tha thiết với Phật Pháp, bởi vì sao? Bởi vì những người được gặp Đức Phật mà lại có duyên lành xuất gia thì cái phước báu, cái túc duyên của họ rất là sâu dày. Và chính vì chỗ này mà nghe Phật Pháp với các vị ấy không bao giờ chán, không bao giờ cảm thấy no và không bao giờ cảm thấy đủ.

Do đó các vị tưởng tượng đi, bây giờ ví dụ trong cái điều kiện nào đó thật khắc nghiệt, chúng ta không được quyền giữ sách vở, không được quyền xài Internet, không được quyền đụng chạm tới giấy viết, mà tất cả những gì chúng ta học hỏi đâu ở bộ môn nào cũng chỉ học bằng trí nhớ thôi thì trong trường hợp đó phải nói rằng những ai mà hiểu học thì họ tha thiết lắm. Chúng ta có đọc về những trang chủ về thời Đức Không Tử hoặc thời ông Socrate bên Hy Lạp thì chúng ta thấy những dân tộc hiểu học, những dân tộc thông minh thì người ta có những chỗ dạy học, tiếp xúc với bậc hiền trí. Người ta hiểu học, người ta thông minh lắm. Còn như mình bây giờ thì mình sống trong bối cảnh cần là có Internet, cần là có sách, cần là có thể mua vé máy bay để đón vị pháp sư đến địa phương của mình để mà giảng.. nhưng đời xưa không có.

00:8:00

[07/03/2026 - 11:52 - thuongthoicogidau]

Kính bạch chư tăng, kính thưa quý Phật tử. Bài kinh số 8 trong 152 bài Trung bộ có cái tựa là Kinh Chánh tri kiến. Chúng ta có thể nói rằng nếu như không có điều kiện nghiên cứu trọn vẹn 152 bài Trung Bộ thì chúng ta để tâm nghiên cứu đào sâu khoảng 20 đạo kinh kinh hệ Pali này. Và một trong 20 bài đó chắc chắn không thể nào thiếu bài kinh Chánh Tri Kiến. Tức là bài kinh số tám này đây. Tức là theo cái chỗ hiểu biết của mình á thì bên cạnh những bài kinh rất là nổi tiếng của Trung Bộ Kinh như là kinh Căn bản Pháp Môn hay là kinh Chánh tri kiến, kinh trạm xe, kinh lõi cây, đại kinh Phương Quảng, tiểu kinh Phương Quảng thì sở dĩ mà được gọi là nổi tiếng ở đây không phải là nói theo cái chỗ nghĩ suy của riêng mình mà những Bài kinh này được rất là nổi tiếng bởi vì những học giả Tây Phương mà khi viết về Phật giáo thì người ta cũng thường xuyên trích dẫn những cái bài kinh này. Ngay cả các cái vị thiền sư Thái Lan khi mà dạy thiền rất là sâu và rất là rộng. Sâu cho cả cái người mà cứu giáo lý như là một môn học. Tức là những vị nào mà càng cao càng hiểu sâu, hiểu rộng về Phật pháp thì có thể phân tích kinh bài này thành một tuần lễ, thành ra một tháng cũng muốn gọi là tạm hết, gọi là chưa hết là chưa hết. Đó là vì nội dung bài kinh là sâu Cho nên mình sau khi đọc tới luôn phần chánh kinh và phần chánh số thì có một cái suy nghĩ rằng bài kinh này có lẽ chúng ta phải chia thành nhiều ngày và cũng may là ở đây thì sư trưởng cũng có cái ý đó, sư cũng có cái ý là đề nghị à là giảng rõ, giảng từng phần chứ còn nếu mà giảng ít thì rất là uổng nha. Cho nên có lẽ thì phần là cái ý của sư và một phần cũng là theo cái chỗ suy nghĩ của chúng tôi thì có lẽ rằng đầu kinh này chúng ta ít là cũng phải là từ ba hôm cho đến một tuần lễ mới giảng xong cái bài

kinh Chánh Kiến này. Và còn cái phần sâu như thế nào, rộng như thế nào thì sau khi các vị nghe xong thì các vị sẽ thấy đó là lý do tại sao chúng ta quyết định chia bài kinh này ra làm tối thiểu làm ba phần và có thể nhiều hơn thành là bảy phần trong một tuần lễ. Dạ thì để khỏi cái thì giờ của quý vị chúng tôi xin trình bày thì thẳng vào nội dung chánh kinh nhưng mà cũng thưa trước là đêm nay chúng chỉ bày nhiều lắm là một phần tư hoặc là một phần mấy của kinh này mà thôi.

Duyên khởi cái này là một lần Đức Thế Tôn ngụ tại chùa Kỳ Viên xá, của ông Cấp Cô Độc thì lúc đó vào Một buổi chiều ngài Xá Lợi Phất xét thấy chư tăng sau một buổi giảng của Đức Thế Tôn quý vị không có mệt mỏi mà vẫn còn hoan hỷ, vẫn còn sẵn sàng để mà tiếp thu thêm nữa thì ngài Xá Lợi Phất mới lên tiếng và đề nghị chư tăng hãy ngồi lại và ngài trình bày cái bài kinh chánh kiến này. Có lẽ ở đây tôi cũng thưa rõ một chuyện để cho các vị khỏi ngỡ ngàng về một chuyện mà nếu ai nói thì mình mới để ý, nói vậy thôi cũng không có sao. Đó là thời Đức Phật chư tăng không có cái học hành kinh điển mà qua cái hình thức là viết lách hay là sách vở của chúng ta hôm nay. Còn toàn bộ những gì được gọi là Phật ngôn thì các vị chỉ học một cái hình thức khẩu truyền tâm thọ thôi. Tức là vị này nói thì các vị khác nghe rồi nhớ được bao nhiêu thì nhớ chỉ trừ ra những vị mà chứng đắc thánh quả mà có kèm theo đó là tứ độ phân tích: pháp vô ngại giải, nghĩa vô ngại giải, từ vô ngại giải và biện vô ngại giải. Đó thì chỉ trừ ra những vị đó nghe một biết 10 nghe 10 hiểu 100 thì mình không có bàn đến nhưng mà riêng về đại đa số toàn ngu thì người ta rất là tha thiết với Phật pháp bởi vì sao vì những người mà được gặp Đức Phật mà lại có duyên lành xuất thì cái phước báo cái túc duyên của họ rất là sâu dày. Và chính vì cái chỗ này cho nên đối với các vị Phật pháp nghe không bao giờ mà chán, không bao giờ cảm thấy no và không bao giờ đủ. Quý vị hãy tưởng tượng đi. Bây giờ cho cái điều kiện nào đó thật là khắc nghiệt, chúng ta không được quyền giữ sách vở, không được quyền xài internet, không được quyền đụng chạm tới giấy cái viết mà tất cả những gì chúng ta học hỏi dù bộ môn nào cũng chỉ học bằng trí nhớ thôi. Thì trong hợp đó thì phải nói rằng những ai mà hiểu học á thì phải nói là họ tha thiết lắm. Chúng ta có đọc về những cái trang chủ về thời đức khổng tử và thời ông Socrate bên Hy Lạp thì chúng ta sẽ thấy là những cái dân hiểu học những dân tộc thông minh á thì người ta có những ngã ba đường, người ta có những những hiền trí, bên bên Trung Hoa thì có Khổng tử, Mạnh tử nói chung thì người ta có cái chỗ người ta dạy các cái kẻ trong thiên hạ đó người ta hiểu học lắm còn như mình bây giờ mình sống trong cái bối cảnh mình cần là có internet, mình cần là có sách cần là mình mua vé máy bay cái lập tức có bao nhiêu vị pháp sư đến cái địa phương của mình để mà giảng ví dụ như vậy nhưng mà đời xưa ko có cho nên mình xem kinh xem sách mình thấy chư tăng thời đức Phật ngày nào cũng nghe pháp mà cái người thuyết pháp có thể là đức Phật, có thể là ngài Xá Lợi Phất hoặc một vị túc trưởng lão nào đó hồi đó mà người ta nghe hoài ko chán giờ vì nhiều lý do một là cái duyên lành nhiều đời nhiều kiếp. Bây giờ cái Phật pháp người ta đam mê người ta ko có rời ra được người ta luôn sống ở trong một cái tâm trạng rằng là nếu không nghe thì không còn kịp nữa, còn mình thì bây giờ mình phải nói rằng đối với chánh pháp mình không có tha thiết cái đó. Thứ hai mình cũng có cái ý lại là ok tôi không nghe ông giảng thì tôi nghe ông khác giảng hoặc là tôi không nghe giảng thì sẽ chép kinh, nó khổ như vậy. Mà mình có cái ý lại như vậy đó thì mình không nghe mình về tụng kinh cũng được mà đàng này khi mình có cái nghĩ như vậy đó ở đời thực tế thì mình lại không mấy khi rờ tới những quyền kinh quyền sách. Đó là lý do tại sao mà các bài kinh chánh tri kiến nội dung rất là khô khan rất là nhứt đầu nhưng mà khi ngài Xá Lợi Phất giảng tại chỗ cho chư tăng nghe thì các vị thường thức bài kinh này giống như người ta được mời ăn buổi đại tiệc, một cái người mà đang đói bụng thì mời họ vào một cái buổi đại tiệc họ không hề có một cái niềm than van lên tiếng là sao? Ừ nhiều món quá. Tại sao có nhiều món quá? Tại sao dọn ra đây bàn như vậy? Một người đang đói không ai họ lên tiếng như vậy cả. Thì ở đây bài kinh chánh tri kiến này là một cái bài mà có thể nói là thu tóm lại gần như tất cả lời của Đức Thế Tôn. Các vị đã từng nghe đã từng nghe qua, đã biết qua cái gọi là chánh kiến tri kiến như vậy đó. Thì cái chánh kiến chánh tri kiến đó mà để có được. Bởi vì đối với một người tu thì cả pháp môn tu hành của mình dù thiên chỉ, thiên quán, dù giới dù định, dù tuệ dù 37 pháp bồ đề hay là nó nói đến tứ diệu đế, thất giác chi. nói gì thì nói tất cả các pháp đều lấy cái trí tuệ làm gốc mà trí tuệ đó có một cái khuôn mặt nè có một cái khuôn mặt rất là rõ ràng là bên Phật giáo mình nói rằng chỉ có xài cái chữ trí tuệ ở đây không có rõ ràng lắm nhưng mà mình Chánh tri kiến thì nó rõ ràng hơn tại nói vậy có nghĩa nếu trí tuệ là cội nguồn là căn cơ là nền tảng

cho tất cả các pháp môn chứng ở trong Phật giáo thì điều đó cũng có nghĩa rằng chánh tri kiến là nền tảng là cơ sở là căn bản cho tất cả những cái pháp môn tu chứng. Mà một khi không có cái chánh tri kiến thì khác chi mà thực hiện cái con đường tu chứng ở trong Phật pháp một khi không có Chánh tri kiến thì không thể nào mà có được cái sự khác rõ cái sự khác biệt giữa bậc thánh và phàm phu, cái sự khác biệt duy nhất thánh và kẻ phàm phu chính là cái chữ Kiên. Bậc thánh có chánh tri kiến phàm phu có lúc có không mà cái lúc có thì phàm phu cái lúc đó, cái chánh tri kiến đó cũng không có được rốt ráo. cũng không có được sâu rộng cũng không có được tới nơi tới chốn và đặc biệt không có được bất động như là bậc thánh. Tại sao chúng tôi chọn chữ bất động là bởi vì phàm phu mình có học thuộc lòng hết tam tạng dù mà thông suốt giáo lý của tất cả đại phái nam tông bắc tông hoặc là nói rộng ra là thời Vua A dục là có đến 18 tông phái mình có thông suốt nữa nhưng mà nếu mình chưa là bị thánh Tu đà quờn thì cái đức tin hoặc là cái chánh kiến của mình luôn luôn nó có một cái hạn chế nhất định của nó và chỉ cần có một cái cơ sở lý luận nào đó có khả năng kích thích mình thì mình có thể buông bỏ mình có thể dễ dàng buông bỏ Phật pháp gọi là buông bỏ cái chánh kiến để đi theo để đi theo cái hệ thống Cái điều này chúng ta thấy cũng không hiếm. Ví dụ như là ông David là một dịch giả rất là nổi tiếng của Phật giáo Nam Tông. Ta nói rằng ông là tu sĩ nhưng mà ông rất là tinh thông tam tạng kinh điển. Nhưng mà khi mà đứa con của ông bị lời đó thì ông rất là buồn và ông có một cái bất mãn rằng tại sao một mà làm việc Phật pháp mà tại sao con ông cứ không được. Cái vị tin bản thân ông là một vị tiến sĩ mà lại là thông suốt tam tạng. Ấy vậy mà khi mà ông bị sốc như vậy thì khi bị sốc tùm lum như vậy khi nghĩ tùm lum như vậy đó ông bất mãn, bất mãn đây không có phải là ông trở thành một cái người theo đạo khác nhưng mà bắt đầu ông hơi lơ đãng với cái lời dạy đức Phật và sau đó thì ông đã đi qua thông thiên học thì các vị cũng biết rồi thông thiên học tức là một cái nhánh Phật giáo hậu thời mới đây thôi bên Ấn Độ và rất là đủ cái giới Tây Phương người ta thường thức. Thông thiên học thì họ kết về cái hình dáng á thì nó gần giống như là cái Cao Đài của Việt Nam nhưng cái điều nó cao hơn một chút có nghĩa là người ta lấy hình ảnh Đức Phật á làm trước cũng lấy một phần là dạy của Đức Phật làm cái nền tảng cho cái giáo thuyết nhưng mà họ chủ chương là Phật Thích Ca là thứ yếu nhưng mà Lạt Ma là thứ chánh, và người ta tu ở Đó là người ta chỉ không có cầu mong đắc quả gì hết. Người ta chỉ mong là là chờ gặp được Đức Lạc Ma mà thôi. Và gần như là cái hệ thống tu học là nghiên nặng về đức tin nhiều hơn là cái vấn đề cái tri kiến thì sơ dĩ mà chúng tôi kể lại cái chuyện ông này bởi vì chúng nó rằng khi còn làm phàm phu thì chúng ta nó khó bị bất động, không có tới nơi chốn. Từ đó nó mới dẫn đến những cái hiểu lầm những cái ngộ nhận rất là đáng tiếc.

Sơ dĩ chúng ta mở rộng một đường như vậy, mở rộng ra cái đầu giờ kinh này là bởi vì chúng tôi muốn xác định cái vai trò quan trọng của cái gọi là cái chánh kiến hay là cái chánh tri kiến đó là cái gọi là cái “xâm nha nó đáp ch nát” hoặc là “Sammaditthi” là quan trọng người trong đời Phật mà không có cái chánh tri kiến thì không cách chi mà tu hành và đã không có chánh tri kiến thì không cách chi mà trở thành thánh nhân được cho nên cái chánh tri kiến nó quan trọng như vậy và chính vì chỗ này trong ngài Xá Lợi Phất ngài đã bắt đầu cái buổi giảng này bằng một chữ thôi đó là chánh tri kiến.

Nhưng Ở trong chánh kinh này các hiền giả chánh tri kiến được coi là chánh tri kiến có nghĩa là như thế nào. Như thế nào là một vị thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến, chánh trực, có lòng tin pháp tuyệt đối thì có một vấn đề rất là đặc biệt mà chúng ta cần lưu ý đó là có lòng tin pháp tuyệt đối là tại sao khi người ta có chánh tri kiến rồi thì cho dù có nhìn thấy được đức thể tôn hay không nhìn thấy đức thể tôn thì những gì người ta hiểu về vô thường, khổ và vô ngã nó vẫn là như vậy thôi chứ người ta không có vì ở bên Thế tôn không thấy chư thánh tăng không được ở tăng chúng rồi người ta lại thay đổi cái tư duy. Một người đã thành tựu chánh tri kiến không bao giờ có cái tội đó cho nên ở đây được gọi là có lòng tin pháp tuyệt đối là như vậy đó và ở đây đối với đặc biệt đối với những vị Phật tử mà có ít nhiều biết a tỳ đà chúng tôi cũng xin biết một điểm rất là lý thú. Ở trong cái bài kinh chánh tri kiến này có ít nhất là ba cái điểm trọng.

Thí dụ như ở trong bài kinh này, Đức Thế Tôn khi ngài thuyết giảng về cái gọi là duyên khởi, 12 duyên sinh và vô minh duyên hành duyên thức á thì ngài thuyết bằng cái cách là nghịch đảo.

Nghịch đảo là sao? Tức là xưa nay chúng ta chỉ nghe về duyên sinh được thuyết theo cách thuận hay là cách nghịch hay là cách nửa. Thuận là sao? Thuận tức là vô minh duyên hành. Hành duyên

thức nói chung là cái hệ thống cái trình tự mà đến cái cuộc tử sanh luân hồi đó là thuận. Còn cái duyên sinh mình nghịch đó tức là vô minh diệt á thì hành diệt. Mà hành diệt á thì thức diệt thì danh sắc diệt. Đó được gọi là cái là thuyết theo chiều nghịch. Còn tiếp theo cái kiểu nửa chừng là đi vào nửa chừng tức là khi có lúc đức thế tôn không bắt đầu từ chỗ vô minh mà ngài bắt đầu từ xúc, có lúc bắt đầu từ thọ có lúc ngài bắt đầu từ ái, có lúc đầu từ thủ bắt đầu từ sanh. Nghe thì cái cách đó được gọi là cách nửa chừng. Còn trong bài kinh này đức thế tôn chọn cái nghịch đảo có nghĩa là ngài bắt đầu một phần là ngài thuyết, còn ngược ở đây nó không phải là nghịch tức là diệt á thì hành diệt không phải mà ở đây ngài cách là ngài thuyết theo cái chiều nghịch. Ở các vị cổ chấp thì các vị sẽ thấy rõ cái nghịch đó ở đây. Tức là ngài thuyết về già chết, ngài thuyết về lão trước rồi tiếp tục thì mới nói về sanh. Nói về sanh rồi mới nói hữu. Tức là nếu mà trên nguyên tắc á về chánh kinh về cái nguyên tắc mà giáo lý Duyên Khởi từ đó giờ mình học á thì mình sẽ thấy rằng là đức Phật giảng Vô minh hành còn đàng này không. ở trong bài kinh Xá Lợi Phát trình bày là Lão Tử nói trước xong rồi ngài mới nói đến Sanh rồi ngài mới nói đến Hữu rồi nói đến Thủ rồi nói đến Ái như vậy thì nghịch đảo ở đây không có nghĩa là viết ngược mà nghịch đảo đây tức là ngài đảo lộn cái chiều xuôi còn thuyết theo cái chiều nghịch là nói theo cái duyên sinh diệt, còn cái này không phải nói duyên sinh diệt mà nói đến duyên sinh chỉ là duyên sinh nhưng mà thuyết theo cách nghịch đảo là đảo pháp lại. Nhưng mà vẫn theo chiều xuôi tuy ngược nhưng mà xuôi là như vậy. Đó là hai điểm đặc biệt. Một điểm nữa đó là ở đây Xá Lợi phát khi ngài nói về tứ lậu thì ngài không có nói đến bốn lậu mà ngài Xá Lợi Phát chỉ nói có ba hoặc lậu mà thôi. Ngài Xá Lợi Phát chỉ có nói Ba lậu hoặc mà thôi đó là: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu đó là hai điểm đặc biệt.

đặc biệt thứ nhất là cách thuyết bị đảo khi ngài thuyết duyên sinh nghịch đảo. Cái thứ hai đó là ngài nói về lậu hoặc thì ngài chỉ nói có ba lậu thôi chứ ngài không có nói bốn lậu như đó giờ mình học tức là dục lậu, hữu lậu, kiến lậu và vô minh lậu. Như vậy thì kiến lậu nằm ở đâu? À chúng tôi nhớ rằng hình như cũng đã có một lần ừ chúng ta trình bày vấn đề này rồi. Đó là trong cái bài kinh nhất thiết lậu hoặc thì đức thế tôn có đến ba lậu hoặc mặc dù có chỗ khác thì ngài nói bốn lậu hoặc tức là dục lậu tức là tất cả những cái lòng tham dục hữu lậu tức là, dục lậu cũng là lòng tham mà hướng đến năm dục hưởng thụ còn hữu lậu là cũng lòng tham đến sự tái sanh rồi thì kiến lậu tức là tham ái mà có đi chung với hai thứ đại kiếp: thường và đoạn kiến rồi còn cái vô minh lậu tức là cái si mê không có thấy được thì gọi là vô minh lậu nói một cách chi tiết đó là như vậy nhưng mà ở trong chánh kinh nguyên thủy thì Đức Phật và chư thánh tăng chỉ có chỉ thuyết có ba mà thôi đó là dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu đó là hai cái điểm đặc biệt mà chúng ta cần lưu ý và điểm đặc biệt thứ ba chúng tôi hy vọng các vị lưu ý cho cái chỗ này bởi vì cái đây là cái điểm rất là quan trọng mà cũng là cái điều rất là hữu ích cho Quý vị

Phật tử chỉ biết là cái cội nguồn sanh tử của mình á là nó đi ra từ cái vô minh mà thôi không có bao nhiêu người biết được cái vô minh nó ra vô minh đó nó từ cái gọi là lậu hoặc mà ra, lậu là 4 lậu. Cho nên trong bộ ... ngài "á quý cha" ngài có một câu thế này là chúng sanh mà chết khổ cũng bởi do pháp lậu dẫn đầu vô minh là ngài dịch rất là sát cái câu đó "a cái hoa năng đa" tức là từ sự khởi của các lậu hoặc, a tức là theo trong văn phạm Pali là được chia theo cái cách thứ cách thứ năm, "a âm ha asma" tức là do cái sự có mặt do cái sự khởi sanh của pháp lậu hoặc "ông cha quá tí" cho nên vô minh mới hiện hữu vô minh mới tồn tại, thì ở trong bài kinh chánh tri kiến này thì ngài Xá Lợi Phát ngài còn đi xa thêm bước nữa thường mình chỉ biết là mình chỉ biết chỉ nhắc đến là cái cội nguồn của luân hồi là vô minh rồi mình có thêm chút nữa thì cội nguồn của vô minh là tứ lậu ở đây ngài còn đi xa một bước nữa là cội nguồn tứ lậu chính là vô minh đó chính vì nó có cái luân quần này nè nó tạo ra cái mà người ta gọi là dòng hồi mà ở trong chữ Pali gọi là chữ "quốc tá" mà cái vòng tròn nó vốn là không có cái chỗ nào gọi là bắt đầu mà cũng không có chỗ nào kết thúc cả. Các vị không tin Các vị cứ lấy một cái chiếc nhẫn mà các vị đang đeo trên tay. Các vị để trước mặt đi coi coi chúng tôi nói có trật hay ko, cứ để chiếc nhẫn trước mặt trong cái vòng tròn nó coi cái chỗ nào chỗ bắt đầu chiếc nhẫn hoặc cái dòng cảm thạch mình đang đeo nó tròn vo như vậy thì coi cái chỗ nào chỗ bắt đầu nhưng mà tại sao mà đức Phật và chư thánh tăng lại chọn có lúc nói về tứ lậu hoặc là cội người vô minh, vô minh là bắt đầu tứ lậu, tại sao có cái sự bắt đầu đó, là vì nó kín nó tròn vo, nó kín khít thì lấy đâu mà nói cho chúng hiểu. Thì Các ngài ít nhất phải chọn ra một cái mắt xích nào đó.

Khi nói về nó mới có thể triển khai, mới có thể trình bày, mới có thể rõ cái con đường tu học được. Mới có thể tìm được cái con đường tu chính. Thí dụ như chính vì mắt, tai, mũi, lưỡi, tâm, ý mà không kể cho nên từ lục nó ra Xúc, Lục nhập mà nó gặp cái lục trần nó ra xúc, mà từ Xúc nó mới sanh ra Thọ mà từ Thọ nó mới ra Tham ưu và từ đó nảy sinh ra thô bao nhiêu thứ nhiều khê khác cho nên chúng ta phải chọn một cái nào mắc xích để mình nói có lúc mà chọn cái nhân có lúc mà chọn cái quả. Cái nhân là ngài nói đến phiền não mà chọn cái quả là ngài nói đến cái lục căn hay là cái ngũ uẩn, cái danh sắc này nè, nó là quả của đời trước thì bản thân nó là không thiện, nhưng mà cái tai, mũi, lưỡi, thân, ý bản thân nó thì không phải thiện hay không thiện. Nhưng mà tại vì mình không có được cái thường cận y duyên về thiện ở trong thức. Nếu có thì rất ít rất là nhẹ không có thấm thía gì so với cái thường cận y duyên về thiện cái thói quen của mình đó từ cái chỗ thói quen này nó dẫn đến những cái khái niệm như là tàn thức. Rồi trên cái cái khái niệm này nè người ta mới lấy cái tâm hữu phần người ta đặt cho nó cái tên đó là cái "a lại da thức". Người ta nói cái danh sắc này trên mắt tai mũi lưỡi thân ý này nè thí dụ như tứ gọi là chúng sanh ông a bà b thì con mắt của ông cái biết cảnh sắc nó không phải là thiện rồi cái lỗ cái cái lỗ tai tức là cái tính giác của ông tức là cái tâm nhĩ thức lỗ mũi tức là cái tâm tỷ thức cái lỗ là tâm thục thức cái thân á là cái cái xúc giác của họ t là cái thân thức rồi tác các cái tâm còn lại thì gọi là cái cái ý thức là bản thân ý thức á bản thân cái biết của cái cái gọi là chỉ là biết thôi đó nó không có thên ác nhưng nó khổ nổi là do có cái cái cái tập khí sanh khí do cái tiền phiền não chính cái niên phiền não đó nó đặng nuôi dưỡng bỏ cái động y do cái thói quen nhì cho nên bây giờ ngay trong cái quả này nè ngay trong cái mà không thiện không ác này ta lại có khuynh hướng đi tìm về cái ác nhiều người liền thiện đó là lý do đó cho nên trong trên trong vòng vòng tròn duên khởi có lúc thì biểu khởi đặng phiền não đã phá phiền não để dùng chúng ta tất cái gì mà là cái mà mình cần gọn nhưng có lúc mà nó là cái nhân quả để cho mình hiểu rằng không có một trụ đế nào trên đời này không có một cái gì là ngẫu nhiên mà tất cả nó đều do cái hệ thống nhân quả mà ra thì chúng ta còn là vì chúng tôi muốn giới thiệu ta cái điểm đặc biệt của bài kinh này một là nói một điều đó là cái cội nguồn của vô minh là tướng đẩu mà tiến đẩu là có một cái cội nguồn nữa đó là vô minh trong Đời kinh này nó là có cái điểm đặc biệt này mà chúng tôi nếu nói không lầm thì dường như rất là hiếm gặp chỗ nào ở trong chánh tạng tỷ mà có cái phân cái chỗ này. Cái điều đặc biệt thứ hai là cái hệ thống duên cỡ đặng ngài xuất xét vô cái kệ nhị đạ củaên tức là ngược mà sư mà ngược. Rồi cái thứ ba đũa thứ ba là ngài rất là thất ngài nói vào cái a Chúng tôi như bài tôi quên kên đặc biệt thứ nhất á là ngài nói về cái cái cái duyên khổ của vô duyên khổ là hoặc thứ hai là đến cái sinh ra đẩu. Thứ ba đó là cái các vị còn mà chúng tô v sai biệt ba cái điểm đặc biệt của bài kinh này đó thì chúng tôi kể lại vấn đề đó là khi ngài ch Phật ngài hỏi chư tăng vậ cái lục chánh tri kiến thế nào là chánh tri kiến và bằng con đường nào mà đạt được cái chánh tri kiến đó thì trước hết ngài sẽ lộ phước ngài khi mà ch tăng nghe hỏi tăng nói rằng chúng tôi đến đây là để nghe ngài nói mà chứ đâu phải chúng tôi nói chị chẳng ngài là bậc tướng quân chánh pháp toàn gọi là vị hoàng thái tử trong đức là vị pháp vương thì ngài sẽ tên là vị hoàng hữu và chính phật trong một đêm kia thì có thiên có người phả sẽ hỏi đức phật vậ chứ bạch thế tôn nếu mà Thế tôn là một vị chển thương thánh vương thì ở trong hàng đệ tử thế tôn ai là vị hội vì đũa và cứ hoàng tử thì cái l nếu mà xem ta là vị chủ nh luân thánh vương ta là vị pháp vương xem ta là một ông vua thì xá l phật chính là tử chính là một người mà nếu nói một cách chân chánh nói một cách chính xác thì ngài sá la phật chính là con trai thế tôn đặng sanh qua từ pháp thì ừ những quan đặng nó là cho nên Chư tăng khi nghe ngài cho l hỏi mậy khởi màu cho cái buổi giảng ngài hỏi thế nào là chánh tri kiến và cái con đường nào mà dẫn đến chánh chứng đả đó thì chư tăng nói rằng chúng tôi đến đây để nghe tôn giả nói chứ không phải là để chúng tôi nói thì ngài phá ng nói rằng nếu chư tăng nói vậy thì xin chư tăng hãy lắng nghe nh thì trong cái việc là một cái vị huynh trưởng thì chúng ta hãy hãy nhớ một điều là về tinh thần ngài là đặng xem là vị để nhấn trí tuệ như nói về hạ lạp á thì ngài sẽ là phật là một số ừ 1250 vị tiền đẩu tiên của Phật giáo và chúng cũng nên nhớ rằng 1000 vị đó đó chỉ chân gặp nhau có từ tháng sá các tính dùm chúng tôi từ tháng s mà cho tính duên là bao nhiêu tháng ạ từ tháng sức thế tôn chuyển hấp lung cho nên cho đến tết âm lịch của mình tức là tháng vương nữa tức là chỉ cho truyền chũ tròn 6 tháng thôi, chỉ trong 6 tháng trời thôi. Chỉ có 6 tháng 1250 vị tỳ kheo đẩu tiên của Phật giáo chỉ trên lịch với nhau 1 2 tháng hoặc là một hai tuần trong dòng tháng đẩu tiên của lịch sử pháp. Cho nên ngài sẽ là phật ở nếu mình tính ở trong tăng

chức ngài đứng hàng ngũ điển được tôn túc về hạ lạc. Cho nên vào cái năm mà Đức Thế Tôn được 45 hạ tức là cái hạ mùa an cư sau cùng của mùa ăn cư sau cùng của của đức đó thì ngài s thức năm đó ngài cũng được 45 hạ ngày ơ xin lỗi 44 hạ thì bài kinh này ngài sẽ bắt đầu bắt đầu cái bào kinh này ở chỗ là thế nào là chánh tri kiến chánh tri kiến chẳ à chánh tri kiến là trụ chánh đi kiến có nghĩa là vị đệ tử thấy rõ được cái gì là thiện cái gì là bất thiện thì Thánh đệ tử thấy rõ cả cái bất thiện và cái căn bản cái nguồn gốc của bất thiện thì thánh đệ tử thấy được cái điều gì là thiện và căn bản của thiện thấy điều đó từ chánh đ kiến và từ cái thấy đó cũng có thể dẫn đến chánh tri kiến và thấy rõ được đôn đó đó thì được xem là cái nền tảng cho cái lòng kính của chánh pháp mà đối thành tựu được cái chánh pháp thì chúng ta nhớ rõ chánh tri kiến trước hết chính là thấy rõ gì là bất thiện, cái gì là cội nguồn của bất thiện, thấy được cái gì là thiện và thấy được cái gì là cội nguồn của thiện. Thì tiếp theo ngài sẽ là Phật tích giải thích thế thiện thì ngài nói một cách nôm na tú hết cái đã sát sanh là bất thiện, trộm cắp là bất thiện, tà dâm là bất thiện, nói dối là thiện nói đâm thông là bước thiện ở đây Minh Châu mà dịch là nói hai lưỡi nhưng mà hiểu nói chữ những này nó có nghĩa là nói đả thập đó cho người ta bốt hòa với nhau tiếng Hán cho nó lưỡng th là bất thiện nó ác khẩu á tức là cái chữ phẩu xá hoa cha có nghĩa là nói bằng cái tâm sân hận nói bằng cái thôn từ đó nói bằng cái chữ nặng nề đó rồi nó ù phểu mà nó nó vô ích nói cái điều chỉ có là xâm tháp la thôi ù rồi thanh là bất thiện sân là bất thiện tà kiến là bất thiện thì Tất những cái đó được gọi là bất thiện. Còn thế nào là cội nguồn của bất thiện? Các vị học A tỳ đàm các vị biết rồi. Ừ cái gọi cội nguồn của bất thiện cái gốc của tất cả những tội ác dù thuộc về thân, tội ác thuộc về khẩu, tội ác của ý thì tất cả những tội ác đó nó có ba cái cội nguồn đó là tham, sân là cho dù chúng ta có đốt nhà, có cướp của, có giết , có làm người tan nát gia môn đi nữa thì tất cả những cái tội ác đó nó đều phải từ ba phiền não cảnh này đó là tham sân là si như vậy thì chánh tri kiến trước hết được hiểu là cái sự trệ tri, bất thiện, cái gì cội nguồn bất thiện.

vậy cho nếu mà chúng ta chỉ xem kinh mà chúng ta không nghe trình bài đó thì chúng ta sẽ thấy chỗ này rất là thường nhưng mà Nếu chúng ta được nghe trình bày thì chúng ta sẽ nghĩ ra một cái điều đặc biệt nữa. Tức là có rất là nhiều Phật tử vẫn có những cái thắc mắc là không biết tội làm cái đó nó có tội không, tội vô chỗ đó nó có phước hay không.

Thì đây chúng tôi cũng xin mượn cái bài giảng này chúng ta nói luôn một chỗ. Không có thầy thợ nào trên đời mà có thể ăn rồi mà trả lời hoài cho cái chuyện đó là không biết tội vô chùa tội làm vậy vậy đó có tội hay không? Rồi không biết tội là Phật tử mà tội làm vậy có phước hay không, ai có thể trả lời cho mình từng điều từng điều mà cả cuộc đời như vậy trừ khi người đó là cha mình, là mẹ của mình, là chồng của mình, là con của mình, là bà con quý mình mà họ người ăn rồi đó là đi theo bên cạnh mình á họ mới có thể trả lời cho mình cứ mỗi lần làm cái gì mình nói cái gì mình suy nghĩ cái gì, là cái người đó phải trợ cho mình, thì làm sao mà có, thì chúng ta có thể dựa vào bài kinh này để mà hiểu là cái gì là có tội và cái gì là không có tội.

Rồi tiếp theo đó chúng ta sẽ trở lại cái vấn đề này thì hỏi thế nào là thiện và thế nào là cội nguồn của thiện, thì ngài nói rằng từ bỏ sát sanh là thiện, từ bỏ trộm cắp là thiện, từ bỏ cái tà dâm là thiện. Ở đây chúng tôi cũng xin các vị Phật tử lưu ý, từ bỏ sát sanh á là thiện. Bốn chữ “từ bỏ sát sanh” có thể hiểu là giữ giới sát sanh, mà giữ giới sát sanh không có nghĩa là không sát sanh. Xin các vị Phật tử nhớ dum cho cái chỗ rất rất là quan trọng này. Giữ giới sát sanh không có nghĩa đơn giản là không sát sanh. Mới nghe qua các vị thấy rằng nó hơi lẫn lộn, nó hơi rắc rối nhưng mà quý vị để ý chỗ này giữ giới tức là từ bỏ sát sanh á nó không có nghĩa là không sát sanh mà nó phải là có sự cố ý không sát sanh. Có sự cố ý giữ giới thì gọi là từ bỏ sát sanh. Còn nếu mà mình chỉ không giết chỉ đơn giản là không có hành động giết chốc, không có cái hành vi giết chốc chỉ đơn giản như vậy thì không được là được gọi là giữ giới. Bởi vì chính trong kinh cũng có câu là “chê t na lăng qua m” có ý ngăn trừ thì gọi là giới, nếu mà mình không có cái ý đó thì ví dụ nhá ở trong xã hội Việt Nam hay xã hội bên tây phương nó có nhiều cái gia cảnh rất là đặc biệt. Thí dụ như họ là những người có tiền họ không có điều kiện để họ giết gà, họ đập đầu cá và con em của họ năm sáu tuổi là được ngoài cái giờ đi học ở trường là đã được bắt học piano, rồi có nhiều người lớn hơn nữa 9, 10 tuổi con của họ đã đi học võ ,học đàn piano hoặc Violin cầm hồ bí cầm lung trung thì thử hỏi từ nhỏ mà ở trong môi trường sung sướng như vậy thì lớn lên được cha mẹ dựng vợ gã chồng vào những cái gia đình quyền quý và mình ăn học tới nên cái chôn làm bác sĩ rồi sau đó làm nghị viên rồi làm dân biểu

quốc hội vân vân rồi thử hỏi những gì mà từ nhỏ tới lớn hỏi cho đến khi bước vào xã hội với những cái bước thăng tiến nó thoải mái nó dễ dàng như vậy rồi trong nhà có kẻ ăn ở làm sao họ có cơ hội để họ sát sanh, nó khó lắm chỉ trừ khi là cố ý, họ nếu đàn ông thì đi câu cá hoặc là đi săn bắn trong rừng chỉ trong trường hợp việc đó người ta mới cơ hội sát sanh mà thôi, chứ còn nhiều khi trong đời sống này chẳng hạn như chúng tôi hiện giờ đang ở trong cái xã hội Hoa Kỳ này trẻ em thì nó đâu có cái chuyện như trẻ em mình mà tối ngày mà đi bắt dế rồi ra ngoài đồng dang nắng rồi bắt lura thưa rồi bỏ trong keo chao để mà đá đầu. Như vậy thì không lẽ mình nói là cái em Hoa kỳ thì nó giữ giới sát sanh, Không. Nó không sát sanh không phải là vì nó thương con thú mà vì nó không có điều kiện để nó nghĩ đến cái chuyện đó nó không có điều kiện nó làm cái chuyện đó cho nên không sát sanh chưa hẳn là giữ giới sát sanh và chúng ta biết chuyện nữa là có nhiều người họ hiểu biết cái phép dưỡng sinh rồi cộng lời khuyên của bác sĩ thì dường như là buổi chiều họ không có, ăn buổi trưa, chiều ăn nhẹ nhẹ gì đó hút miếng súp, ăn miếng bánh mì ly sữa là đủ rồi bởi vì sao vì chúng ta cũng biết, ai mà có biết chút ít về y học chúng ta cũng đồng ý với một chuyện đó là nếu mà buổi sáng mình ăn uống đầy đủ sinh tố rồi thì buổi chiều chỉ cần một cái một cái ly nước gì đó nhẹ là chúng ta đã đủ sống chứ đừng có nói rằng ăn ít như vậy đó thì làm sao mà đủ sinh tố, chúng tôi xem thừa trên thế giới là có biết bao nhiêu người ta đã ăn một ngày một buổi từ mấy chục năm trời từ cái năm 11 12 mà cho đến năm 90 thật ra cái sinh tố mà cần thiết cho cơ thể mình nó không cần phải đến ba bữa ăn mới có đủ, mà chỉ cần một bữa ăn trưa và một buổi điem tâm buổi sáng sớm là đủ rồi chứ nó không có đến mức mà nó quá sức như mình tưởng tượng cho đó những ai hiểu được cái chữ diet hoặc là chữ kiêng khem là hợp lý mình không hành hạ bao tử là phải ăn cả ngày suốt 12 giờ mà chỉ cần buổi trưa ăn cái đàng hoàng thôi chiều nhẹ nhẹ thôi rau cải xà lách. Cho nên nhiều khi ở trong cái sống của mình mà mình không có học Phật pháp thì mình chỉ biết rằng là tôi không sát sanh có nghĩa là tôi tu, xin thưa chưa chắc cho nên ngài Xá Lợi Phất ngài mới nói rõ thế nào là bất thiện thì ngài kể ra dù không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, ngài kể ra nhưng mà ngài nói thông câu thế nào là cội nguồn của bất thiện mới nói tham sân si bất cứ cái hành động nào mà nó bắt nguồn từ tham sân si thì nó là bất thiện. Cứ hành động nào được gọi là thiện thí dụ như là giữ giới hay là bố thí là tham thiền đừng có chấp từ ngữ mà hãy coi kỹ coi những hành động mình bố thí, cái cầm trong túi mình để vào tay người ta trên hình thức nó là bố thí đó nhưng mà tự hỏi lòng, tôi làm điều đó là bằng cái tâm gì, tâm thiện hay là bằng tâm tham, bằng cái tâm cầu danh trục lợi thì cái động tác hành duyên bố thí đó nó không phải làm thiện, cũng biết trên đời thiếu gì cái kẻ mà gặp nhau bần mặt không có bằng lòng thì cái đó làm sao, nói theo ngoài đời là lịch sự nhưng mà nói theo tinh thần Phật dù làm dù nói mà bằng thiện thì cái động đó lời nói đó dứt khoát nó thiện chứ đừng có mà đem dựa vào hình ảnh quay phim chụp hình rồi nói rằng cái nó đẹp quá như vậy thì nó là thiện xin thưa chưa chắc. Bởi vì xin hỏi vào cái lòng của mình để mình làm cái chuyện đó mình nói cái câu đó bằng tâm gì cho nên Xá Lợi Phất ngài dạy rất rõ bất thiện là gì bất thiện là vậy vậy cội nguồn bất thiện là gì, chúng ta nhớ là một cái thuật rất là đặc biệt của đức Không tử đó là cái phép chính danh, chính danh là sao nói cái gì làm ơn gọi cho đúng tên cái đó, cái đó là phép chính danh. Phật tử mình, cái chính danh cũng nên nắm, nhiều khi mình xáo ngữ rất là nhiều nhưng mà mình không có học được cái nói chính danh là ko dc.

Vậy nói trong cái hành động đời sống thực tế mình chưa có biết cái gì gọi là chiết trung mình cũng chưa có biết nữa, mà cái chính danh mình đã chưa có làm nổi, rồi đến cái thiện của ngài, thiện là gì ngài kể ra từ bỏ sát sanh, từ bỏ trộm cắp nhưng thấy được bộ phận phu nghe hiểu không tới cho nên ngài mới thả 1 câu cội nguồn của bất thiện đó là không tham, không sân, không si mới gọi là thiện. Trường hợp như mình không sát sanh, không trộm cắp nhưng mà cái động lực mà dẫn cái không không không đó động lực nó không phải là không tham, ko sân, ko si mà vì không có điều kiện ví dụ có người như chúng tôi vừa trình bày trong cái bối cảnh xã hội, trong cái điều cái môi trường giáo dục của gia đình, cái điều kiện giáo dục của học đường không có cái cơ hội cho họ làm cái chuyện sát sanh, trộm cắp nhưng khi trở thành một vị tiến sĩ một vị kỹ sư, một bác học rồi thì sao. Họ không có cơ hội lớn, họ không có cơ hội đi câu cá, họ có thể là họ không có cơ hội câu cá, họ không có cơ hội để đá dế, không có cơ hội bắt cào cào châu chấu chơi như là trẻ em đông nam á nhà nghèo. Tuy nhiên khi mà họ đã nổi tiếng, họ nổi trội, họ đã ngồi trong cái phòng thí nghiệm rồi, họ cho ra nào là bom này, nào là đạn kia, nào là xe tăng họ nghĩ ra toàn những thứ vũ khí giết

người mà hàng loạt. Thì cho nên cái chuyện mà họ không có sát sanh á nó chỉ là hình thức thôi. Nhưng trong lòng họ đầy ấp những cái tham những cái sân cái si những cái chuyện mà giết chóc tha nhân làm khổ người khác cho nên ngài Xá Lợi Phất mới nhấn mạnh một chuyện rất rất là quan trọng đó là anh không có làm bậy thì cái đó gọi là tốt nhưng mà anh phải là anh không làm những chuyện tầm bậy đó động nào mà dẫn đến cái không bậy lúc đó phải là không tham không sân không si thì cái hành động đó nó mới được gọi là thiện. Còn nếu như anh không làm những chuyện làm bậy nhưng mà cái động lực dẫn đến cái không bậy đó nó không phải là không tham không sân không si mà nó là tham là sân là si. Tôi không có đi theo đám bạn đá cá lia thia hoặc là đi đá đé, chuồn chuồn, bắt bướm tại vì mẹ tôi nói con học xong bài này thì mẹ dắt con đi qua ngoại qua nội chơi con học xong bài này ngày mai con được điểm 10 thì mẹ sẽ mua cho con cái này cái kia thì như vậy cái chuyện mà tôi không sát sanh nó không đi theo bạn bè bắt bướm, bắt đé, cái mà không bắt đó cái chữ “không” đó, không phải được bắt nguồn từ cái từ bi trí tuệ mà bắt nguồn từ cái tham của của một cậu bé tôi nghĩ đến cái món quà đến cái lời hứa của mẹ của người lớn trong nhà mà tôi không có đá đé, không có bắt đé, tôi không có chơi cá lia thia, những không đó nó không bắt từ cái thiện tâm mà bắt đầu từ một cái bất thiện khác.

Cho dù chúng là thí chủ doanh nhân cho dù chúng ta có bỏ tiền ấn tống kinh sách nhưng mà những cái hành vi đó những cái hành động đó nếu nó được một cái lòng háo danh háo lợi, cầu danh trục lợi thì những cái hành đó không thể xem là cái hành động thiện. Bởi vì sao vì nó không phải xuất phát từ cái thiện tâm, thí dụ như mình mình có đem cái tiền đó đi đánh bài, cái tiền đó đi mình mua một chiếc xe vân vân thì thôi bây giờ mình bỏ ra ra cái số tiền đó mình làm từ thiện, biết có nhiều người họ đem vô cho các viện dưỡng lão, họ bỏ ra rất là nhiều tiền nhưng mà mong một là khách ăn của họ biết họ là một người có tiền, họ có tiền và có uy tín, họ cho xã hội, báo chí rằng họ là nhà từ thiện chứ họ không có màn gì đến Phật, Phước không có màn gì đến thân phận của những vô phước, bất hạnh trong viện dưỡng lão. Họ chỉ nghĩ đến họ, ngài Xá Lợi Phất ngài giảng rất là rõ cho nên chúng tôi hy vọng các vị Phật tử khi mà xem hai cái đoạn đầu tiên, có một số người khi họ xem hai đoạn này có trong tâm họ thấy thì không có cái mà mà đáng gọi là nội dung tu tập, nội dung chánh pháp hết, ai cũng biết hết sát sanh là bậy nè, rồi ăn cắp là bậy, tà dâm là bậy, nói dâm thọc là bậy nè, cái đó ai không biết nhưng khổ một điều là ngài Xá Lợi Phất ngài nói rất là rõ nói rằng không có làm cái đó là tốt đã đành rồi, nhưng mà xác định cái cội nguồn nào đã tạo ra nó. Cái phần này nó là cái phần chua nhất là nằm chỗ này cho nên cái bài kinh mới vô cái đạo đầu là mình đã thấy nó có cái thể suy tư rồi chứ không phải là rồi mình chỉ ngó qua, vớt cái xác chó xác heo xong mình bỏ một khúc cây vậy

Tại sao mình đam mê, mình thất niệm bởi vì mình đói quá đói quá rồi mình ăn được là món mình thích, cho nên khi mình ăn mình thất niệm chứ nếu mình chánh niệm mình sẽ thấy rằng mình đang tưới cây, mình đang bón phân cho cái cây này thôi. Và lúc đó đó là cái lúc mà mình thấy rằng ăn uống nó là một cái cực hình. Phải nói như vậy. Ăn uống cực hình điều mà rất là đau nữa là mình làm cực khổ, làm lụm cực khổ nắng ăn sương để mình có tiền mình ăn cái này nó kia cho nó khoái khẩu, cho nó vừa miệng. Nhưng các vị không nhớ lại cái gọi là ngon đó. Đó nó chỉ có một tác thôi. Tức là từ cái đầu lưỡi mà vô tới cuốn họng lây cây thước đo đúng một tác, bởi vì khi nó tới cái cổ rồi thì nó không còn ngon nữa. Mình có biết gì nó đâu mà ngon. Cho nên mình đi bỏ ra nhiều ngày nhiều tháng để mình làm lụng có tiền để mình ăn được cái món mà mình thích. Nhưng mà nếu mình chánh niệm chút xíu mình thấy rằng thì ra cái giá trả cho đoạn đường một tác từ cái đầu lưỡi vô tới cuốn họng nó không bao xa mà cái giá nó rất là đắt, đắt kinh khủng. Đó là đoạn đường xa nhất. Ví dụ mình đi từ Sài Gòn Đà Nẵng đó, mà đi máy bay đó chỉ có mấy trăm ngàn thôi. Nhưng mà đó từ đầu lưỡi mình vô tới cuốn họng nếu mình có tiền á mình ăn nhiều cái thứ mà nó mắc hơn cái giá máy bay. Thí dụ như ở Việt Nam bây giờ một chén yến sào cũng là phải 300.000 rồi mà một chén yến sào nó đâu có bao nhiêu.

Một bà già đó nếu không có sợ bị nó làm phản ứng, tức một bà già có thể ăn được ba chén như vậy là hết là 900.000 rồi mà trong khi nó cái đầu lưỡi của mình vô nó cuốn họng là nó tác thôi. Vì cái ngon nó có một tác đó thì phải trả cái giá rất là nhiều, họa từng khâu xuất, bệnh từng khâu nhập, trăm cái thứ bệnh trên đời nó từ cái cửa miệng nó đi vô. Cho nên là thấy cái chỗ đó đó ngài Xá Lợi Phất ngài mới nói Đức Phật ngài có dạy rằng cái đoàn thực là cái thức ăn thường mà mình ăn mình

uống mình tiêu thụ để nuôi dưỡng cái tâm thân phù du này nó giống hệt như là cái bữa ăn của bà mẹ mà trong cái sa mạc vậy đó. Rồi cái hình ảnh thứ hai mà Phật ngài dạy là cái xúc thực tức tại chỗ gặp gỡ của căn cảnh và thức như mắt biết được cảnh đẹp mình chỉ có học A tỳ đàm, mình chỉ biết thấy cái đó đẹp quá mình chỉ biết nó đẹp thôi, học A tỳ đàm mình biết rằng để thấy một cảnh đẹp nó phải có nhiều nhiều cái tâm lộ nó xuất hiện để mình có thể biết cái đó là cái gì, đó là đẹp hay là xấu. Chưa hết, cái đẹp đó với mình nhưng mà nó không đẹp với người khác mà mình hoàn toàn cũng không biết gì hết mà mình còn không biết thêm một chỗ nữa đó là đẹp hay là xấu là phải tùy thuộc vào cái cái khoảng cách xa gần, rồi vào cái cường độ của ánh sáng có hết tất cả yếu tố đó thì sao cũng thấy nó nẹp và nó gần quá mình khen cái đó đẹp người ta ịnh ngay con mắt mình vốn không thấy cho nên nó phải vừa ở trong cái chừng mức nào đó rồi chưa hết cái ánh sáng ánh sáng mà yếu quá mình cũng không thấy hoặc tối quá mình cũng không thấy như vậy thì để thấy được một cái đẹp đó thì mình phải dùng đến rất nhiều cái yếu tố khác nhau, về yếu tố đại là mình cũng phải là người có con mắt chứ không phải mình mù nếu mình mù, mình cận thị nặng quá mình cũng không thấy. Cho nên cái xúc thực là chỗ gặp gỡ của các pháp mà phải gặp gỡ 1 cách hợp lý, cho nên ngay cái sự gặp gỡ đó đã là cái khổ rồi. Như chúng ta vẫn nhắc đi nhắc lại một điều tại sao mà chúng ta thấy là cuộc đời này nó khổ nhiều hơn vui nó đơn giản thôi. Thứ nhất các pháp là vô ngã nó không gì mà nó nằm ở trong cái dòng sai sử của mình hết mà mình muốn sao nó đều như vậy đó thì nó đâu còn phải là vô ngã nữa. Thứ hai cái mong muốn của chúng sanh á là 1 chuyện, các bạn nhớ kỹ có phải vậy hay không có phải khuynh hướng của mình nó làm bậy nó vui hơn là nó thiện không, giờ này khi tàu nó xuống mình ngồi nghe pháp, nếu mình còn trẻ thì mình đàn đúm, bạn trai bạn gái ở ngoài bar, rượu, mấy cái vũ trường, casino hoặc là đua xe ngoài mấy cái xa lộ nó sướng hơn chứ mất cái chứng gì mà ngồi ở nhà mà xem sách, xem kinh, ngồi thiền lễ Phật nghe pháp, mấy cái đó đâu có vui, nó khó lắm tự nhiên mình có cơ bắp như vậy rồi bây giờ mình bỏ chân bó tay mình ngồi nó khó, mà làm bậy thì nó dễ mà chính vì cái khuynh hướng bất thiện nó luôn mạnh hơn khuynh hướng thiện cho nên khi đã trở đau khổ nhiều hơn. Trên đời này người ác lúc nào nhiều người thiện, trong lòng mỗi người thiện cái khuynh hướng thiện là mạnh hơn. Ở trong một cái thế giới mà ác mà nó nhiều hơn thiện thì làm sao đau khổ mà nó lại không có nhiều hơn là được dứt khoát nó phải nhiều hơn.

Thế khi nào mà còn có lục căn thì mình phải tiếp xúc lục trần mà khi nào lục căn tiếp xúc lục trần thì thường là cảnh bất toại. Cái thế giới này bất thiện nhiều hơn thiện mà bất thiện nhiều hơn thiện thì đau khổ nó nhiều hạnh phúc. Cho nên cái hành giả chân chính rất có lợi là họ hạn chế các xúc của họ trong những trường hợp ko cần thiết họ không có vận dụng cái xúc. Thí dụ như mình mà không có tu thiền, mình không hiểu Phật pháp, mình không có chánh niệm, mình có con mắt mình lảo liêng lỗ tai mình bị thôi, cứ lắng tay nghe này, lắng tay nghe đầu kia, lỗ mũi của mình, cái lưỡi của mình, cái thân của mình luôn luôn mình tìm cái để mà mình ghi nhận. Mà khi mình mà nó chạy lăng xăng nó lung tung như vậy thì nó gặp toàn là giả dối. Chi nên nghĩ 1 cách nôm na là cái Tâm của mình, cái lung của mình giống như một con nít mới biết đi mới biết chạy mà chân không mang dép, ở đâu cũng thích chạy để ngấm cái thấy lạ thích chạy nhưng cái chân thì không biết mà cộng với cái đầu óc non nớt của đứa con nít thì không biết nào là ai gai góc, miếng chai miếng sành, miếng chén, đi chùa không biết nghe pháp, thân là con nít mà cái chân này lại không mang dép, cái hoa xinh đẹp mát mẻ êm ái mà nó nhận được ít hơn là những cái vấp ngã, những cái trầy xước chứ. Cho nên hễ mình dùng cái xúc mình nhiều dứt khoát trong cái xúc nó đã có vấn đề. Giống như một đứa bé mới bước đi bước chạy mà không mang dép mà bung nó thả ra ngoài đường ngoài xá ngoài rừng thì cái đau khổ nó có được sẽ nhiều hơn những cái niềm vui mà nó có được. Cho nên ngài Xá Lợi Phật ngài mới nói rằng xúc thực nó giống hệt như một con bò bị lột da mà bị hàng trăm hàng ngàn cái con ruồi, con muỗi, con nhặng mà nó bu cái hình ảnh nó khủng khiếp như vậy. Mình chỉ cần cởi trần thôi mà mà buổi sáng sớm mà ra ruộng ở miền tây nam Việt Nam sáng sớm mà cởi trần chỉ cần mấy con bù mắt nó bu lại là mình cũng phát điên mà con bò mà nó bị lột ra chết thì chưa chết nó vẫn sống mà để nó cảm nhận được cái sự nhạy cảm của cái xúc giác của nó, các vị tướng tượng cái da bò ra vậy thì ok nhưng mà nếu mà như cái con bò đó mà lột da thì lúc nó ruồi muỗi mà nó chích một cái thì nó đau 10, chích một mà đau 10 nên đức Phật dùng một hình ảnh mà rất là gợi hình, rất là gợi cảm đó là con bò lột da, bị hàng trăm ngàn những cái thứ côn trùng nó bu lại

chích nó đốt thì cảm giác nó đau khổ như thế nào thì cái xúc thực ở đây tức là cái sự tiếp xúc trần cảnh của chúng sanh cũng như vậy đó.

Thì để một người mà không có tu hành chánh niệm thì cái xúc giác, cái xúc của họ đối với trần cảnh nó luôn ở trong tình trạng bị tấn công ráo riết tấn công mãnh liệt, nhẹ từ ngoại cảnh như thế đó. Cho nên ngẫm nghĩ chỗ này chúng ta mới thấy rằng hành giả thứ thiệt là một người biết mang giày mang vớ mang găng tay, đội nón, đeo kính mát và mặc áo bảo hộ đội nón. Minh hạn chế tối đa những cái va chạm không cần, còn một cái người không có chánh niệm họ để cho cái lục căn nó tiếp với lục trần, tiếp xúc đó lại không có chánh niệm, trí tuệ thì đứt khoát đó là họ sẽ bị đau khổ nhiều hơn hạnh phúc mà đó là nói đến chuyện mà ăn ngủ thôi nhưng thực tế ngày nào còn xúc thì ngày đó còn ở đau khổ. Chúng ta biết Đức Phật không còn tham không còn sân không còn si, không còn tham sanh quý tử, ham sống hết nữa tuy nhiên vì ngài cũng còn có lục căn, còn có lục xúc cho nên là ngài vẫn bị đối, bị lạnh bị đau.

Chúng ta có biết rằng trong số giải nói Đức Thế Tôn bị bệnh đau lưng, cái này trong số nói chứ không phải trong kinh nói có nhiều chứng bệnh trong thân của đức thế tôn do tồn tại trong cái thời mà ngài hành xác lúc khổ hạnh khi chưa thành đạo. Thì có những cái pháp mà khổ hạnh nó đi ngược lại các pháp thông thường. Và nó để lại những cái căn bệnh mà bây giờ mình gọi bây giờ là bệnh hậu đó và tuy là một đức Phật cái khả năng tâm linh của ngài phải nói là tuyệt vời cực kỳ xuất sắc nhưng vẫn ko thể nào áp nổi cái di chứng về sau cho nên trong suốt 45 năm hoàng pháp đức Phật thường xuyên đã chịu đau đớn những chứng bệnh mà bị duyên từ cái thời mà ngài hành khổ hạnh, ăn uống thọ ký rồi thôi tay chân ngài vận động làm đảo lộn nghịch đảo những bộ phận mà tuần hoàn ở trong người cho nên nó để lại di chứng rất là đau khổ. Đó cũng nghiệp xấu hoàng trong đời trước nó mới dẫn đến cái chuyện ngài tu khổ hạnh, mà ngài hành hạ đến cái mức đó rồi cái này là số nói chứ chúng tôi không nói. Thì đã còn có thân phải là khổ, Lão tử cũng nói ta còn vì ta có thân thể thì nên ta mới có khổ, cho nên cái chuyện có thân nó là một cái họa lớn như vậy thì ở đây đức Phật ngài nói một điều đã còn có cái thân tức là còn có cái xúc tức là sự tiếp xúc của cảnh đối với lục trần, mà ngày nào còn sự tiếp xúc thì ta có cơ hội đau nhiều hơn hạnh phúc cũng giống như một con bò mà nó bị lột da vậy thì nếu nó chết đằng này nó lúc mà nó chưa có chết thì khả năng mà bị các côn trùng tấn công rất dễ dàng các vị chắc có lẽ là đã hình dung ra được cái cảm giác mà đau đớn kinh khủng của con bò đó như thế nào. Đức Phật đã dùng cái hình ảnh đó để chỉ cho cái gọi là xúc thực.

Rồi cái thứ ba cái Thứ ba đó là cái cái tu niệm thực thì đối với cái tu niệm thực Đức Phật ngài dùng một cái hình ảnh cũng không có kém cái phần thiệt, gọi cảm. Cảm ở đây không phải là cái kiểu gọi cảm hiểu theo nghĩa thông thường là gọi cảm hấp dẫn mà gọi cảm tức là gọi cho mình cái cảm giác mà mình có thể hình dung được một cách rất là khao rất là mãnh liệt. Đó tức là ví dụ giống như là một cái người ốm yếu nếu mà được ông lực sĩ ồng nhúng, đẩy, ồng vùi vào một cái hồ than hồng nóng như thế nào thì tu niệm thực cũng như vậy. Muốn tồn tại trong đời thì chúng ta phải sống, hành động, sinh hoạt mà khi còn sống còn hành động thì chúng ta phải có đầu tư cái ý thức, cái đầu tư ý thức là toan tính mình phải làm cái này làm cái kia. Nó có hai trường hợp người mà không có biết pháp không có biết tu hành không biết tu tâm dưỡng tánh, không có đạo nghĩa, không có biết chính khí, không biết cái điều hay lẽ phải thì họ hành động theo cái bản sở thích, cái bản năng thị dục của họ thí dụ như họ làm sao cho họ vui thì thôi, họ lo họ hưởng thụ thôi là còn bất chấp cái chuyện sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nó làm cho người khác tan nhà nát cửa đổ máu đổ lệ thì cái chuyện nó họ không có màng. Còn cái người mà biết tu hành biết tu trong dưỡng biết hàm dưỡng nội tâm của mình thì chỉ làm những điều gì tính toán xem coi có lợi cho người, có lợi đời sau nhưng sau cùng thì tất cả những sự tính toán đó, tất cả những sự đầu tư trước đó như đã nói đều là tu nghiệp thức mà cũng còn nhớ câu tam giới như hỏa trạch, cái tam giới cuộc đời này nó giống như ngôi nhà, tất cả mọi tính của mình nó có một cái ý nghĩa là chọn một chỗ nào đó trong ngôi nhà đang cháy mà thôi. Trong ngôi nhà đang cháy, một cái hành động thông minh nhất lúc đó phải là

Có Thủ mới có cái Hữu. Hữu ở đây tức là cái sự tái sanh á hoặc là cái kiếp sống cái sự tồn tại của chúng sanh. Cái sự tồn tại đúng hơn, hữu tức là sự tồn tại của chúng sanh mà cái sự hữu ở đây nó gồm có nghiệp hữu sanh hữu. Chính cái nghiệp hữu nó tạo ra cái sanh hữu mà cái nghiệp hữu đây nó chính là sự hữu tư. Nghe cái chữ nghiệp là chúng ta thấy có sự hữu tư nữa rồi. Thì chính có cái

nghiệp hữu nó có sanh hữu. Chính nó có cái sự cố ý làm điều ác nó tạo ra cái cảnh giới ác. Chính vì có cái sự cố ý trong hành động thiện nó tái sanh an lạc mà dù là cái cõi tái sanh đau khổ hay là cõi tái sanh hạnh phúc thì nó đều là phù du và cũng đều là quần quanh ở trong cái vòng sanh tử luân hồi mà thôi. Cho nên Đức Thế Tôn dạy rằng mọi câu tư ý thức mọi cái sự cố ý trong các cái hành động thiện của mình dầu lớn dầu nhỏ trong đời này nó cũng chỉ là một cái hó than hừng mà mọi người đâm đầu vào trong đó để cùng chết với nhau. Cho nên nó dùng cái ví dụ là cái tư niệm thực nó giống như một hó, cái con phù du cắm đầu vào trong đó và cho đến giờ chắc các vị còn nhớ là ở Việt Nam mình đốt đèn dầu trong đêm tối thì mấy con phù du nó hay đưa cái đầu nó vô, mấy con thiêu thân khoáy thấy lửa là chung vô. ở bên Mỹ ở trên mấy con đường quê đó như ở bên từ Houston mà đi Trên đường mà đường nào vắng như vậy thì nó có cái loại côn trùng nhỏ nhỏ người ta kêu là con uyên ương cái xe chạy vậy nó cứ cắm vô trong trong kiếng xe mà nó lạ lắm, nó đi một cặp nó kêu là uyên ương luôn mà nó cứ khi mà nó gặp cái xe đang chạy là nó cứ lại nó bay nhắm ngay trên xe nó chết một cặp mà khổ kiểu là cái thân xác của nó rất là mong manh mà nước nhiều hơn cái, cho khi nó ra vào đó nó chết hai cái trón, cái nó giống như một cái vệt nước mưa vậy đó. Tức là nó va vào trong kiếng xe rồi nó tét nó bung ra nó giống như nó bị nổ tung ra vậy thành ra một vệt nước. Cho nên nếu mà trên con đường đi mình về thì cái xe phải đem đi rửa chứ không rửa là cái xe nhìn nó giống như chim mà nó đi trên đó vậy đó, ia đó nó dơ như vậy cho nên mà thấy chúng sanh cũng như mình. Mình thấy đời buồn, đau khổ quá mình bị thất tình, mình đi mình đánh lộn thì như trón khổ bằng cách là tìm, Trón khổ A bằng cách là đi tìm cái khổ B rồi có người thấy đời khổ quá cái bố thí, giữ giới, làm lành, mong sanh cõi trời. Cõi trời cũng có lúc nó hết, rồi cũng vòng trở xuống làm bò, làm gà. Là tại sao là vì cái khuynh hướng cái bản năng bất thiện của mình nó vốn dĩ nó nhiều hơn là thiện Cho nên chỉ cần từ trên trời mà trở xuống rồi gặp bạn ác, gặp cái môi trường xã hội, cái môi trường danh mà không có thuận tiện cho cái chuyện mà tu tâm, dưỡng tánh lập tức chúng ta trở lại con đường cũ, cái chữ mà ngựa quen đường cũ là phải xài phàm cho mình mới đúng đó là nhiều khi biết đó là lừa đồ mình vẫn đâm đầu vô đã đành rồi nhưng mà nhiều khi mình không biết, cái số lượng mình không biết nó rất là nhiều, thế là đức Phật ngài dạy rằng cái tu niệm thực tức là cái sự cố ý của mình, cái chỉ tu niệm thực để xài cho năm nay cho đại chúng để nhớ hiểu là lý tưởng sống, những cái tu niệm thực mình nghĩ năm nay là lý tưởng sống của mỗi người nó dẫn cho con người đi tìm những cái trú xứ trong cái cõi đau khổ này và chính vì vậy cái ý tưởng đó đức Phật này đó một hó than hừng

Và cái thứ tư chính là cái Thức thực thì Đức Phật dùng một hình ảnh rất là độc đáo tức là ngài dùng hình ảnh là giống như có một người mà từ buổi sáng bị đem ra lấy cái mũi lao vô 100 lỗ, Trưa bị châm một bị châm vô 100 lỗ, buổi chiều ta thọc 100 lỗ là một ngày bị đâm 300 lỗ. Rồi cứ tiếp tục như vậy ngày hôm sau cũng bị buổi sáng hôm qua người ta lấy lao người ta thọc 100 lỗ, dĩ nhiên mình hiểu nôm na rằng là thọc không có sâu nhưng mà cũng đủ để đau đớn thôi thì điều đó như thế nào. Cái tâm thức của chúng ta nó giống hệt như là một cái xác mà không có giày dép, không có đội nón, không có mang găng tay, thí dụ như vậy. Thì khi bỏ nó ra bên đường xá, nơi rừng rậm thì cái xác nó bị trầy, bị xước bị chảy máu, bị gai đâm, bị quẹt vô mất quẹt vô, trong thân mình nó như thế nào thì điều đó khi mà với một cái tâm mà hướng ngoại đi tìm trần cảnh và dứt khoát nội tâm nó phải đau, dứt khoát như vậy thôi bởi vì cái thế giới này nó không phải thiên đường, Thiên đường chỉ là một cái hư ngữ, một cái sáo rỗng nói cho vui mà thôi. Chứ thật ra đó ngày nào cái tâm của mình mà còn rong rui là phải đau khổ. Nếu nói thì A tý đâm trong mỗi sắc na đã có vô thường, khổ, vô ngã rồi. Nhưng mà khổ nói vậy đó không có ai thấy cũng không ai tin.

Thôi bây giờ mình nói ở ngoài thì người ta mới thấy, tức là không nói khổ, mình chỉ nói một điều là khi nào anh để cái lục thức của anh đủ cần thì tôi dám bảo đảm với anh rằng cái khổ nó sẽ nhiều hơn cái hạnh phúc. Vì sao bản chất của thế gian là vô ngã và bản chất của thế giới là bất thiện nhiều hơn thiện. Thế là đau khổ luôn nhiều hơn là hạnh phúc. Mà nếu như vậy thì những cái mà chúng ta đón nhận được từ thức dĩ nhiên là phần lớn là cái đau khổ. Cho nên Đức Phật mới dạy rằng là cái thức uẩn, “thức thực” nó giống hệt như là cái hoàn cảnh của một người tử tù mà bị người ta đem ra người ta thọc hết cái cái lỗ này thọc tới cái lỗ kia đều nó như thế. “Thức thực” để nó ngày nào thức thực nó còn tồn tại thì ngày đó chúng ta còn đau khổ như vậy thì chúng tôi tóm được lại một phần

nội dung của Kinh Tri Kiến cũng là nội dung của buổi giảng tới nay đó là Đức Phật dùng hình ảnh để chỉ cho bốn thứ thực phẩm đó là

Đoàn thực giống như cái bữa ăn của bà mẹ trên cái sa mạc

Xúc thực thì nó giống như con bò mà bị lột da còn tròng tấn công

Tư Niệm Thực nó giống như một cái hồ than cháy mà bị người lực sĩ đem người yếu sức hơn ném xuống dưới đó

Xúc thực là nó giống như là một cái người tù mà bị người ta đem ra ngoài cứ bị đâm hết cái lỗ này tới cái lỗ kia

Trở lại bài kinh này ngài Xá Lợi Phất ngài nói rằng đối với cái vị thánh đệ tử hiểu được hiểu được bốn cái thứ thực phẩm này thì cái sự hiểu biết được bốn thứ thực phẩm này cũng được gọi là Chánh Tri Kiến. Nếu mà đọc sơ qua bốn thực phẩm, hiểu biết được cái gọi là thực phẩm có cái gì sâu sắc nhưng mà mình hiểu trong chánh kinh mà ngài Xá Lợi Phất mà trình bày thì mình thấy vấn đề nó khác. Cái người mà tu hành nhìn cuộc đời nó khác đi rồi, chính cái nhìn đó là chánh tri kiến nếu không có đủ duyên lành để đắc quả thánh nhân, thánh trí thì ít nhất cái nhìn của chúng ta về cái tam tướng về cái thế giới cũng khác là chắc chắn chúng ta sẽ được nhiều cái kết quả trên đường tu học hơn chúng tôi cũng hy vọng cái bài giảng tới nay tuy chỉ là một phần nhỏ của kinh Chánh Tri Kiến nhưng cũng đang lại cho Phật Tử những cái xây dựng nào đó trong cuộc sống tu hành của mình Thì tiếp theo đây ở khi mà ngài Xá Lợi Phất ngài giải thích rằng cái vị tỷ kheo mà hiểu biết được bốn cái thứ thực phẩm đó, bốn thứ tập khí sanh tử đó, thì được gọi là chánh tri kiến thì chư tăng mới hỏi thêm là có cái con đường nào khác dẫn đến chánh tri kiến hay không và có một con đường nào khác được gọi là chánh tri kiến hay không thì ngài Xá Lợi Phất nói CÓ.

Đó chính là nếu các vị có được cái quyền mà tóm lược nội chung bộ kinh của sư cô Trí Hải thì tốt còn không thì các vị vừa nghe mà các vị phải vừa có một cái cuốn sổ tay để ghi lại cái tóm tắt nội dung, thực tình chúng tôi cũng không có được cái cuốn của sư cô Trí Hải và nghe chừng đâu hình như ở trong cái trang của ông Bình An Sơn có nhưng mà tạm thời chúng ta chưa có lục ra chúng ta chỉ trình bày theo trong sơ thôi

Thì ngài Xá Lợi Phất nói có một cái vấn đề mà nếu vị tỷ kheo, vị thánh đệ tử hiểu được thì cũng được gọi là chánh tri kiến, cũng là con đường dẫn đến chánh tri kiến đó chính là hiểu rõ được một chữ thôi đó là chữ KHỔ, thì ở đây chúng tôi cũng xin lưu ý các vị Phật tử có một điều đó là có nhiều người họ kể Tứ Diệu Đế thành là bốn khổ, tập, diệt tạo. Nói như vậy là đúng chứ không có sai. Chúng tôi xin xác định như vậy. Xin các vị nhớ rõ cho cái điều đó. Tứ Diệu Đế kể thành bốn tức là khổ, tập, diệt, đạo là đúng chứ không có sai. Tuy nhiên nếu mà mình nói rằng Tứ Diệu Đế chỉ bàn đến một vấn đề thôi là bàn về chữ khổ thì cũng là đúng chứ không phải là sai.

Còn lý do tại sao mà Tứ Diệu Đế mình kể rằng có một cái chữ khổ thôi thì có lẽ chúng ta theo dõi được theo cái cách phân tích ở đây của ngài Xá Lợi Phất thì rõ ràng rằng Tứ Diệu Đế chỉ bàn về một vấn đề thôi đó là khổ thì vị Tỷ kheo hiểu được khổ là gì, hiểu được, học tập cái nguồn của khổ, vị thánh đệ tử hiểu được cái cứu cánh chấm dứt đau khổ và hiểu rõ cái con đường dẫn đến cái cứu cánh thoát khổ đó thì được gọi là chánh tri kiến. Mà nếu mà chữ khổ thành bốn như vậy thì cũng có nghĩa rằng là ngài Xá Lợi Phất đang bàn về Tứ Diệu Đế. Cho nên chúng ta nếu mà chỉ đọc phớt qua rồi cộng với cái kinh nghiệm kiến thức của mình á thì mình ở đây mình sẽ không phát hiện ra cái gì cả. Chẳng hạn như ở đây chúng tôi hơi đề 1 chút cũng như một cách gợi ý nhưng cho đến hôm nay theo các nhà học giả thì người ta nói rằng ngay trong cái câu đầu tiên của đạo đức kinh được tương truyền là cho Lão Tử viết á nó có cái câu là đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh thì người ta nói rằng mình có thể mình chấm phết thoải mái bị cái câu đó mình chấm phết như thế nào cũng hiểu cũng đúng cả. “Đạo khả” ngưng cũng được, phẩy một cái, “đạo” phẩy một cái, “phi thường đạo” cũng được hoặc là “đạo khả đạo” phẩy một cái, “phi thường đạo” cũng được nha rồi cái sau chữ “đạo” đó thường người ta chấm nhưng mà “đạo danh” mà cái chỗ đó mình không chấm mình để luôn “đạo khả đạo phi thường đạo danh khả danh” thì không chấm thì các vị đọc lại đêm đêm nay các vị thử chép lại cái đó các vị ngó “đạo khả đạo phi thường đạo danh cả danh phi thường danh” viết không có chấm không có phẩy gì hết viết liên tục thì các vị sẽ có một cách hiểu khác về hai cái câu nói rất là nổi tiếng này của Lão Tử thì điều đó đối với kinh điển nhiều khi chúng ta có nhiều cách đọc có nhiều cách xem nhưng nhớ một điều lấy kinh sẽ làm gốc, làm căn bản nha

các vị cứ dò thẳng vào chánh kinh cho rất là thú vị, khi mà mình cứ quen cứ nói đến khổ, tập, diệt, đạo là bốn, tứ diệu đế là bốn. Nói đến tứ diệu đế là nói đến bốn vấn đề đúng chứ không có sai. Nhưng mà nếu mình dò kỹ chánh kinh thì thầy ngài Xá Lợi Phất ngài chỉ nói đến một vấn đề thôi. Đó là khổ. Chánh tri kiến. Ở đây là vị tỳ kheo hiểu rõ cái khổ, hiểu rõ cái tập khởi hay là cái con đường dẫn đến khổ. Thứ ba là hiểu rõ cái cứu cánh nào chấm dứt cái khổ và hiểu rõ con đường nào dẫn đến cái cứu cánh đó. Nghe nói như vậy có nghĩa rằng là tứ diệu Đế ở đây chỉ xoay quanh một vấn đề thôi, chỉ xoay quanh một vấn đề thôi, đó là cái vấn đề khổ. Các vị đọc trong chánh sớ các vị sẽ thấy rõ điều này. Và đặc biệt nữa là các vị nào có từng xem những cái bài giảng của bà Thiền sư Achaan Naeb mà được viết bằng sách á thì bà không có viết lách gì hết trơn, bà dạy bằng miệng thôi. Rồi các học trò nhiều khi là chur tăng hay là Phật tử người ta ghi âm lại rồi người ta viết thành sách dĩ nhiên người ta có sửa đổi chấm phết để mà cho nó thành hình một cuốn sách nghiêm chỉnh á thì cái chuyện đó chuyện dĩ nhiên phải có rồi nhưng mà phải nói rằng bà có để lại rất là nhiều sách trong cái hình thức như vậy tức là bà chỉ giảng chur tăng ghi lại thì trong rất nhiều bài giảng của bà Achaan Naeb bà nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại cái nội dung của tứ diệu đế, bà nói rằng tứ diệu đế là nói bốn cũng đúng mà nói một cũng đúng. Tức là bàn về cái khổ thôi là bàn lòng vòng cái khổ và bà còn nói thêm một điều nữa mà mình thấy cũng không có sai bà nói rằng toàn bộ tam tạng của Đức Phật chỉ nói có một chữ khổ thôi cũng không có trật. Dù là giới, định, tuệ, là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng rồi thôi là 37 pháp trợ bồ đề rồi nào là bốn chục đề mục thiên chỉ, rồi tứ niệm xứ vân vân và vân vân thì bà nói rằng toàn bộ tam tạng của Đức Thế Tôn chỉ bàn về một chữ khổ thôi. Đó là lý do tại sao mà đêm nay chúng tôi đề nghị các vị Phật tử nếu mở được internet trang web của ông Bình An Sơn được thì tốt, còn nếu mà mình có được cái quyển kinh cái ấn bản của Vạn Hạnh thì cũng tốt. Mình mở đây mình để ý mình đọc theo cái kiểu mới bây giờ, kiểu mới kiểu của hôm nay đó thì hôm nay đó là do bà Achaan Naeb đề nghị đó hoặc trong chánh sớ đề nghị đó thì không hiểu tứ diệu đế là bốn nữa mà mình nghĩ là tứ diệu đế là một vấn đề thôi đó là vấn đề KHỔ.

Thì ở đây ngài Xá Lợi Phất ngài bàn đến bốn chủ đề vị tỳ kheo hiểu được riêng chữ khổ, bốn cái khía cạnh của chữ khổ thôi thì coi như là vị tỳ kheo đã có được cái chánh tri kiến.

Thứ nhất là cái khổ đế ở đây chúng tôi có lẽ cũng nên trình bày rõ với các vị là ngài Xá Lợi Phất ngài trình bày cái nội dung này theo nhiều cái đề tài giáo lý khác nhau. Nhưng mà xét trên chi pháp á thì có những cái đề tài nó trùng lặp nhau. Thí dụ như trong Tứ Diệu Đế ngài đề cập đến cái trong Tứ Diệu Đế thì dĩ nhiên có cái khổ đế rồi hoặc là cái có thể nói là cái khía cạnh đầu tiên của cái khổ chính là bản chất của khổ, khổ đế. Thì à ngài phân tích mà cái khổ đế mà cho nó tới nơi tới chốn bao gồm trong đó nào là sanh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não, được một lát nữa đó bên bài kinh này xuống nữa cũng sẽ thấy cũng sanh, già, đau, chết nằm ở dưới, nằm bên dưới bài kinh này, nằm ở phần sau á cho nên chúng ta quyết định làm gọn lại để khỏi phải làm cho các vị Phật tử bị rối bởi vì ngài trình bày cho đại chúng tỳ kheo nghe bằng á cái thời giảng, giảng bằng niệm chứ không phải là ngài giảng bằng sách, cho nên là ngài tìm cách ngài ôn tới ôn lui ôn tới ôn lui cho chữ tăng. Còn hôm nay thì tất cả chúng ta đều có thể xem cái bài kinh này thường thức gặm nhấm thấm thía bài kinh này bằng cái trang giấy bằng cái mặt chữ cho nên chúng ta thấy rằng thì là ngài hoặc là hoặc là đức Phật hoặc là chur thánh tăng ngày xưa thuyết pháp cứ nhắc đi nhắc lại mà chúng ta không có để ý một chuyện là đời xưa các vị đó chỉ giảng bằng miệng cho người khác nghe bằng tai chớ không có cái chuyện là viết sách cho người khác đọc bằng mắt hoặc là thuyết giảng vào băng các xét đề người khác đem về muốn nghe lúc nào thì nghe, hồi xưa không có cái chuyện đó, cho nên ở đây chúng tôi rút gọn cái nội dung bài kinh này là đã nói về tứ diệu đế thì lát sau khi mà bàn về cái sanh, già, đau, chết chúng tôi chỉ nói phớt qua thôi, rồi trong cái 12 duyên khởi thì ngài thuyết cái cách nghịch đảo thì hôm qua chúng tôi có nói ba cái điểm đặc biệt của cái bài kinh Chánh Tri Kiến này Một là bài kinh ngài Xá Lợi Phất ngài chỉ nói đến ba cái lậu hoặc thôi chứ ngài không có nói đến bốn lậu hoặc có nói đến tứ lậu như là chúng ta đã học và đã xem ở nhiều cái bài kinh khác.

Thứ hai của bài kinh chánh tri kiến này đó là cái cách thuyết nghịch đảo của ngài

Thứ ba của bài kinh chánh tri kiến này chúng ta có dịp thấy rõ là ngài sẽ phân tích cho mình thấy cội nguồn của sanh tử luân hồi đó nó nói một cách nôm na, nói một cách thông thường phổ cập đại chúng đó thì là vô minh là gọi nguồn của đau khổ. Nhưng mà vô minh nó vẫn có một cái cội nguồn

đó là các lậu hoặc nhưng mà các lậu hoặc cũng có cái cội nguồn đó chính là cái vô minh. Thì đây là cái điểm đặc biệt của bài kinh Chánh tri kiến mà dường như chúng ta có lẽ cũng khó mà bắt gặp được cái lý giải này ở các bài kinh khác. Cho nên đây là ba cái điểm rất rất là đặc biệt của cái bài kinh Chánh Tri Kiến thì trước hết á đêm nay chúng ta bàn về cái gọi là tứ đế hoặc là bốn cái khía cạnh của cái khổ đó.

Thứ nhất là Tục đế, khổ đế là tất cả những cái hình thức hiện hữu tồn tại của các pháp hữu vi trong cái đời sống chúng sanh thì đều được gọi là khổ cả. Vì sao mà nó rộng đến mức như vậy? Thì rõ ràng là Đức Phật và chư thánh tăng cũng đã dạy rồi. Sanh là Khổ chỉ riêng cái chữ sanh thôi là chúng ta thấy là nó đã gói gọn tất cả pháp hữu vi trong đó rồi. Tất cả pháp hữu, pháp hành trong đó sanh là khổ. Tại sao gọi là sanh là khổ? Bởi vì Đức Phật nhiều lần nhấn đi mạnh đi nhấn mạnh lại phạm cái gì mà nó đã sanh thì nó phải diệt. Đó là vô thường. Mà cái gì vô thường á thì cái đó là khổ. Mà bữa nay chúng ta sẽ có dịp bàn sâu về cái chữ khổ này. Chữ khổ mà hiểu theo cái bài kinh này nói riêng và hiểu theo cái giáo lý A Tỳ Đàm nói chung chữ khổ chứ chúng ta phải nói là phần lớn là hiểu lầm cái chữ khổ nha. Rồi lát nữa chúng ta sẽ bàn đến chữ này thì chỉ riêng cái sanh là khổ là tất cả cái gì đã sanh thì cái đó nó phải diệt đó là vô thường. Mà cái gì vô thường thì cái đó là khổ, mà cái gì khổ, thì cái đó là vô ngã. Mà nếu nói như vậy thì cái gì mà nó trót hiện hữu, nó trót tồn tại, nó trót có mặt, nó trót xuất hiện ở trên cái thế gian này thì nó đều là nằm gói gọn ở trong cái khổ đế. Đó là một cách tóm tắt như vậy. Còn nếu mà nói một cách chi tiết thì cái khổ nó gồm có ba thứ nghe chắc Phật A tỳ đàm thì chúng ta đã có học qua tức là cái “khổ khổ” là tất cả những cái cảm giác khó chịu của thân của tâm thì đều được gọi chung á là khổ. Xin các vị nhớ cho chỗ này. Những người không có học đạo thì hãy nói đến cái gọi là biến khổ hay là đau khổ hay nổi khổ sự thống khổ thì chúng ta chỉ nói được cái 1/3 cái sự khổ trong cái tinh thần kinh điển Pali mà thôi. Chỉ một 1/3 xin các vị nhớ chỗ này chỉ 1/3 thôi. Tức là khổ là gì? Khổ là bị mất mát cái mà mình thương mình thích. Khổ là cái mà mình phải gánh chịu những thứ mà mình không ưa không muốn. Dầu đó là về tinh thần hay là về thể xác. Thể xác như dụ như mình bị đau đến, bị bệnh hoạn, bị thương tích, bị ruồi muỗi, chích đốt, bị trầy, bị xước, bị chảy máu, bị sưng bầm, bị rời rạc từng phần cơ thể ra thì đó được gọi là cái đau khổ về vật chất. Còn cái đau về tinh thần là sự sợ hãi, sự giận hờn tức tối, sự ghen tị, sự ưu não, sầu muộn thì tất cả những cái đó gọi là cũng gọi là khổ nhưng khổ thân. Nhưng mà cả khổ thân và khổ tâm này nói gọn là tất cả những cái khó chịu về thân, về tâm chỉ là 1/3 của cái chữ khổ trong Phật giáo thôi. Đó là “KHỔ KHỔ”.

Cái khổ thứ hai là “Hoại Khổ”. Hoại khổ là gì? Khổ khổ là sự có mặt của đau khổ. Còn cái hoại khổ là sự biến mất của hạnh phúc. Xin các vị nhớ chỗ này. Khổ khổ là có mặt của đau khổ. sự có mặt của cái sự khó chịu thì cái đó là vậy thôi. Nhưng mà cái khổ thứ hai nó vi tế hơn đó là hoại khổ là sự biến mất của hạnh phúc (ở trong chi pháp là sự biến mất của sở hữu lạc của cái lạc thọ đó). Thí dụ như giặc trưa trời nắng chang vậy mà mình không có quạt máy, mình không có máy lạnh gì hết đó là khổ. Nhưng rồi có một người đem đến một cái quạt máy hoặc là người có một người mời mình vào một cái máy lạnh mát mẻ, nó an lạc, nó sung sướng nó thành thoi. Thì trong lúc mà nó đang mát như vậy thỉnh cái điện cúp thì cái mát mẻ cái dễ chịu đó nó đột nhiên nó biến mất nó không còn nữa. Thì chỉ cần cái sự biến mất của hạnh phúc nó cũng là một cái khổ.

Và cái khổ thứ ba nó rất là vi tế đó là cái bản chất mà tương duyên lệ thuộc các điều kiện mà phát sinh. Cái người không có học về Phật pháp thì sẽ không thấy được cái khổ này. Chúng ta chỉ biết khi nào bị mất mát đau đến mới biết đó là cái khổ mà thôi. Nhưng mà có học Phật pháp là mình mới thấy rằng mọi cái hiện hữu, mọi cái thứ tồn tại trên đời này, bản chất của nó đều là khổ. Khoan nói đến chuyện nó là cái gì? Nó là nước mắt hay là nụ cười khoan nói. Chỉ bản thân nó đã nó có mặt trên đời này nó là khổ rồi. Bởi sao? Vì cái bản chất lệ thuộc vào các điều kiện, các nhân duyên của nó. Ví dụ chiều hôm nay quý vị vừa trúng số được cái lô độc đắc ví dụ như là 10 triệu đô la đi dĩ nhiên là rất hạnh phúc nhưng mà cái hạnh phúc đó nó rất là mong manh. Tại sao nó mong manh chỉ cần mà ngay sau khi các vị biết chính xác rằng mình trúng số được 10 triệu thì lúc nó thỉnh tự nhiên cái răng của các vị nó bị nhức, cái răng từ đó giờ nó bị sâu mà mình không để ý nhưng mà ngay sau khi mà mình nghe cái tin mình trúng số xong là thỉnh tự nhiên cái răng nhức quá đi nó mình húng quá đó mình ăn khúc mía hay gì đó, mình cắn mạnh cái bắt đầu nó bị sóc rồi thế là nó bị nhứt luôn, nó hành mình cái miệng mình nó sung chù vù lên thì thật ra các vị biết mình nặng

mấy chục kg mà cái răng, đem nhỏ cái răng ra mà đem cân, cái răng nó chỉ là một cái gì đó rất là nhỏ trong cái tổng mấy chục kg của ta thôi tuy nhiên mấy chục kg đó lúc bấy giờ nó sẽ không có nghĩa lý gì hết trước cái răng đang bị đau. Kể cả 10 triệu đô la kia nó cũng không nghĩa lý hết. Tức là đau trúng chột là vui thiệt nhưng mà cái răng mà nó bị nhức rồi, cái đầu của mình coi như là nó bung bung chịu không có nổi, cái đầu của mình coi như là của người ta chứ không phải của mình, nó nhức đến cái mức như vậy. Vậy thì nếu trong trường hợp mà nhức đầu mà nhức răng đó thì các vị hãy tưởng tượng cái niềm vui mà trúng số kia nó có trọn vẹn hay không. Kể cả ví dụ như trường hợp, chúng ta có được cái tin về những đứa con ở xa mới về, vừa tốt nghiệp bác sĩ tiến sĩ luật sư vân vân chúng tôi tặng luôn cho các vị một số niềm vui như vậy rồi vô số quà cáp của bạn bè thân quyến ở xa gửi về, chúng tôi cũng đem cho các vị luôn những niềm vui đó nhưng mà tất cả những cái niềm vui đó nó có những lý gì khi mà cái răng của các vị bị nhức. Đơn giản như vậy thôi ở đây chúng tôi không có nói rằng có cảnh sát gõ cửa và có xã hội đen đến gõ cửa. Chúng tôi không có nói, chúng tôi chỉ nói một chuyện đơn giản là cái răng của quý vị mà nó có vấn đề thì toàn bộ 10 triệu đô la kia toàn bộ cái sự thành công danh lợi của con cái quý vị. ok mai một thì tính nhưng ngay bây giờ thì các vị không có cái tình cảnh nào mà các vị thường thức cái niềm vui đó được nhức quá nhức mà chịu sao nổi. Cho nên mọi thứ trong đời này nó đều tương duyên với nhau nó có nhiều cái, nó phải lệ thuộc rất là nhiều nhân duyên nó mới tồn tại được cái vị đem nay mình ngồi mà nghe được cái buổi giảng, bài pháp này nó rất là nhiều cái nhân tố, cái ghế quý vị nó phải ở trong tình trạng tốt chứ đang ngồi nó gãy cái ghế rồi sao. Rồi trong nhà quý vị phải đảm bảo vợ mình, chồng mình, con mình, cháu mình, anh chị mình, ba má mình, những người trong gia đình mình họ không có phiền cái chuyện mà mình mở cái thời pháp mình nghe, chứ nếu mà họ phiền họ cứ tới họ nói hoài nói thôi khuya rồi con ngủ đi thì cứ nói như vậy làm sao mình nghe. Cho nên các vị mà ngồi yên để mà nghe đó là các vị biết rằng nó có vô số, nó có vô số nhân duyên và chưa kể là cái khu vực các vị ở phải an ninh chứ không thì say rượu hoặc người khủng điên. Tuổi trẻ nó quậy nó phá nó chọi đá trội đất vô nhà cho mình nghe. Cho nên phải có một xã hội ok rồi láng giềng ok rồi trong gia đình mình ok rồi sức khỏe mình cũng phải ok thì mình mới có thể ngồi nghe được. Vậy chỉ ngồi nghe chứ không làm gì hết là đã phải nhờ rất nhiều nhân duyên. Cho nên trong đạo Phật nói rõ ba cái thứ khổ: khổ khổ, hành khổ và hoại khổ. Thì cái khổ mà hiểu như vậy nó mới là sâu sắc nha. Và ở đây chúng tôi cũng xin các vị lưu ý một điểm thường Phật tử mà nói đến khổ họ hay nói rằng khổ là cái gì đó nó liên hệ đến cảm thọ. À cái đó là một cái hiểu lầm rất là đáng tiếc. Dạ. Bởi vì mình hãy nói đến khổ là gắn liền nó với cảm thọ. Nhưng mà các vị nếu chú ý về cái chữ nghĩa rồi học pháp pháp trước thì các vị sẽ không có cái hiểu lầm đó. Bởi vì có một số người họ hỏi vì chữ cái gì cũng vô thường. Trong kinh nói cái gì vô thường thì cái đó nó khổ mà cái gì khổ thì cái đó vô ngã. Như vậy hỏi trong cơ thể chúng sanh nó có vô thường thì nó khổ đã đành rồi. Nhưng mà trường hợp như cỏ đất đá gì thì nó cũng vô thường thì nó cũng vô ngã nhưng mà nó không có khổ. Hỏi sao kỳ vậy, tại vì trong đó nó đâu có cảm thọ. Xin các vị nhớ chỗ này cái chữ “Dukkha”. Dukkha ở trong tiếng Pali đó, ở bên tiếng Anh họ dịch là cái chữ suffering. hay là họ dịch là cái chữ pain. Cả hai chữ này đều không có lột hết cái ý nghĩa của cái chữ Dukkha. Ở đây chúng tôi xin các vị viết cái dấu cộng. Xin các vị nhớ cái chữ này. Dạ thì cái chữ “Duk” ở trong Dukkha đó. Chữ Duk này nó có nhiều nghĩa lắm. Cái chữ này đó nó có nghĩa là xấu, là sai lầm, là khó khăn nha. Chúng tôi xin tạm ví dụ cái chữ này nó giống như những cái tiền tố trong tiếng Anh á như là cái chữ “mis-” hay là cái chữ “un-” thì đúng hơn. Thì cái chữ đúng này nó có nhiều nghĩa mà nó mang toàn là những cái nghĩa rất là negative. Khó khăn cũng là “Duk” mà xấu ác cũng là “Duk” rồi. Nặng nề cũng là “Duk”. Cho nên cái chữ còn cái chữ “kha” ở đây nó rất là nhiều nghĩa. Chữ “kha” ở đây đó nó có cái nghĩa là cái chữ chịu đựng. Nó cũng có nghĩa là cái sự duy trì, cái sự kéo dài, cái sự tồn tại, cái sự kham nhẫn. Ở trong chữ Hán có chữ kham. Chữ kham là chữ rất là hay. Bởi vì như trong chữ Pali đó, cái chữ nhin nó từ cái chữ Pali là chữ Khama / Khamati. Khamat là nhin. Mà ở trong tiếng Hán thì nó có cái chữ “kham” mà là “kham nhẫn”. Thì chữ “kha” mà ở trong “Dukkha” nó cũng từ cái chữ “kham” này nó ra dạ nó từ “kham” có nghĩa là cái sự chịu đựng cái sự kham nhẫn, cái sự duy trì, cái sự kéo dài, cái sự tồn tại thì tất cả những cái đó được gọi là chữ “kha”. Thì nói như vậy “Dukkha” nó không chỉ có nghĩa là cái gì đó liên hệ đến cảm thọ. Xin các vị nhớ cho mà “Dukkha” đây nó có nghĩa còn có một cái nghĩa rộng là cái gì đó mà bản thân nó đó khi nó mắc phải cái khổ

này nè, cái “Dukkha” này nè thì nó khó mà tiếp tục bình thường hoài mà nó phải biến dạng đi. Nó phải biến dạng đi cho nên ở trong chánh số thì có giải thích cái chữ “Dukkha” là có nghĩa là rộng hơn là có lúc thì nó có nghĩa là sự khó chịu. Nhưng mà nó cũng có lúc nó có nghĩa là cái gì đó cái trạng thái mà khó kéo dài, khó duy trì, khó tồn tại hoặc là sự tồn tại trong một tình trạng không có tốt đẹp. “Dukkha” có nghĩa là cái tồn tại trong một cái tình trạng ko có đẹp. Sự kéo dài trong một cái tình trạng bức bách “Pīḷanaṭṭho”. “Pīḷanaṭṭho” này có nghĩa là bức bách. Thì cái sự kéo dài, sự tồn tại hay là cái sự hiện hữu trong cái tình trạng là không có tốt, không có thoải mái, không an lạc, không có thuận tiện.

Ví dụ như đối với những cái vật vô tri đi bàn ghế cái khổ cái gọi là khổ trong đó nó không có phải là cảm giác họ chịu nữa mà nó là cái tình trạng hiện hữu không có tốt. Thí dụ như hồi xưa cái khúc gỗ đó nó còn mới thì ok nhưng mà sao nhiều năm nhiều tháng nó phải bị mục hoặc là nó bị mối bị mọt hoặc là nó bị thấm nước mưa hoặc là nó bị nắng rọi lâu ngày nó khô cái nhựa làm cho nó bị muồng bị rục dần bị mòn đi thì trong trường hợp đó cái khổ của cái bàn ở đây mình không thể dịch là khổ nữa mà mình phải nói là cái tình trạng xấu của cái bàn. Cái “Dukkha” nghĩa là cái tình trạng xấu chứ lúc bây giờ nó không còn là khổ nữa mà nó là cái tình trạng xấu. Cái sự hiện hữu trong cái tình trạng không có được tốt đẹp, không có được thuận tiện, không có được thích nghi. Thì có chữ khổ mà phân tích như vậy đó nó mới chỉ cho được cả ba cái khổ. Còn chúng ta thường bị một cái cái hiểu lầm rất là đáng tiếc đó là nói đến chữ khổ là lúc nào cũng phải gắn liền cái cảm thọ vào trong đó. Gắn liền cái feeling trong đó mà rất là kẹt. Thí dụ như đối với cái hoại khổ thì cũng còn dính trước dính nhưng qua tới cái hành khổ thì nó đâu còn cái gì dính tới cái feeling đâu có gì dính với cả cảm thọ nữa ngay cả một cái niềm vui của chúng ta mà nếu mà nói theo cái hành khổ, thì bản thân cái niềm vui nó cũng là một cái khổ bởi vì sao vì niềm vui đó nó cũng là phù du chóng vánh. Còn đó mất đó và bản thân cái niềm vui đó nó được gọi là khổ là bởi vì nó phải lệ thuộc rất là nhiều cái điều kiện ở trong thế gian này nó mới có. Như tôi vừa nói các vị mình muốn ngồi mình yên mình ăn một cái cây kem thôi là nó cũng phải là thôi đủ thứ chuyện hết từ bàn ghế rồi đến cái điều kiện chung quanh mọi thứ không có cái gì mà nó chống lại chúng ta hết chúng ta mới ngồi yên mà ăn được cây kem chứ thử mà bà con gây gỗ nó đánh tộn nó xô bàn nó đẩy ghế hoặc là mình bị đau đớn mình bị nhức răng lung tung những cái bất cứ một lý do nào cũng khiến cho mình ăn không được cây kem như vậy thì mỗi khi mà mình ăn trọn vẹn được cây kem đó là mình phải biết hiểu ngầm rằng là có rất là nhiều cái nhân nó tác động khiến cho mình mới ăn trọn vẹn uống hết được một cái ly cà phê. Cho nên từ chỗ đó chúng ta mới thấy được là cái hành giả tứ niệm xứ là người có một đời sống trọn vẹn, trọn vẹn hơn bất cứ ai hết. Vì sao? Vì cái gọi là đời sống của chúng ta nó chỉ là từng cái chớp nhoáng thôi. Mà trong từng cái chớp nhoáng đó chúng ta không bao giờ biết rõ mình, không bao giờ có sự tỉnh thức, không bao giờ có trách nhiệm. Thế là những cái chớp nhoáng đó nó trôi qua chúng ta không biết. Lúc nào chúng ta cũng tự áp đặt lên cái cuộc đời này những khái niệm thời gian. Trật lất, thí dụ như chúng ta gọi tên năm tháng, mùa hạ năm sau, mùa hè năm tới, mùa đông năm ngoái thì vân vân chúng ta gọi như vậy. Nhưng mà đối với hành giả tu tứ niệm xứ thì không có cái mùa đông mà nó chỉ có từng hơi thở, nó có từng bước đi, nó có từng cái giây phút biến đổi của nội tâm lúc vui lúc buồn thôi. Cho nên nói như thế nào vị đó sống trọn vẹn như vậy. Cho nên bên Tây Phương họ có một câu nói rất rất là hay. “Họ nói rằng sống nhiều chưa hẳn là sống lâu. Mà người sống lâu á chưa hẳn là sống nhiều”. Xin các vị nhớ cho cái chỗ này. Sống nhiều nó khác với sống lâu mà sống lâu nó không phải là sống nhiều. Sống lâu có thể là mình sống 90 tuổi, 100 tuổi thì được gọi là sống lâu. Nhưng mà chưa chắc là sống nhiều. Sống nhiều ở đây có nghĩa là mình cảm nhận được cái đời sống một cách trọn vẹn. Thì cái đó được gọi là sống nhiều. Mà một người mà sống thất niệm, sống không biết mình, sống thất niệm thì cái người như vậy đó là có thể cho họ có sống 100 tuổi đi nữa. Họ chỉ là người sống lâu thì họ không có sống nhiều. Còn cái người mà sống nhiều thì chưa hẳn là sống lâu. Bởi nhiều khi họ chỉ có 20 tuổi, 30 tuổi nhưng họ hiểu được chánh pháp. Họ sống trong cái tinh thần thiền quán thì cái chuyện mà họ sống được hai ngày ba ngày họ cũng sống rất rất là trọn vẹn. Chúng ta có thể nói một cách khác như thế này. Những ông cụ bà lão đó nhiều khi thấy trẻ con mà nó ăn mía hoặc nó ăn trái ô môi cũng thèm thích lắm. Nhưng cái răng của họ nó không không còn nữa. Lúc bấy giờ họ chỉ ăn được cái gì mà cái nước, cái lợi của họ nó cho phép mà thôi. Cái bao tử của họ nó cho phép mà thôi. Chứ còn mà những cái thứ mà hồi trẻ

họ ăn lúc họ còn răng cò đó lúc bây giờ họ chịu thua rồi thì thức ăn cuộc đời thì vẫn còn đó. Đâu có mất cái gì đâu. Đâu có phải vì mình rụng răng rồi cuộc đời tất cả những cái trên đời này nó chết hết đâu. Mà có một điều là mìa nó vẫn tồn tại đó. Chỉ có được cái răng mà nó mất thôi. Thì mìa nó mọc thì cứ mọc mà răng mình rụng là cứ rụng. Có điều là vì không có răng cho nên mình không có thưởng thức được trọn vẹn tất cả những cái thức ăn trên cái trần gian này. Thì cái người thất niệm cũng vậy. Người thất niệm là một cái người mà cái hàm răng nội tâm của họ không còn nữa. Cho nên họ không có thể cảm nhận trọn vẹn được cái đời sống phù du mong manh này. Họ không có thấy được nó. Nó tốt nó xấu, nó đến nó đi, nó sanh nó diệt như thế nào họ không có thấy. Cho nên trong kinh Pháp Cú Đức Thế Tôn có dạy “đâu sống cả trăm năm không thấy pháp sanh diệt. Không bằng sống một ngày mà thấy được pháp sanh diệt” là nhằm cái ý đó đó nha. Tức là anh sống trong một ngày thôi mà sống một cách trọn vẹn thấy được. Còn nói theo ngoài đời đó thì mình sống một ngày mà mình có cái lý tưởng sống cái sự có mặt của mình có lợi ích cho dân tộc cho quốc gia cho quê hương. Và cái chết của mình nó cũng là một cái sự đóng góp cho dân tộc cho quê hương cho người khác. Thì cái người đó đầu họ chỉ có 20 tuổi thôi. Thí dụ như ví dụ 20 30 như ông ông Phạm Hồng Thái ví dụ như vậy thì ông cũng trẻ tuổi thôi nhưng mà ông xứng đáng. Cái được cuộc đời ngắn ngủi của ông Phạm Hồng Thái trong lịch sử Việt Nam rất là đáng kể bởi vì cái sống và cái chết của ông nó đều là một sự xây dựng. Ví dụ đó là nói theo ngoài đời. Còn ở trong đạo cái người mà có chánh niệm thì bản thân họ thưởng thức trọn vẹn cho đời sống của họ. Và với một người với chánh niệm thì không thể nào làm cái điều hại người khác, không thể nào làm cho người khác chảy nước mắt thì đừng có nói là cho người khác bị đổ máu. Cho nên nói về khổ để là chúng ta phải nói như vậy đó. Khổ mà hiểu như vậy đó mới là Cách hiểu chánh tri kiến, mà khổ mà hiểu như vậy đó mới là cái cách hiểu dẫn đến cái trí tuệ thiên quán. Còn hiểu mà cái khổ hiểu theo cái kiểu mà khổ có nghĩa là một cái gì đó nó gắn liền đến cảm thọ. Đúng chứ không có sai. Nhưng mà nó rất là nghèo, cái vốn của mình càng ít thì cái lãi của mình nó càng nhỏ. Cái hiểu của mình càng ít thì cái chứng đắc, cái sự chứng ngộ mình nó rất là khó khăn. Mà trong khi Phật pháp là vô biên. Cho nên chúng ta tha hồ tìm hiểu càng sâu càng rộng càng tốt tự mình gói ghém trói buộc mình cũng giống như là trời đất thì bao la mà tự mình giam mình vô trong một bốn bước trường chật hẹp thì cái đó là cái khổ, thiệt thòi của mình thôi chứ còn chúng ta có ở ngoài trống hay là có ở trong ngục tù. Trời đất vẫn cứ bao la như vậy. Thì Phật pháp nói riêng và vạn pháp nói chung thì cứ bao la mênh mông như vậy mà tự mình hiểu sai hoặc là mình nghĩ chật hẹp thì cái sự thu hoạch ở trong cái con đường tu học nó không có được nhiều cho nên đây khi mà ngài nói về cái chánh tri kiến, ngài Xá Lợi Phất ngài triển khai một chữ thôi. Đó là chữ KHỔ. Vị tỷ kheo vị thánh đệ tử hiểu được cái gì là khổ, hiểu được cái gì là con đường dẫn đến khổ tức là khổ tập, vẫn hiểu được cái gì là cứu cánh chấm dứt khổ đó là khổ diệt, tức là niết bàn. Và cái thứ tư đó chính là vị thánh đệ tử hiểu được cái con đường nào dẫn đến cái cứu cánh chấm dứt cái đau khổ thì đó là đạo đế hay là bát chánh đạo. Thì vừa rồi chúng ta chúng tôi trình bày cho các vị nghe về cái chữ khổ để trong đạo Phật tức là khổ đây là tất cả mọi cái hiện hữu đều là khổ thì Đức Thế Tôn gọi ngài Xá Lợi Phất ngài dịch ra một số hình ảnh cụ thể cho mình thấy là Sanh là khổ, già là khổ đau là khổ, chết là khổ nhưng mà thường Phật tử mình đọc phớt qua mình thấy cái sanh là khổ nó ít lắm mà mình chỉ nói cái bệnh là khổ, già là khổ, chết là khổ thì mình thấy rõ, còn cái sanh ít ai bàn hoặc có người thì bàn về cái chữ sanh thì bàn rất là tội nghiệp. Họ nói sanh là khổ bởi vì khi mang thai như vậy đó thì đàn bà rất là đau khổ. Thì khi sanh con bà mẹ rất là đau khổ. Đứa bé nằm trong bụng mẹ cũng rất là đau khổ. Rồi khi nó lúc nó lọt lòng mẹ nó cũng rất là đau khổ. Bởi vì nó phải có cái đau đớn hoặc là có cái khó chịu nào đó nó mới khóc. Nếu nó không có cái gì làm cho nó nó khó chịu thì nó mất cái chứng gì khóc. Ví dụ như vậy thì họ phân tích như vậy không có trật, rất là đúng chứ không có trật. Nhưng mà hiểu cái sanh là khổ mà hiểu Như vậy đó thì mới có một phần thôi. Tại sao cái sanh nó là khổ? Là bởi vì như chúng tôi vẫn rất là lấy làm tâm đắc cái câu nói của ông Voltaire bên Pháp. Ông có một câu nói thế này. “Nếu phải khóc cho một kiếp người thì thà là khóc cho một đứa bé nó mới chào đời hơn là khóc khi mà ông già ông nằm trước”. Ông Voltaire nói câu này rất là Phật giáo. Là vì sao? Vì đã là có thân thì phải bệnh phải già. Mà đã già dứt khoát là phải chết. Cái chuyện đó là chuyện tất nhiên. Nhưng mà cái này nó là cái khóc tức là cái cuộc đời nó có như vậy. Đứa bé nó mất cái chứng gì nó phải là phải có mặt làm chi? Tại sao nó phải có mặt trên đời này chi? Thì cái đó là mình phải chia buồn cho

đưa bé chứ mình không có phải chia buồn cho cái chuyện ra đi của ông già. Thậm chí còn có một câu danh ngôn nữa. Chúng tôi cứ nhắc đi nhắc lại hoài. Các vị có nói là nhầm thì chúng tôi vẫn nhắc người ta nói: Hãy khóc cho một đứa bé không biết cái đoạn đường sắp tới của nó là nhũn nhũn ít dữ nhiều hay là là lạnh nhiều dữ ít mình chưa biết cho nên hãy khóc vì lo âu cho nó, còn đối với một cái người chết thì họ đã hoàn tất một mục tiêu rồi cái gì nó cũng đã xong xuôi, cái gì cũng đã rõ ràng rồi không có gì phải khóc nhưng cái khóc là mình lo cái người mà họ còn dán thân vào một cái hành trình diệu vợi vạn lý ngàn trùng không biết ở đó buồn vui ra sao, khóc là khóc cái chỗ đó cho nên cái chữ “sanh” này mà hiểu một cách nôm na là cái khổ của bà mẹ cái khổ của bào thai không có trật, nhưng mà để mình hiểu thêm cái này nó rùn rợn, toàn bộ cái khổ trên đời này nó đi từ cái khổ sanh không có cái khổ sanh thì không có già đau, chết sầu bi, khổ ưu não, thương phải xa, ghét phải gần, muốn mà không được. Không có cái khổ nào sanh, không có sanh thì không có cái khổ nào cả. Một chút xíu, một mải mai cũng không có một tơ tóc cũng không có mà khổ cái chỗ là vì có sanh, vì có một lần hiện trong cuộc đời này. Thế là từ đó thôi nó nảy sinh ra bao thứ rắc rối cuộc đời. Vậy cho nên cái khổ sanh là khổ chỗ đó. Cái khổ sanh mình hiểu cái nôm na chính là cái trác tóa hoặc nó là cái công nó là cái thành công của ngục tù, nó là sự khởi đầu của tất cả nước mắt tâm bi kịch. Thì cái sanh nó có cái ý nghĩa là cái công nhà tù, nó là cái công số tám nó là cái trác tóa, cái trác bắt người. Sanh nó ý nghĩa như vậy chứ bản thân cái công số tám có gì đau khổ nhưng mà không cái công nó không có dẫn đến cái gì hết. Rồi cái trác tóa nó chỉ là tờ giấy thôi nhưng mà tờ giấy nó quyết định với cuộc đời người ta. Rồi cái cánh cửa công tù, cánh công nó bằng sắt chứ nó không có bằng cái gì cả. Bằng sắt thôi chứ nó không có cái gì mà ghê gớm trong đó. Nhưng nó giam ở đằng sau nó biết bao nhiêu là cái mảnh đời. Cho nên cái sanh ở đây nó là tất cả nó là cội nguồn của tất cả mọi cái bi kịch trong đời sống. Cho nên cái khổ sanh là khổ. Vậy rồi ngài Xá Lợi Phất, ngài trình bày như vậy đó. Ngài trình bày cho mình thấy Cái khổ đế này là sanh nè. Tức là cái già ở trong pali là “jajjara” già mà mình thấy rõ ví dụ như mình quen chúng tôi vẫn từng nói là mình quen có cái tật là mình yêu đời quá mà mình yêu đời tại vì mình quá cái vô minh của mình nó nhiều quá. Rồi mình tham sống sợ chết. Cho nên là mình thích dùng những cái mỹ từ, những cái thuật ngữ những cái mỹ từ những cái tiếng hay những cái tiếng mà nghe nó êm tay. Thí dụ như đứa bé mà nó sanh ra, cái nuôi mấy bữa mình thấy nó nó bụ bẫm cái mình khen nó là kháu khinh mau lớn, thời gian cái mình nói nó là trưởng thành, tuổi trẻ, thời gian nữa cái mình kêu là già hóa cái mình kêu là trung niên, tới già khăng cái mình kêu là lão niên hay là tuổi xế bóng cái hồi chết rồi mình cũng chưa có có chịu buông đó mình là khuất núi xài những cái chữ rất là hay nhưng mà thật ra theo trong nội dung của kinh điển thì chúng ta thấy rõ rồi, cái già nó theo mình từ lúc mình rời bụng mẹ là đã có cái già rồi, bởi vì già nó là cái sự ở trong trong số đề là “y năng ra na ra tiết” căn cội của cái sắc pháp thì gọi là già nha thì nó không có những cái biến đổi trong các cái tế bào á nó không có cái cũ mất đi không có thì làm sao cái mới nó xuất hiện mà nếu không có cái sự bàn giao giữa cũ và mới trong các cái tế bào sinh học trong người của mình á thì làm sao mà một đứa bé mà nó có thể trưởng thành, cái gì gọi là gàu, các vị gọi đầu các vị biết cái gì là gàu, đó chính là những cái tế bào da nó chết đi để những cái khác mọc lên, nó xuất hiện. Rồi cái móng tay mình đã cắt hoài mà nó cứ ra hoài. Vậy thì nó có cái cũ nó bị già khi mình cắt nó ra đó thì nó mới ra cái mới. Tóc của mình cũng vậy. Phải cắt cắt hoài móng tay phải cắt hoài rồi cái da của mình mỗi lần mình tắm kỳ mình kêu là đất hay là cáo ghét thì những cái đó thật ra nó là cái da khô của mình. Thì như vậy thì từ răng cở của mình tới da tới xương rồi tới những cái tế bào mà mình không có lấy mắt thường mình thấy được thì nó là một cái sự vận hành trên con đường dẫn đến cái sự căn cội để nó biến một đứa bé còn đỏ hồng nó trở thành một đứa bé mặt da mặt mồi, da thịt mặt mồi. Từ đứa bé ra thịt mặt mồi nó trở thành một thanh niên thiếu nữ. Từ thanh niên thiếu nữ nó mới đi lên tới trung niên hoa rậm tiêu. Rồi từ giai đoạn mà tóc hoa rậm muối tiêu da bắt đầu nhăn lưng bắt đầu khòm nó chuyển qua cái giai đoạn mà mà lão niên được xế được. Cho nên thì ở trong kinh Phật, những trường hợp đó thì chỉ gọi bằng những cái chữ rất là đơn giản đó là chữ vô thường hay là những chữ già cả hoặc là chữ sanh diệt cho nó cụ thể chứ không có xài những chữ nào là trưởng thành, nào là trung niên, nào là xế bóng chi cho nó mệt, cái kêu nó là vô thường, kêu nó là cái già, mà cái già đó là nó theo mình từ bé thì cái già mà rõ ràng lấy mắt mình nhìn được gọi là “xá quy chớ cha ta”, còn cái già đó là sự biến đổi cái sự căn cội mà mình không có thấy được thì gọi là “ác quy chí cha ra” ví dụ như là ừ chúng ta

có một cái cái bộ lu đồng hay là có cái chân đèn á tét nào mình cũng đi mình chùi. Cái lu đồng năm nào cũng phải chùi hết nha. Nhưng mình chùi xong rồi nó từ cái lúc mà nó sáng cho đến lúc mà nó tối nó ngả màu mình không có thấy. Nó từ từ mình không có thấy nhưng mà mình chỉ nhớ chừng chừng là lúc mới chùi thì nó sáng lắm nhưng khoảng tháng ra nó tối thui mà cái gì nó tối là do cái ten ở trong nó ra từ từ cứ như vậy mình cứ càng chùi thì đề mình tìm cho cái sự bóng loáng thì càng chùi á nó càng mòn, càng chùi nó càng mòn. Mình không có lau cái nó bóng cái đồng thì đề tự nhiên nó ri nó ra từ từ nó ra cái màu xanh nó bao dần dần dần dần. Ừ thì nó cũng một lúc nào đó nó bị mục nó bị hư thì nhất là bây giờ đồng mà đồng dỏm, đồng nó pha thau nó pha gang thì còn mau nữa, còn như hôm nay chúng ta biết đọc sách đọc báo chúng ta thấy có một số cái như cổ vật mà từ đời Tần Thủy Hoàng mà bằng đồng bây giờ vẫn còn thì đó cũng là cái hiếm thôi nhưng mà nó cũng là có sự vô thường có điều là cái vô thường trong đó mình không có thấy bằng mắt được. Chứ giống như trong kinh ví dụ vậy. Sự vô thường của một ngọn núi, sự vô thường của một cái biển thì mình ko thấy được bởi vì nó nó nó cuộc đời mình chỉ có mấy chục năm hoặc 100 năm thì mình không có kịp xảy ra cái sự vô thường của một ngọn núi. Trừ khi mình đặt thuốc nổ để phá núi thì thôi chứ nếu mà đề tự nhiên đừng có có đụng chạm gì tới nó để tự nhiên thì mình khó lắm. Cái kiếp người mình nó quá ngắn ngủi để có thể thấy được cái sự vô thường của một ngọn núi của một đại dương. Thì trong trường hợp đó đó thì trong kinh gọi là cái gọi là “ác chi qui chí cha ra” tức là cái già mà nó không có rõ ràng, nó không có cụ thể để cho mình thấy nhưng mà nó vẫn có bởi vì nó không có thì làm sao mà nó có cái những cái cảnh gọi là "Thương hải biến vi tang điền" "biển xanh biến thành ruộng dâu". Và hôm nay chúng ta ở Việt Nam chúng ta cũng biết là có biết bao nhiêu con sông ở Việt Nam chúng ta chỉ nói là trong cái điều kiện địa dư Việt Nam thôi. Có biết bao nhiêu con sông ở Việt Nam cứ bên bồi bên lở cái quy luật nó như vậy. Cái bên con sông nào mà nó có bên lở thì nó có bên bồi như vậy thì theo thời gian. Thì như sông Bến Hải chẳng hạn hoặc là ở sông Cổ Chiên gần chùa Siêu Lý Vĩnh Long chẳng hạn hoặc là ở mũi Cà Mau chẳng hạn thì cái phần mà đất mới nó cứ bồi nó mọc ra dần mà mình không để ý. Có những vị bô lão mà họ kể lại họ nhớ chừng họ cách đây 40 50 năm á thì ở ngoài sông đó có cái ngôi đình mà bây giờ nó bị lở từ từ rồi mất tiêu rồi. Lúc họ còn nhỏ baby khoảng 10 tuổi thì họ nhớ ở ngoài sông khoảng đó nó là lúc đất chưa có sụp, chưa có lở tới nhưng mà họ không có để ý. Tới Hồi họ 70 80 tuổi mới nhớ ra là nó đã lở là mười mấy thước rồi. Hôm nay về Mỹ Thuận vùng Cái Đoi thì các vị có lẽ cũng còn nghe được các vị bô lão họ chỉ cho mình thấy cái chỗ đó. Thì cái tuổi thọ mình nó ngắn ngủi mình không thấy được. Cho nên cái khổ của chúng sanh trong đời nó là một cái bối cảnh mà mình chỉ thấy là thấy trong cái bối cảnh nhỏ. Thấy cái khổ trong cái mức độ có lúc thì mình thấy cái khổ trong cái mức trong cái tầm tầm vĩ mô. Có lúc mình chỉ thấy trong cái tầm vi mô. Vi mô tức là mình chỉ thấy được cái khổ cụ thể trên thân thể của mình, trong gia đình của mình. Còn ngoài ra mình không có để ý, mình không có nhìn nha. Ví dụ như mình để ý mình năm ngoài mình ăn uống nó thoải mái mà sao năm nay nó có tuổi nhiên nó ăn cái nó bị ợ chua nó khó chịu. Thì đó là cái khổ mà mình thấy là cái khổ trong cái mức gọi là vi mô. Nhưng mà không có thấy được cái vĩ mô tức là mình không có thấy được những cái căn cao hoa lá, những cái thiên thể những cái cái trời đất những cái công hồ ao rạch thì nó cũng có cái sự biến thiên có sự vô thường mà mình ko có thấy, mà cái mà ngài Xá Lợi Phất ngài muốn mình thấy là thấy ở cả vi mô và cái vĩ mô hoặc là ở trong bản thân mình mình cũng có hai cách thấy vi mô và vĩ mô. Vĩ mô là mình thấy ở cái hồi đó da mình không có nhăn bây giờ nó nhăn nhưng mình không thấy được sâu hơn nữa là nó có những cái biến tướng về tim mạch về huyết áp của mình theo cái tuổi đời thì những cái đó cũng thay đổi những cái nhịp tim cái huyết áp nó cũng thay đổi theo cái tuổi đời của mình. Xưa mình ăn mặn thì mình chỉ uống nước thôi thôi còn bây giờ cao huyết áp nó rất là mệt. Nó là mệt nó là mệt là bởi vì tăng xông nó lên thế là mình khó chịu hoặc mình bị say xắm mình bị chóng mặt v.v. Thì trong trường hợp đó thì cái khổ đó mình chỉ thấy ở được ở cái mức gọi là vĩ mô không thấy ở mức vi mô hoặc nhiều khi thấy ở mức vi mô mà không thấy ở mức vĩ mô.

Ngài Xá Lợi Phất là ngài muốn mình thấy ở cả hai, thấy được cái cái chung và thấy được cái riêng, thấy được cái lớn và thấy được cái nhỏ. Tất cả những cái đó đó gom chung lại thì mới được gọi là khổ đế. Khổ đế tức là sanh là khổ, già là khổ, đau là khổ, chết là khổ. Rồi cái chết cũng vậy. Cái chết mà theo thông thường mình chỉ thấy được 1/3 ba cái chết trong kinh Phật thôi. Trong kinh Phật

có ba cái cách mà gọi là chết. Cách thứ nhất gọi là “cách khá ní cá ma ra ná” tức là cái chết trong từng sát na. Khi nãy mình vui bây giờ mình buồn cái niềm vui đó đã chết rồi. Chết hẳn không để lại dấu vết gì hết. Giờ mình buồn Nhưng cái buồn này lát nữa đó nó sẽ mất đi nhường lại cho một cảm giác khác. Thì cái đó là cái “sát na tử”. Rồi cái thứ hai là cái cái “sâm ó trí ma ra ná” tức là cái chết theo cái chết ước lệ chết theo cái thể thường mà mình thấy như là phải tay chân cứng lạnh tất thảy không còn máy động nhúc nhích, mắt thì không có còn, mắt đứng trong không có còn đi động, đồng tử vân vân. Tất cả những cái chuyện mà cứng lạnh, bất động đó thì được gọi là chết, không có vận động và ăn uống nữa gọi là chết thì cái chết đó được gọi là cái chết ước lệ. Gọi là cái chế định tử. Thứ ba gọi là cái “sám mồi ma ra ná” tức là cái đoạn tận tử tức là cái sự viên tịch niết bàn hoàn toàn của một vị thánh tứ quả nha tức có nghĩa là vị này khi mà cái tâm tử khởi lên thì kể từ đó về sau không còn có một cái dấu vết nào của cái gọi là cái sự tồn tại cái sự hiện hữu nữa thì trong trường hợp đó thì gọi là chết thì những còn những cái còn lại vì cái thời gian có hạn cho nên chúng tôi chỉ nói một cách vắn tắt thôi nha. Đó tức là sanh, già, đau, chết là cỗ đã đành rồi. Muốn không được cũng là khổ. Cái đó các vị cũng thấy rõ rồi, phải xa đó là “oán tăng hội mà ái biệt ly”, cái mình thương mình mến mình thích thì phải xa dù đó là nhân hay là vật, con người hay là món đồ mình thích nhưng mà bị mất bị rời xa đi thì mình cũng khổ. Những cái con người hoặc những cái món đồ mà nó ko ưa không thích nó cứ đề mình mà nó có tới không thì cái đó cũng là cái khổ gọi là “ái biệt ly mà oán tăng hội” là như vậy tức là cái thứ mà mình ghét gặp hoài còn thứ mình thương mình thích thì tại sao nó cũng là cái khổ thì cái này chỉ nói vắn tắt thôi thì các vị cũng thấy rồi thì đó gọi là khổ để và Đức Phật cũng như ngài Xá Lợi Phất ở đây ngài tóm gọn lại tất cả những cái khổ sanh, già, đau, chết, sầu bi, khổ ưu v.v vừa kể nó chỉ tóm gọn trong một cái gọi là năm ngũ uẩn. Ngày nào còn cái gọi là năm ngũ uẩn thì cái đó là khổ. Năm ngũ uẩn hiểu nôm na là năm uẩn, mà còn tồn tại thì nó là còn là khổ, chỉ có cái viên tịch niết bàn chấm dứt sanh tử thì nó mới là chấm dứt đi cái cái sự tiếp nối của năm uẩn mà thôi.

Cái thứ hai là cái vị thánh đệ tử hiểu được cái con đường mà dẫn đến cái đau khổ thì con đường đó chính là gì? Đó chính là tham ái. Tham ái ở đây mà kể rất là kinh điển thì đó là gồm có ba thứ. Tức là dục ái, hữu ái và phi hữu ái. Thì cái ba cái ái này cũng tùy nhiều chỗ mà có những cái giải thích khác nhau.

Dục ái tức là cái đam mê ở trong năm cái dục trần.

Hữu ái đó thì có chỗ giải thích là cái đam mê trong cái cảnh giới tái sanh mà theo cái quan niệm của thường kiến

Vô ngũ ái đó tức là đam mê sự hiện hữu, sự tồn tại nhưng mà theo cái quan điểm của đoạn kiến Hữu ái là chấp theo thường, Vô hữu ái là chấp theo đoạn kiến nhưng cũng có chỗ giải thích cái hữu ái đây tức là cái sự đắm đuối đam mê ở trong các tầng thiên sắc giới, còn cái vô hữu ái là cái sự đắm đuối đam mê trong các tầng thiên vô sắc giới thì nói gọn lại ba cái ái này tức là dục ái, hữu ái và vô hữu ái có thể được xếp vào trong lục ái không sai. Đó là sự chấp sự ở thích thú, sự thỏa mãn, sự đam mê ở trong cái cảnh sắc. Ở đây chúng tôi xin nói rõ, khi nào quên thì chúng tôi xài chữ sắc đẹp nhưng mà khi nào nhớ thì chúng tôi không có muốn xài chữ sắc đẹp. Sau này lát nữa trong vòng 1 giây nữa chúng ta sẽ giải thích vấn đề này. Cái sự đam mê ở trong sắc, sự đam mê ở trong cảnh thân, sự đam mê ở trong cái cảnh khí tức là mùi. Trước tiên ở đây mình không có nói là mùi thơm nha. Sự đam mê ở trong cái cảnh vị. Mình chỉ nói là cảnh vị thôi. Tức là cái gì mà lưỡi nếm được đó chứ mình không có nói là vị ngon. Sự đam mê ở trong cảnh xúc tức là bất cứ cái gì mà cái thần kinh xúc giác của mình nó cảm nhận được. Và sự đam mê ở trong cảnh pháp thức là tất cả những gì mà về đối tượng của tâm gọi theo cái từ ngoài đời nôm na là cái giác quan thứ 6 đó tức là về cái tâm linh, tâm thức thì tất cả những cái đó thì nó đều được gọi là lục ái, sự đam mê trong trong lục trần mà chúng tôi xin trở lại vấn đề bữa nay có lẽ trong buổi giảng này chúng tôi chỉ giảng về cái Tứ Diệu Đế thôi bởi vì có nhiều vấn đề mà chúng tôi muốn các Phật tử lưu ý như đầu buổi giảng chúng tôi có lưu ý các vị rằng chữ “khổ” thôi thì không có hẳn là phải luôn khổ là phải dính liền phải gắn liền với với cái cảm thọ. Nếu mình chỉ hiểu khổ là cái gì đó là khó chịu mà thuộc về cảm thọ thì mình hiểu rất là hẹp, rất là chật nha.

Bây giờ nói qua cái ái, tức là cái tập đế đó thì đầu là dục ái, hữu ái hay vô hữu ái thì nói gọn lại nó chính là lục ái. Tức là chữ đam mê trong sáu cái cái cảnh trần á thì được gọi là à tham ái. Mà tham

ái này chính là khổ, chính là con đường dẫn đến đau khổ, còn gọi là khổ tập nha. Thì khi này chúng tôi có một cái đề nghị cho các vị phật tử là tại sao của chúng tôi thì khi nào quên thì thôi bởi vì do thói quen từ nhỏ tới lớn học thì cứ kêu là sắc đẹp, tiếng hay, vị thơm, mùi ngon, xúc lạc nhưng mà bây giờ do một cái thâm thúy riêng tư dĩ nhiên là cũng có cơ sở chứ không phải là do riêng chúng tôi và cái thâm thúy riêng tư thì chúng tôi thấy không có nên xài cái chữ gọi là sắc đẹp tiếng hay nữa mà chỉ nên xài cảnh sắc cảnh thính mà thôi. Mặc dù trong kinh có một vài chỗ thì Đức Thế Tôn cũng có nói rõ là cảnh sắc cảnh nào mà thái khả ý hấp dẫn, cũng có lúc ngài nói như vậy để ngài chỉ cho cái cái cái cái mà mình gọi là sắc đẹp đó. Nhưng mà xin thưa ở trong kinh Đức Phật này chỉ nói là cái sắc nào cảnh sắc nào cảnh thính nào mà khả hỷ khả ý chứ ngài không có cảnh nào đẹp hay là xấu. Là tại sao? Là bởi vì cái đẹp xấu nó là hai cái hình dung từ bản thân nó đã có những cái hạn chế rất là rõ ràng. Xin các vị nhớ Chỗ này đức thế tôn không ở đây khi ngài nói về cảnh sắc, cảnh thính, cảnh vị, cảnh xúc ngài không có dùng cái đẹp hay xấu mà ngài xài là khả ý xả hỷ cái chữ đó nếu mà hiểu thì nó sâu sắc vô cùng. Tại sao khả ý khả hỷ, Ví dụ nha có người không ăn sầu riêng được nhưng mà có người họ mê sầu riêng nó mắc đến mấy thì nó đắt quá nó đắt tiền đến mức mà nhiều khi ở Việt Nam mà thời kinh tế khó khăn. Cái này chúng tôi chỉ nghe kể thôi chúng tôi nghe có một số bà mà ghiền nó quá đó mà nhà ko có đủ tiền mua cho Nên người ta chỉ đi chợ đó bà lên bà mua rồi m bà đi về kiếm chỗ vắng bà ngồi bà ăn hết 1 trái vậy đó ghiền đến mức như vậy đó mà lâu lâu có tiền làm thêm trái nữa rồi ăn hai ba lần vậy mới đem về cho chồng con vì ghiền quá ghiền quá chịu không nổi mà trong khi có nhiều người ăn không được cho nên cái gọi là ngon hay dở trên đời này nó hoàn toàn nó thuộc về cái mà mình gọi là cái vấn đề cá nhân. Cho nên ở đây mình xét thấy rằng nên dùng cái chữ theo cái cách của Đức Phật tức là ngài không có gọi cái đó là sạch đẹp, là tiếng hay là vị ngon, là mùi thơm, là xúc lạc mà ngài chỉ nói là cái cảnh khả ái, khả hỷ, khả ý cái cảnh đó nó thích hợp với cái người đó thôi. Chứ không phải là với tất cả mọi người, khi mà chúng ta gọi đó là cái sắc đẹp hay vị ngon. Tức là thì tự chúng ta đã đưa nó vào khung rồi, tự chúng ta đã xếp nó vào đã xếp hạng nó rồi. Còn đàng này Đức Thế Tôn ngài nói rất là rộng, nói cái cảnh nào khả ái cả hỷ mà khả ái với ai, khả ái với cái đối tượng đó thôi. Thí dụ như như ông cũng ông Vante ông đó có một câu mà tôi rất là thích ông định nghĩa đẹp là gì đẹp chính là con cóc đực trong mắt của con cóc cái. Và cũng danh ngôn tây phương họ nói thế này khi ta yêu một người chột mắt thì ta sẽ thấy mọi người khác trên thế giới này đều bị dư một con mắt. Cái câu đó dĩ nhiên là nó có cái chỗ nó quá hơi quá trốn nhưng mà cũng độc, tức là cái chuyện đẹp xấu là do mình thôi có lúc thì mình thích lỗ mình lỗ thương cái người chột rồi thì mình thấy nó khá duyên. Cái câu đó người ta câu người ta nói giả dụ thôi dĩ nhiên ai mà ngu dữ vậy nhưng mà đúng ví dụ như nhiều khi mình đi thương một cái người nói nhiều hoặc cái lúc mình thương người ít nói thùy mì lúc mình thích người lạnh chanh Có lúc có những người họ chỉ thích cái người nào mà đoan trang nhu mì thì cái đó là do mình thôi. Cho nên Đức Thế Tôn ngài không có nói cái đẹp hay xấu mà ngài chỉ nói là khả ái khả hỷ rất đặc biệt nha. Thì cái tâm mình mà còn đam mê trong lục trần đam mê trong những cái mà bản thân mình đó thấy là khả ái khả hỷ dù nó thuộc về cảnh sắc cảnh thính cảnh khí cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp sự đam mê trong sáu cái đó đó chính sáu cái đam mê này nè nó là lục ái. Chính lục ái của đời quá khứ nó tạo ra cái lục căn cho cái đời hiện tại. Mà chính lục ái của đời hiện tại này nè nó sẽ tạo ra cái lục căn cho đời sau nữa cứ vậy mà hiểu. Cho nên chính cái lòng đam mê trong sáu ái bởi vì trong cuộc đời này đó nói chung từ cõi phạm thiên xuống, phi phi tướng cho xuống đến các cái tầng địa ngục thì nói gọn lại nó chỉ là có sáu thứ thôi. Đó là lục trần cái gì mà nó nằm ngoài bản thân mình á thì đều là kể là lục trần cả. Thí dụ như là nếu nó không phải là cái mình thấy được thì nó cũng là cái mình nghe được. Nếu nó không phải là cái nghe được thì nó cũng là cái mình ngửi được, nếm được, sợ mó hoặc là suy nghĩ đến được. Như vậy thì vạn pháp trong đời này nó chỉ là lục trần mà thôi. Lục trần hoặc là lục thức hoặc là lục căn mà thôi. Cho nên mới nghe thoáng qua là lục căn mà gặp gỡ lục trần nhưng không phải vì vậy, mà vị này có thể chứng đắc được niết bàn nói một cách nôm na vị này có thể hiểu về pháp chứ không thể hiểu về nghĩa. Phải pháp, nghĩa, cụ túc mới được gọi là một thánh nhân hiểu được là vị này có thể học về 37 pháp trợ bồ đề, học về tam tướng, học về thiên chỉ, học về thiên quán, học về v.v nhiều thứ kinh, luật, luận rồi chính cái cửu phần giáo pháp của đức thế tôn đều hiểu được học được thấm thía được theo cái trí văn, trí tu thậm chí trí tu của mình nhưng ngày nào chưa chứng được thánh trí thì cái chị hiểu biết của vị

này cũng chỉ dừng lại ở cái mức gọi là hiểu về pháp mà chưa hiểu về nghĩa. Hiểu về nghĩa có nghĩa là vị này phải có cái chứng đắc thân chứng và thể nghiệm. Chứ còn mà chưa có thân chứng chưa có thể nghiệm cái trí tu chưa đi đến nơi đến chốn thì cái mà chúng ta đạt được khá lắm chỉ là trí văn và trí tư mà thôi.

Nên nói cách chúng tôi trở lại vấn đề là một lần nọ chính Vua Ba Tư nặc tức là vua Pasenadi đến hỏi bà Khema vậy chứ Thưa ngài, thưa ni sư có thể giải thích cho trẫm nghe về niết bàn thế nào là niết bàn hay không thì bà Khema bà là vị thánh ni đệ nhất trí tuệ bên hàng ni chúng đệ tử của đức Phật, bên tăng thì có ngài Xá Lợi Phất, mà bên ni thì có bà Khema thì bà nghe vua Pasenadi hỏi như vậy thì bà trả lời thế này nếu bây giờ Đại Vương có thể đếm được cho tôi cái số cát ở trong hằng thì tôi sẽ giải thích cho Đại Vương biết thế nào là niết bàn, thì dĩ nhiên cái số cát trong sông Hằng làm sao đếm được không có biết Phật pháp nghe như vậy cứ ngỡ rằng bà khi Khema thối thác khuốc từ không có trả lời hoặc là bà không hiểu và không có đủ trình độ trả lời nhưng mà nếu chúng ta hiểu Phật pháp chúng ta biết đó là một cách trả lời tất cả sáng suốt. Bà không cố ý giải thích một điều mà bà biết rằng ko thể giải thích cho cái người không hiểu sau đó thì vua Pasenadi mới đi đến hỏi Đức Phật rằng con đã nghe Con đã đến hỏi ni sư Khema và đã được lại đã được bà Khema giải thích như vậy và có giải thích để con nghe một cách sơ lược về 12 duyên khởi nhưng mà con đến muốn hỏi đến hỏi thọ trì cho thế tôn một lần nữa về vấn đề này thì Đức Phật nói rằng này Đại Vương, Khema về tinh thần là con gái của Như Lai, là đứa con tinh thần của Như Lai, nếu mà Đại Vương đến hỏi Như Lai về niết bàn thì Như Lai cũng trả lời như vậy mà thôi. Thì vua nghe như vậy đó vua hoan hỉ nói lành thay, lành thay, thật là vi diệu và hy hữu khi giữa đạo sư và người đệ tử có một sự tương đồng về văn về nghĩa như vậy thì hôm nay dĩ nhiên là trong cái sức của chúng tôi làm sao mà chúng tôi dám hơn được Ngài trả lời, làm sao mà chúng tôi dám nghĩ đến chuyện trả lời cái gì đó khác đi được với ngài sai làm sao chúng tôi có thể nghĩ được mình có thể trả lời khác đi với cái câu trả lời của bà Khema cho nên chúng tôi chỉ có thể giải thích diệt đế là gì, khổ đế là tất cả sự tồn tại trên cuộc đời này dù là vui buồn, còn tập là chũm dam ở trong tất cả những gì tồn tại trên đời này gọi cho nó gọn đó là lục trần, còn diệt đế chính là sự vắng mặt của khổ đế và tập đế nếu đó là hữu dư y niết bàn thì đó là sự vắng mặt hoàn toàn của tập đế, còn nếu đó là vô dư y niết bàn thì đó là sự vắng mặt hoàn toàn của tập đế và diệt đế. Sự vắng mặt hoàn toàn ở đây chúng ta nói một cách nôm na bình dân một người bị bệnh thì hỏi rằng điều mà anh ta mong mỏi nhất là gì? Thì anh ta nói rằng cái mà tôi mong mỏi nhất đó là cái không bệnh. Mà mình là cái người không có bệnh thì mình nghe mình nghĩ tôi cũng không có bệnh thì cái trạng thái không bệnh là cái gì mà anh phải đam mê. Nhưng mà chỉ có người bệnh mới hiểu được tại sao anh ta tha thiết ở đó bởi vì tại sao anh ta tha thiết cái không bệnh bởi vì cái không bệnh á nó là cái mà nó giúp anh ta vượt ra khỏi cái cảm giác mà anh ta đang chịu ngay bây giờ thì chúng ta có thể hiểu niết bàn là còn lúc nào mình còn mang cái thân sanh tử và cái tâm phiền não này nè thì lúc chúng ta còn bị dằn xé bởi rất là nhiều đau khổ từ thân từ tâm. Mà đối với người mà chứng ngộ niết bàn thì vị ấy tự hiểu rằng kể từ cái kiếp này mình không còn trở lui cái trạng thái này nữa. Xin các vị nhớ cho cái câu này vị này chúng quã A la hán hiểu chính các cuộc sống này nè ta không còn trở lui là “nó ít thấp tà vờ ta” tức là không còn trở lại cái trạng thái này nữa. Trạng thái này là gì, là thấy có mặt tồn tại có mặt hiện hữu của danh, của sắc, của thọ, của tưởng, của hành, của thức. Còn cái cảm giác đó nó ra sao thì chỉ có bậc thánh mới biết nhưng chúng tôi xin nhắc lại đừng bao giờ đánh đồng đồng hóa niết bàn là HU VÔ, điều này cực kỳ sai lầm thậm chí còn là tà kiến nữa, niết bàn không phải là hư vô, niết bàn không phải là nothing, niết bàn không có phải là không có gì nhưng mà nếu niết bàn có cái gì là cũng là tà kiến mà nếu nói niết bàn là hư không cũng là tà kiến mà niết bàn là một trạng thái chỉ có bậc thánh mới hiểu được niết bàn là chữ vắt mặt của phiền não và sanh tử hiểu như vậy là đủ rồi đủ rồi không có phải là trọn vẹn nhưng đủ rồi có nghĩa là đối với phàm phu chỉ tới đó thôi đừng nghĩ thêm nữa cứ ráng tu thôi. Giống như mình đừng có thắc mắc rằng không biết mình ăn cái chén vàng đĩa bạc nó ra sao đừng có bận tâm cái đó mà ráng làm cho có tiền trở thành triệu phú đi tự nhiên mình biết là mình ăn cái đĩa bạc cái chén vàng cái cảm giác ra sao, chứ còn bây giờ làm ăn thì không lo làm ăn, cái tội ngày cứ lè tè về ầu ơ ví dầu, đầu đường xó chợ, biết ở đâu có nói dóc là cứ đê vô đó tán gẫu hết ngày này qua ngày khác tối về cái đất chân chỉ ngủ cái mơ mộng một ngày làm triệu phú rồi để được ăn cái mâm vàng chén bạc đĩa ngọc. Rồi cứ buồn buồn thắc mắc. Không biết cái đĩa ngọc mình ăn nó nó

có ngon hơn cái dưa tre rồi cái chén vàng á nó có hơn cái muỗng dưa hoặc cái chén đá hay không cái mâm vàng nó có ngon hơn cái mâm bằng nhựa cái mâm bằng đồng hay không. Chi vậy nó không cần thiết, cái cần thiết là sáng làm cho có tiền để trở thành tỷ phú thì tự nhiên lúc đó nó biết. Cái thời gian của mình nó ngăn ngừa mình không có thời gian để ngồi tưởng trên cái mâm vàng bên ngọc ra sao, chúng ta chỉ có thời gian để trở thành tỷ phú mà thôi. Nếu chúng ta may mắn thì chúng ta chỉ có thời gian để trở thành tỷ phú chứ chúng ta ngay bây giờ chưa có thời gian để ngồi mà nghĩ về cái mâm vàng chén ngọc đâu. Thì đó là nói một cách nôm na nó là như vậy.

Có những điều chúng tôi xin lưu ý thứ nhất niết bàn không phải là cảnh giới để mình tái sinh trong đó, đi đứng sinh hoạt trong đó, tồn tại trong đó như là thiên đàng hay là cảnh giới Tây Phương Cực Lạc nào đó. Niết bàn không phải như vậy. Ai đã hiểu niết bàn là một cảnh giới để mà mình sinh sống sinh hoạt, đó là cái không gian để mình tồn tại, hiểu như vậy làm sai nhưng cần cái cảnh để tâm biết thì đúng hơn. Một điều nữa cần tránh khi nghĩ về niết bàn là nghĩ rằng niết bàn là ngang bằng là tương đương hư vô, zero là một cái tà kiến, mà nói niết bàn là có cái gì đó tồn tại trong lòng thông đó cũng là tà kiến, niết bàn chỉ là một trạng thái yên tĩnh mà trạng thái này chỉ có bậc thánh mới có thể cảm nhận được mà thôi. Đó là chúng tôi vừa trình bày nên khái lược và hy vọng rằng không sai cũng như không nhiều về cái cái chữ diệt đế mà các vị có thể tìm thấy ở trong các cái kinh điển Pali.

Rồi cái thứ tư cũng là cái phần kết thúc buổi giảng tối nay đó là cái phần diệt đế thì mỗi khi mà nhắc sơ qua về cái 12 viên duyên khởi tối hay dùng một cái ví dụ chúng sanh trong đời này này cái khuynh ứng hướng ác nó nhiều khuynh ứng hướng thiện là một cái. Điều thứ hai chúng sanh thích hạnh phúc hơn đau khổ thì các vị nhớ cộng lại thích làm ác hơn làm thiện cho nên cái đời sống của mình thường gặp cái khổ nhiều hơn hạnh phúc. Rồi thêm một cái nữa là lúc nào cũng thích định? hơn là đau khổ hai cái này nó cộng lại khiến cho chúng sanh luôn luôn bị sống ở trong sự đau khổ và thực sự thèm khác thì cái sự thèm khác, đau khổ này được đức Phật ngài ví dụ bằng hình ảnh của một con bò nước nhưng mà thay vì là một con người khát nước thì đi kiếm nước lạnh nước mát nước ngon mà uống con bò ví dụ đây chỉ là ví dụ như khát quá nó gặp ở đâu có nước thì nó cứ chọt cái mồm nó vào trong đó và đang này nó lúc thì nó gặp cái nòi nước sôi nó cũng đưa cái mồm này vào trong đó thì chắc các vị biết rồi đang khát nước mà đưa nguyên cái mồm vào ở trong cái nòi nước sôi thì làm sao mà giải khát được, chết mà cũng ko biết, nó khát quá cái thấy cái lu muối nó cũng nhảy vô trong đó, nó đưa cái mồm vào trong cái cái lu muối cái lu nước muối để nó uống thế là nó cũng không giải khát được. Thì chúng sanh trong đời cũng vậy bị đau khổ quá, mà đau khổ đó ở đâu nó ra không có Thượng đế nào trừng phạt mình hết, mà đau khổ là do mình do cái bản năng thiện nó nhiều hơn là bản năng thiện cho nên sanh ra là chắc chắn là gặp khổ rồi, dứt khoát là phải vậy thôi khổ nhiều. Rồi cái trong cái đau khổ đó mình mới đi tìm cách giải quyết Mỗi người có cách giải quyết. Có người thì đi giải quyết cái đau khổ bằng cách là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, rồi tham, sân, si, rồi gây thù rồi chuốt oán, rồi ghen tị, rồi bòn xén, rồi toan tính, gian dối, ngã mạn, lừa đảo người này người kia để chi, để nghĩ rằng mình trốn khổ tìm vui, đó là cái cách trốn khổ tìm vui thấp nhất nó dẫn cho mình vào các đường ác đạo.

Rồi có hạng người khá hơn là bố thí trì giới với cái lòng mong mỏi sanh về các cõi dục thì cái con đường trốn khổ tìm vui này nè có nhiều người sau một đời bôn ba thấy cuộc sống phù du quá giờ cũng chắc cũng muốn nương nhờ nơi chánh pháp cho lúc vô quan tài có cái bỏ túi đem theo, suy nghĩ nó tốt chứ ko có sai nhưng có việc là họ không có vượt khỏi cái cảnh giới dục lạc cho nên làm phước niệm thì niệm giải thoát niệm thì nói đến chư Phật niệm thì nói đến tam tướng. Nhưng mà cái lòng chưa có đủ sức vượt qua cái sự cám dỗ, cái sự ngọt ngào của các cõi dục thiên hoặc là của nhân giới. Sau khi chết rồi đó thì những cái phước mà bố thí trì giới đưa mình trở lại các cõi dục thiên gọi hoặc là các cảnh giới loài người thì đó là con đường mà trốn khổ tìm vui cao hơn trước nhưng mà cũng chưa tới đâu.

Con đường thứ ba có thấy rõ làm phước tốt thiệt sanh lại làm người, làm trời được hưởng dục lạc sướng thiệt nhưng nó còn hạ liệt, còn kẹt ở trong cái đường mà hưởng thụ sa đọa trụ lạc. Thứ hai nó là cái tuổi thọ của chư thiên và dục giới nhiều tối đa chỉ có chín tỷ mấy năm thôi thì cũng không có đáng gì. Thế là họ tu tập cái thiên định để họ các tầng sơ nhị tam tứ ngũ thiên nhất giới rồi các tầng thiên vô sắc giới như là hư không vô biên thức, vô biên vô sở hữu xứ sống ít ít thì cũng 1/3 của

cái trái đất mà sống nhiều nhiều á thì sống tới đa đó là cũng được 84.000 cái trái đất, 84.000 đại kiếp sống như vậy mới là sống chứ có đâu mà có chỉ 90 năm thì có làm ăn được gì thì đây là cũng là cách trốn khổ tìm vui cao cấp nhất ở trong thế gian nhưng mà nó không phải là con đường xuất thế. Thì khi đức Phật ra đời thì mới chỉ ra cho cái con đường mà lẽ là trước khi ngài ra đời nó đã có rồi nhưng chúng sanh không có đủ sức mình thấy. Đó là cái con đường bát chánh đạo. Cái con đường nó gói gọn tất cả những cái thiện pháp ở hai cái con đường trước tức là con đường nhân đạo, thiên đạo thì có thì ngài đem cả cái nhân đạo thiên đạo đó ngài đem vào ghép trong bát chánh đạo nhưng mà ngài nâng cái lên thành cao hơn

Ví dụ như là bát chánh đạo gom thành ba thì cũng là giới, định, tuệ nhưng mà cái giới ở trong Bát Chánh Đạo ko có phải đơn giản là cái giới ở trong thập thiện nữa, cái giới trong thập thiện thì nó chỉ là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu mà thôi. Chứ còn cái giới trong thập thiện nó không có đủ để mà nó gói gọn cái nội tâm một cách triệt để, một cách trọn vẹn như là cái giới ở trong cái Bát Chánh Đạo.

Rồi cái định mà ở trong trong cái con đường mà thiên đạo, con đường sanh về Phạm Thiên cái định đó nó cũng là định thôi, nó cũng là các tầng thiền nhưng nó không có rốt ráo. Bởi vì sao? Việc cái lý tưởng, cái mục đích, cái cứu cánh mà nó hướng tới đó chỉ là các cõi Phạm Thiên. Trong khi đó cái định mà ở trong Bát chánh đạo cũng là các cái tầng thiền này. Nhưng mà cứu cánh không phải tạo ra các cái cảnh giới tái sanh, mà cứu cánh đó là nền tảng cho tuệ quán. Các vị nhớ kỹ cái này. Cái giới, cái định ở trong bát chánh đạo cũng y hệt như cái giới, cái định ở trong thiên đạo và nhân đạo vậy. Mà sở dĩ cái giới, cái định ở trong Bát chánh đạo được gọi là Phật đạo bởi vì cái cứu cánh nó không phải nhắm đến cái con đường nhân duyên nữa mà cái giới, cái định này nhắm đến cái tuệ quán, mà tuệ quán là nhắm đến cái gì? Tuệ quán nhắm đến cái cứu cánh niết bàn, chấm dứt sanh tử, đoạn tận luân hồi. Thì đây là cái con đường trốn khổ, tìm vui cao cấp nhất. Cái chữ trốn khổ tìm vui, cái khổ cái vui ở đây lúc này nó không còn gói gọn ở trong cái gì đó liên hệ đến cảm thọ nữa. Thí dụ như ở trong các cái cõi, cái mức độ nhân đạo đã nói đến khổ vui thì người ta còn bị bó buộc ở trong cảm giác thí dụ như sanh địa ngục là khổ, sanh làm vua là sướng, sanh làm nhà giàu là sướng, sanh làm nhà nghèo là khổ hoặc là sanh làm người là khổ, sanh làm các tiên ông tiên nữ là sướng. Ví dụ như vậy nhưng mà ở trên ở trong cái cái trình độ tu tập bát chánh đạo thì một hành giả mà hướng tâm đến niết bàn hướng tâm đến giải thoát thì ta nghĩ về cái khổ và cái vui ở đây nó không còn là giới hạn ở trong cái cảm thọ nữa mà các vị ấy thấy rõ ràng lúc nào hoặc là cái nào mà nó còn lẫn ở trong cái đường sanh, diệt thì cái đó là khổ, cái nào không còn sanh không còn diệt nữa thì cái đó là an lạc. Cái an lạc này nó không còn gói gọn cảm thọ.

Nhưng có có một vị tỷ kheo có hỏi ngài Xá Lợi Phất có phải chặng niết bàn không còn cảm thọ. Ngài Xá Lợi Phất nói đúng niết bàn không còn cảm thọ bởi vì thọ là một trong năm uẩn, mà uẩn là còn nằm ở trong vô thường, khổ, vô ngã thì vị tỷ kheo mới hỏi thưa tôn giả nếu không còn cảm thọ thì tại sao Đức Thế Tôn lại dạy rằng “niết ba nã mã chú khẩn” niết bàn là hạnh phúc tối thượng hoặc là “na biet na rang su khan” ngoài tịnh di lạc, ngoài niết bàn thì không có cái gì là an lạc nữa. Ngài Xá Lợi Phất mới trả lời : Chính vì niết bàn không còn cảm thọ nữa cho nên niết bàn gọi là an lạc nha. Thì xin các vị nhớ kỹ vào cái chỗ này đó cái điểm khác biệt rất là lớn trong cái lý tưởng mà trốn khổ tìm vui của chúng ta khi chúng ta không biết chánh pháp chúng ta giống như một cái con bò mà khác nước một lại uống nước sôi, hai là uống nước muối

Trong khi đó trong cái lý tưởng tu tập giải thoát thì người ta vượt qua cứu cánh nhân đạo và thiên đạo mà chỉ nhắm tới cứu cánh Phật đạo thôi. Tức là cũng tu giới tu định lúc này giới định này nó không còn là nhắm đến cảnh giới tái sanh nữa mà giới định này lúc này nó nhắm đến cứu cánh tuệ quán. Tuệ quán còn là một cái tên gọi khác trí tuệ trong tứ niệm xứ hoặc là cái trí tuệ trong danh sắc hoặc là trí tuệ trong ngũ uẩn, trí tuệ trong 18 giới, trí tuệ trong tứ đế thì cái trí tuệ đó đó mới là cái cứu cánh của giới và định nhưng mà cái tuệ này nó dẫn về đâu? Cái tuệ này khi được tu tập thành mãn, tu tập trở thành căn cứ địa, trở thành cỗ xe thì nó dẫn đến cứu cánh giác ngộ, chấm dứt phiền não, không còn sanh tử, luân hồi nữa thì đó mới được gọi là cái đạo đế trong đạo Phật còn nếu mà còn hướng tâm đến một cái cảnh giới tái sanh nào đó thì thứ nhất là mình chưa có thật sự thấy được cái sự có mặt cái sự hiện hữu, cái sự tái sanh nó là khổ. Tại sao chúng sanh có khuynh hướng thích đi vào những cái đạo nào mà có cái cảnh thiên đàng, có những cái cứu cánh nào đó nó cụ thể là bởi

vì họ nói về cái khổ chẳng qua là họ chỉ nghe mà thôi. Họ chỉ nghe một phần nhỏ thôi. Họ chỉ nghe cái đời là biển khổ bây giờ mình cần phải thoát khổ là mình đi về một cảnh giới an lạc. Thế là trong cách hiểu nông na đó họ mới dễ bị dắt dẫn vào cái khái niệm là có một cảnh giới an lạc. Chứ thật ra Thì trong cái tinh thần của kinh điển Nam Đông thì một người thấy rõ được từng ly từng tí cái sự đau khổ trong từng phút từng giây của danh và sắc thì người đó sẽ không mãi mãi nào mỗi tìm cầu hướng tâm, ước mộng đến cái sự tiếp tục có mặt, tiếp tục hiện hữu, tiếp tục tồn tại, tiếp tục tái sinh trong một cảnh giới khác. Giống như một người, một đứa bé nó không thấy bệnh là khổ chỉ cần lại nựng nó cho nó ăn bánh thôi nó thấy vui rồi. Còn cơn đau lâu lâu nó nhăn nhăn chút nhưng mà ba má lại nựng hôn nó chút xíu là nó thấy nó quên. Đó là con nít nhưng người lớn mình không phải như vậy người lớn mình nhiều khi cái bệnh nó chưa có phát tát tới nơi tới chốn mình chưa có bị nó hành rõ ràng nhưng mà chỉ cần bác sĩ phán mình một câu thôi phổi bị nám hoặc là phổi có nước hoặc là tui nghi anh bị ung thư thì người lớn mình nghe như vậy là mình đã thấy là mình Phải làm gì rồi trong khi con nít thì không. Con nít là phải đau như thế nào đó. Đau đến mức mà không còn suy nghĩ được đau đến cái mức mà không có còn cười được thì nó mới bắt đầu nó khóc nó mới bắt đầu nó lo. Còn người lớn mà chỉ nghe nó hơi kỳ kỳ trong người là nó đi Bác Sĩ

Đau khổ đầu đó là một người mình chưa biết mặt nhưng hoảng tử rất là khổ và trong cái cơn đau khổ đó hoảng tử muốn biết một chuyện tại sao ta đau khổ, là bởi vì lục căn của ta không có được tu tập cho nên vừa nghe nói tới một cái bóng sắc mỹ nhân là ta đã bị cuốn hút vào trong đó thì đó chính là cái vấn đề của xúc, cái vấn đề của thọ, chỉ cần mà ngay trong cái lúc mà lục căn mà tiếp xúc với lục trần nếu mình không có phóng vật thì mình không có cái khổ này hoặc là nếu như lục căn nó tiếp xúc với lục trần mà khi các cảm thọ tham khởi lên mà mình có chánh niệm thì mình cũng không có khổ như thế này. Hoặc là khi mà các cảm thọ tham ưu nó khởi lên, các cảm thọ khổ ưu nó khởi lên và lạc xả khởi lên mà ta có tỉnh giác thì ta không có tham ái thì ta cũng không khổ như thế này. Mà khi có tham ái rồi mà nếu ta có chánh niệm tỉnh giác từ đầu thì ta cũng không có khổ thế này. Ngài chỉ nghĩ có bao nhiêu đó thì ngài chứng đắc được Phật quả độc giác ngay trong một cái đề tài ngắn gọn đó là nếu kể từ lúc Ta nghe tên đó mà ta chánh niệm chánh giác thì ta không có khổ như thế này. Mà cái khổ của ta nói riêng và cái khổ của tất cả chúng sanh đời này nói chung nó đều khởi đi từ một chỗ là không có cái chánh niệm tỉnh giác. Chữ “tỉnh giác” ở đây hiểu là trí tuệ đó, cứ vậy đi, cho là sự tỉnh thức, tức là không có cái sự tỉnh thức và không có cái sự sáng suốt trong mọi hoàn cảnh khi mà lục căn nó tiếp xúc với lục trần hoặc là khi nó đã tiếp xúc rồi mà có một cảm thọ nào khởi lên nếu mà cái giai đoạn đó mình vẫn chưa có chánh niệm, vẫn không có được cái chánh niệm thì mình vẫn có thể dựng nên một cái hệ thống duyên khởi cho bản thân mình. Mà chúng ta biết rồi cái người mà dựng nên hệ thống duyên khởi chính là cái người tìm, tạo nên cái vòng luân hồi bởi vì dòng luân hồi nó chính là cái tên gọi khác của cái vòng duyên khởi. Nó là một cái vòng tròn không có điểm đầu và cũng không có điểm cuối. Nó là một cái vòng tròn xoay quanh xoay quanh. Cái tham ưu của đời này nó bắt nguồn từ cái sự thất niệm. Từ thất niệm đó nó mới tạo ra cái vô minh cái tham ái để mà từ đó nó lại tạo ra một cái hiện hữu mới trong tương lai. Thì từ cái tham ái đời này nó tạo ra lục trần, lục căn đời sau. Nếu không được chánh niệm thì tiếp tục nó tạo ra cái lục căn đời khác. Cái lục căn này nó tạo ra cái lục căn kia nó tạo ra liên tục liên tục như vậy. Nó là một cái vòng lẩn quẩn không có thoát ra được. Cho nên ở đây thì chúng ta theo trong chánh kinh mà hiểu thì cái dòng sanh tử luân hồi của mình nó giống như một cái dây sên xe đạp vậy đó, nó tròn vo như vậy mà bất cứ một cái mắt xích nào mà chúng ta chặt ra chúng ta tháo nó ra thì coi như là cái dây sên đó nó không có còn giữ lại được cái tác dụng cũ của nó nữa. Tức là nó cuốn tròn cái đùm xe đạp để mà cho chiếc xe đạp nó có thể vận hành. Thì chiếc xe đạp ở đây được tượng trưng cho cái vòng sanh tử của mình. Nếu mà ngày nào cái dây sên duyên khởi mà nó không có bị tháo mắt ra đó thì cái cỗ xe sinh tử nó tiếp tục nó vận hành và khi đó chúng ta tiếp tục sinh tử. Còn nếu bất cứ một cái mắt nào ở trong cái dây sên đó mà được tháo ra ở đây chúng ta xin nhấn mạnh là bất cứ một cái mắt xích nào, một cái mắt dây sên nào ở trong cái sự dây sên đó mà được tháo ra được giải quyết thì chiếc xe đạp đó không thể vận hành được nữa. Cũng giống như trong cái dòng luân hồi nếu mà chúng ta chánh niệm tỉnh giác ở trong cái giai đoạn thọ, giai đoạn ái, giai đoạn thủ. Thì từng cái giai đoạn đó thì cũng là cách mà chúng ta tháo ra một cái mắt xích trong cái hệ thống duyên khởi.

Trước hết là cái đời sống của mình cho toàn bộ đời sống của mình nó chỉ được xây dựng ở trên hai cái vấn đề đó là nhân và quả. Cho nên trong cuộc tu của mình nó cũng nằm ở trên hai cái đó thôi. Tức là mình có lúc mình tu nhân, có lúc mình tu quả. Tu nhân có nghĩa là khi nào tham ưu khởi lên phiền não khởi lên mình giải quyết nó mình triệt tiêu nó thì đó gọi là mình tu theo nhân, còn mình tu theo quả đó là mình giải quyết vấn đề lục căn như là mắt nhìn thấy cảnh sắc chánh niệm tỉnh giác chỗ đó, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm thì trong những cái khúc đó nếu mà chúng ta chánh niệm tỉnh giác để cho cái phiền não chưa sanh sẽ không sanh khởi. Tu như vậy gọi là tu ở trên cái quả. 2:34:00

Tu lên cái nhân là mình giải quyết ngay cái lúc nào mà cái tham, cái sân, cái si nó khởi lên. Như vậy thì chúng ta trở lại một cái niệm rất là căn bản của đạo Phật. Tức là cái sự hiện hữu của chúng ta trong cái thế gian này chỉ là sự hiện hữu, chỉ là sự tồn tại của lý nguyên lý nhân quả mà thôi. Khổ một nỗi cái thân này nó là cái quả của quá khứ. Nhưng mà trên cái quả này nè chúng ta tiếp tục đầu tư, tiếp tục gây dựng một cái nhân mới, cái nhân sanh tử mới. Thế là kiếp sau chúng ta lại tiếp tục có một cái thân nữa. Cái thân nó vẫn là cái quả của đời này. Mà nếu trên cái thân đó mà chúng ta không có khéo tu học thì trên cái thân đó, trên cái quả đó chúng ta lại tiếp tục là gieo nhân. Mà như đối với Đức Phật đối với chư thánh nhân thì các ngài khi đã đoạn từ phiền não rồi thì cái thân tứ đại của các ngài nó chỉ là cái quả của đời trước. Nhưng mà trên cái quả đó ở trên cái tám thân đó các ngài không có tiếp tục đầu tư, không có tiếp tục gây dựng nên cái nhân mới, không có gây dựng thêm cái tập khí sanh tử cho cái kiếp sau sau nữa. Cho nên khi mà đã tắt thở rồi, từ trần rồi thì các ngài không có tiếp tục đi vào cái thai tạng không có tiếp tục đi vào các cái cảnh giới tái sanh nữa. Cho nên ở đây ngài Xá Lợi Phất khi mà ngài định nghĩa về cái chánh tri kiến thì ngài xé nhỏ từng vấn đề của tứ đế, của duyên khởi ra, ngài trình bày ngài nói rằng chỉ cần hiểu rõ một vấn đề của tứ đế thôi tức là như các vị cũng còn nhớ cái nguyên lý là hiểu được khổ đế tức là hiểu được tứ đế, mà hiểu trọn vẹn được tập đế có nghĩa là hiểu trọn vẹn được diệt đế, mà hiểu trọn vẹn được diệt đế cũng có nghĩa là hiểu trọn vẹn được đạo đế hoặc là ngược lại một người hiểu trọn vẹn được cái đạo đế cũng là người hiểu trọn vẹn được cái tập đế cứ vòng vòng như vậy cho nên trong 12 duyên khởi chỉ hiểu một cách tường tận một trong 12 duyên khởi thì coi như chúng ta cũng đã hiểu trọn vẹn 12 duyên khởi mà đối với một người đã hiểu được 12 duyên khởi cũng có nghĩa là người thấy rõ được tứ đế mà đối với một người đã hiểu rõ tứ đế, đã hiểu rõ 12 duyên khởi thì người đó chỉ có một con đường duy nhất đó là xuôi dòng dẫn đến quả vị thánh nhân, mà tối thiểu là có quả vị nhập lưu là người đã bước vào cái dòng chảy của nhân, bước vào cái dòng thức ở đó là là cái sự chấm dứt tất cả những cái đau khổ tất cả những cái luân hồi giống như nước mà ở trên mái nhà nó chảy xuống cái máng xối rồi từ cái máng xối nó chảy xuống lu nước. Nước ở trên mái nhà nó không có một cái chọn lựa nào khác nó không có thể chảy đi đâu chỉ trừ ra nó chảy xuống đất. Nếu mà nó được hứng bằng một cái máng xối thì nước vào máng xối rồi nó chỉ còn một cái con đường nó chảy ra nó chảy xuống cái lu mình hứng bên dưới. Đại khái thì một người đã hiểu rõ được tứ đế, hiểu được từng vấn đề trong tứ đế cũng có nghĩa là hiểu được trọn vẹn tứ đế. Hiểu được trọn vẹn tứ đế cũng có nghĩa là hiểu được trọn vẹn duyên khởi. Hiểu được từng vấn đề trong duyên khởi cũng có nghĩa là hiểu được trọn vẹn duyên khởi. Đó là chúng tôi ôn lại cho các vị cái nội dung mà chúng tôi đã trình bày đêm hôm qua tức là cái phần trước, phần đầu của kinh chánh tri kiến và đêm hôm nay thì chúng ta tiếp tục đi nốt cái phần còn lại của cái bài kinh chánh tri kiến này thì Ngài Xá Lợi Phất nói rằng 1 người hiểu được tứ đế đó cũng là trước hết ngài nói hiểu được thiện và bất thiện, căn bản của thiện, căn bản của bất thiện cũng là chánh tri kiến. Tiếp theo hiểu được tứ đế hoặc là từng phần tứ đế một cách tường tận thì cũng là chánh tri kiến. Rồi chư tăng hỏi thêm ngoài cái hiểu biết nó ra còn cái gì nữa thì ngài mới nói rằng là hiểu được tường tận cái già và chết cũng là chánh tri kiến, hiểu được tường tận cái sanh xuất hiện trong thế gian này, cái cội nguồn nào mà dẫn đến sanh già đau chết thì cũng là chánh tri kiến chư tăng lại hỏi thêm ngoài những cái điều đó, những cái điều mà ngài vừa trình bày đó thì một cái vị hành giả một vị thánh đệ tử còn nhìn thấy cái gì nữa mà cũng có thể gọi là chánh tri kiến thì ngài nói còn nhiều lắm có thể là thấy rõ được hiểu rõ được thế nào là hữu, cái chữ hữu thôi. Như đêm hôm trước chúng tôi có trình bày chúng tôi có nhắc lại cho các vị một cái nội dung đối thoại giữa hai vị à trưởng lão là ngài Savuki, ngài Narada. Thì ngài Savuki ngài có hỏi ngài Narada vị như thế nào là Niết bàn? Thì ngài Narada ngài đã trả lời bằng một cái

câu trả lời rất là ngắn gọn mà như là cái câu trả lời đó cũng là câu trả lời chung mà Đức Phật và các vị thánh tăng khác cũng thường dùng để trả lời cho những trường hợp tương tự đó là thế nào là niết bàn thì các ngài chỉ trả lời một cách ngắn gọn: “hữu diệt là niết bàn”

Chúng ta à khi mà vào đi vào trong cái room này nghe về Phật pháp nói chung và nghe về Trung bộ nói riêng, các vị lưu ý một cái điểm rất là quan trọng ở trong Phật pháp mình á nhiều khi mình cứ lo mình bàn về những cái vấn đề mà có con số rõ ràng ví dụ như là số bốn là tứ đế, số năm là ngũ uẩn, rồi số 10 là thập chúng ta quen như vậy nhưng mà chúng ta quên để ý một chuyện có nhiều khi ở trong Phật pháp này chỉ có một chữ thôi mà nó chở trong đó nó chuyên trở trong đó một cái nội dung Phật pháp vô cùng sâu rộng nếu không muốn nói là trọn vẹn Phật pháp chỉ nằm trong một chữ đó thôi. Thí dụ Như ở trong cái chữ khổ mà chúng ta nói chỉ một chữ khổ mà hiểu tới nơi tới chốn thì cũng có nghĩa là chúng ta đã hiểu được trọn vẹn Phật pháp. Chỉ một cái chữ sanh mà thôi. Hiểu tới nơi tới chốn là hiểu được trọn vẹn về Phật pháp. Ở đây thì chư tăng đang hỏi ngài Xá Lợi Phất ngài những điều mà ngài trình bày ở trên á thì còn trường hợp nào nữa được gọi là chánh tri kiến. Thì ngài Xá Lợi Phất ngài nói còn trường hợp như vị thánh đệ tử hiểu rõ thế nào là hữu, thế nào là Cái con đường dẫn đến hữu, con đường tạo thành nên hữu hiểu rõ thế nào là cứu cánh và chấm dứt của hữu. Và thế nào là cái con đường dẫn đến cái cứu cánh đó là chỉ riêng một cái chuyện hữu thôi. Mà nếu hiểu trên bốn cái khía cạnh theo cái tinh thần của chết thì coi như vị này cũng đã có cái chánh tri kiến và có một cái hiểu biết thật sự là trọn vẹn về toàn bộ cái gọi là chánh pháp. Chỉ riêng một chữ hữu này thôi.

Thì hữu ở đây là gì? Hữu ở đây ừ có hai cái trường hợp được giải thích như sau. Trường hợp thứ nhất là hữu gồm sanh hữu và nghiệp hữu. Nghiệp hữu tức là cái sở hữu tư trong các cái nghiệp thiện ác. Còn cái sanh hữu cái tâm tái tục dẫn vào các cái cảnh giới mà tái sanh cao hay là thấp, khổ hay vui thì đó là là sanh hữu. Nhưng mà cũng có trường hợp hữu ở đây ngài Xá Lợi Phất ngài cũng giảng ý như vậy nhưng mà ngài lại có cái cách phân tích khác nhưng mà nội dung thì không có khác đó là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu như vậy chảy ra nếu mà phân tích theo cái cách mà về cách chúng tôi vừa trình bày đó hữu gồm có sanh hữu và nghiệp hữu đó thì đem cái cách nghĩa thích đó ở trong giáo lý a tỳ đàm và ghép vào cái chỗ này nha ghép vào cái bài kinh Chánh Tri Kiến này thì trả ra chúng ta có đến sáu hữu nha xin các vị nhớ chỗ này có đến sáu hữu tức là thứ nhất hữu gồm sanh hữu và nghiệp hữu. Nói cho một cho những nói một cách nôm na cho những người không có học a tỳ đàm á thì chúng ta có thể nói thế này nghiệp hữu chính là cái sự đầu tư ý thức cái sự cố ý trong lúc tạo các nghiệp thiện ác thì cái đó được gọi là nghiệp hữu. Còn sanh hữu tức là cái tâm đầu thai của mình thì đó được gọi là cái sanh hữu. Thì như vậy hữu có hai mà đem ghép vào trong bài kinh này thì kinh này ngài Xá Lợi Phất là nói hữu có ba là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu. Cứ vậy thì lấy 3 mà nhân cho 2 thì nó ra là 6. Dục hữu có nghĩa là hai trường hợp dục nghiệp hữu và dục sanh hữu. Dục nghiệp hữu tức là cái hữu tư mà trong các cái tâm Thiện hay là tâm ác ở trong cõi dục giới, của chúng sanh trong cõi dục giới và à dục nghiệp hữu tức là cái tâm thiện hay ác mà nó dẫn đến cái sanh á thì gọi là dục nghiệp hữu. Còn dục sanh hữu tức là các cái tâm tái tục trong cảnh dục. 2:43:32 Còn sắc hữu cũng vậy mà hiểu. Sát hữu gồm có sắc nghiệp hữu và sắc sanh hữu. Sắc nghiệp hữu tức là cái tâm tức là cái sở hữu tư mà trong các cái tâm rỗng lược tức là các cái tâm thiện sắc giới, tâm thiên mà thiện sắc giới. Còn sắc sanh hữu ở đây tức là các cái tâm sanh vào các cảnh sắc giới, còn vô sắc hữu cũng vậy. Vô nghiệp hữu tức là sở hữu tư ở trong các cái tâm thiên thiện còn Vô sắc sanh chính là cái tâm tái tục vào cái cảnh giới. Thì như vậy hữu ở đây gồm có sáu tức là dục hữu có hai, sắc hữu có hai và vô sắc hữu có hai.

Chỗ này có lẽ ghi âm á nếu mà những người không có biết gì về A tỳ đàm có ghi âm hoặc có ghi chép lại thì nghe lại sẽ nhớ và sẽ hiểu chứ còn ngay bây giờ thì có lẽ nhưc đầu.

Thì đây ngài nói à từ cái thứ nhất hữu ngài kể ra gồm ba, thì ngài nói rằng từ hữu nó sanh ra thủ, thủ ở đây gồm có cái tứ thủ, tứ thủ thì một lát nữa chúng tôi sẽ trình bày tứ thủ ở đây là dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ và ngã chấp thủ, lát chúng tôi sẽ nói tứ còn bây giờ mình đang giảng về hữu thì mình chỉ nói về hữu thôi thì do có thủ nên mới có hữu, mà niết bàn chính là chấm dứt tất cả các hữu đầu là dục hữu, sắc hữu hay vô sắc hữu và cái con đường mà dẫn đến cái cứu cánh mà đoạn diệt các hữu chính là bát chánh đạo. Vậy giống như chúng tôi đã trình bày trong cái phần ôn tập đó thì chỉ riêng chữ hữu này thôi mà nếu hiểu tới nơi có nghĩa là chúng ta hiểu được trọn vẹn.

Đức Thế Tôn từ lúc từ cái đêm thành đạo mà đến đêm Niết Bàn thì trong suốt 45 năm đó mà ngài có giảng dạy bao nhiêu gì và con đường nào và cứu cánh nào là cái chỗ chấm dứt của các hữu và cái dẫn đến cái cứu cánh đó thì nói một cách nôm na nữa thì hữu của chúng sanh trong thế gian này, đó là nói người mà không tý gì về a tỳ đàm, thì chúng ta nói nôm na như vậy hữu trước đây mình hiểu nôm na là có đi từ chữ Pali là chữ “Bhava” họ dịch rất là hay họ dịch cái chữ “becoming” tức là cái đang trở thành họ dịch là cái “Bhava” tức là cái đang trở thành thì chúng ta kêu là ông a bà b nhưng mà thật ra đó thì chúng ta nó luôn luôn là nó thay đổi nó vô thường cho nên chúng ta luôn luôn đang là cái thành một thứ khác. Nói một cách nó hơi nó hơi rườm rà nhưng mà nó rất là rõ ràng. Chúng ta luôn là cái mà tiếng Anh kêu là cái becoming. Ta luôn luôn là cái đang trở thành một cái khác. Như chúng tôi vẫn thường nói, ông A mà đánh ông B, nếu ông B mà đánh ngược trở lại ông A nó thành ra là có tới bốn người. Ông A đánh ông B là hai người. Mà ông B mà ông có phản ứng đánh lại ông A thì lúc mà ông phản ứng lại đó ông đã là một con người khác. Cái người bị đánh là một người khác rồi cái người mà trả đũa là một người khác, mà cái người hồi nãy ra ta đánh ông B đó là người khác mà bây giờ cái đến khi ông cái người mà bị ông B ông phản ứng đó thì cái người đó lại là người khác nữa. Cho nên nói theo cái thế thường thì ông A đánh ông B và ông B trả đũa lại ông A hết. Vậy trước sau chỉ có hai người thôi. Nhưng mà theo trong cái giáo lý A tỳ đàm thì ông A đánh ông B và ông B trả đũa lại ông A chạy ra trước sau có đến bốn người là ít đó. Tối thiểu là có đến bốn chứ nếu mà nói mà cho cho nó cận kề nó là vô số người bởi vì cái người là một cái từ ngữ tục thôi chứ trong cái diệu nghĩa của chánh pháp thì không có cái gì gọi là người cả. Nhưng mà mình nói theo cái từ thế gian tức là toàn bộ cái tâm thân, cái hình hài và cái tâm lý, cái đời sống tâm lý của ông A ông B luôn luôn là thay đổi, luôn luôn là trở thành một cái gì đó. Chữ trở thành đó ở trong tiếng Pali là “Bhava” hay là hữu. Tức là cái sự tồn tại của chúng ta đó. Ừ. Mà mình người hiểu rõ cái sự tồn tại của mình, hiểu rõ con đường nào dẫn đến sự tồn tại của mình. Hiểu rõ được cái cứu cánh nào chấm dứt được cái sự tồn tại và cái con đường nào dẫn đến cái cứu cánh đó thì được gọi là chánh tri kiến. Mà người tu hành hướng đến cái đạo quả giải thoát mà không có chánh tri kiến á thì không thể nào mà thành tựu được cái cứu cánh giác ngộ. Cho nên ở đây nếu mà chúng ta nghe giảng về Tứ Đế mà chúng ta nhớ thì chúng ta nhớ về phần Tứ Thực cũng được. Nếu về phần Tứ Thực mà cũng không nhớ, không hiểu thì nghe cái phần về già chết, về sanh, về hữu mà hiểu mà nhớ thì coi như chúng ta cũng hiểu được toàn bộ những gì ở trước chúng ta đã không hiểu, không nhớ. Và tiếp theo là chư tăng hỏi thêm là ngoài ra thì còn có một cái con đường nào, còn có một cái trường hợp nào mà được gọi là chánh tri kiến nữa hay không? Thì ngài Xá Lợi Phất nói có chứ. Tức là vị tỷ kheo hiểu rõ Thủ là gì? À rồi cái tập khởi tức là cái cội nguồn của thủ rồi cái cứu cánh chấm dứt thủ và cái đạo lộ dẫn đến cứu cánh đó chỉ hiểu riêng cái chủ này thôi thì coi như cũng hiểu được trọn vẹn 12 duyên khởi rồi mà người hiểu rõ 12 duyên khởi là người đó cũng đã hiểu luôn Tứ đế mà hiểu được Tứ đế cũng là đã là thánh nhân rồi, người mà hiểu được Tứ đế một cách trọn vẹn là đã là thánh nhân còn như mình á mình hiểu đây mình nghĩa kinh sách thôi chứ còn cái hiểu của mình nó không giống như là cái hiểu của ở bậc thánh nhưng mà chúng ta cũng phân biệt thế này không giống ở đây không có nghĩa là sai, mà có điều nó chưa có tới mức như là mình chưa uống cà phê thì mình đọc sách mình nghe người ta mô tả thì mình cũng có thể hiểu một cách đại khái một cách nôm na nhưng mà mình nếu mình chưa có từng uống qua một giọt cà phê nào thì mình có có nghe giải thích hoặc đọc bao nhiêu sách về cà phê thì cái hiểu của mình cái biết của mình á nó cũng không biết đến so với cái người mà có từng uống từng nếm một giọt cà phê không so được bởi vì mình chưa phải là thánh nhân cho nên là tất cả những gì mà được gọi là chánh tri kiến của phàm phu á tuy nó không có được 100% giống như của bậc thánh nhưng đó chính là cái căn bản, đó là cái nền tảng cho cái tánh trí tương lai của mình, chứ nếu mình nói rằng là cái chánh tri kiến của phàm phu và thánh nhân giống nhau. Nếu nói như vậy thì mình đâu có cần phân biệt hoặc đâu có cần mà tu hành để thành thánh chi. Nhưng mà nếu mà mình nói là nếu mà học hỏi cho nhiều mà cái biết của mình nó cũng không giống thánh nhân vậy học làm chi vậy cũng là cái sai.

Vẫn phải học chứ phải học về lý thuyết rồi mình đâu có biết được cái căn duyên của mình nó nhiều hay ít. Biết đâu với cái căn bản về Phật pháp tuy trên lý thuyết thôi nhưng mà với cái căn bản đó chúng ta lúc nào đó kiếp này hoặc kiếp khác chúng ta có thể trở thành thánh nhân. Rồi có một số người hỏi chúng tôi một câu nó hơi cất có. Họ hỏi là à Phật pháp dạy như vậy thì sao xem kinh thấy

người ta đắc quả nhiều quá còn thời này sao không thấy ai đắc. Thì chúng tôi nhớ trong những trường hợp như vậy thì chúng tôi có cái câu trả lời đại khái này. Chúng tôi nhắc lại cái câu nói của Đức Thế Tôn trước giờ tịch nói là khi nào và ở đâu? Khi nào và ở đâu? Còn có người tu hành Bát Chánh Đạo thì ở đó không có thiếu thánh nhân. Còn ở cái đời này mà mình không có nghe nói ông A bà B chứng thánh nhân vì hai lý do. Một đây là cái thời điểm mà tìm thầy tìm bạn giúp đỡ hướng dẫn cho mình tu hành rất là khó khăn. Khó tìm thầy, khó tìm được một người bạn nào mà có đủ sức giúp mình. Đó là lý do thứ nhất. Lý do thứ hai, nếu quả thật có những vị thánh nhân mà chứng đắc thể hiện được cái chánh pháp thì thánh nhân họ không có như mình tưởng tượng. Các vị có chứng xong các vị cũng không có đi ra làng lên cho mình biết tôi chứng quả, la vậy nó có hai cái bậy: cái bậy thứ nhất các ngài đâu có lấy đó làm cái điều hãnh diện đâu để mà đi khoe, các ngài coi cái chuyện mà chứng đắc đạo quả nó giống như là một cái người bệnh mà khi biết mình đã hết bệnh rồi thì bệnh ngày nào nó còn bệnh thì còn khổ, vậy hết bệnh vậy thôi nó hết khổ vậy thôi chứ mắc cái chứng gì phải đi khoe làng trên xóm dưới rằng tôi hết bệnh. Cái này chỉ cái cái hết bệnh thôi chứ không phải như mình tưởng tượng chắc đắc quả rồi hãnh diện lắm giống như xem cái đạo quả giống như là cái bằng tiến sĩ với bằng bác sĩ không phải, cái người chứng đắc đạo quả họ chỉ xem đạo quả nó giống như là cái cảm giác của một người hết bệnh thì ngày xưa trước đây tháng trước tuần trước mình bị bệnh bây giờ mình uống thuốc đúng thầy đúng thuốc rồi mình hết bệnh, hết bệnh nó cũng chỉ có nghĩa là hết bệnh thôi không còn nữa. Chứ các vị đâu có nghe, có thấy ai mà hết bệnh mà đi khoe làng trên xóm dưới mà một cách hãnh thiện đâu. Khoe là khoe để chia vui có chứ còn không ai mà hết bệnh rồi mà đi khoe và xem cái điều đó đó là một cái công trình, một cái kiệt tác á thì không có. Còn đối với các vị thánh nhân thì nếu quả thật trong đời này có những vị mà chứng ngộ thánh quả thì các vị thường im lặng. Bởi vì nhiều lý do một là cái chuyện đó nó có gì đâu phải khoe trong cách nhìn của các ngài. Nó không có gì để cả. Nó chỉ là vấn đề cá nhân của các ngài thôi. Thứ hai nói ra nó không có lợi gì hết. Người ta nghe mà người ta bắt mẫn, người ta không tin rồi người ta dè bĩu, người ta bôi bác thì vô tình mình hại người ta nữa. Cho nên Phật pháp có điều kiện cứ lắng nghe, học hỏi. Có thể cái người đó cái ông giảng sư đó, ông pháp sư đó, ông thầy đó, sư cô đó mình không có niềm tịnh tín. Nhưng giống như mình đi ra ngoài chợ đâu phải mình phải bắt buộc những người bán hàng phải có một cái đời tư như thế nào, phải có cái tiêu chuẩn về tâm lý, về giáo dục như thế nào để mình mới mua hàng. Đã là mình ra chợ thì giống gì mình cũng mua nếu mình phải thấy nó cần. Còn bản thân người bán á thì họ có ra sao mình ko phải để ý. Nhưng mà mình làm sao mà sau buổi chợ đó mình đi về mình có được các thứ gia vị, rau cải để mà mình nấu ăn. Còn cái chuyện người bán họ ra sao là cái vấn đề của họ thì cho dù cái hiểu biết của chúng ta. Những gì mà chúng tôi kể về Tứ đế, về 12 duyên khởi, về 37 Pháp trợ bồ đề những cái chia sẻ đó dĩ nhiên không sao bằng được với cái sự chia sẻ của một vị thánh nhân đã chứng ngộ đã thể nghiệm nhưng có một điều là rất có thể những cái điều chia sẻ đó nó giúp được cho chúng ta một cái chỗ nào ở trong cái đời sống nội tâm, trong cái đời sống tu học và xem đó như là một cái món đồ mà mình lấy, mình mua ở ngoài chợ vậy đó mua về thì biết đâu cũng có lúc mình xài tới.

Thì đây chúng ta đang cùng nghiên cứu về những cái vấn đề về giáo lý ở trong bài kinh chánh tri kiến mà chúng tôi lần lượt trình bày bốn đế sau đó là 12 duyên khởi. Đó chỉ là cách trình bày của một vị phạm phu mà có thời giờ học hiểu thì dĩ nhiên chúng tôi cũng có cái giới hạn của riêng mình. Mà có điều quan trọng đó là các Phật tử chú ý một chỗ rất là cần thiết cho chúng ta đó là khi có xem cái bài kinh này chúng ta sẽ thấy có nhiều khi chỉ một chữ thôi mà hiểu tới nơi tới chốn á thì nó có một cái giá trị tương đương với những cái vấn đề mà chúng ta xem là thâm sâu là quan trọng. Thường nói đến “Đề” “đó” thì chúng ta phải nói đến bốn Bốn, nói tới duyên sinh là chúng ta phải nói 12 duyên sinh v.v. Nhưng mà thật ra xem bài kinh này chúng tôi rất là hoan hỉ ở chỗ là qua cái phân tích của ngài Xá Lợi Phất là thế này chỉ một vấn đề thôi mà hiểu cho tới nơi tới chốn thì cũng đã là toàn bộ chánh pháp rồi. Và có đọc bài kinh này có nghiên cứu bài kinh này thì chúng ta mới được một cái câu kệ Phật ngôn của Đức Phật ngài dạy rằng: đối với con người nghe nhiều mà không có thâm thía đó thì vẫn không được gọi là đa văn, mà với một người chỉ nghe bài kệ bốn câu mà hiểu tới nơi tới chốn thì ta tức là Đức Phật vẫn gọi là đa văn. Hồi đó nghe câu chúng tôi thấy hình như nó kỳ kỳ tôi nghĩ thì một bài kệ mà có hiểu cho tới nơi tới chốn á thì cũng là bài kệ đó thôi chứ làm sao mà có cái chuyện gọi là đa văn được. Làm sao để so với một người mà người ta thuộc lòng tam tạng

người ta tin thông nhiều bộ kinh được, cái chuyện đó làm sao mà chấp nhận được. Có lẽ là đức thế tôn ngài nói để an ủi thôi, đúng là hồi xưa chúng tôi nghĩ như vậy nghĩ là an ủi thôi bởi vì có thể là nhờ bài kệ đó mà ta đắc quả khi đắc rồi đó với cái trí tuệ thánh nhân người ta có thể hiểu được nhiều điều khác nhưng mà ở tuổi này và xem được cái bài kinh chánh tri kiến này thì chúng tôi lại hiểu cái câu kệ đó nó qua một cách khác tức là chỉ một bài kệ của ngài. Ngài Asaji ngài dạy cho ngài Xá Lợi Phất mà nếu mà phân tích ra theo giáo lý A tỳ đào thì phải nói là toàn bộ tứ đế và tứ đế chính là toàn bộ phật pháp. Một bài kệ có bốn câu thôi

Vạn pháp tùng duyên sanh

Diệt tùng nhân duyên diệt

Ngã Phật đại sa môn

Thường tác như thị thuyết

có bao nhiêu đó thôi chứ không có gì hết. Rồi ở đây ngài Xá Lợi Phất còn thu gọn nữa. Tức là trường hợp mà bài kệ của ngài Asaji ít ra cũng được bốn câu còn đây chỉ có một chữ thôi. Tức là chữ “hữu” hay là chữ “thủ” hay là chữ “sanh”. Thì toàn bộ 12 duyên khởi này cần phải hiểu từng điều, cần phải được hiểu theo bốn khía cạnh của tứ đế. Dù đó là vô minh hay là hành hay là thức hay là danh sắc hay là lục nhập, là xúc thọ ái thủ hữu thì từng điều trong 12 duyên khởi này cũng cứ theo cái cách cũ mà hiểu. Tức là mỗi điều, tức là mỗi chi mỗi điều trong 12 cái duyên khởi cần phải được hiểu theo bốn khía cạnh là bản thân nó tập khởi đoạn diệt và cái đạo lộ nào đã dẫn đến cái cái cứu cánh chấm dứt nó, thì mỗi một cái chi ở trong 12 duyên khởi cũng hiểu theo bốn cái khía cạnh này cho nên hồi này giờ chúng tôi nói vòng vòng là bởi vì chúng tôi muốn thu gọn cái buổi giảng là chỗ đó tức là bây giờ chúng tôi chỉ giải thích từng chi trong 12 duyên khởi thôi còn ở mỗi chi thì các vị có thể hiểu theo cái cách trước tức là à nói đến vô minh duyên hành thức thì thức cũng nghĩa là bốn cái cảnh, thức diệt và đạo lộ dẫn đến thức diệt thì xúc của cũng vậy. Súc hiểu rõ xúc là gì? Tập khởi của xúc, cứu cánh, diệt xúc và đạo lộ dẫn đến cứu cánh đó. Rồi thọ cũng vậy. Hiểu thọ là gì? Tập khởi của thọ. Cứu cánh chấm dứt thọ và con đường dẫn đến cứu cánh đó. Tất cả các cái chi còn lại cũng vậy mà hiểu. À thủ ở đây gồm có bốn

Về chánh kiến không có biết gì về chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thì cũng 13 cái pháp tu khắc khổ đó mà lúc bấy giờ nó thành là pháp khổ hạnh được cho là giới cấm thủ rồi chúng ta có thể nói một cách thẳng thắn như vậy. người tu mà không có biết cái gì về về bát chánh đạo hết thì bất cứ một cái pháp môn một cái hình thức hành trì nào của mình trong cái cuộc tu hành nhắm đến cứu cánh giải thoát mà hoàn toàn không có liên hệ gì đến cái tinh thần bát chánh đạo, tất cả những pháp môn đó đều gọi là giới cấm thủ cả. Trong chữ Pali gọi là “silabbata paramasa” tức là như là mây cái nghi thức tôn giáo đó. Một cái là giới cấm, còn một cái là nghi thức tôn giáo. Như là mình cúng dường thần lửa mỗi sáng mình xuống dưới sông Hằng Ấn Độ họ lỏa thể không mặc áo quần gì hết. Rồi cái mùa đông cái xuống ở dưới sông Hằng mà thôi. Ngâm ở dưới để rửa tội hoặc có những cái giáo mà tin rằng mình càng đây đọa thân cho nó đau khổ như vậy thì cái đáng chí tôn ở trên trời cao thăm thăm sẽ thương tình cho mình được giải thoát có nhiều người họ có những niềm tin kỳ cục vậy đó mà cho đến bây giờ thì bên Ấn Độ cũng vậy.

Các vị có tưởng tượng là trời nắng chang chang bên Ấn độ như vậy đó mà họ trông chuỗi họ đưa hai chân lên mà hàng giờ như vậy. Rồi có người thì họ lấy phân bò. Họ trét tại vì người không mặc áo quần gì hết. Họ lấy phân bò làm áo quần rồi có người thì họ lấy phân bò phơi khô, họ đốt thành đống cho khói nó bốc lên coi như là thấp hương trầm. Rồi có người thì thôi họ làm những hình thức mà chúng tôi không có tiện miệng để mà kể ra đó bởi vì nó kỳ. Xem thì tự nhiên biết có những hành thức nó rất là là kỳ. Tức là thí dụ như để diệt dục họ dùng những pháp môn lạ lắm. Mình nhìn mình coi mình không có tưởng tượng lên được cả những cái đó được gọi là “giới cấm thủ”, tức là tu hành nhưng mà không có theo cái tinh thần bát chánh đạo, chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng.

Rồi tiếp theo là chúng ta nói phần còn lại chúng ta chỉ giải thích thôi. À thọ cũng vậy. Thọ ở đây gồm có sáu tức là đời sống của chúng ta. Chúng tôi sẽ nói đi nói lại để cho các vị nhớ đời toàn bộ cái gọi là đời sống của từng người trong thế giới này nó chỉ là lục căn thôi. Nó chỉ là sự tồn tại lục căn cho dầu đó là đức hoàng hay là một cái người hành khát à thì cũng chỉ là sự tồn tại của lục căn chứ không có phải là vì mình có nhiều tiền mình có danh tiếng thì cái sự tồn tại của mình nó khác

nó vẫn như vậy thôi chính là sự tồn tại của lục căn mà thọ đây là gì thọ ở đây chính là những cái feeling good hay là bad, tốt hay là xấu của mình mà nó phát sinh ra từ mắt từ tai mũi lưỡi thân ý khi mắt mình nó nhìn cái gì tai mình nó nghe tiếng gì, mũi mình nghe mùi gì, cái lưỡi mình nếm cái gì, rồi cái thân mình đụng chạm cái gì, cái ý mình suy tư cái gì, thì không có lúc nào mình không có cái cảm giác hết, có lúc thì mình vui có lúc mình buồn có lúc thì mình thọ xả, có lúc thì mình thọ ưu, có lúc mình thọ hỷ v.v chứ không có lúc nào mà con người mình không có cái tâm mình nó không có thọ, không có. Mà một người tu hành nếu mà nhắm mình không có nhớ Phật pháp nhiều người mình chỉ nhớ một chữ thọ thôi mà luôn luôn tâm niệm thế này tôi đã làm chủ cái thọ của tôi, cái đó là cái điểm đặc biệt đó nếu mà chúng ta không nhớ Phật pháp, bây giờ mình lớn tuổi quá rồi. Bây giờ mình phải lo cho gia đình mình phải đi làm công sở mệt quá mệt rồi bây giờ mình làm sao mà thời giờ đâu mà mình học Phật pháp rồi tu hành nhưc đầu á. Thôi bây giờ nếu mà trường hợp nào quý vị không có thì giờ đó thì chúng tôi đề nghị theo cái bài kinh này đó thì chỉ tu và chỉ nhớ một chữ đó là chữ THỌ. Tôi luôn tâm thức rằng tất cả mọi buồn vui nó đều là phù du và tôi không để cho cái lục căn của tôi nó bị các cảm thọ dụ khị. Và chính ngài Ajahn Chah một vị thiền sư rất là nổi danh của của Thái Lan ngài có nói một câu nghe đơn giản nhưng mà cực kỳ quan trọng. Ngài nói đừng bao giờ đừng bao giờ tin tưởng vào cái cảm giác bản thân. Cái câu này nếu mà các vị nào mà có tu tứ niệm xứ các vị sẽ thấm thía cái câu này ghê gớm lắm. Đừng bao giờ tin cậy vào cái cảm giác bản thân bởi vì mình luôn luôn bị cảm giác đó dối lừa. Các vị có biết rằng một trong những cái động lực thúc đẩy cho nền kinh tế Hoa Kỳ mà nó được mạnh mẽ, cái mã lực của Hoa Kỳ mà nó mạnh các vị chắc ở đây ai từng sống ở Mỹ chắc biết vì sao mà kinh tế Hoa Kỳ nó mạnh. Là vì sao? Vì ngoài những cái điều kiện mà mệnh mông thiên địa khác. Có một điều là Hoa Kỳ là một cái xứ sở của quảng cáo, các vị đã nhớ đó là cái Coca Cola hoặc là cái MCDonald, Pizza ở trên đất Mỹ này ở đâu cũng có hết á và nó đã có biết bao lâu rồi nhưng mà người ta cứ quảng cáo hoài mà chính cái điều đó nó làm cho người dân Hoa Kỳ, cái cảm tình của mình đối với những thứ đó đối với người dân Mỹ nó đến từ lúc nào không biết ví dụ như cái Cocaamình thấy là quảng cáo hoài hoặc là những cái mà những cái mặt hàng như áo quần mỹ phẩm mà cứ quảng cáo hoài tự nhiên nó ăn vô đầu mình nào mình không hay cái đó cái đó thật ra nó cái cocacola nó cũng là một thứ uống trong trăm ngàn thứ uống khác thôi chứ có cái gì đâu nhưng mà mình có cảm tình Vì sao? Tại vì mình xem báo mình cũng thấy nó rồi mình lên tivi xem mình cũng thấy nó rồi mình đi ra đường mình ngó tới nó lui mình cũng thấy nó. Chính chính vì chỗ đó đó cho nên mình có cảm tình với nó hồi nào không hay. Và như chúng tôi cũng trình bày nhiều lần là chúng ta bị cái cảm thọ cảm giác nó đánh lừa mình. Nhiều khi các vị mới gặp người đó các vị không có ưa người ta không có chọc gheo mình hết. Mà tại sao mình không ưa? Là bởi vì cái giọng nói người đó khuôn mặt người đó nó giống giống với một cái người mà mình không có thích. Mà nhiều khi mình chính mình cũng không Nhớ nữa. Mình không nói rõ là vì sao mình ghét người ta. Mình chỉ biết là người đó làm cho mình không thích thôi. Rồi có nhiều người mình mới gặp họ mình đã có cảm tình, mà đó là mình bị bị cái cảm thọ cái cảm giác nó đánh lừa mình thôi. Bởi vậy cho nên mới có chuyện mà mấy cái tay mà du thủ thực nó mới đi gạt người ta nó kiếm sống được bởi vì nó hiểu được cái tâm lý quần chúng. Tâm lý quần chúng là họ luôn luôn sống trong cảm giác, họ ít có dùng tới cái lý trí trừ ra trong những trường hợp quá đặc biệt thôi. Chứ thường thường thì mình cứ buông trôi thả nổi rồi cảm giác của mình nó vui buồn ra sao? Tại sao mình ra ngoài mình đi mấy cái shopping center mà cũng 2 chai dầu gội xà bông mình không lấy chai A mà mình lấy chai B là bởi vì cái màu của chai B mình ngó mình thấy mình khoái hoặc là ở trên cái chai A mình thấy mình khoái hơn mà mình gội đầu là mình gội bằng cái xà bông bên trong chứ mình đâu có gội bằng cái màu của cái chai đâu. Các vị nhớ kỹ đó đi chúng ta chỉ xả xả bông thôi. Xả cái xà bông bên trong thôi chứ đâu có xả cái vỏ chai. Nhưng chính cái màu sắc của vỏ chai nó đánh lừa chúng ta. Cho nên chúng ta mới có một cái tình cảm nó hơi chênh lệch, nó lệch lạc, nó không có công bằng trong cái chuyện mà mình ngắm nghĩa một cái món hàng. Cho nên ở Mỹ này một trong những cái thành công của người Mỹ là họ hiểu rất rõ cái chữ cảm thọ mà nếu mà lấy cái hiệu đó mà đem gắn trong Phật pháp là ngon lành lắm, rất là ngon lành. Người Mỹ họ hiểu rất là rõ cái feeling cái cảm giác của người tiêu dùng là chỉ cần mà họ tìm cách mà họ dụ khị họ mua đứt được cái cảm giác của mình là coi như mình chết mình rồi. Chết tươi. Có cách mấy nữa cũng ráng tiêu thụ, ráng xả cái món hàng đó bởi vì món hàng đó đã được

quảng cáo một cách rầm rộ, quảng cáo một cách hấp dẫn nha. Cho nên ngài Ajahn Cha ngài nói đừng có bao giờ tin tưởng vào cái cảm giác bản thân nó rất là nguy hiểm. Dạ cho nên toàn bộ đời sống của chúng ta nếu cần thì chúng ta cũng có thể nói rằng toàn bộ đời sống của mình chỉ là cảm thọ thôi, buồn vui. Chúng ta khổ cực đi sớm về khuya, tần tảo một nắng hai sương thì cũng vì cảm thọ muốn cho mình đời sống mình nó vui hơn chút muốn cho gia đình hơn chút cho con cái, bố mẹ vui hơn chút cho bản thân vui hơn chút cho bà con mình vui hơn chút. Mà chỉ vì cái chữ “vui một chút nữa” đó mà mình làm đủ thứ nhiều khi mình làm cả cái chuyện mà tội lỗi đối gạt thiên hạ miễn sao là có được vui chút rồi, đó cái vui đó rất là phù du mà nếu mà mình chánh niệm tỉnh giác mình thấy cái vui mà thấy thế gian người ta gọi là hạnh phúc đó nó chỉ là một cái gì đó là một Sự lắp ráp mà phần lớn là do sự ngộ nhận của mình mà nếu mình bình tĩnh thì nó không có gì là vui hết. Bình tĩnh mà ngó thẳng vô cái mặt của nó thì nó không có gì là vui, không có gì là hạnh phúc hết sẽ thấy nó là nhạt nhẽo, nó là vô vị thậm chí nó còn vô duyên nữa. Nhưng mà nhờ ở chỗ là mình phóng dật mình cảm thấy vui tự nhiên nó vui. Chúng tôi có thể chứng minh cho các vị thấy như là mình bây giờ mình ở bên Cali rồi cái chuyện mà đi Disneyland hay là cái Universal Studio hay cái DisneyWorld hay là cái sở thú ở San Diego người ở bên Cali thì họ đâu có lạ lùng gì cái đó nhưng mà nếu mình có người thân ở bên Việt Nam mới qua rồi mình dắt người thân mình vô trong đó rồi mình ngó lên cái mặt người thân mình thấy người thân mình vui vẻ quá, họ hạnh phúc quá, họ ngó họ đưa mắt họ ngó chân chổi, họ ngó thân thờ một cái trò chơi nào đó thì tự nhiên mình cũng vui thêm mặc dù mấy cái chỗ đó đối với một người dân Cali đó trời ơi nó ngán còn hơn là chèn nẹp mà để qua đêm nữa nó ngán lắm rồi có cái gì đâu. Thì Disneyland nó có lòng vòng ba cái cái trò chơi tầm bậy tầm bạ đó thôi chứ nó có cái gì. Nhưng mà hồi xưa lúc mình mới đi lần đầu thì mình bị gạt là bởi vì mình thấy nó vui nó đẹp. Nhưng mà tới lúc có người thân mình đi á thì lúc bấy giờ bản thân mình không còn nữa nhưng mà mình lúc giờ mình ngó vào cái mặt của người thân mình để mình tìm một cái niềm vui trong lúc mình đi thì cái đó vì sao? Vì mình không có chánh niệm chứ nếu mình có chánh niệm rồi mình thấy những cái trò đó nó cũng luẩn quẩn chừng đó thôi. Đây chúng tôi là tu sĩ tôi không có chứng minh thêm một cách rộng rãi. Nhưng mà chúng tôi có thể nói cho các vị nghe một điều đó là cái hạnh phúc của chánh pháp á nó đặc biệt hơn hạnh phúc thế gian là khi anh càng bình tĩnh, anh càng sáng suốt, anh càng chánh niệm thì cái niềm vui trong chánh pháp nó càng lớn nó càng sâu nhưng mà cái niềm vui thì nó lại khác. Khi nào mà anh càng bình tĩnh anh càng sáng suốt mà anh nhìn thẳng vào cái cái diện mạo của nó thì nó mất tiêu nó không còn vui nữa. Mà những cái niềm vui ăn chơi xa đọa rồi đàn đúm bè bạn rồi hút sách tất cả những cái đó nó chỉ vui khi nào mình có một chút quên mình nó mới vui. Chứ mà tỉnh táo nó ko có vui. Nó phải có cái chút hơi là hơi từng từng, nó hơi vong thân chút xíu nó mới vui. Đó là cái khác biệt giữa cái hạnh phúc thế gian và cái hạnh phúc của Phật pháp. Cho nên đến đây đi bàn về cái thọ là chúng ta phải hiểu như vậy. Tức là toàn bộ đời sống này nó chỉ là sự ráp nối của sự ráp nối của 6 thọ. 6 thọ thôi. Tức là những cảm thọ do mắt thấy, do tai nghe do mũi ngửi mùi, do lưỡi nếm vị. Mà chúng ta sanh tử luân hồi là cũng vì chúng ta đối với thọ chúng ta phải làm sao? Tức là nó đưa mình đi đâu mình đi theo đó. Mà cái cảm thọ nó là một cái gì đó rất là tương đối, rất là ước lệ chứ nó không nó không có cái tiêu chuẩn nào mà để là tốt để là xấu cả. Chúng ta thương hay là chúng ta ghét, chúng ta thích hay là chúng ta sợ, chúng ta bám hay là chúng ta tránh, chúng ta buông. Thì tất cả những cái đó là do cái cảm giác, cái thái độ của chúng ta đối với ngoại cảnh. Và từ đó nó nảy sinh ra một cái thứ cảm giác. Và thế là mình hành xử theo cái cảm giác đó. Rồi cái nữa là cái Xúc. Thì Xúc ở đây là cũng gồm có 6 toàn bộ đời sống của chúng sanh. Nếu mà nói là chỉ có sáu xúc cũng đúng chứ không có sai. Tức là . Bao gồm: Nhãn xúc (mắt-sắc), Nhĩ xúc (tai-thanh), Tỷ xúc (mũi-hương), Thiệt xúc (lưỡi-vị), Thân xúc (thân-xúc chạm), Ý xúc (ý-pháp). nha. À thì chúng tôi quên trình bày 1 điều đối với thọ đó thì hiểu rõ thọ gồm có sáu như vậy rồi là hiểu rõ ái đó chỉ hiểu rõ thọ nó lại đi ra từ xúc. Nếu mà không có xúc thì nó không có thọ. Xúc tức là sự gặp gỡ giữa căn cảnh và thức. Nếu không có sự gặp gỡ này thì nó không có thọ tức là mình không có cảm giác. Nếu con mắt của mình mà nó không có ngó tùm lum, lỗ tai mình mà nó có không có danh lên để mà nó bắt mọi thứ âm thanh, lỗ mũi mình không có sẵn sàng để nghe mọi mùi thì như vậy mình sẽ hạn chế được cái xúc hoặc là khi bắt đắc dĩ mà nó có cái xúc thì mình cũng chánh niệm tỉnh giác thì mình cũng có thể control, mình có thể điều hành được cái cảm thọ của mình. Chính vì mình cứ để

buông lung tha hồ để cho cái lục căn mình nó luôn luôn nó đi nó contact hết cái này tới contact cái khác nó. Tiếp xúc cái trần cảnh này, tiếp xúc trần cảnh kia, từ đó mới nảy sinh ra thọ. Cho nên người tu giải quyết thọ bằng cách là họ điều động ở cái phần xúc nha. Thì chính xúc là cái con đường dẫn đến thọ.

Bây giờ ngài XLPhật ngài trình bày qua xúc ngài nói rằng toàn bộ đời sống của chúng sanh á nếu mà nó chỉ là sáu xúc thôi cũng đúng chứ không phải sai. Nói sai. Tức là mình cứ để cho cho con mắt của mình nó đi nó kiếm cái gì để nó ngó để cho lỗ tai mình kiếm cái gì để nó nghe, để cho lỗ mũi mình nó kiếm gì để nó ngửi. Mà mình có đọc sách, có nghe pháp mình mới thấy rõ con người của mình. Phải nói là hồi nhỏ chúng tôi hồi trẻ đó hồi 20 18 đọc đọc bài kinh này chúng tôi không có thấm bằng bây giờ. Bây giờ mình ngồi yên mình thấy nhiều lúc nó đúng chứ không sai. Là mình đúng là tâm viên ý mã. Viên tức là con vượn đó con khỉ đó. Còn mã là con ngựa. Tức là mình không có cách chi mà mình ngồi yên mà lục căn không làm việc. Không cách chi hết nó phải làm việc liên tục. Nó làm việc liên tục mình ngồi yên lại mình nhắm mắt mình nói rồi tôi không có ngó làm bậy nha. Thì lúc đó lỗ tai mình nó làm việc là lúc đó có một cái âm thanh gì đó là nó đi theo dạ và lúc đó có ai chiên xào nấu nướng gì đó là bắt đầu lỗ mũi mình nó work rồi, nó làm việc rồi cái lưỡi của mình chỉ cần mà mình khát nước mình uống nước dù đó là với nước lạnh thì lúc đó cái lưỡi mình cũng làm việc, rồi cái thân của mình luôn nếu mà mình không có gì để thấy để nghe để ngửi để nếm là tới các xúc giác của mình thôi thì mình để nó đau chỗ này, nó nhức chỗ kia.

Mà đối với một người mà không có tu hành gì hết không có biết Phật pháp gì cả thì chúng ta suốt ngày chúng ta cứ để cho mắt cho tai nó thấy cái này thấy cái kia thì mình không thấy được cái thân này là khổ. Nhưng mà đối với một cái người mà có hành thiền á ngồi xếp chân lại hoặc là nằm yên hoặc là đi đứng thông thả chú tâm theo dõi thì mình thấy cái thân này của mình nó là nó nhiều cái khổ lắm cái khổ. Đi lâu nó mỏi ngồi lâu nó mỏi đứng lâu nó mỏi mình để yên cái thân thì mình cứ nghe nó bị châm, chích, khó chịu, tê buốt chỗ này chỗ kia mà sờ dĩ mà hành giả thấy được là bởi vì là hành giả có chánh niệm là tại sao trong thân mình luôn luôn nó có những cảm giác đó là bởi có những cái biến chuyển của bốn đại, cái thân mình từng bước từng phút nó đang đi về cái tuổi già, nó đang đi về cái cõi chết nó đang đi về cái quan tài mà, cho nên nó phải có những cái biến chuyển bởi vì nó phải có biến chuyển như vậy á thì tóc đen nó mới trở thành tóc muối rậm mà từ cái muối rậm thì nó mới thành ra là tóc bạc, từ tóc bạc mình đi vô quan tài được chứ. Nhưng cái thân của mình nó phải đi từ từ như vậy mà mình không có giữ chánh niệm cho nên mình để cho cái xúc của mình nó chạy tha hồ mà trong khi có những cái xúc mình cần thấy thì mình không có thấy thí dụ như mà là cặp mắt mình đi kiếm cái gì hay hay mình ngó, lỗ tai mình đánh mình kiếm cái gì hay hay mình nghe thì đó là không có biết tu cái xúc. Ko Biết tu xúc là như vậy đó. Thì ngài XLPhật ngài nói đối với người biết đạo rồi thì có một cái chuyện cần phải làm đó là biết hiểu rõ sáu xúc là gì. Biết rõ sáu xúc, biết rõ cái con đường dẫn đến sáu xúc đó là lục căn, rồi biết rõ cái cứu cánh là chấm dứt cái sự hiện hữu, sự tồn tại của lục căn đó chính là niết bàn. Biết rõ cái con đường dẫn đến cái cứu cánh đó chính là bát chánh đạo. Nếu như bây giờ mà mình không có nhớ gì hết trọn hết trọn. Phật pháp nhiều quá mình thấy nhức đầu quá việc sâu quá rộng quá thôi giờ nhớ chỉ nhớ chữ XÚC thôi, là mình luôn luôn tâm niệm trong đầu một chuyện thôi. Tức là tôi sẽ tu cái pháp môn gọi là XÚC, tức là tôi không có để cho cái nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc mà nó tha hồ nó muốn, tức là trước đây để cho lục thức của tôi nó vọng động nó chạy theo nó này nó chạy theo cái kia. Mà bây giờ tôi là người biết rất là rõ cái lục xúc của tôi, biết rất là rõ và tôi hạn chế không để cho cái lục thức của tôi nó sang duyên cho trần cảnh nữa như là trong một phút, trong một tiếng đồng hồ, trong một ngày thì nhãn xúc, nhĩ xúc liên tục trong thất niệm, còn bây giờ mình hạn chế nó lại mình không có đi tìm, không có không có đầu tư không có ước vọng không có tầm cầu để cho nó đi mua cái này, cái kia nữa thì xúc nó lại khởi sanh từ cái lục căn mà bởi vì lúc Lục căn của mình không có tu cho nên nó như chúng tôi vừa trình bày chính nhiều không có tu cho nên mình để cho lục căn mà nó đi tìm trần cảnh mà chính vì nó đi tìm vậy nó mới nảy ra xúc chứ. Mà người tu là người hiểu rõ lục căn là cái gì, lục căn tức là lục nhập mà cái con đường nào dẫn đến lục căn rồi cái cứu cánh nào chấm dứt cái sự hiện hữu sự tồn tại của lục căn và cái con đường nào dẫn đến sự chấm dứt đó

ở đây chúng tôi muốn nhắc lại hai bài kinh rất quan trọng Đó là một bài Đức Phật ngài giảng rằng này các tỷ kheo thà rằng lấy cái mũi lấy sắc nhọn mà dùi vô trong con mắt của mình á dùi sâu trong

con mắt của mình còn hơn là để cho con mắt của mình nó thấy nó đi theo cái cảnh sắc nào đó tốt xấu rồi nó trở lên phiền não. Bởi vì khi mình hủy hoại con mắt nó đau đớn thiệt nhưng mà cái đau đớn nó vẫn nhỏ hơn là mình dùng con mắt để khởi lên cho cái phiền não. Nó đưa vào súc sanh cái cõi cái cảnh giới súc sanh địa ngục a tu la ngã quý. Còn cái chuyện mình con mắt nó bị đui như vậy nó chỉ đau đớn ngay lúc đó thôi. Nó nhiều lắm là cho nó đau đớn một tuần lễ thôi. Thì sau tuần lễ đó thì nó cái đau khổ trong một tuần lễ đó nó vẫn không bằng cái đau đớn của một người mà dùng cái cặp mắt mà để nhìn cái này ngắm cái kia và từ đó nó tạo vô số nghiệp. Chúng ta không học Phật pháp đó chúng ta không có thấy được cái là có nhiều cái tội ác nó xuất phát từ con mắt, ko biết được các vị có để ý cái đó hay không. Thí dụ như mình có hay nhìn ngắm người đẹp, vật đẹp mà chính vì con mắt mình nó thấy cái người đẹp, cái vật đẹp nó khởi lên cái tâm tham mà chính vì mình có thấy nó đẹp mình mới theo đuổi mà chính vì mình theo đuổi đó mình mới tạo các cái nghiệp ác mình phá nhà phá cửa cho người ta tan nhà nát cửa cũng vì con mắt của mình hoặc là cái âm thanh nhiều khi mình thương cái người đó chỉ vì cái tiếng nói cái âm thanh giọng hát cái người ta thương. Cho nên là nhiều khi chỉ vì cái lỗ tai của mình mà nó làm cho đời người khác nó tan nát và đời mình cũng là tan nát, rồi cái lỗ mũi cũng vậy, có người chỉ vì mình muốn xài cái mỹ phẩm muốn xài nước hoa thôi thế là mình bán rẻ cái nhân phẩm của mình bởi mình muốn xài nước hoa xài đồ tốt, muốn trong phòng có đốt trầm bởi vì mình đam mê nước hoa đam mê mùi trầm hương chúng ta bán rẻ nhân phẩm mình để có tiền để đi mua sắm này kia để mà thoa để mà xức mà có phân tích ra mình mới thấy là nhiều khi chỉ vì một trong sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của mình thôi mà mình bán hồn cho quỷ dữ mình làm nhiều chuyện lắm. Có nhiều khi chỉ một trong các căn thôi, chỉ thấy cái đó thích từ cái thích nó làm đủ thứ chuyện. Cho nên đức Phật nói thà là dùng một cái thứ vũ khí lớn nhọn mà hủy hoại cái thân, hủy hoại cái mắt, tai mũi, lưỡi của mình còn hơn là để cho nó khởi phiền não. Tuy nhiên nhớ cho cái này Vì phương tiện thì Ngài nói là chẳng thà. Ngài nói là chẳng thà. Đó là ngài phân tích chứ còn ở bài kinh sau thì Đức Thế Tôn ngài giải thích cái chỗ này. Giờ thì chúng tôi chỉ nhắc cái bài kinh đang nói thôi. Tức là ngài nói đối với cái tâm thức chẳng thà các tỷ kheo đi nằm ngủ còn tốt hơn để cho khi để cho mình ngồi mình thức mà mình nghĩ chuyện tâm bậy. Nghĩ cái chuyện mà để cho nó khởi lên cái tâm tham, sân, si thì ngài nói là thà là đi ngủ, ít ra là cái giấc ngủ cũng không có có tội lỗi gì còn hơn mình ngồi mà nếu mình nhắm mình không giữ được cái chánh niệm rồi để cho nó khởi lên tâm tham, sân, si chính cái tâm đó mới đưa đi vào địa ngục. Chứ cái giấc ngủ nó không có đưa vào địa ngục thì đó là một bài kinh.

Rồi qua bài kinh khác nói rằng này các tỷ kheo tu tập về các căn không có nghĩa là hủy hoại các căn , bài kinh trước là ngài chỉ vì phương tiện ngài so sánh thôi chẳng hạn thì Chúng ta nghe cha mẹ trong lúc mà la rầy con cái, nói là hồi đó tao biết mày như vậy tao để cái trứng vịt còn sướng hơn, thì mình nghe như vậy đó mà nếu mà mình hiểu được một chiều thì mình hiểu sai bởi vì thứ nhất là làm sao có những con người để là trứng vịt, cái thứ hai nữa là cha mẹ nói vậy là cha mẹ không có thương mình nhưng mà khi mình lớn lên mình bình tĩnh mình hiểu được cái câu nói đó không có phải, ai mà đi lấy cái trứng vịt mà so với con bao giờ. Nhưng mà người ta muốn nói một điều đó là nếu mà tao sanh cái trứng vịt thì trứng vịt nó không có làm phiền tao. Còn mà tao sanh mày ra thì mày bệnh hoạn mày è ọt làm khổ tao. Rồi lớn lên mày đi bỏ học mày đi chơi bạn xấu. Mày “hoang đàng chi địa” “bán trời không mời thiên lôi” mày làm cho người ta mất vốn tao rồi tao bị mang tai mang tiếng v.v. Còn cái trứng vịt thì tao để ra nó đâu có làm tao bị mang tiếng gì đâu. Thì cái câu nói là câu nói ví dụ mà thôi chứ không có cha mẹ nào mà đem con so trứng vịt thì ở đây Đức Thế Tôn cũng vậy. Ngài nói là vì phương tiện mà ngài nói vậy thôi chứ không phải là ngài muốn cho đệ tử của ngài tự hủy hoại lục căn. Bởi vì ngài nói rõ rằng tu tập lục căn không có nghĩa là hủy hoại lục căn mà tu tập lục căn là dùng chánh niệm trí tuệ để mà điều hành nó. Như ngài Ajahn Cha ngài có kể cho chúng ta nghe một cái câu chuyện trong đời tu của ngài thì lúc ngài còn trẻ thì có một cái mùa an cư đó ngài phát nguyện là thử coi trong 90 ngày trong mùa an cư mình sẽ không nhìn bất cứ một người nữ nào hết. Thì ngài Ajahn Cha ngài phát nguyện như vậy, ngài nguyện sao thì ngài làm đúng như vậy trong suốt mùa gần như là suốt mùa an cư đó là ngài không có nhìn, ngài không có nhìn người nữ nào hết. Ngài đi bát, ngài đi khát thực hóa duyên thì ngài chỉ nhìn đúng theo luật là nhìn từ cái chỗ cái bàn chân của ngài ra phía trước là khoảng hai ba thước thôi vừa đủ để thấy đường đi vậy thôi ngài không có nhìn xa. Có ai đến để bát ngài thì ngài chỉ nhìn dưới đất thôi chứ

ngài không có ngược nhìn lên mà nhìn mặt người ta. Ngài làm gần hết cái mùa ăn cư như vậy thì tới tới ngày thứ 89 tức là một mùa an cư 3 tháng tức là 90 ngày thì đến ngày 89 tự nhiên ngài bắt chợt cái ngài nghĩ, ngài nghĩ trong bụng, lúc đó ngài cũng còn trẻ, đó là một cái suy nghĩ tinh nghịch thôi ngài nghĩ mình đã giữ trọn được mùa an cư rồi. Bây giờ mình ngược mắt lên một cái coi. Ngày mai là ra hạ rồi. Nhưng mà khi mà ngài ngược mắt lên một cái đó thì sao ạ? Thì ngài ngược mắt lên một cái thì ngài thấy ngay một người nữ có nhan sắc. Nhưng mà ngay lúc đó thì ngài kể lại là ngài nghe một cái luồng điện chạy khắp trong thân trong chúng ta nghe vậy thì chúng ta không có trải qua kinh nghiệm của ngài. Chúng ta sẽ ngạc nhiên sao cái ông Sư mà lại nhìn người nữ mà để mà mà cũng nhìn biết bao nhiêu rồi mà Tôi đi làm ở sở mà tôi là người đời mà tôi còn không như vậy tại sao ông là ông sư mà ông mới nhìn người nữ mà ông nghe có luồng điện chạy khắp. Lý do là bởi vì mình ở ngoài đời mình có vợ có con mình quen rồi, mình có bạn gái mình quen rồi, mình cũng giống như là một con cá con tép ở dưới ruộng nó dính sinh đất nó quen rồi nó khác, còn ngài là một cái người tu thiền thì do ngài có cái cách ly đó mà cách ly gần như là 100% đó cho nên là ngài khi ngài nhìn thấy ngài bị sốc, tức là ngài có một cái luồng điện nó chạy dịch trên người thì sau đó ngài mới có suy nghĩ thế này: ờ thì ra đối với phiền não cái cách giải quyết không phải là mình đóng cửa, không phải là bế quan mà là mình phải giải quyết nó ngay ở trong cái nội tâm của mình chứ không phải là mình chỉ đóng cửa bằng cách là mình khép mắt không nhìn. Đó là một cái kinh nghiệm tâm hồn, một kinh nghiệm tâm linh, một cái kinh nghiệm rất là thực tế trong đời tu của ngài Ajahn Cha và chúng ta cũng nên thấy đó là một cái bài học rất là giá trị đó là những cái vấn đề phiền não chúng ta không thể giải quyết nó bằng cách mà nhắm mắt xoay lưng đi 1 cách tiêu cực một cách bệnh hoạn một cách yêu đuối mà phải giải quyết nó ngay ở trong cái nội tâm của mình giống như cái nợ. Chúng ta giải quyết nợ nần không phải là giải quyết bằng cách là chúng ta quên đi mình thiếu người ta bao nhiêu tiền, gặp chủ nợ chúng ta không cần nhìn, không cần nói chuyện hoặc là không cần đi ngang nhà chủ nợ, không phải, mà phải giải quyết ngay căn bản tức là tìm cách nào trả nợ và không mượn nợ nữa thì đó mới là cách giải quyết chứ còn mà mình thiếu người ta một đồng nợ rồi giờ tôi muốn thanh toán cho nên tôi không thèm đi ngang con đường có cái ngôi nhà của chủ nợ và gặp chủ nợ ngoài đường thì tôi cũng không thèm nhìn không thèm nói chuyện nữa và tối bây giờ tôi cũng không thèm nhớ tới người ta nữa, không thèm nghĩ đến cái phiền muộn nữa cái đó không phải là cách giải quyết mà cách giải quyết phải là nằm ngay ở trong cái căn bản trong cốt lõi của vấn đề. Cho nên ở đây ngài Ajahn Cha ngài kể lại cho mình nghe câu chuyện đó cái bài học rất là đặc biệt.

ở đây ngài XLPhát ngài trình bày về từng vấn đề ở trong 12 duyên khởi xúc thọ rồi ái hữu rồi lục nhập, lục nhập tức là lục căn đó thì ngài nói một cái người tu hành mà hiểu rõ lục căn là gì con đường nào dẫn đến lục căn thì rồi cái cứu cánh nào chấm dứt cái sự tồn tại của lục căn và bát chánh đạo chính là cái cứu cánh dẫn đến cái cứu cánh đó thì đó chính là một cái sự hiểu biết mà dẫn đến cái chánh tri kiến. Một sự hiểu biết dẫn đến cái cứu cánh giải thoát giác ngộ niết bàn. Mà một người tu học thì dứt khoát phải có cái sự hiểu biết này. Và một người hiểu rõ thế nào là lục nhập một cách tường tận theo bốn cái khía cạnh tứ đế thì người đó có hy vọng, có cơ hội trở thành vị thánh nhân. Có thể ngay trong kiếp này hoặc là cái chùng từ cái duyên lành, cái hạt giống bồ đề cho một cái kiếp sau. Bởi vì cái sự hiểu biết đó chính là chánh chính kiến. Người tu hành dù có đắc quả đời này hay đời sau đi nữa thì không có chánh tri kiến không có thể nào thành tựu được chánh trí. Và ở đây ngài Xá Lợi Phất ngài dạy là một người hiểu biết tường tận về lục căn hay là lục nhập đó cái trí tuệ hiểu biết đó chính là chánh tri kiến. Vì sao? Vì sự hiểu biết tường tận về lục nhập chính là sự hiểu biết tường tận về tất cả Phật pháp.

Rồi tiếp theo chư tăng mới hỏi ngoài cái hiểu biết về lục nhập ra thì còn có cái hiểu biết nào nữa mà được xem là chánh tri kiến hay không thì nó có chứ đó là trường hợp mình không nhớ gì hết họ chỉ nhớ rằng danh sắc là gì, con đường nào dẫn đến danh sắc rồi cứu cánh nào chấm dứt sự tồn tại của danh sắc và con đường nào dẫn đến cái sự chấm dứt đó, một người không có biết gì hết, chỉ cần hiểu rõ danh sắc, danh và sắc qua bốn khía cạnh đó của tứ đế thì coi như chứng ngộ thánh quả Ở đây thế nào là danh và thế nào là sắc. Thì ở đây có một cái chuyện rất là đặc biệt đó là các vị nào có được Trung bộ kinh hoan hỷ lật hai bài Đại Phương Quảng và Tiểu Phương Quảng. Hai bài kinh đó với cái bài chánh tri kiến này nè có một cái có một cái mối quan hệ rất là mật thiết và cái nội

dung của ba cái bài này nó có thể được xem là cái căn bản cho cái người tu hành đặc biệt là đối với các hành giả tứ niệm xứ mà không có biết ba cái bài kinh này đó thì là một cái thiệt thòi, một cái mất mát rất là đáng tiếc nha. Cho nên các vị nghe bài kinh chánh tri kiến này xong thì có thể tìm đến đọc thêm ở hai bài Đại Phương Quảng và tiểu phương quán cũng ở trong Trung Bộ Kinh tập 1, thì bài kinh số bốn mươi mấy đó 42 43 hay là 43 44 gì đó Các vị sẽ thấy ra được cái nội dung gọi là nó có một cái chỗ tương quan cái mối tương quan liên hệ rất là lớn giữa giữa ba bài kinh này với nhau và các vị cũng sẽ thấy được những cái điểm đồng vị rất là xuất sắc. Thí dụ như ở đây bây giờ thì chưa tới chỗ đó, bây giờ chúng tôi giảng về danh sắc trước là rồi từ đó sẽ thấy ra cái mối quan hệ. Danh sắc trong cách hiểu của một học viên A tỳ đàm đó thì sắc ở đây đó là 28 sắc pháp tức tất cả những cái gì được gọi là vật chất được gọi là sắc pháp ở trong cái giáo lý A tỳ đàm thì được gọi là sắc. Còn danh á tức là chỉ cho tâm vương, tâm sở ha. Nhưng mà trong bài kinh này thì ngài Xá Lợi Phất ngài không có phân tích cái danh sắc theo như là cái cách mà chúng ta vẫn nghĩ, vẫn học, vẫn tưởng, vẫn suy tư. Ở đây ngài nói danh là gì? Danh là thọ, tướng, tư, xúc và ý. Thì thọ đây tức là sở hữu gần, sở hữu thọ tức là thọ uẩn. Tướng tức là sở hữu tướng, chính là tướng uẩn. Đứng rồi. Nhưng mà ba cái tâm sở còn lại là tư, xúc và tác ý đó thì nó nằm ở trong số hành uẩn nhưng không phải trọn vẹn hành uẩn. Các vị nhớ chỗ đó. Ba cái tâm Sở: xúc, tư, tác ý nó là nằm ở trong chứ nó không phải là trọn vẹn hành uẩn bởi vì hành uẩn nó gồm đến 50 tâm sở ở trong giáo lý A tỳ đàm nam tông thì nó gồm đến 50 tâm sở nhưng mà ở đây ngài Xá Lợi Phất chỉ nó đến ba tức là tâm sở tư, xúc, tác ý là bởi vì ba cái này được xem là ba cái nền tảng, ba cái căn bản lớn nhất cho cái gọi là hành uẩn. Còn những cái kia đó như là bất thiện hay là tịnh hảo thì nó chỉ là cái phần điểm xuyết, cái phần cái trường hợp chuyên biệt mà thôi. Đó là bất thiện hay là tịnh hảo. Một cái tâm gọi là thiện thì gồm các cái tịnh hảo phối hợp vào trong đó. À một tâm được gọi là bất thiện là bởi vì các cái sở hữu bất thiện nằm ở trong đó. Còn riêng ba cái sở hữu này được xem là nền tảng cho tất cả các cái, bất cứ trường hợp nào mà gọi là có tâm thức thì bắt buộc, ngài XLPhất nói có tứ danh uẩn mà trong đó gồm có cả hành uẩn mà ba cái chi này theo trong chánh số là được ngài XLPhất ngài nhắc đến là bởi vì hai lý do:

Một, ba cái: tư, xúc, tác ý là ba cái căn bản của hành uẩn đồng thời khi nói đến hành uẩn mà nhắc đến ba cái này đối với một hành giả tứ niệm xứ rất là có lợi. Xin các vị lưu tâm chỗ chỗ này. Tư, xúc, tác ý đó là ba cái nền tảng, ba cái căn bản cho hành uẩn đã đành rồi mà đồng thời ngài muốn nhắc đến đối tượng là các hành giả tứ niệm xứ. Đối với các hành giả tứ niệm xứ họ sẽ thấy rất là rõ hành uẩn thông qua ba cái tâm sở: xúc, tư và tác ý này. Cho nên đó là lý do tại sao ngài Xá Lợi Phất khi nói về danh và sắc thì khi định nghĩa về danh là chỉ lấy thọ uẩn, tướng uẩn và một phần nhỏ nhỏ của cái gọi là hành uẩn mà thôi. Các vị nhớ cái chỗ này, quý vị không nhớ thì nó kẹt. Tức là thọ tức là tất cả những cái feeling tốt xấu của mình ví dụ như là vui buồn khổ lạc, ưu hỷ xả thì được gọi là thọ, còn tướng ở đây bên tiếng Anh kêu là cái cái conception mình hiểu đó là cái khái niệm cái tướng mình hiểu là cái cái khái niệm ví dụ như nói mà phân tích nó ra thì các vị rất là dễ đi đến ngộ nhận nhưng mà nói nom na thì chúng ta có thể dùng ví dụ như tại sao mình hai cái đó nó tròn tròn nó đều đẹp đẹp nhưng một cái mình kêu là cái tô, một cái mình kêu cái chén. Rồi cũng là hai người cũng mất tai mũi lưỡi vậy nhưng có người kêu là người nam có người thì kêu là người nữ, rồi cũng hai chiếc xe nhìn ở xa xa nhìn cũng giống giống nhau nhưng mà mình chiếc xe A thì đắt tiền chiếc xe B thì nó rẻ tiền một chiếc là Mercedes một chiếc rồi một chiếc là Lexus một chiếc là toyota Camry v.v

tất cả mọi thứ này chúng ta nhìn luôn luôn có một cái phân biệt rất là rõ ràng đó là cái tướng.

Tư là “Cetanā” tức là cái sự cố ý. Cái sự cố ý nếu mà dịch sự cố ý cũng kẹt lắm. “Tư” ở đây mình hiểu mà nom na đó. Tư là cái sự toan tính, cái tính chất toan tính ở trong cái tâm thức của chúng ta khi mà tạo khi mà hành động hay là nói năng hay suy nghĩ thì đều có cái sự toan tính. Cái toan tính đó được gọi là tư.

Còn xúc tức là cái sự gặp gỡ của các cái danh uẩn.

Còn tác ý ở đây tức là cái sự cố tâm, sự cố tâm, sự chuyên tâm thì gọi là tác ý.

Còn sắc ở đây gồm có bốn: đất, nước, lửa, gió ở đây xin các vị nhớ một chỗ đó là ngài XLPhất, ngài trình bày, ngài giải thích những cái vấn đề giáo lý ở đây là theo cái cách nói nguyên thủy nói như vậy không có nghĩa là những cái giáo lý A Tỳ đàm mà chúng ta học bây giờ nó sai với truyền thống

nhưng mà phải nói Phật giáo qua nhiều cái giai đoạn tùy theo cái nhu cầu của thời đại mà có những cái vấn đề được phân tích được được diễn giải ra nó rộng rãi hơn ví dụ như có những cái khái niệm mà hôm nay nếu mà chúng tôi nói ra cho chắc các vị giật mình, thí dụ như là cái chữ “Pārami” là cái chữ “ba la mật hay” hay là khái niệm về Paramatthasacca là chân đế các vị nào mà có biết được đọc được cái chữ Pali thì càng tốt còn các vị nào không được thì đọc bản chữ viết thì nó hạn chế hơn bởi vì hiện giờ Tam Tạng Pali chưa được dịch ra tiếng Việt trọn vẹn nhưng mà có điều nếu mà các vị chịu thường xuyên mà đọc các vị sẽ thấy rằng, chúng tôi nói thì có lẽ các vị vừa ngạc nhiên mà vừa bàng hoàng tức là những khái niệm như ba la mật hay là Chân đế, tục đế gần như là không được nói tới trong Chánh tạng. Gần như vậy, gần như vậy. Đó là chúng tôi cẩn thận đó nha. Bởi vì cái chữ ba la mật á, Pārami ở trong tam tạng chúng ta chỉ thấy trong một cái bộ duy nhất đó là cái bộ cuốn tam tạng số 32 mà cái bộ đó là bộ hạnh tạng cái bộ này đó cũng chưa có được dịch sang tiếng Việt Nam thì chỉ có cái bộ này nè mới có nhắc đến cái chữ là Pārami mà thôi. Cái chỗ khác chúng tôi chưa có thấy. Và theo lịch sử Phật giáo cũng như là theo các

Mình ở trên cao mình nhảy dưới nước thì các vị biết mình ở đây ai mà dân quê Việt Nam mà tắm sông, mình tự trên cao mình nhảy xuống đùng một cái. Thì cái mặt nước mà nó ra vô trên cái mặt nó rất chứ không phải là đơn giản đâu. Thì ngay trên cái nước đó mà cái sự va chạm đó không phải là có cái đất. Đất là cái mà nó tạo ra được cái chất ngại đó. Cái gì mà xúc giác mình có thể cảm nhận được mà nó là cứng hay là mềm á thì cái đó được gọi là “Đất”.

Còn “nước” là cái gì mà nó có cái thuộc tính là tan ra và nó huân tụ lại. Thí dụ như mình được gọi là có những cái mà gọi là cái bàn hay là cái ghế thì nó phải có một cái gì đó nó nối kết lại các cái nguyên tử vật chất lại với nhau. Dạ thì nó mới hình thành ra ví dụ như chúng ta có bao giờ thấy mặt cửa, chúng ta hiểu cách nôm na như vậy đi. Mặt cửa nó là từng cái phần vật chất nhỏ xíu nhỏ xíu rơi ra từ cái lưới cửa mà lúc mà ta đang cửa tắm ván đó, thì một miếng ván mà nó muốn có được một cái bàn thì chúng ta sẽ có ván có gỗ có từng khúc cây. Thì mỗi trên bản thân của mỗi cái tấm ván gỗ đó phải có mình kêu là cái gì đó đi. Cái gì đó mà nó làm cho những cái nguyên tử vật chất nó gom lại nó tụ lại nó khấn lại nó hình thành nên cái mình gọi là tấm gỗ gọi là miếng ván gọi là khúc cây, thì các sự gom tụ các cái yếu tố các cái đơn tử, các cái nguyên tố vật chất lại với nhau, thì cái sự gom lại đó được là “nước” ở trong giáo lý A Tỳ Đàm

Còn “lửa” tức là cái gì mà nó là nhiệt độ chúng tôi cũng xin nhắc lại cho các vị một khái niệm cái chữ nhiệt độ nó không có chỉ đơn giản là cái gì nóng mình mới kêu là nhiệt độ mà cái gì nó là lạnh người ta cũng có thể kêu là nhiệt độ. Ở bên Naury rất là lạnh bởi vì ở bên đó nó vào nhiệt độ có thể tuốt xuống là 8 hay là 10 hay là 12° độ âm người ta vẫn xài chữ nhiệt độ. Nhiệt độ tức là độ nóng đó. Cho nên là tuy là kêu nhiệt, nhiệt là nóng thì sự thật ra lạnh cũng là một thứ nhiệt độ. Lạnh vẫn là nhiệt độ mà như vậy thì nhìn cái gì nóng hay lạnh nó đều là lửa.

Còn gió tức là cái gì mà nó di động và nó giúp cho các vật thể khác trương phồng ra. Thí dụ như mình chỉ hiểu gió nôm na là wind là cái mà gì đó làm cho mình mát và cái làm cho lá cây nó lay động, nếu mà mạnh thì nó làm cho nhà cửa phải tróc nóc hoặc là hurrican thì nó làm cho xóm làng tan nát hết thì mình gọi đó là gió. Nhưng ở trong A tỳ đàm “gió” là tất cả những cái gì nó tạo những cái nên cái sự di động trong cơ thể chúng sanh hoặc là ngoài cơ thể chúng sanh ví dụ như một cái lá cây mà nó rơi từ ở trên cành nó rơi xuống thì cái rơi đó vẫn là gió hoặc là cái cơ thể mình bước đi thì đó chính là gió mình co duỗi tay chân cái sự nhúc nhích của cơ thể đó cũng là gió nó là phong đại. Cái “gió” ở đây nó không hẳn là cái gì đó mà nó làm cho mình mát không hẳn, nhẹ không hẳn. Cho nên là ở trong giáo lý A tỳ đàm thì toàn bộ vật chất mà chúng ta thấy mỗi ngày thí dụ như là vàng bạc, đất đá, đồng thau, kẽm thiếc hoặc là da thịt con người. Tất cả những cái đó đều nằm ở trong tứ đại hết. Không có gì nằm ngoài. Đã gọi là vật chất thì nó không có cái gì nằm ngoài tứ đại cả. Thì cái gì nó cũng là có thể nó là đất, có thể nó là nước, có thể nó là lửa, có thể là gió. Mà thường mình hiểu là đất là riêng, nước là riêng, lửa là riêng, gió là riêng. Nhưng mà ở trong thực tế thì một cái vật thể mà nó được tồn tại trên đời này thì ngay trên bản thân của nó, nó đã có các cái thành phần đó, có bốn đại nằm tìm ẩn trong đó. Thí dụ như mình thấy một cây bạc giới nó nằm yên thì mình nghĩ trong đó là gì? Mình nghĩ trong đó làm gì có gió nhưng thật ra có gió trong đó. Gió tức là cái sự chuyển động của các cái nguyên tử vật chất ở trong lòng, trong cái thớ gỗ, ở trong cái u bản thân của các cái kim loại, các khoán chất trong đó nó có những cái sự chuyển động thì sự

chuyển động đó cũng được gọi là gió. Còn cái sự chuyển động đó mình không thể lấy mắt thường mình thấy được nha. Mình không thể lấy mắt thường mình thấy. Từ cái chỗ mà phân tích mà nó hơi xa đà của những cái nhà luận sư người ta mới đi đến cái định nghĩa nó quá trốn ở trong cái gọi là cái tánh không. Cái tánh không đó nó giáo lý về trung quán rất là hay, hay ở chỗ là đúng ra tác giả là ngài Long Thọ ngài không có tạo ra cái gì mới mẻ hết ngài, ngài không có tạo ra cái gì mới mẻ, ngài nói "không" cái chữ tánh không ở đây nó không nghĩa là không có mà không ở đây có nghĩa là không có cái tôi, không có ta, chứ nó không có cái gì hết. Ví dụ như nó ngựa là không là bởi vì các pháp nó đều vận hành, nó đều sinh hóa theo cái nhân duyên do nhân duyên mà nó đến rồi do nhân duyên mà nó đi chứ nó không có cái gì là đơn thuần bất biến. Nó không có một cái linh hồn, nó không có bản ngã, nó không có một cái thượng đế chí tôn nào điều động hết mà tất cả nó do nhân duyên giả lập tạo nên do nhân duyên hòa hợp mà nó có mà đến mà đi, chứ còn không có một cái chủ thể nào đơn thuần bất biến thường trụ vĩnh hằng thì ngài gọi cái đó gọi là "không". Rồi trên cái cơ sở cũng có nhiều nhà lý luận còn đi xa hơn trong thực tế không có cái gì cả. Thí dụ như sắc pháp thì nếu mình nghiền nát một cái tô một cái chén ra mình chia nó ra thành 100 phần 1000 phần 1 triệu phần 1 tỷ phần 2 tỷ phần 3 tỷ phần 6 tỷ phần 10 tỷ phần rồi 1 tỷ tỷ phần như vậy thì cuối cùng cũng không còn gì hết thì đó là cái cách phân tích có thể là đi quá xa đà mà trong khi nếu phân tích theo A tỳ đàm Nam tông thì "đất nước lửa gió" ở đây không còn bằng cái hình thể nữa mà ở đây chỉ bằng về tính chất thôi. Ở đâu có cứng mềm thì ở đó là "đất", ở đâu có nóng lạnh thì ở đó là "lửa". Ở đâu có cái sự tan ra rồi quên tụ lại thì cái đó gọi là "gió". Thì đó là cách phân tích của Phật giáo Nam Tông.

Thì ngài XLPhật ngài trình bày về danh sắc thì ngài trình bày như vậy đó. Một người mà không biết gì hết mà chỉ cần hiểu được danh sắc cho đến nơi đến chốn thì người đó cũng được gọi là chánh tri kiến. Cái "danh" ở đây tức là thọ tướng và hành thức. ở trong bài kinh này thôi nha. Chúng tôi xin nhấn mạnh là trong bài kinh này thôi. Còn "sắc" ở đây tức là gồm do tứ đại. Còn một cái người tu hành thì hiểu rõ rằng nếu mà mình hiểu rõ được sự nhàm chán ly tham trong tứ đại, tức là mình tu tập theo bát chánh đạo đó thì mình cũng chấm dứt được cái cội nguồn dẫn đến cái hình thành tứ đại thì cái người nghĩ như vậy cũng là người hiểu được chánh tri kiến. Cho nên ở trong tứ niệm xứ có một cái đề mục gọi là quán tứ đại là nhằm vào cái ý nghĩa này. Tức là nếu mà đối với tứ đại mà mình ly tham, mình xả ly mình không chấp trước thì cũng là một cái con đường tu chứng. Vì nhân chỗ này cho nên ngài XLPhật ngài mới nói rằng ở đây vị thánh đệ tử hiểu rõ tứ đại là gì hiểu rõ cái tập khởi của tứ đại là thức, hiểu rõ cái cứu cánh chấm dứt sự tồn tại của thức là Niết đoàn và hiểu rõ cái con đường dẫn đến cái cứu cánh đó chính là bát chánh đạo.

Bài kinh này nó còn có những cái chỗ rất là đặc biệt mà chúng tôi nghĩ rằng là chúng tôi còn một buổi giảng nữa mới là xong. Chứ ngay bây giờ gom hết trong đêm nay thì chúng tôi nghĩ rằng rất là uổng. Thì chúng tôi đã vì giảng xong cái gọi là danh sắc rồi.

Kính thưa các vị phật tử trong đêm nay chắc chắn là chúng ta phải giải quyết cho xong cái phần còn lại của kinh Chánh Tri Kiến. Kính thưa quý vị khi mà ngài Xá Lợi Phất trình bày về các cái trường hợp chánh tri kiến nào là hiểu rõ được tứ thực là chánh tri kiến. Hiểu được sanh già đau chết là chánh tri kiến. Hiểu được các ái thọ rồi thủ thức là chánh tri kiến. Thì chư tăng mới hỏi thêm là sau khi mà Chư tăng nghe ngài nói rằng vị tỳ kheo, vị thánh đệ tử mà hiểu rõ thức là gì, tập khởi của thức là gì cứu cánh nào mà chấm dứt sự hiện hữu của thức và con đường nào dẫn đến cái sự chấm dứt đó thì ngài ngưng lại ở đó. Chư tăng mới hỏi thêm thưa tôn giả có trường hợp nào mà còn được gọi là chánh tri kiến nữa hay không thì ngài Xá Lợi Phất nói là có chứ còn trường hợp nữa đó là trường hợp vị thánh đệ tử hiểu rõ được thế nào là "hành", chỉ riêng một chữ "hành" thôi. Thế nào là hành thế nào là cái nguồn gốc, cái khởi nguyên của cái hành, thế nào là cái cứu cánh mà chấm dứt cái sự có mặt, sự hiện hữu của hành và thế nào là con đường dẫn đến cái cứu cánh đó. một vị thánh tử mà hiểu được chữ hành này qua bốn khía cạnh của tứ đế như vậy đó thì cũng được gọi là chánh tri kiến. Và nếu mà chúng ta xem kỹ chánh kinh của bài này rồi xem luôn cả cái phần chánh số thì chúng ta sẽ nhận ra một điều là ở đây. Đó là một câu chuyện mà chúng tôi muốn quý vị lưu ý là một chuyện nữa là ở trong cái bài kinh tiêu phương quán đó thì thân hành là gì, khẩu hành là gì, tâm hành là bản không giống. Nhớ bài kinh chánh tri kiến này hoặc là một lát nữa mai chiều mà rảnh quý vị xem lại để dò có như vậy hay không tức là ba cái hành đó ở đây là cái khác nếu phân tích thì

cũng không khác lắm đâu. Hết ba hành này nè mà đi so với ba cái hành ở bên kinh khác lại khác nữa cho nên chúng tôi có lưu ý quý vị như vậy thôi còn các vị có tra cứu thêm thì biết.

ở đây đó là trường hợp vị thánh đệ tử hiểu rõ vô minh là gì, vô minh là gì, Rồi tập khởi của vô minh tức là cội nguồn của vô minh là gì? Và cái con đường và cái cứu cánh, cứu cánh nào chấm dứt à cái sự hiện hữu của vô minh và con đường nào dẫn đến cái cứu cánh đó. Thì vị đệ tử chỉ hiểu một chữ “vô minh” này thôi thì coi như cũng đã thành tựu được chánh tri kiến rồi. Thì ở đây ngài nó giải thích một cách chi tiết thế nào á là vô minh. Vô minh ở đây chính là cái sự không hiểu biết về khổ không hiểu biết về nguyên nhân của khổ, không hiểu biết về cái cứu cánh diệt khổ và không hiểu rõ cái con đường nào dẫn đến cứu cánh đó thì đó được gọi là vô minh, mà cái con đường nào mà dẫn đến vô minh đây thì đó chính là lậu hoặc, tứ lậu đó ở trong chánh kinh trung bộ thì có đôi lúc đức thế tôn kể là bốn còn có đôi lúc ngài kể có ba thôi tức là dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu chứ có lúc Ngài không có kể kiến lậu vào trong đó nhưng chúng ta phải hiểu ngầm trong đó. Đó là trong số giải chứ không phải là chúng tôi nói, trong số giải nói ở đây người học Phật phải hiểu ngầm là khi Đức Thế Tôn kể bốn thì đã dễ hiểu rồi nhưng mà khi ngài kể ba thì mình phải hiểu ngầm rằng cái gọi là kiến lậu đó là cái tà kiến nó đã nằm ở trong cái gọi là hữu lậu rồi. Cho nên là như chúng ta cũng biết là ở trong vi diệu pháp khi mà trình bày về các tâm tham, trình bày về tám tâm tham thì chúng ta thấy trong đó cũng có trường hợp là tâm tham hợp tà và ly tà thì tà ở đây chúng ta phải hiểu tà là tà kiến chứ nếu mà hiểu như vậy thì chúng ta thấy rằng cái tà kiến nó đã nằm sẵn ở trong cái hữu lậu nó đã nằm sẵn ở trong cái dục lậu rồi khi mà chúng ta đắm mê trong dục trần thì trong có nêu mà người có khuynh hướng đoạn kiến thì đoạn kiến nằm trong rồi. Chẳng hạn như giới trẻ Tây Phương bây giờ họ cũng hưởng thụ dục lạc nhưng mà nhiều khi họ bị ảnh hưởng cái những cái học thuyết hiện sinh họ nghĩ rằng chết rồi là hết trừ ra những người mà người là con chiêng Thiên Chúa giáo thì thôi chứ còn thường thì tuổi trẻ mà bây giờ do ảnh hưởng của nền của những cái chủ thuyết hiện sinh hay là do cái ảnh hưởng của cái làn sóng khoa học thì họ cho rằng cái gọi là đời sống nó chỉ là kiếp này thôi, chết này là hết đó là lý do tại sao mà họ mới yêu cuồng sống vội, họ sống thác loạn, họ bất biết trời đất trăng sao không có kẻ cha kẻ mẹ không có kẻ láng giềng. Họ cứ vui đùa cho nó thoải mái miễn sao không có đụng chạm tới pháp luật để mà phải vào tù ra khám thì thôi chứ còn họ sống không có cần biết đến ngày mai. Và cái cái tinh thần đó được thể hiện rõ ràng ở trong những cái những cái dòng văn hóa nghệ thuật thì ca văn chương chúng ta cũng thấy là nó có hình thành một cái lớp người rõ ràng như vậy. Ngay cả những cái ban nhạc mà được xem là nổi tiếng thế giới đó họ có một nếp sống rất là thác loạn, chỉ sống ngay bây giờ thôi. Chẳng hạn như các vị biết James ... sao chết là vì xài cái heroin nó quá mức, xài nó có thể quá liều họ chết, sống họ không có biết trời đất gì hết. Thì trong cái trường hợp mình hưởng dục mà mình không có biết trời đất gì hết á không có kẻ kiếp trước kiếp sau. Thì trong trường hợp đó kể chúng ta có thể kể họ vào ở trong cái đoạn kiến, còn mình hưởng dục mà mình còn mong mỗi kiếp sau mình còn sanh về thiên đàng sanh về cảnh giới nào đó nữa đó hoặc là còn mong mình nghĩ đến một cái tôi cái ta gì đó được gọi là thường kiến, ở trong cái dục lậu. ở trong hữu lậu thì khởi nói rồi đó là cái mong mỗi sanh về những cảnh giới tái sanh nha. Cho nên ở đây thì chúng ta thấy khi nói về vô minh chúng ta phải hiểu rằng cái cội nguồn của vô minh là tứ lậu và tứ lậu, chỗ lậu hoặc có chỗ kể là ba có chỗ kể là bốn nhưng mà nếu có thấy là ba chúng ta cũng đừng có ngạc nhiên bởi vì khi thấy ba kể ra là ba thì chúng ta phải nghĩ ngầm là ở đây cái kiến lậu đã được nằm sẵn ở trong cái dục lậu ở trong cái hữu lậu rồi.

Chúng ta ôn lại vô minh là sự bất tri hay là sự không hiểu biết về khổ tập diệt đạo, tức là không hiểu biết về tứ đế, rồi cái con đường dẫn đến vô minh đó chính là tứ lậu hoặc là cái tam lậu nhưng mà tam lậu chính là tứ lậu. Cái thứ ba là niết bàn chính là cái cứu cánh chấm dứt vô minh. Nhưng mà cái con đường nào dẫn đến cứu cánh đó đây? Đó chính là đó chính là bát chánh đạo. Bát chánh đạo, chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Đó, Chính cái tám con đường này khi mà chúng ta tu tập nhiều lúc chúng ta sẽ thấy nó không có phải là con số tám. Bởi vậy cho nên nếu mà người không biết thì sẽ thấy ra không có đủ. Và nhiều khi chúng ta có một cái confuse, có một cái hơi bối rối, có cái hoang mang lầm lẫm là tại sao có lúc thì con đường tu học lại kể thành tám là bát chánh đạo. Có lúc kể thành có năm thôi thì kể là tín tấn niệm định tuệ. Có lúc chỉ kể có ba thôi đó là giới định tuệ. Rồi có lúc thì mình thấy Đức Phật ngài nói có một chữ thôi đó

là không dễ vui. Nhưng mà thật ra thì dầu Đức Thế Tôn ngài có kể cái con đường tu hành của mình là tám, hay là năm, hay là ba, hay là một thì tất cả coi như giống nhau chứ không có sai lệch, Không có cái gì là mâu thuẫn trong đó cả. Các vị nào có học A đàm quý vị sẽ thấy các kinh duy pháp thì tính tấn niệm định tuệ đó mà nói cho nó tới nơi tới chốn cho nó trọn vẹn, cho đầy đủ thì cũng chính là bát chánh đạo. Tấn niệm định tuệ chỉ có năm thôi nhưng mà trong năm nó gói gọn cái bát chánh đạo trong đó và trong giới định tuệ chỉ có ba thôi nhưng mà cũng gói gọn bát chánh đạo trong đó hoặc là trong cái chữ mà “không dễ vui” hay là cái chữ “chuyên cần” mà đức thế tôn nói vào đêm cuối cùng trước khi niết bàn thì chỉ một chữ đó thôi cũng gói gọn cái bát chánh đạo trong đó có hiểu được như vậy thì chúng ta sẽ không có bị hoang mang, chứ không có ngờ vực, chứ không có bối rối, không có bị lúng túng. Nhưng mà xem những cái chỗ này thì như chúng tôi vẫn trình bày cái vòng luân hồi của chúng ta nó là một cái vòng tròn lẫn quẩn. Vòng tròn lẫn quẩn tại sao chúng ta có cái thân này? Thì cái thân này nó là sự hiện hữu của lục căn. Mà lục căn này ở đâu nó ra? Nói một cách nôm na nó là chính là do cái lục ái của đời trước nó mới có cái lục căn đời này. Mà lục ái đời trước làm thế nào mà nó có được là bởi vì ở trong cái lục căn đời trước khi mà lục căn nó tiếp xúc với lục trần chúng ta không có cái chánh niệm khi không có chánh niệm á thì tham sân si tà kiến ngã mạng nó mới xuất hiện trong đó mà chính những cái phiền não nó xuất hiện lúc mà lục căn biết lục trần nó mới là tạo ra một cái lục căn khác trong tương lai. Và cái vòng tròn lẫn quẩn đó được gọi là cái dòng luân hồi hay là cái dòng duyên khởi mà có những trường hợp khi mà trình bày về cái dòng duyên khởi đức thế tôn bắt đầu từ vô minh nhưng có lúc này bắt đầu từ xúc có lúc bắt đầu từ thọ ái thủ hữu sanh nhưng mà ở đây ngài XLPhát nhấn mạnh một điều đó là vô minh nếu tạm thời xem vô minh là cội nguồn của tất cả các cái duyên khởi còn lại thì bản thân vô minh cũng có một cái duyên khởi của riêng nó chứ không phải là nó không có. Thì cái duyên khởi đó là gì? Cái duyên khởi của vô minh chính là các pháp “lậu hoặc”. Thì nếu mà chúng ta phân tích các chi pháp của từng cái lậu hoặc, thì rõ ràng ở đây nó lại lặp lại một cái vòng lẫn quẩn nữa. Lặp lại vòng lẫn quẩn nữa. Tức là chính vô minh tạo ra hành rồi hành tạo ra thức, thức tạo danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái. Nhưng mà ngay ở trong cái lậu hoặc lại có cái ái trong đó rồi. Trong ngay trong lậu hoặc đã có ái. Đã có những cái dấu vết của những cái quả vô minh về sau thí dụ như là vô minh duyên hành đi qua một nhiều chặng như vậy nó mới đến ái nhưng mà cái cội nguồn tạo ra vô minh cũng có ái trong đó vậy cho nên là bản thân vô minh nếu nói một cách mà nó hơi dễ nhớ dễ hiểu. Bản thân vô minh tạo ra ái nhưng mà nó cũng là kết quả của ái. Nó vừa là nhân tạo ra ái mà nó vừa là kết quả của ái. Đó là một cách nói. Một cách nói khác nữa. Vô minh nó là kết quả của lậu hoặc mà đồng thời nó cũng là tạo ra một cái dòng duyên khởi trong đó có lậu hoặc như vậy là lậu hoặc tạo ra vô minh mà vô minh cũng là nhân dẫn đến cái lậu hoặc cho nên ở đây cái vô minh được ngài XLPhát ngài kể ra một điều rất là quan trọng ngài nói rằng một vị thánh đệ tử hiểu rõ vô minh là gì, hiểu rõ con đường nào đi đến vô minh, hiểu rõ cái cứu cánh nào chấm dứt vô minh và hiểu rõ con đường nào dẫn đến cứu cánh đó. Tức là ở đây ngài nắm tay dắt chúng ta vào trong cái vòng lẫn quẩn đó ngài nói cho mình biết vô minh tạo ra một nùi duyên khởi đằng sau nhưng bản thân vô minh cũng là cái quả của những cái phiền não quá khứ. Cứ như vậy thì quá khứ nó tạo ra cái hiện tại. Hiện tại nó tạo ra tương lai nó cứ đi vòng vòng vòng vòng như vậy. Thì ở đây vị thánh đệ tử hiểu được cái chữ vô minh một chữ này thôi. avijjā Một chữ vô minh thôi mà qua bốn khía cạnh tứ đế như vậy đó thì cũng gọi là vị thành tựu chánh tri kiến. Mà ở đâu có chánh tri kiến thì ở đó có chánh trí. Mà ở đâu có chánh trí thì ở đó có chánh giải thoát. Rồi tiếp theo ngài mới trình bày về lậu hoặc. Thế nào là lậu hoặc? Thì như chúng tôi vừa trình bày khi này có rất nhiều nhiều trường hợp có rất nhiều cái bài kinh Đức Phật và chư tăng dạy rằng lậu hoặc có bốn. Dục lậu, lậu ở đây này giờ chúng tôi cũng chưa có trình bày bởi vì chúng tôi để đến đây chúng tôi mới trình bày chữ lậu nó từ cái chữ là chữ āsava tức nghĩa là chữ thấm, rịn, rò rỉ, chảy, dột rồi nó chảy nó lan ra thì đó được gọi là lậu. Giống như trong chữ Hán nó là óc lậu nghĩa là nhà dột mà các vị hãy tưởng tượng đi. Đức Phật từng gọi cái ngôi cái thân tâm của chúng ta nó là giống như một ngôi nhà vậy đó. Cái nhà mà xài không được hoặc là cái thuyền, cái thân này nó giống như cái bè hay là cái thuyền mà cái bè hay cái thuyền mà nó bị nước mà nó thấm nó rịn vào đó thì nó không có chạy được nè. Nó bị chìm đắm. Thì cái chúng sanh trong đời này do bị các cái phiền não nó thấm nó rịn, nó làm rò rỉ ngay từ bên trong. Đó là là dục lậu, tức là cái sự rò rỉ, cái sự

thấm đẫm của cái lòng đam mê đối với năm cảnh dục. Hữu lậu tức là cái sự thấm đẫm, cái sự rò rỉ, cái sự dột nát của cái lòng mong mỏi tái sinh kiếp khác. Đó là hữu lậu. Còn cái tà kiến lậu tức là cái sự đắm đuối, cái sự bị thấm đẫm ở trong nói hẹp là hai cái tà kiến căn bản đó là thường kiến và đoạn kiến còn nói rộng là 62 tà kiến mà hôm trước chúng ta đã có dịp nghe qua ở cái bài kinh Phạm Võng. Cái thứ tư là cái vô minh lậu thì cái vô minh lậu đây tức là nói gọn trong chi pháp nó là cái sở hữu si còn nói một cách rộng rãi thì vô minh chính là cái sự bất tri, sự không hiểu biết đối với tứ đế tức là không biết khổ là gì không biết cái cội nguồn nào dẫn đến đau khổ, không biết cái cứu cánh nào chấm dứt đau khổ và không biết con đường nào dẫn đến cái cứu cánh đó. Thì cái sự vô minh, cái sự không hiểu biết về tứ diệu đế được gọi là được gọi là vô minh. Thì chính cái vô minh đó, cái tâm si đó gọi theo cái từ nôm na tức là cái sự ngu si, cái sự ngu xuẩn. Mà cái ngu của thế thường, cái người đời mà nói đến chữ ngu hay nói đến chữ dốt thì mình hiểu ngầm ngu dốt nghĩa là không có biết nghề nghiệp gì hoặc là không có một cái kiến thức gì hoặc là ở trong những cái sinh hoạt đời thường mà khờ khạo, chậm lụt không có giống ai không có theo kịp ai thì được gọi là ngu si hay là dốt nát v.v nhưng mà riêng ở trong cái tinh thần chánh pháp thì cái chữ ngu si hay là dốt nát không có định nghĩa như vậy mà định nghĩa là những ai mà không hiểu được lý tứ diệu đế thì một cách tới nơi tới chốn thì cũng có thể gọi là vô minh hay là cái người ngu. Thì cái chữ vô minh ở đây là chỉ cho biết sự không hiểu biết Tứ diệu đế mà đối với một người mà lâu ngày nhiều đời nhiều kiếp mà không có hiểu biết như vậy đó nó sẽ là cái cội nguồn mà dẫn đến cái sự rò rỉ nội tâm để cho các cái thứ phiền não khác nó tha hồ nó sinh sôi nảy nở ở trong đó trong một ngôi nhà dột, ngôi nhà mà dột ít ít thì còn được mà nếu nó dột nhiều quá nó dột thâm niên, nó dột lưu cữu thì coi coi như là thối meo mốc rồi người ở không được mà nhà bị meo bị mốc rồi cây cối bàn ghế ở trong nhà nó bị mục bị nát hết trơn rồi cho nên cái chữ lậu chữ thấm đẫm rò rỉ, chữ lậu nó nghĩa là như vậy đó thì ngài XLPhật ngài nói rằng cái cội nguồn cái dòng sinh tử luân hồi này nó chính là vô minh và bản thân vô minh cũng có một cái cội nguồn khác nữa đó chính là lậu hoặc, thì bản thân lậu hoặc nó cũng có tham ái, nó cũng có tà kiến trong đó. Mà tham ái, tà kiến nó vừa là nhân tạo ra vô minh, mà nó cũng là quả được tạo ra từ vô minh. Thí dụ như bây giờ đời này cái lục căn của mình đời này thì nó là do cái quả của lục căn đời trước. Do cái vô minh tham ái, tà kiến ngã mạn đời trước nó tạo ra cái tám thân này, nó tạo ra cái khối lục căn này. Nhưng ngay đời này chúng ta vẫn không tiếp tục thức tỉnh tu hành, vẫn không có thể trở thành bậc thánh nhân ngay trong đời này thì những tham những sân những si tức là vô minh, những tham những sân những ngã mạn tà kiến đời này nó sẽ tiếp tục tạo ra một cái hình hài khác, một cái thân tâm, một cái ngũ uẩn khác, một cái lục căn khác ở kiếp sau. Như vậy là cái dòng lăn quẩn, cuộc sanh tử cho nên Ngài Xá Lợi Phất ngài mới lấy ra từng điều ngài nói rằng nếu trường hợp một người mà hiểu rõ cái thiện là gì đó cũng là chánh tri tiên. Một người hiểu rõ cái chữ thức ăn là gì, “thức ăn” mà định nghĩa theo ở trong đạo Phật thì chỉ hiểu cái đó thôi. Cũng là chánh tri kiến. Một người hiểu rõ sanh là gì, già là gì, chết là gì mà hiểu mỗi một vấn đề theo bốn khía cạnh của tứ đế là hiểu rõ bản thân nó là gì, cội nguồn nào dẫn ra nó, cứu cánh nào chấm dứt nó, con đường dẫn đến cứu cánh đó. Cứ mỗi vấn đề như vậy thì cái vị thánh đệ tử hiểu mỗi vấn đề hiểu trên bốn khía cạnh thì được gọi là chánh tri kiến.

Rồi ngài dắt mình đi từng bước vị đệ tử hiểu rõ thế nào là tham ái thế nào là tứ thủ thế nào là sáu hữu, thế nào là vô minh, thế nào là lậu hoặc, thì cái lậu hoặc mà như tôi vừa trình bày nó là một trong những cái mắt xích tạo nên vòng tròn trong sinh tử luân hồi chúng ta. Nó là những cái mắt xích mà vị thánh đệ tử hiểu rõ lậu hoặc là gì? Tập khởi của lậu hoặc là gì? Tập khởi của lậu hoặc đó là vô minh. Như chúng tôi vừa trình bày đó cái ngu của đời trước nó tạo ra cái lậu hoặc của đời này mà ngay trong đời này, cái lậu của đời này nó sẽ tạo ra cái vô minh của đời kế tiếp mà cái vô minh đời kế tiếp nó tạo tiếp tục tạo ra cái lậu hoặc mấy cái đó nó cứ tạo qua tạo lại lẫn nhau. Nhân nó thành quả, quả thành nhân là như vậy. Vị thánh đệ tử hiểu rõ điều này thì mới được gọi là chánh tri kiến. Người có chánh tri kiến thì mới có chánh trí. Mà có chánh trí thì mới có chánh giải thoát. Một hành giả tu tập tứ niệm xứ mỗi khi mà mắt thấy cảnh sắc tan biến mà khởi cái tâm tham đắm thì vị đó cũng có nhiều cách suy quán có thể hiểu với tự lòng mình. Đây là lậu hoặc nha. Đây là lậu hoặc đây là dục lậu. Đây là kiến lậu, đây là vô minh lậu nha. Thì cái sự nghĩ đó mà lúc đầu nó chỉ là dựa theo cái kiến thức pháp học được từ sách vở hoặc là học được từ những bài giảng của quý thầy, quý cô hoặc những bạn Phật tử mà thôi. Nhưng mà đối với một hành giả tứ niệm xứ có cái công phu, có

cái khổ luyện ở trong cái quá trình mà chánh niệm tỉnh giác thì hành giả vì bản thân là mới có hiểu rõ những điều mà ngài Xá Lợi Phất đặt xem là những vấn đề quan trọng và tách riêng ra giảng ở trong bài kinh chánh tri kiến này, có tu tập tứ niệm xứ chúng ta mới thấy rõ tại sao mà ngài ngắt riêng ra cái già để nói, ngắt riêng ra cái chết để mà nói, ngắt riêng ra cái sanh để nói, riêng ra cái lậu hoặc để mà nói.

Bởi vì nhiều khi chúng ta tu 1 năm, 2 năm 7, 10 năm, 20 năm, 40 năm mà nhiều khi có những cái vấn đề mà chúng ta vẫn xem thường thì đến một lúc nào đó chúng ta đột nhiên chúng ta giống như thắm thắm đại ngộ. Mà nó chỉ là vấn đề rất là bình thường thôi. Chỉ là một chữ vô thôi. Tu thiền 20 năm đầu mình cứ lo mình biết cái là thân quán, cái này là thọ quán, cái kia là tâm quán, cái nọ là quán niệm xứ. Mình cứ bị áp bởi những cái đó. Nhưng mà thật ra trong một lúc nào đó trong cái cuộc tu của mình có thể là trong cái đời sống của một hành giả quá chuyên tu tứ niệm xứ hoặc là trong đời sống một học giả chuyên về Tam Tạng trong mấy chục năm như vậy. Bỗng một ngày một đêm, một buổi khuya nào đó, một buổi chiều, một buổi trưa nào đó, trong một buổi ăn nào đó hoặc một lần nào đó mình cầm cái khăn mình đi tắm tự nhiên mình thắm ra một chuyện, đó là mình hiểu tận cùng được cái chữ sanh, hiểu tận cùng được lão tử, hiểu tận cùng được thế nào là lậu hoặc, hiểu được tận cùng thế nào là vô minh, thế nào thủ ái, hữu, thọ, tưởng, tư. Chính là nhờ những cái bài kinh này nè ta có được cái vốn liếng để chi? Để khi mà đối diện với những cái vấn đề tế toái trong cuộc tu hay trong cuộc sống chúng ta mới có dịp giác ngộ. Còn nếu như mình thấy cái này ngài dư hơi nói vậy thôi chứ đâu có cái gì quan trọng. Cái già cái đau chết ai không hiểu, đúng, cái đó ai không hiểu nhưng mà hiểu không tới nơi chốn

Cứ nhớ là Bạch Cư Dị một trong những nhà thơ của trung hoa vào đời Đường có lần đó ông lớn tuổi rồi thì có lần ông đi vào chùa ông gặp một vị hòa thượng mới hỏi vậy chứ tôi giờ tôi lớn tuổi lắm rồi Hòa thượng có thể dạy tôi một cái pháp môn nào vừa ngắn gọn mà vừa căn bản nhưng mà tôi xin nói rõ nha tôi lớn tuổi lắm rồi bây giờ tôi không có nói nhiều thì hòa thượng nó nheo mắt gật gù các cái pháp rồi gọn trong có ba điều thôi: không làm các điều ác, chỉ làm các điều lành, giữ gìn tâm trong sạch. Đó là Chư Phật dạy ba cái thôi thì ông Bạch Cư Dị là nhà thơ lớn ông đọc sách rất là rộng ông nghe vậy ông vừa mắc cười mà ông vừa tự ái. Ông mắc cười là ông thấy rằng ông hòa thượng ông ko ra gì. Ông tự ái nữa là ông là người đọc sách rộng ông hòa thượng này lại đem những cái câu nói rất là nổi tiếng, nó rất là phổ thông ra mà giảng cũng giống như mình mà dạy SV đại học mà đi vô ông thầy đồ mình nói chuyện với ông là mình là mình đã nể lắm rồi, đảng này ông gặp mình đi khuyên mình nhưng ông dạy mấy câu “nhân chi sơ tánh bản thiện tánh tương cận tập tương viễn” rồi “Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, cao phi viễn tẩu dã nan đảo” nghe giận quá giận bởi vì ông coi mình ko có ra cái gì hết, thì Bạch Cư Dị nghe vậy xong cái ông cười khẩy, con nít ba tuổi cũng biết thì vị hòa thượng cười, ngài cười đúng rồi mấy cái điều đó thì con nít 3 tuổi nó cũng biết nhưng mà ông già 300 tuổi chưa chắc làm được nên tôi mới đi nói cho ông nghe.

Thì chúng ta thấy ở đây cũng vậy. Hồi 15 tuổi chúng tôi đọc cái này, chúng tôi đọc cái này thì chúng tôi thấy như là có vẻ ngài XLPhát có vẻ là ngài quan trọng quá vấn đề ngài xem chư tăng ở trong hội chúng như rẻ, thấy chuyện mà sanh giờ đau chết đâu có gì đáng để mà bận. Nhưng mà chúng ta có xem lại thì thấy rằng ở trong đời tu mình nhiều khi mình thắm thía một chữ sanh, một chữ già, một chữ đau, một chữ chết, một cái chữ tham sân si phiền não một chữ mà thôi cũng đủ để tìm thấy cho mình một cái hướng đi, một cái sự tịnh lạc cho cái lòng mình rồi. Thì đêm nay như chúng tôi vừa trình bày là chúng ta giải quyết cho xong cái phần gọi là phần kết phần cuối của cái chánh tri kiến mà chúng tôi cũng đã vừa trình bày xong và ở đây chúng tôi chỉ làm một chuyện đó là ôn tập lên cho các vị thôi tức là XLPhát ngài định nghĩa trong bài kinh định nghĩa cho chư tăng thế nào là chánh tri kiến và ngài đem ra từng vấn đề có những phần mình mới nghe qua mình thấy nó rất là quan trọng thì đã đành, có những vấn đề mình nghe không có là cái gì hết nhưng mà ngài nói rằng nếu hiểu tới nơi tới chốn những vấn đề đó thì cũng được gọi là chánh tri kiến. Và đã có chánh tri kiến thì mới có hy vọng đạt đến chánh định. Ở đây ngài phân tích rõ thế nào là hiểu tới nơi tới chốn vấn đề những vấn đề mà ngài nêu ra. Chúng tôi nhắc lại và hi vọng các Phật tử nhớ rõ từng điều mà nãy giờ hoặc là từ mấy hôm nay mà chúng tôi trình bày đó hoặc các vị có thể xem thẳng ở trong chánh kinh trong từng điều đó ngài XLPhát ngài nhấn mạnh cho mình điều đó là “Hiểu tới nơi” tức là ở đây có nghĩa là từng điều đó chúng ta hiểu qua bốn phía của Tứ Diệu Đế. Chúng tôi

biết có một số các vị nghĩ rằng chúng tôi lẫn thẩn già rồi lẫn thẩn nhưng mà chúng nhắc lại không có thừa đâu. Thứ như chữ già hay là chữ sanh thì ở đây mình cũng phải hiểu qua bốn cái cách cảnh. Già là gì? Con đường nào dẫn đến già? Cứu cánh nào mà thật sự vắng mặt cái gọi là già và con đường nào dẫn đến cái cứu cánh đó. Mỗi mỗi vấn đề như vậy mà qua bốn khía cạnh thì mới được xem là hiểu, thấu đáo, trọn vẹn theo cái tinh thần chánh pháp. Còn nếu mà mình thôi mình hiểu cái kiểu lan man thiên địa của mình rồi mình trích dẫn nào là danh ngôn, nào là cổ tích, nào là chuyện này chuyện kia trong kinh trong sách lung tung. Nhưng mà nếu chúng ta không hiểu theo cái cách hướng dẫn của ngài XLPhật thì mình không thể nào có được chánh tri kiến cả. Đó chính là cái con đường mà dẫn đến cái giác ngộ, dẫn đến cái đạo quả thánh nhân. Dạ thì chúng tôi hy vọng rằng nay mai khi cùng nhau nghiên cứu cái bài tiểu phương quản và đại phương quản thì các vị sẽ có dịp quay lại những vấn đề trong cái bài kinh số 9 này. Mà điều quan trọng là hy vọng lúc đó các vị vẫn không có quên cái bài kinh này để chúng ta tìm thấy cái điểm tương khác các bài kinh thì sẽ rất là thú vị làm một cái so sánh giữa các bài kinh. Thì giờ nếu mà mình còn bận rộn gia đình, chồng con hoặc vợ con cha mẹ mình không có dịp để mà nghiên cứu kinh điển mình nghe bài nào cũng vậy thôi. Mình đọc kinh nào cũng vậy thôi. Mình nghe bằng cattsette kinh nào cũng vậy thôi. Nhưng chúng tôi nghĩ một rằng nếu một ngày nào đó mà các vị có cái cơ duyên mà đi tu tập thiền định một mình hay là ở các cái thiền viện lúc đó các vị sẽ thấy rằng những cái bài kinh như là chánh tri kiến hay là những cái bài như là đại phương quản, tiểu phương quản chắc chắn là những hành trang không thể thiếu cho một hành giả tứ niệm xứ. Nếu chúng ta thấy được rằng tứ niệm xứ là con đường sau cùng cho người sanh tử chỉnh sửa cuộc đời này và chúng tôi cũng hy vọng rằng ngày nào đó các vị cho dù không có cái khả năng nghiên cứu trọn vẹn tam đại kinh điển cùng với các số giải nhưng mà nắm được cái yếu lý căn bản của những cái bài kinh này thì ngay trong đời sống hiện tại cũng tránh đi được những cái nghi hoặc về chánh pháp đồng thời trong từng bước tu thiền chúng ta cũng không đến nỗi bị vướng vào những cái chướng ngại không cần thiết. Xin thành tâm chia sẻ cái công đức thí này đến tất cả chúng sinh ba giới bốn loài ngũ thú lục đạo. Đặc biệt là tất cả các cái vị long thần hộ pháp sau khi nhận lãnh cái phước báo này trì cho chúng ta ở đây luôn luôn được vạn sự kiết tường sở cầu nhân nguyện có cái điều kiện tu hành tốt đẹp. Nam mô bổn sư Thích Ca Mâu Phật.